



Ngày cuối trong đời

**Socrates**

Plato

# Table of Contents

Ngày Cuối Trong Đời Socrates  
Socrates ngày cuối trên trần gian  
Euthyphro  
Apologia  
Crito  
Phaedo

# Plato

# Ngày Cuối Trong Đời Socrates

Lời nói đầu

Bốn đối thoại xuất hiện cùng lúc trong Ngày cuối trong đời Socrates là do tất cả đều có tính cách tiểu sử, kể chuyện đời một người. Qua đó Plato trao độc giả bức tranh hoàn chỉnh về Socrates con người thực sự, song độc giả cũng có thể mệnh danh Socrates con người lý tưởng. Trong đối thoại thứ nhất, thứ hai và thứ ba độc giả không biết ông có kể lại nguyên si lời Socrates nói hay không, song độc giả thấy rõ ràng ông tìm cách đưa ra trước mắt độc giả Socrates bằng xương bằng thịt, phong thái đĩnh đạc quen thuộc, cung cách vấn hỏi có vẻ phủ định, tác phong nhã nhặn, lịch sự, khẩu khí trào lộng, mỉa mai và mục đích luân lý, đạo đức thấm nhập. Trái lại, trong Phaedo, độc giả nhìn Socrates con người lịch sử khi con người đó biến hình thành con người triết lý, triết gia lý tưởng, mẫu người điển hình tiêu biểu triết học duy linh hoặc duy tâm, tư tưởng của ông đã phát triển trong tâm trí Plato.

Euthyphro xuất hiện trước tiên theo thứ tự. Nội dung cho độc giả thấy Socrates là thầy giáo, qua nghệ thuật biện chứng, tìm cách đánh thức, khuyến khích con người ruồng bỏ trạng thái tin tưởng chìm đắm trong rừng già ý niệm vừa hoang dã vừa mù mờ, thôi thúc con người tìm hiểu những gì con người nhận định bằng phê phán chủ quan đối với vấn đề đạo đức. Tìm định nghĩa thế nào là mộ đạo chứng tỏ trong niềm tin tàng ẩn tình trạng mơ hồ, tìm như thế lại cho thấy làm vậy thôi đã có thể coi là hành vi sùng đạo thần linh đều hài lòng. Làm thế cũng dẫn tới câu hỏi, có phải lễ bái là sùng đạo vì thần linh hài lòng, hay thần linh hài lòng vì lễ bái là sùng đạo. Nếu là câu sau vậy phải định nghĩa mộ đạo như phần của công bình, chính trực, ngay thẳng, nhưng công bình, chính trực hoặc ngay thẳng trong quan niệm thông thường chỉ liên hệ tới bốn phạm con người đối với con người. Bởi thế

độc giả trực diện vấn đề gay gắt: phục vụ thần linh khác phục vụ con người, phục vụ thần linh có đòi hỏi nhiệm vụ đặc biệt không. Đối thoại chấm dứt với kết luận có vẻ phủ định. Tuy thế, nếu chú ý, độc giả sẽ thấy cuộc đàm luận đã đưa độc giả tới chỗ nhìn mộ đạo không phải bộ phận đặc biệt mà chỉ là đáng về có tính cách tôn giáo của đạo đức.

Trong Apologia (Biện giải) Socrates giải thích cho bồi thẩm đoàn nghe nhiệm vụ đặc biệt của ông. Ông thẳng thắn nói ông là ruồi trâu được phái tới đánh thức dân Athens rời bỏ giấc ngủ giáo điều, đồng thời khuyến khích họ suy ngẫm về ý nghĩa cùng mục đích sống ở đời. Họ sống trong u tối mê muội họ không hay, do đó đối với vấn đề đạo đức họ luôn luôn sẵn sàng phê phán. Lấy sấm ngữ làm ví dụ, sấm ngữ khẳng định ông là người khôn ngoan, hiểu biết nhất đời, trong khi ông tự biết ông không biết gì, Socrates đi vào sứ mạng có tính cách biện chứng. Ông lần lượt nói tới số người có vẻ đáng kể, chính khách, quân nhân, thi sĩ, nghệ nhân, tất cả khẳng định họ biết, song thực ra họ không biết, họ không hiểu điều họ nói nghĩa là gì. Đến câu hỏi họ sống với mục đích thế nào, làm sao đạt mục đích đó họ cũng không thể trả lời! Tuy thế, suốt đối thoại, nếu chặt lọc thâm ý, độc giả sẽ thấy mục đích đạo đức ở đời, con người sẽ sống nếu hiểu bản chất thực sự của cực điểm tốt lành. Người đời tìm cái tốt lành, của cải, danh tiếng, địa vị, mọi thứ đặc biệt gọi là cái tốt đẹp ở đời, đánh giá cao chỉ vì nghĩ đó là phương tiện tiến tới tốt đẹp. Nhận thấy người đời nghĩ như thế, Socrates nhìn cuộc đời theo nghĩa giản đơn, thực tiễn. Cân nhắc cái lợi tương đối về sống, chết, cân nhắc một cách lạnh lùng như cái lợi tương đối của cuộc đời riêng tư, cuộc đời công cộng, căn cứ vào lợi ích, ông chọn cái chết. Chết quả thật đáng sợ, song bình thản nhìn chết ông thấy không đáng sợ. Bởi chết nghĩa là chấm dứt, không biết gì nữa, hoặc chết là gia nhập ca đoàn vô hình gồm người danh tiếng, người từ tâm trong quá khứ. Vì thế ông khẳng định: giờ chia tay đã tới, chúng ta mỗi người một ngã, tôi đi vào cõi chết, quý vị quay về nẻo sống. Đường nào tốt hơn, chỉ thần linh biết.

Crito trình bày cảnh khác trong đời Socrates: ông đang ở tù, chờ thọ án. Bạn già Crito vì thương yêu, quý trọng vào giục vượt ngục. Như thường xuyên Socrates sẵn sàng biện luận tương quan giữa nhu cầu và hoàn cảnh. Cân nhắc, đắn đo cuối cùng ông nói với bạn già đồng hương, đồng tuế: ở đời mục đích nhằm không phải cố sống mà sống tốt đẹp, nghĩa là làm sao cho cuộc đời phải lẽ, hợp lý. Ông thừa nhận giữa ông và thành quốc có ràng buộc, ông đã sống khá lâu, suốt thời gian đó luật pháp bao che, đó là ân tình, vì thế ông không thể phủ nhận công ơn. Có phải chỉ vì muốn sống vài năm nữa, kéo lê cuộc đời vô ích, vô nghĩa và có phải chỉ do sợ chết mà từ bỏ địa vị làm người trên trần gian ông có hành vi bất trung, bất chính?

Phaedo, đối thoại cuối cùng, đưa độc giả sang vùng mới lạ, trong đó hình ảnh Socrates mờ dịu, cuốn hút vì gần cõi chết, mằm mống tư tưởng sung mãn của Socrates phát triển thành tư tưởng duy linh của Plato. Socrates và thân hữu gặp mặt giờ cuối trong đời ông bàn luận về tình trạng linh hồn bất tử. Muốn chứng minh sự thể Socrates đưa ra một số lý luận căn cứ vào tính đồng nhất, tính phổ quát, tính trường cửu của sự vật linh hồn nhận biết hoặc có thể nhận biết. Linh hồn hiện hữu, tồn tại trên mọi thay đổi, mọi hủy diệt, chết chỉ là rời bỏ thể xác ốm yếu, rũ bỏ tấm áo vấy bẩn suy tàn che chắn, ngăn cản linh hồn nhìn rõ thực tại của thế giới duy linh hoặc thế giới lý tính. Trả lời ý kiến phản bác của thân hữu, Socrates đưa ra so sánh thuyết duy linh với thuyết vật lý của Anaxagoras. Triết gia đã phần nào rời bỏ thuyết đó khi chủ trương Trí tuệ (Nous) là nguyên nhân tối hậu của mọi sự vật, song không theo đuổi tới cùng mà bỏ dở. Triết gia không xây dựng cấu trúc vũ trụ trên căn bản nguyên nhân cuối cùng, triết gia cũng không tìm cách chứng minh mọi vật trong vũ trụ tồn tại vì muốn thực hiện cái tốt đẹp. Không bằng lòng với kết quả đã thấy, Socrates quay lại phương pháp qui nạp và định nghĩa. Ông đề nghị bắt đầu nên định nghĩa ý tưởng bao gồm mọi phạm vi của thực tại, sau đó đi theo định nghĩa tới kết luận, cuối cùng trở lại, đi lên ý tưởng cao vời, bao quát chừng nào đạt tới nguyên lý mới thôi. Ông muốn chứng tỏ linh hồn bất tử vì ý tưởng về sự sống không hề tách khỏi linh hồn.

# Socrates ngày cuối trên trần gian

Quá khứ mơ hồ

Trong lịch sử nhân loại kể từ khi con người xuất hiện trên trái đất đến bây giờ, trong quá trình sinh hoạt tư tưởng, xem ra rất ít dân tộc vượt khỏi tình trạng huyền thoại, truyền thuyết, dị đoan, và có lẽ có thể nói không dân tộc nào có khả năng phát triển triết lý chân thực trừ dân tộc Hy-lạp ở vùng đất Nam Âu. Không những đặt nền móng để tư tưởng Tây phương phát triển như cây nhiều cành mà họ còn hầu như đề xướng mọi vấn đề, đồng thời giải đáp mọi câu hỏi văn minh châu Âu đã sử dụng làm nền tảng gần ba ngàn năm vừa qua. Triết lý của họ là khuôn mẫu tiêu biểu cho thấy tình trạng phát triển tiệm tiến về suy tư của con người từ khởi thủy huyền thoại đơn thuần, truyền thuyết mơ hồ tới hệ thống tư duy phức tạp, tường tận. Suy tư độc lập, yêu chuộng sự thật, tinh thần ấy như sóng triều, bão táp thúc các nhà tư tưởng của họ đi sâu, vươn cao, tiến mạnh vào vấn đề liên hệ tới vũ trụ, thiên nhiên, xã hội, con người trong khi đa phần nhân loại còn đang sống trong tình trạng man rợ, bán khai. Triết lý đó là phong trào trí thức bắt nguồn, phát triển trong thế giới Hy-lạp; phong trào đó không những là suy tư của người Hy-lạp, mà còn phô diễn nét về tư duy Hy-lạp và là sản phẩm của văn minh Hy-lạp bừng nở ở Athens, Roma, Alexandria hoặc Tiểu Á.

Dân tộc có nền triết lý rực rỡ, xum xuê nhắc tới sơ lược ở đây trong thời cổ đại cư ngụ trên bán đảo gồ ghề, lởm chởm, diện tích khoảng 132.000km vuông, gồm 26% đồng bằng, 15% rừng rú, 70% núi đồi, 3/4 hướng mặt ra biển, ngày xưa gọi là Hellas, ngày nay gọi là Ellas, ta gọi là Hy-lạp, dân số cả lục địa lẫn hải đảo bây giờ trên 10 triệu, ngày đó tổ chức tách biệt thành thành quốc rải rác chắc hẳn ít hơn, cụ thể là Sparta và Athens, dân số vài trăm ngàn, vùng đất do thiên nhiên đặc thù đã sản sinh giống người tinh thần kiên trì, dũng cảm, tưởng tượng dồi dào, phong phú, với vô vàn hải

cảng lớn nhỏ thuận lợi cho việc hàng hải và thương mại, cửa ngõ mở ra dẫn tới vô số hải đảo bên ngoài. Thuộc địa Hy-lạp là chuỗi dài liên tục thiết lập từ lục địa tới bờ biển Tiểu Á mạn đông, Ai-cập mạn nam, đảo Sicile, miền nam nước Ý và eo biển Gibraltar mạn tây. Không xa lìa mẫu quốc, các thuộc địa thừa hưởng đủ thứ lợi ích khi tiếp xúc với các dân tộc tập quán, truyền thống và định chế khác hẳn. Kinh tế tiến bộ, thương mại, kỹ nghệ, giao dịch phát triển, thành phố nảy nở, của cải gia tăng, lao động trải rộng, tất cả đã tác động mãnh liệt và ảnh hưởng sâu đậm đời sống xã hội, chính trị, trí thức, tôn giáo thế giới Hy-lạp, đồng thời mở lối khai đường cho nền văn minh rạng rỡ và mới mẻ. Môi trường thiên nhiên và bối cảnh nhân lực thôi thúc, kích động ý chí và kiến thức; môi trường đó tạo điều kiện cho con người có cái nhìn xa rộng về cuộc đời và thế giới, có tinh thần nhận thức và thái độ suy tư, dẫn tới phát triển bản ngã đặc biệt, tiến bộ đa dạng trên mọi nẻo đường suy tư và hành động của con người. Đối với dân tộc thiên phú có năng khiếu bén nhạy, vi diệu, khao khát trau dồi kiến thức, ý thức tế nhị về cái đẹp, nhận thức cụ thể về thực tế, môi trường đó cung ứng đủ vật liệu để dân tộc đó phô diễn sức mạnh và khả năng, tiến bộ mau lẹ trong địa hạt chính trị, tôn giáo, đạo đức, văn chương và triết học. Sinh hoạt chính trị của các thành quốc trên lục địa và thuộc địa mang đặc tính tương tự: nơi nào cũng thấy tình trạng phát triển từ cơ chế quân chủ phụ quyền kinh qua chính thể quý tộc rồi đi tới chế độ dân chủ. Xã hội thi hào Homer miêu tả trong hai thi tập trường thiên Iliad và Odysseus là xã hội đẳng cấp, hình thức chính quyền là chế độ quân chủ tộc trưởng. Sở đắc tư hữu và văn hóa trong tay thiểu số dẫn đến việc thiết lập chính quyền quý tộc, và theo thời gian, đưa tới việc khai sinh chế độ quả đầu. Thực trạng xã hội đổi thay, ngoi lên bằng mọi giá, thứ dân bắt đầu tranh giành quyền lực lãnh đạo với giai cấp trưởng giả; qua cố gắng táo bạo, liêu lĩnh giành giật quyền lực từ tay giai cấp quý tộc, cơ chế độc tài xuất hiện nhiều nơi trong thế giới Hy-lạp suốt thế kỷ VII và VI TCN. Cuối cùng, do ý thức quyền lợi bản thân, nhược điểm của giai tầng quý tộc, quả đầu, độc tài, quy tụ thành lực lượng áp đảo, quần chúng đấu tranh nắm giữ quyền hành, cơ chế chuyên chính tiêu vong, chính thể dân chủ tái lập.



Tình huống vừa kể là kết quả của cuộc bùng tỉnh dân tộc Hy-lạp bắt đầu ý thức sau giấc ngủ triền miên. Phong trào mới sinh vừa là triệu chứng vừa là nguyên nhân của sự trỗi dậy: phong trào là dấu hiệu hé lộ nhận định và phê phán giá trị quá khứ đang phát triển; phong trào tỏ ý phản đối định chế và đòi hỏi canh tân. Lịch sử văn học Hy-lạp trước thế kỷ VI TCN cho thấy tình trạng phát triển của tinh thần nhận định và phê phán tương tự như tinh thần thể hiện trong đời sống chính trị. Nét tươi trẻ, vẻ khách quan, đặc trưng biểu thị dáng thơ ngây của tuổi niên thiếu, Homer miêu tả trong hai thi tập bất hủ biến dạng dần dần; hàng ngũ thi sĩ bắt đầu bớt lạc quan, bớt yêu đời, mà trở nên dăm chiêu, bi quan. Ngay trong Homer thỉnh thoảng ta cũng thấy suy tư về đạo lý trước cung cách cư xử của con người, tính cách xuân động, rồ dại của thế nhân, tình trạng nghèo khó, đau khổ của cuộc đời, tình trạng phù du, tạm bợ của kiếp người, tình trạng tội tệ, xấu xa của bất công, tàn ác. Trong Hesiod (thế kỷ VIII TCN) nét phê phán và điểm yếm thế đậm màu hơn; tác phẩm Ngày và Việc của ông là cuốn sổ tay đạo đức chê trách, chỉ trích thói hư tật xấu của thời đại, đồng thời đề xướng ngạn ngữ đạo lý, nguyên tắc thực tiễn sống ở đời, ca tụng đạo đức truyền thống, tiếc nuối đạo đức ngày xưa thui chột, tàn phai. Giọng điệu châm biếm, thương tiếc thi sĩ thế kỷ VII như Alcaeus (thế kỷ VI TCN) đảo Mytilene, Simonides (566-468) đảo Ceos, Archilochus (650 TCN) đảo Paros thẳng thốt mô tả cơ chế độc tài, chê bai con người ti tiện, song thôi thúc con người can đảm gánh chịu số phận, kết quả thế nào để thần linh quyết định. Tinh thần giáo huấn, bi quan vẫn xuất hiện đậm nét trong thi ca thế kỷ VI; đời sống chính trị của dân chúng biến thành đề tài tranh luận, trật tự mới bị chỉ trích thường xuyên hết sức chua cay. Thuộc giai đoạn này là nhà văn ngụ ngôn Aesop (620-560) và nhóm gọi là thi sĩ ngạn ngữ, Solon (638-558) thành Athens, Phocylides thành Miletus, Theognis thành Megara, lời ngắn gọn, kín đáo, bí ẩn tiêu biểu suy tư có tính cách đạo đức có thể xác định như triết lý đạo đức trong thời kỳ phôi thai. Sự thật là, con người bắt đầu phân tích, nhận định cuộc đời, không phải chỉ sống trong cuộc đời, mà suy tư, cân nhắc kỹ lưỡng về cuộc đời, con người không còn bằng lòng góp tiếng nói với quan niệm thông thường và đạo lý quen thuộc của nòi giống, trái lại sẵn sàng đưa ra

suy tư và khát vọng có tính cách tôn giáo, chính trị, đạo đức. Bởi thế, tinh thần tìm hiểu, thoát ly nảy sinh, kết quả là do kinh nghiệm tự động lâu dài, phức tạp, dẫn tới tìm hiểu có tính cách triết lý về lối sống của con người trong hình thức lý thuyết về đạo đức và chính trị.

Phát triển tôn giáo cũng theo đường tương tự. Thoạt đầu hình thức thờ cúng thiên nhiên, tôn giáo của người Hy-lạp phát triển thành quan niệm đa thần, sáng tạo xã hội thần linh sống cuộc đời có tính cách lịch sử do hàng ngũ thi sĩ tưởng tượng chung sống với hằng hà xa số thực thể siêu phàm. Trong địa hạt này tinh thần suy tư và phê phán cũng ảnh hưởng, biến đổi tôn giáo thành sức mạnh đạo đức và duy lý. Suy tư về tính tình và cư xử của thần linh, như Homer miêu tả, cộng với ý thức tinh tế về đạo đức khai sinh quan niệm trong sáng về núi Olympus: với đà tiến bộ của văn minh thần linh trở thành đạo đức, Chúa tể (Zeus) quan niệm như thủ lĩnh cầm cân nảy mực đạo đức điều khiển trật tự xã hội siêu phàm, bảo vệ lẽ phải trên trần gian và thiên đình.

Trái lại, quan niệm siêu hình tìm thấy nhận thức trong lý thuyết về thần linh, nguồn gốc cùng liên hệ của thần linh với thần linh, và thần linh với thế giới. Bắt đầu suy ngẫm về huyền thoại truyền thống, con người tự hỏi thần linh xuất hiện như thế nào; cung cách còn ấu trĩ, sử dụng huyền thoại lâu đời như cơ sở suy cứu, con người muốn giải thích sự việc. Chứng tích cổ nhất về phá hệ thần linh là cuốn Thần phả của Hesiod. Thuộc cùng loại văn chương là thần phả của Pherecydes đảo Syros (540 TCN), và nguồn gốc vũ trụ theo tôn phái Orpheus, tín ngưỡng căn cứ vào thần thống, có lẽ thế kỷ VI TCN, song hình thức hiện tại có lẽ là thế kỷ I TCN. Theo Thần phả của Hesiod xuất hiện trước tiên là Chaos (hỗn mang), tiếp theo Gaia (trái đất), rồi đến Eros (ái thần). Từ hỗn mang nảy sinh u minh (Erebus) và đêm (Nux), u minh kết hợp với đêm sản sinh tinh khí (Ether) và ngày (Hemera). Trái đất kết hợp với bầu trời (Uranos) hạ sinh biển cả, sông ngòi. Tình yêu (Aphrodite) kết hợp với hạt giống của bầu trời sinh ra mưa từ bầu trời đổ xuống gieo rắc sự sống, hạt giống nảy mầm sinh ra vạn vật trong thiên

nhiên. Cố gắng như vậy là nhằm giải thích nguồn gốc sự vật, không phải theo đường lối khoa học, hợp lý như ta hiểu ngày nay, song với chất liệu rút ra từ tưởng tượng thi ca và huyền thoại dân gian. Thi sĩ tự hỏi sự vật triển diễn xung quanh bắt nguồn từ đâu, thi sĩ muốn giải thích theo kinh nghiệm thường nhật, như hậu quả của phát sinh tự nhiên hay ý định của con người: u minh kết hợp với đêm sinh ra ngày; trái đất kết hợp với bầu trời sinh ra biển cả, sông ngòi.

Tuy không phải triết học, song thần phả sửa soạn cho triết học nảy sinh. Trong khái niệm huyền thoại đã thấy hiển hiện mầm mống của tư tưởng triết học, ước muốn làm thế nào giải thích, mặc dù yêu cầu bắt nguồn từ ý chí và dễ dàng thỏa mãn bằng hình ảnh do tưởng tượng cung ứng. Thần phả và nguồn gốc vũ trụ biểu thị mức độ tiến bộ đối với huyền thoại; cả hai nhằm hợp lý hóa thế giới huyền thoại, giải thích nguồn gốc thực thể theo quan niệm chung chi phối biến chuyển trong thiên nhiên và thống trị sự cố trong đời sống con người. Dẫu thế ức thuyết vừa kể phần lớn vẫn chỉ là ức thuyết nhằm thỏa mãn tưởng tượng phơi bày trong thi ca hơn là nhận thức thể hiện trong lý luận, và ức thuyết đó kết hợp với sức mạnh siêu nhiên hơn là nguyên nhân tự nhiên. Triết học xuất hiện khi lý luận thay thế hư cảm, trí năng thay thế tưởng tượng, khi chiều hướng siêu nhiên coi như nguyên tắc giải thích bị hủy bỏ, khi dữ kiện cụ thể sử dụng làm căn cứ trong việc nghiên cứu và giải thích. Đó là cố gắng giải thích sự cố liên hệ đến con người và biến chuyển diễn ra trong thiên nhiên theo cung cách bất chủ quan, bất định kiến, không liên hệ với huyền thoại dân gian, không vương mắc bởi nhu cầu thực tiễn. Xuất hiện ở Nam Âu trong thế kỷ VI TCN trong thời kỳ khai sáng, đó là sản phẩm tự nhiên của tinh thần tra vấn biểu lộ trong mọi hình thức cuộc sống tâm linh của người Hy-lạp.

Triết học Hy-lạp bắt đầu với việc tìm hiểu bản chất thế giới khách quan. Thoạt đầu hướng ngoại chăm chú tìm hiểu thiên nhiên, sau đó dần dần hướng nội tìm hiểu con người. Vấn đề đầu tiên là: thế nào là thiên nhiên, và do vậy, thế nào là con người? Vấn đề thứ hai là: thế nào là con người, và do

vậy, thế nào là thiên nhiên? Trọng tâm chuyển dịch từ thiên nhiên tới con người dẫn đến việc tìm hiểu vấn đề tâm lý con người: tâm trí con người, cung cách cư xử của con người, tìm hiểu lý luận, đạo đức, tâm lý, chính trị, thi ca. Bước tiếp theo, đặc biệt hơn, chú trọng vấn đề đạo đức: cực điểm của toàn thiện là gì, mục đích và cứu cánh của cuộc đời là thế nào? Đạo đức trở thành đề tài chính yếu; luận lý và siêu hình lui về địa vị phụ trợ để giải quyết vấn đề luân lý, đạo đức. Sau cùng là vấn đề Thượng đế hay Tạo hóa, liên hệ của con người với Thiên chúa hay Hóa công vấn đề thần học, và cũng như lúc bắt đầu, triết học Hy-lạp kết thúc với tôn giáo.

1. Vấn đề đầu tiên đề cập là thời kỳ tiền biện sư (Sô-phít) kéo dài từ năm 585 đến giữa thế kỷ V TCN. Triết học buổi đầu hướng tới thiên nhiên, đa phần chủ trương vật hoạt luận, quan niệm thiên nhiên sinh hoạt như con người; nghiêng về bản thể, triết học tìm hiểu bản chất sự vật; chủ trương nhất nguyên, triết học lý giải hiện tượng ngoại giới bằng nguyên tắc đơn thuần; có vẻ giáo điều, triết học cho rằng tâm trí con người có khả năng giải quyết vấn đề thế giới. Phát sinh trong bối cảnh cục bộ, triết học giai đoạn bùng nổ trong vùng Ionia, đảo Sicile, mạn nam nước Ý.

2. Thời kỳ biện sư, thuộc thế kỷ V, là thời kỳ chuyển tiếp. Suốt thời gian đó thái độ hồ nghi phát triển, không tin trí năng con người có thể giải quyết vấn đề thế giới, đồng thời giảm thiểu niềm tin đối với quan niệm và định thể cổ truyền. Phong trào tỏ vẻ hoài nghi, cực đoan, thách đố, lãnh đạm hoặc phản biện đối với suy tư siêu hình; tuy nhiên, thay vì đi vào đường trừu tượng, lại lớn tiếng kêu gọi chú ý vấn đề con người, đòi hỏi như điều kiện cần thiết, tìm hiểu chi li vấn đề nhận thức, vấn đề đạo đức, phong trào mở đường đi vào thời kỳ Socrates. Athens là quê hương của giai đoạn khai sáng phát triển lần này phong phú gấp bội, nhiều trường phái triết học như hoa mùa xuân nở rộ.

3. Thời kỳ Socrates kéo dài từ 430 đến 320 TCN là thời kỳ tái thiết. Bênh vực nhận thức, Socrates ra sức chống lại thái độ hoài nghi mãi miết tấn công, đồng thời chứng tỏ nếu sử dụng phương pháp lô-gíc con người có thể tiến tới sự thật. Ông cũng mở đường cho khoa đạo đức học khi tìm đủ cách định nghĩa chân thiện. Plato và Aristotle thay nhau xây dựng nguyên tắc nhận thức (luận lý học), phẩm hạnh (đạo đức học), và nhà nước (chính trị học) trên nền móng sư phụ đã thiết lập. Hai người cũng khai triển siêu hình học, và giải thích vũ trụ theo tâm trí, lý luận hoặc tinh thần. Bởi thế có thể xác định triết học thời kỳ này là phê phán: nghiên cứu nguyên tắc nhận thức; là duy lý: chấp nhận lý luận có khả năng truy lùng sự thật; là nhân bản: tìm hiểu con người; là lý tưởng hoặc tinh thần: sử dụng trí năng như nhân tố chủ yếu trong việc cắt nghĩa thực tại; là nhị nguyên: công nhận vật chất là yếu tố thứ hai.

4. Thời kỳ cuối cùng kéo dài từ 320 đến 529 SCN mệnh danh thời kỳ hậu Aristotle, năm đó Hoàng đế La-mã Justinian hạ lệnh đóng cửa các trường phái triết học; pháp lệnh ghi: “Từ rày về sau không thần dân nào được phép giảng dạy triết học hoặc giải thích luật lệ ở Athens”. Athens, Alexandria và Roma chịu ảnh hưởng trực tiếp. Hai giai đoạn hiện hình: một đạo đức, một thần học. (a) Câu hỏi nổi trội đối với Zeno (340-265), triết gia khắc kỷ, và Epicurus (342-270), triết gia khoái lạc, là vấn đề luân lý. Con người cố gắng nhằm mục đích gì? Triết phái khoái lạc nói tìm hạnh phúc; triết phái khắc kỷ đáp sống đạo đức. Hai trường phái, một nghiêng về luận lý, một ngả về siêu hình. Trường phái trên, vì ý thức như vậy sẽ thủ tiêu mê tín, ngu muội và góp phần vào hạnh phúc; trường phái dưới, do hiểu biết như thế sẽ giáo dục con người hiểu bốn phận như một phần trong vũ trụ hợp lý. Người theo trường phái khoái lạc là thợ máy; người theo trường phái khắc kỷ là thầy tu, vũ trụ là sự biểu hiện vô biên của lý tính toàn thiện. (b) Phong trào thần học phát xuất từ Alexandria thành hình do triết học Hy-lạp tiếp xúc với tôn giáo Đông phương. Theo thời gian, khi phát triển cao độ, phong trào tìm cách giải thích thế giới như sản phẩm phát xuất từ Tạo-hóa siêu việt hoặc Thượng-đế toàn năng vừa là nguồn cội vừa là mục tiêu của mọi thực thể.

## Hiện tại khe nứt

Thế kỷ V TCN. là thời kỳ khai phóng tích cực và thành công rực rỡ khắp địa bàn Hy-lạp. Phần khởi khi đánh bại xâm lược Ba-tư, tinh thần mới đầy tin tưởng và táo bạo dẫn tới phát triển mau lẹ, bành trướng ráo riết trong mọi mặt đời sống. Tinh thần đó tập trung ở Athens, ngôi trường đào tạo nhân tài cho đất nước, dưới tài lãnh đạo của Pericles, chính trị, thương mại phát triển sung mãn, văn chương, nghệ thuật sinh hoa kết trái rực rỡ; khắp nơi con người hăng say tìm hiểu, đầu óc mãi mê vươn tới chân trời kiến thức. Khoảng giữa thế kỷ, khoa học và triết học, từ lâu quần quện với nhau, đã bước những bước đáng kể, theo ngôn ngữ ngày nay là đạt mức tiến bộ, nhất là ngành vật lý. Không có dụng cụ chính xác, như kính thiên văn, phòng thí nghiệm, các nhà tư tưởng Hy-lạp chỉ tiến hành công cuộc tìm hiểu bằng quan sát và lý luận; vậy mà họ hầu như đã tiến gần thuyết nguyên tử. Tiếc chẳng là khối kinh nghiệm, dữ kiện đó không được phối hợp, điều chỉnh, việc suy cứu, khảo sát lại theo đường hướng khác biệt theo trường phái tư tưởng khác biệt, không chia sẻ, tương trợ, chỉ tin tưởng học thuyết của mình, coi thường lý thuyết của người. Nhiều tiếng nói cất lên, phần lớn mâu thuẫn, tiếng nói nào cũng lời cuốn, song cực kỳ mập mờ, dân thường không biết tin ai và tin cái gì.

Sinh hoạt trí thức sôi sục, tư tưởng chính trị phát triển đòi hỏi giáo dục tiến bộ. Nhằm thỏa mãn đòi hỏi tự nhiên xuất hiện, giai tầng mới gồm mẫu người xã hội đương thời mệnh danh Sô-phít ra đời, tiếng Hy-lạp sophistés trực nghĩa là người uyên bác, người lo việc hiểu biết, tiếng Pháp le sophiste, tiếng Anh the sophist, từ điển ngoại ngữ của ta dịch nhà quý biện, nhà ngụy biện, nhà tu từ. Thay vì thế nếu dịch tôi dịch là biện sư, và nếu dùng tôi dùng hai chữ nghĩa như nhau; nhưng suốt đời tôi dùng chữ Sô-phít phiên âm nguyên tự, vì thiện nghĩ chữ này có giá trị lịch sử mệnh danh mẫu người thời đại. Hơn thế, trộm nghĩ, do giữ vai trò đặc biệt trong văn hóa và triết học, chữ này đương nhiên mang nghĩa đặc thù của nó. Họ huấn luyện học viên đạt mức tuyệt hảo, nổi tiếng có tài biến nói năng kém cỏi, tẻ nhạt

thành tốt đẹp, hùng hồn, trao tay nghệ thuật phát biểu trước công chúng, vũ khí hữu hiệu vô cùng, vì mọi chuyện quan trọng đều do hội đồng công dân gồm toàn đàn ông hoặc tòa án bồi thẩm rất đông quyết định. Họ không phải triết gia hoặc nhà khoa học mà chỉ là thầy giáo chuyên nghiệp lang thang đó đây để kiếm sống giảng dạy cung cách phô diễn, biện luận ở hội trường, ở tòa án, ở nơi công cộng sao cho trôi chảy, lưu loát nhằm bảo vệ bản thân, đồng thời thuyết phục người nghe. Trong số họ có người có khả năng thực sự muốn đem kiến thức chia sẻ với đời; ngược lại, có người cố vũ thái độ hoài nghi, đồng dục tuyên bố việc gì ở đời cũng có hai mặt, tìm ra giá trị chân thực của sự việc không phải dễ dàng, bởi thế rao giảng khuynh hướng chủ quan, triết lý tương đối. Nhìn chung nhận thức của họ có vẻ nông cạn và vụ thực. Họ nói: “Hiểu biết là điều bất khả, song tôi có thể chỉ cách bạn tận dụng khả năng của mình”. Bởi thế họ nhắm làm thế nào đạt xảo diệu và hiệu quả hơn là nhận thức và đạo đức. Người muốn học phải trả tiền, sự thế khiến triết giới chau mày, dẫu vậy việc làm vẫn diễn ra êm ả và rộng khắp. Tuy thế việc làm lại có mùi hợp lý, nhất là người đời đánh giá cao cái mua mới giá trị, cái cho tầm thường. Tóm lại, lý tưởng đạo đức, tôn giáo thịnh hành xưa kia bây giờ bắt đầu nhường bước cho tư tưởng thực dụng. Bởi thế dân chúng lẫn lộn Socrates với Sô-phít do hai bên thường đặt vấn đề giá trị truyền thống. Nhưng hai bên khác nhau quyết liệt: Sô-phít hay biện sư chủ trương đưa người vào đường tiến tới thành công, trong khi Socrates khẳng định ông chẳng dạy gì; chuyện trò của ông chỉ nhằm khám phá sự thật, làm sao nắm bắt hiểu biết về cuộc đời và giá trị của cuộc đời, theo ông đó là nền tảng cơ bản của cuộc đời tốt đẹp và triết lý tốt đẹp, đối với ông đó là hành trình theo đuổi vừa trí thức vừa đức độ. Bởi đức độ là hiểu biết, bởi sở dĩ làm điều sai trái ấy là chỉ vì con người không biết làm gì tốt đẹp hơn.

Lẻ loi trong cõi người ta

Tình thế đòi hỏi người cất tiếng cấp kỳ, dẫn đưa trật tự ở tình trạng hỗn loạn thời đại đang è cổ gánh chịu trở về với trí thức và đạo đức, sàng lọc cái thực khỏi cái giả, cái cốt lõi khỏi cái bề ngoài, cái chủ yếu khỏi cái tình cờ, xếp



đặt con người đúng chỗ, trợ giúp con người nhìn sự việc trong quan hệ đúng đắn, sứ giả hòa bình cầm cân nảy mực duy trì quân bình giữa cực hữu và cực tả. Người đó xuất hiện trong Socrates (469-399), nhân vật vĩ đại, hiếm có trong lịch sử tư tưởng Tây phương, và có lẽ cả Đông phương, cha đẻ trí thức sinh ra chuỗi dài bày con triết gia, tư tưởng và lý tưởng chế ngự văn minh Tây phương hơn hai ngàn năm và còn tiếp tục ảnh hưởng tư duy nhân loại đến ngày nay, không viết chữ nào để lại cho đời, song đời tưởng nhớ khôn nguôi.

Cuộc đời Socrates dưới mắt người Tây phương đặt ra vấn đề tương tự cuộc đời Giê-su bốn trăm năm sau dưới mắt tín đồ Ki-tô. Không có vụ xử nào, trừ vụ xử Giê-su Ki-tô, gây ấn tượng day dứt trong tâm tư người Tây phương như vụ xử Socrates. Hai vụ gần như tương tự. Không có tường thuật đương thời, ngay cả ám chỉ ngắn ngủi. Không có biên bản, không có hồ sơ tòa án. Không nghe tiếng biện lý khép tội. Người sau biết chuyện là do môn sinh có cảm tình kể lại. Về tiểu sử người sau biết rất ít chi tiết, những gì người sau biết đều là phỏng đoán, phần đúng thì ít, phần sai thì nhiều, muốn dẫn chứng cần cân nhắc hết sức cẩn thận, bởi hầu hết chi tiết đều do Plato cung cấp. Mặt khác, đừng quên Socrates chịu án tử hình là do đa số bồi thẩm quyết định, hội đồng nghị án gồm 500 đàn ông thành quốc bốc thăm lựa chọn. Đương nhiên dưới mắt họ lúc đó hình ảnh Socrates không ngoạn mục như hình ảnh Socrates dưới mắt chúng ta bây giờ. Nhờ Plato người sau có hình ảnh hầu như hiện thực và khả ái. Là đệ tử kính trọng, quý mến sư phụ hơn ai hết, Plato biết và hiểu Socrates nhiều hơn những người kết án ông. Làm sao phủ nhận Socrates là nhân vật chủ chốt trong lịch sử triết học Tây phương? Trước khi bị cáo buộc và hành hình, ông đã sống qua giai đoạn lịch sử Athens và Sparta trở thành đế quốc cường thịnh, hai thành quốc xung đột, chiến tranh Peloponnesos kéo dài, lần thứ nhất từ 460 đến 445, lần thứ hai từ 431 đến 404. Trong cuộc thư hùng lần thứ hai, Athens đại bại, đế quốc tan rã, chế độ quả đầu Sparta nắm quyền cai trị, thường gọi là Ba Mươi Bạo Chúa hay Nhóm Ba Mươi. Chế độ giới hạn, kìm kẹp, kiểm soát gắt gao, công dân không được tự do như thời trước,



hàng trăm người bị bức hại, ám sát hoặc tử hình, hàng ngàn người phải lần trốn hoặc bỏ nước lưu vong. Nhóm Ba Mươi bị lật đổ năm 403, chính thể dân chủ tái lập. Dĩ nhiên Socrates chịu ảnh hưởng thời cuộc, đời ông gắn liền với giai đoạn lịch sử rối loạn. Chẳng hạn ông đi lính, chiến đấu trong cuộc chiến Peloponnesos lần thứ hai. Khi cầm quyền Nhóm Ba Mươi ra lệnh quân đội đến nhà một công dân bắt đem đi xử tử, nhưng ông từ chối. Dù bây giờ không tuân lệnh bạo quyền, song trước đây ông là thầy dạy Critias, thành viên Nhóm Ba Mươi, rất có thể vì liên hệ như thế nên ông bị bức hại sau này. Mặt khác, khi chế độ dân chủ tái lập, ông lại đứng dưng, không tỏ ra ủng hộ hay tham gia, rất có thể sự thế như vậy cũng khiến ông khó bề yên thân.

Ông chào đời trong ngôi làng ven biển thành phố Athens năm 469 TCN, gia đình nghèo khó, cha làm nghề xẻ đá, thợ chạm, ngày nay gọi là điêu khắc, tạc tượng, thợ đó không hề phân biệt, mẹ là Phaenarete làm mụ đỡ, tên nghĩa là ‘đem đức độ (arête) ra ánh sáng’, tên và việc của bà quả là gia tài kỳ diệu dành cho con trai. Socrates sử dụng nghề đỡ đẻ của mẹ để thực hiện bản chất triết lý của ông. Trong Theaetetus 150c ông nói: ‘Khác nhau ở chỗ là bản nhân trợ giúp đàn ông, không phải đàn bà, và bản nhân canh chừng linh hồn chứ không phải thể xác họ lâm bồn’. Ông lấy vợ lúc nào không ai hay, chỉ biết người đàn bà sống với ông tên là Xanthippe. Chắc hẳn ông lập gia đình lúc khoảng ngũ tuần, hay muộn hơn, hoặc bà này là vợ thứ hai, vì lúc qua đời ông bảy mươi, ba con trai còn nhỏ, đứa lớn chưa đến hai mươi, đứa nhỏ còn bế trên tay. Theo lời văn gia Xenophon trong Memorabilia (Hồi ký) và kịch gia Aristophanes trong Đám mây bà là phụ nữ lắm điều, bà thường la lối, ông nín thinh không nói một lời, có lẽ vì thế mang tiếng sợ vợ. Nếu đúng vậy sự thế xem ra đáng tiếc về phần ông, song cũng không có gì quá đáng để chê trách về phần bà, người phụ nữ tàn bạo đáng thương. Bởi lẽ bà phải một mình lo toan mọi việc, nuôi con, kiếm sống trong khi ông nhớn như mây trời bàng lảng. Lại có nguồn tin kể có người đàn bà tên Myrto sống với ông như vợ thứ nhất, như người tình, như vợ thứ hai, nhưng nguồn này chắc hẳn vô căn cứ nên ít người để ý. Nhắc lại lời văn sĩ khác

Diogenes Laertius kể Socrates lấy vợ thứ hai vì luật Athens cho phép hợp thức hóa con ngoại hôn để trám lỗ hổng nhân mạng thiếu hụt trầm trọng do cuộc chiến lâu dài gây nên! Ông có được học hành hay không, người sau không biết, mà chỉ biết ông ham học hỏi, sự thế đương nhiên tạo điều kiện để ông phát triển kiến thức trong đô thị văn hóa đang phát triển mãnh liệt về mặt trí thức. Người sau biết ông đi lính một thời gian, tham gia chiến dịch ở mạn bắc xứ sở, tại Potidaea năm 432, rồi năm 429, và tại Amphipolis năm 422; ông còn tham dự trận Delium năm 424, vì trong Sýmposium (Yến hội) của Plato, Alcibiades miêu tả ông kiên cường chịu đựng gian khổ và rất can trường lúc đoàn quân tháo lui, quân thành quốc Athens bị quân thành quốc Thebes đánh bại. Thuộc thành phần trưởng giả giàu có Alcibiades gia nhập kỵ binh; thuộc thành phần thứ dân nghèo nàn Socrates gia nhập bộ binh, hạng hoplite, trọng binh trang bị vũ khí nặng.

Socrates sống cả đời ở Athens. Trừ thời gian phục vụ trong quân ngũ ông thường nói chưa bao giờ rời nơi chôn rau cắt rốn. Lúc trẻ dường như ông ham tìm hiểu thiên văn và khoa học tự nhiên. Có lẽ vì thế Aristophanes hài hước châm chọc trong kịch phẩm Đám mây (trình diễn 25 năm trước khi Socrates qua đời). Mở trường dạy học mệnh danh là nhà suy tưởng, ông cuốn mình trong chiếc rổ lớn treo lưng lẳng để quan sát bầu trời và thiên thể; truyền bá chuyên môn ông dạy nghệ thuật hùng biện, dẫn đưa môn sinh tới chỗ báng bổ, bất kính đối với giá trị cổ truyền. Nhìn theo khía cạnh này ông đúng là Sô-phít hoặc biện sư chính cống! Trong thực tế ông không mở trường dạy học, và nói đúng ra ông không có học trò, ông chỉ thuyết giảng ở ngoài đường, nơi chợ búa, chỗ đông người qua lại. Ông không dính líu chính sự đương thời. Ông khẳng định có tiếng nói thiêng liêng (phải chăng hình bóng ảo tưởng, tiếng nói lương tâm, hay kinh nghiệm thần bí?) ông gọi là daimonion, không bao giờ bảo làm cái gì, song thỉnh thoảng chỉ cho thấy cái không nên làm. Tiếng nói đó dặn ông nên lánh xa chính trị. Tuy nhiên, khi nhiệm vụ đòi hỏi phải góp sức vào cộng đồng tiếng nói đó tỏ ra sáng suốt. Qua cuộc bốc thăm được cử làm chủ tịch ủy ban tổ chức hội đồng nhân dân, ông sẵn sàng tham dự. Chính thể thay đổi, chế độ dân chủ thẳng

thế, dù bị không ưa, song vẫn giữ vững chủ trương, ông phản đối việc đem mấy tướng chỉ huy ra xử tội, vì bão táp dữ dằn nên không thể cứu vớt thủy thủ tan tác trong trận hải chiến ở Arginusae. Khi Athens bại trận, Sparta thắng trận, chế độ dân chủ sụp đổ, chế độ quân đầu lên thay, cầm đầu là Ba Mươi Bạo Chúa, ông cũng bị đám này ghét bỏ do từ chối tham gia chiến dịch tàn sát và khủng bố. Trong đời sống thường nhật cư xử nhân từ, nhận thức sâu sắc, tính tình hòa nhã, tất cả biến ông thành mẫu người dễ thương. Người yêu sự thật, người sống lương thiện quý mến; thân hữu, đệ tử kính trọng như thánh nhân. Trái lại, do thái độ ngay thẳng, cương trực ông cũng khiến người ưa lươn lẹo, chuộng bề ngoài trong cách sống cũng như cách nghĩ hậm hực ghét bỏ.

Theo nghề cha ít lâu ông bỏ ngang vì cảm thấy “thiên hướng muốn tìm hiểu chính mình bằng cách hỏi han người khác” thôi thúc khôn nguôi. Do vậy ông có thói quen chuyện trò với đủ hạng người thuộc đủ thành phần, cả đàn ông lẫn đàn bà, ở ngoài đường, trong chợ, giữa phòng tập thể dục, bàn luận đủ thứ đề tài: chiến tranh, chính trị, hôn nhân, tình bạn, tình yêu, nội trợ, nghệ thuật, thương mại, thi ca, tôn giáo, khoa học, và đặc biệt đạo đức. Không có cái gì thuộc về con người xa lạ với ông. Cuộc đời vui buồn, hay dở, xấu tốt, sướng khổ, với đủ nét vẽ trở thành đề tài ông tìm hiểu ngọn ngành, song mọi khía cạnh của thế giới khách quan ông để nằm im nguôi lạnh không đụng tới; ông nói ông không học hỏi được gì từ ngọn cây hay tảng đá. Tế nhị và miễn cảm, mau lẹ nhận ra lý luận có mùi mậu luận, ông khéo léo lèo lái cuộc chuyện trò trở lại tâm điểm vấn đề. Mặc dù hiền lành, thật thà, hay bông đùa, pha trò, song ông cũng khoái moi móc thói hư tật xấu của thời đại, châm chọc vẻ bề ngoài rỗng tuếch bằng mũi kim dí dỏm.

Cư xử với ai, trong hoàn cảnh nào ông cũng biểu dương đức tính ông hằng rao giảng: ông là người tiết độ đáng kể, tâm hồn hào hiệp, tính tình cao thượng, lối sống đặm bac, phục sức giản dị, thái độ nhẫn nhục khác thường. Cuộc đời kéo dài bảy mươi năm trên trần gian, chứng kiến thế sự thăng trầm, thay ngôi đổi chủ, cảnh tượng lên voi xuống chó, chém giết đẫm máu,

lừa đảo trắng trợn, con người nay thế này mai thế khác, ông nêu bật khí tiết, quả cảm về đức độ, can đảm trong hành động, trong chiến tranh cũng như trong sinh hoạt xã hội. Thái độ hiên ngang trong phiên xử tạo hình ảnh đầy ấn tượng – đĩnh đạc, cương quyết, nhất quán, kiên định; ông làm cái ông nghĩ là phải, không sợ sệt, không khúm núm. Ông chết ngoạn mục như đã sống ngoạn mục, thương cảm với mọi người, không oán hờn một ai. Bị kết tội phủ nhận thần linh, đầu độc thanh niên, kết tội như vậy là sai lầm, sai lầm đó không phải sai lầm của thành quốc hay luật pháp, mà là sai lầm của kẻ cầm quyền cố tình bẻ cong sự thật, bóp méo công lý, năm 399 TCN. Ông phải uống thuốc độc. Tôn trọng chính quyền, trung thành với thành quốc, ông sẵn sàng chứng tỏ bản thân không coi thường luật pháp, và muốn người khác hành xử tương tự. Sau khi bị kết án, bị giam cầm, bị xiềng xích, khi thân hữu chạnh lòng thương tiếc sắp đặt kế hoạch trốn tù, ông từ chối, nại lý suốt đời đã hưởng lợi ích của luật pháp - tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do phát biểu - đến nay về già không thể bội nghĩa với ân nhân.

Về hình dạng và diện mạo Socrates không dễ thương chút nào. Lùn, khỏe, mập, da sần sùi, mắt lồi, tròng toét, mũi hếch, lông mày chổi xể; miệng rộng, môi dày, râu rậm, trán hói. Thân thể chắc nịch, cơ bắp gân guốc, khả năng chịu đựng phi thường, quần áo lôi thôi, chân không giày, không dép, đầu ngẩng cao, mặt quay nhìn hai bên, ông bước đi nghênh ngang, có vẻ tự tin, tự mãn, và thường dừng lại khá lâu làm như ngây ngất, xuất thần. Trái lại đầu óc minh mẫn, nhạy bén khác thường. Ý chí xem ra mãnh liệt như niềm tin, hành động tinh táo, minh mẫn chẳng khác suy tư. Sống ở thời đại hoài nghi ông vững tin đạo đức chân chính là điều phải quan tâm. Người ta bảo về ngoại diện ông trông tựa dương thần, vì thế trong Yến hội (Symposium), Plato miêu tả, Alcibiades bảo ông giống hồn ma Silenus, thần linh rừng xanh. Tuy thế, nét xấu xí, vẻ thô kệch biến mất khi ông nói chuyện, vẻ duyên dáng, sức hấp dẫn do ngôn từ ý nhị tuôn ra khiến người nghe quên hết đặc điểm kỳ quặc vừa kể.

Năm 399 TCN, ông bị Anytus, Meletus và Lycon thuộc phe dân chủ mới lấy lại chính quyền đầu đơn khởi tố: “không tin tưởng thần linh thành quốc tin tưởng, hủ bại, tha hóa thanh niên.” Cáo buộc thứ nhất có vẻ phi lý, bởi trong thực tế đa số dân Athens không tin tưởng thần linh thành quốc tin tưởng, trái lại Socrates tin tưởng và tin tưởng mãnh liệt có thần linh nhân từ, độ lượng bằng lòng đâu đây. Cáo buộc thứ hai có vẻ cụ thể. Tuy nhiên, nếu hủ hóa thanh niên nghĩa là giáo dục họ không chấp nhận quan điểm phi lý của cha chú, cúi đầu tin tưởng không tra hỏi, không biện luận, như vậy rõ ràng ông có tội.

Phương thức tiến hành tố tụng ở Athens ngày đó khác hẳn ngày nay. Công dân nào cũng có quyền kiện cáo. Đúng thì thắng, sai bị phạt. Người bị kiện tự biện hộ trước tòa, vì thế phải học cách nói năng, biện luận sao cho lưu loát, mạch lạc. Cũng vì thế trong xã hội nảy sinh hai hạng người: Sô-phít (biện sư) và Sy-cô (cò mồi). Thành phần thứ nhất công khai huấn luyện nghệ thuật sử dụng ngôn từ nơi công cộng; thành phần thứ hai kín đáo bắt bí làm tiền nạn nhân: muốn yên chuyện thì giải quyết vấn đề riêng tư giữa đôi bên, Sy-cô hay tên gọi đầy đủ Sycophantes biết cách lo giùm, bên bị khỏi ra tòa, Sy-cô thương thảo với bên nguyên, kết quả bảo đảm mỹ mãn. Phiên xử diễn ra chỉ trong một ngày, án lệnh thi hành ngay hôm đó. Bởi thế dù có muốn mua chuộc cũng khó mà bỏ tiền hối lộ bồi thẩm, số lượng rất lớn; vụ xử Socrates bồi thẩm gồm 500 người, qua bốc thăm số nam công dân được lựa chọn sẽ thực hiện nhiệm vụ cộng đồng. Không có luật sư chuyên nghiệp bào chữa, không có biện lý hay công tố ủy viên khép tội, truy tố do cá nhân thực hiện làm đơn đưa nội vụ ra hội đồng nhân dân tức tòa án công cộng. Cung khai, biện giải theo thời gian đồng hồ nhỏ nước; đồng hồ là bình chứa nước, đồng hồ ngừng nhỏ khi nhân chứng cung khai. Nguyên cáo nói trước, bị cáo nói sau, bị cáo phải tự biện hộ. Sau khi nghe hai bên trình bày lý lẽ, bồi thẩm biểu quyết bị cáo có tội hay vô tội. Nếu vô tội, bị cáo được thả tức thì. Nếu có tội, bị cáo chờ, bồi thẩm sẽ bỏ phiếu nghị án. Phương thức diễn ra như thế là nhằm để bên nguyên và bên bị, mỗi bên chuẩn bị đưa ra hình phạt, đồng thời để bồi thẩm có thời gian cân nhắc

đề nghị giữa đôi bên rồi quyết định. Không có thỏa hiệp hay hòa giải. Trong thực tế bên nguyên thường đề nghị tử hình nhằm áp đảo tinh thần bên bị. Nếu hiểu là có tội, và biết hình phạt sẽ là tử hình hay hình phạt bản thân đề nghị, bên bị đương nhiên sẽ đề nghị một cách cụ thể.

Theo sử liệu nhiều người ở Athens thực ra không muốn Socrates bị tử hình. Điều họ muốn hơn hết ấy là ông ngỏ lời tạ lỗi, làm vậy chắc hẳn hội đồng cũng ưng ý hài lòng. Trong số người nhiệt tình phải kể Alcibiades đã bỏ Athens theo Sparta, và nhiều người trong giới trưởng giả ủng hộ và cấu thành Ba Mươi Bạo Chúa đã nắm quyền điều hành chính sự. Socrates không ưa chế độ độc tài, ông cũng không có cảm tình với cơ chế dân chủ. Nhưng khi nhóm người có cảm tình với ông lật đổ chế độ dân chủ, sự thể chứng tỏ ảnh hưởng của ông có tác dụng rõ ràng. Như vậy lời tạ lỗi cộng với lời hứa hẹn trong tương lai cư xử khác hẳn có lẽ đủ để ông thoát nạn và chỉ chịu phạt vạ bình thường. Nếu tạ lỗi là điều mong muốn, bồi thẩm đoàn sẽ không có, mà sẽ thất vọng. Socrates kiên định, không hối hận, không ăn năn suốt buổi xét xử. Thái độ nghiêm túc, ngôn từ đĩnh đạc, ngay giữa công đường, ông nói bồi thẩm đoàn quả thực may mắn có ông sắm vai lương tri nói cho biết sự thật dài lâu đến thế. Bởi vậy bồi thẩm đoàn nên để ông sống trong Prytaneion, biệt thự nguyên lão ủy hội cổ kính, thiêng liêng, nơi vinh dự dành cho lực sĩ thể dục, tướng lĩnh anh hùng, danh nhân đất nước, đại diện gia đình tổ tiên đã góp phần to lớn cho thành quốc, đãi ngộ xứng đáng, phục vụ ẩm thực miễn phí suốt đời. Lúc tòa xác định có tội (tỉ số khác biệt tương đối nhỏ: 280 trên 220) ông từ chối đưa ra đề nghị cụ thể thay phán quyết tử hình. Ông thụ án một cách nhân đạo, uống thuốc độc già từ tất cả. Bản án theo thông lệ đáng lẽ thi hành ngay hôm đó, nhưng ngày trước phiên xử cũng là ngày thuyền thành quốc ra đi tới đảo Delos làm lễ cảm tạ thần linh đã phù hộ thoát nạn tế sinh chưa trở về. Trong khi thuyền còn đang thi hành sứ mạng thiêng liêng, thành quốc đình chỉ mọi án tử hình. Năm nay không hiểu vì sao bão biển tung hoành, hải trình kéo dài, vì thế ông bị giam thêm một tháng, và tháng sau ông mới bình thân đi vào cõi vô biên.

Socrates thường nói ông không phải thầy giáo, ông không biết gì hết, điều ông biết ấy là ông không biết, hiểu biết của ông nghèo nàn, ông chỉ có khả năng nhỏ nhoi, như mẹ ông đỡ đẻ cho sản phụ, khả năng đó giúp ông đỡ người khác nảy sinh tư tưởng. Người quen biết, kẻ hâm mộ vây quanh hỏi han, chuyện trò. Họ là thân hữu, đệ tử hay khách qua đường. Hai bên đàm đạo vấn đề ai đó bữa ấy ngẫu hứng nêu ra. Trong số có người tinh nghịch tìm cách chọc phá cho bõ ghét, có người lắng nghe mê mẩn không hiểu tại sao, có người khoái chí quan sát đối lập bị cật vấn ấp úng, sượng sùng. Số sau cùng là đám thanh niên quý tộc do liên hệ mật thiết sau này ông gặp chuyện chẳng lành, song trong số đó có người trẻ tuổi quý trọng ông vô cùng.

Suốt đời Socrates ham mê theo đuổi luận lý và đạo đức. Ông tự đặt cho mình nhiệm vụ hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng. Hỏi đáp mạch lạc, trong quá trình sinh hoạt như thế, không những giúp người đối thoại hóa giải nghi ngờ, đánh tan ngộ nhận khỏi tâm trí, mà còn thanh lọc tâm trí bản thân, ông góp phần đáng kể vào luận lý, nhất là tiến tới quy nạp và định nghĩa. Thông thường ông làm như thế này. Trong lúc chuyện trò bất chợt chữ Công bình xuất hiện chẳng hạn, ông sẽ hỏi chữ đó nghĩa là gì; người đối thoại đáp, lời đáp có vẻ chưa thỏa đáng, ông tiếp tục nội triển đưa ra ví dụ khác nhau về Công bình, cuối cùng chứng tỏ, mặc dù khác biệt về chi tiết, song ví dụ mang đặc tính tương đồng, căn cứ vào đặc tính có thể nhận ra bản chất ví dụ; nhận ra như thế diễn tả bằng từ ngữ là định nghĩa. Trong khi cố gắng định nghĩa ông cho người đối thoại thấy đặc tính tổng quát tương đồng nhiều sự vật cá thể chia sẻ, dầu sự vật này khác sự vật kia, song tất cả thấy “có vẻ” tương tự. Quả bưởi, quả cam, quả táo đều “có vẻ” tròn, quả này tròn hơn quả kia, nhưng tất cả là ví dụ biểu thị hình trạng tròn, căn cứ vào vẻ này, không cần là đặc tính biểu hiện, ta miêu tả bằng định nghĩa. Đón nhận khám phá của Socrates, Plato khai triển sâu xa hơn. Plato lý luận thế này. Nhận thức phải là điều khả dĩ; Socrates tin chắc như vậy, nếu không thế giới trở nên phi lý. Tuy nhiên sự vật trong thế giới không thể hiểu biết thực sự, vì biến đổi và vô thường, do vậy sự vật không có thực; chỉ có thực



tại là bất biến. Về hình học chẳng hạn đặc tính ta biết và có thể chứng minh là đúng với hình tròn, hình tam giác không hoàn toàn đúng với hình đặc biệt ta vẽ, vì hình ta vẽ cũng bất toàn và vô thường. Những hình đó có vẻ hoặc trông như hình trạng vòng tròn, tam giác, tồn tại đâu đó trong trạng thái toàn bích bất diệt.

## Nhân chứng thâm lặng

Thời đó do Socrates điềm nhiên chấp nhận cái chết trong nước có bốn nhà văn viết về ông và con người của ông: Xenophon với con mắt sử gia chân thực, Aristophanes với tầm nhìn kịch gia hài hước, Plato với phôi diễn nhân chứng hiện thực và Aristote với cảm nghĩ triết gia khai phóng; thời sau sau khi Socrates qua đời có vô số nhà văn trong và ngoài nước làm việc tương tự, nhất là cái chết điển hình của ông, số lượng nhiều khôn kể. Gần cuối thế kỷ XVIII, màu mực sinh động, nét vẽ hiện thực, họa sĩ Pháp Jacques L. David ghi lại giây phút Socrates vừa bàn luận với thân hữu về sống chết ở đời, số phận linh hồn, vừa chìa tay cầm chén thuốc độc cai ngục đưa trong họa phẩm gợi cảm *La mort de Socrate* (1787). Thế kỷ sau nổi bật và đặc biệt là hai nhà tư tưởng khác thường: thầy tu dở dang Soren Kierkegaard ở Đan-mạch, giáo sư triết học Friedrich Nietzsche ở Đức thay phiên hăng say viết về thần tượng, đưa ra nhiều ý kiến táo bạo. Tuy nhiên, trong số người ghi chép sự kiện, bày tỏ cảm nghĩ, theo thiển kiến, Plato sâu sắc và tài hoa hơn cả. Plato kém Xenophon bảy tuổi. Cũng như Xenophon, Plato là người Athens. Khác Xenophon, Plato là nhà tư tưởng, lúc tuổi đôi mươi quen biết, rồi thụ giáo Socrates suốt mười năm cuối đời triết gia. Nhờ Plato, Socrates đến với mọi người trong hình thức quen thuộc là triết gia, khuôn mặt xấu xí, song tâm trí tươi đẹp, người quảng giao, vui vẻ, vậy mà dăm chiêu, khe khắt về mặt đạo đức vì luôn luôn quan tâm với câu hỏi làm người phải sống thế nào cho phải ở đời. Qua Plato, Socrates xuất hiện như người kể chuyện, nhà tư tưởng suy nghĩ và giảng dạy qua lời nói, không qua bài viết. Plato muốn duy trì, bảo vệ, đẹp hóa hình ảnh người bạn vong niên, người thầy khả kính vì nhân cách và tư tưởng, bởi theo lời sấm Delphi, Socrates là



người hiểu biết uyên thâm nhất đời. Lúc trẻ Plato là thi sĩ, thơ đã đi vào tuyển tập thời đại, song Plato không làm thơ bày tỏ xúc động mà sử dụng đối thoại như hình thức chuyện trò ghi lại phong cách Socrates tỏ bày, biện giải giữa phiên tòa bất kể cáo buộc sẽ dẫn tới hậu quả bi thảm thế nào. Trước kia triết học ghi chép bằng thơ, bây giờ triết học ghi chép bằng văn. Đối thoại là hình thức Plato ưa chuộng. Theo học giới Tây Âu, Plato không những là người duy nhất hoặc đầu tiên mà độc đáo và chưa có nhà văn nào sử dụng thể loại tài tình như ông. Vừa là luận thuyết triết lý, vừa là tài liệu lịch sử, đối thoại của ông lôi cuốn khác thường. Đối thoại mang tên Euthyphro, Apologia, Crito, Phaedo tường thuật việc kiện cáo, cách biện giải, lối kết tội và cái chết của Socrates xuất hiện cùng lúc trong tác phẩm này minh chứng phần nào điều đó. Đối thoại thứ nhất mở màn đi vào bi kịch, Socrates đến tòa nghe cáo trạng; đối thoại thứ hai, phần chính bi kịch, Socrates phản biện quyết liệt; đối thoại thứ ba cảnh chuyển, không khí thay đổi, có người vào rủ trốn tù, Socrates từ chối, ở lại nhà giam chịu chết, không trốn ra ngoài đi lưu vong; đối thoại thứ tư kết thúc bi kịch, qua lời kể của nhân chứng, biến sự và tranh luận về ngày cuối trong đời Socrates, cung cách Socrates đón nhận cái chết, tranh luận có tính cách triết học và huyền thoại về bản chất linh hồn và kiếp sau. Socrates bảo chẳng nên thắc mắc vì chết. Thứ nhất, chết cũng tốt vì nó như giấc ngủ. Thứ hai, nếu chết không dẫn tới cuộc đời kiếp sau như người ta thường nói, ông sẽ tiếp tục sống như đã sống trên trần gian, chuyện trò, hỏi han người ông gặp dưới đó, nhất là người nổi tiếng lừng danh; ông chủ trương khi sống thì sống sao cho phải làm người, khi chết cũng chết như thế, không có gì phải bận lòng, thể xác cát bụi trở về cát bụi, linh hồn bất diệt phiêu du trong cõi bao la.

Người sau biết rất ít về cuộc đời Plato, nhất là thời trai trẻ, không rõ ông sinh năm nào và ở đâu, phần lớn học giả Tây phương chấp nhận thời gian giữa năm 429, 428 và 427 là năm sinh và năm 348 và 347 TCN là năm mất. Người sau biết gia đình thuộc hạng giàu có, tiếng tăm, quyền thế thành quốc Athens; cậu Charmides và ông chú Critias là thành viên Nhóm Ba Mươi. Sau khi Socrates chết, Plato rời Athens ra đi du lịch, thăm dân cho

biết sự tình, tới nhiều vùng đất nước và sang cả Tiểu Á, trở về thành lập Học Viện. Người sau cũng không rõ ông thành lập cơ sở nghiên cứu và giảng huấn năm nào mà chỉ đoán khoảng thập niên 80 thế kỷ IV. Môn sinh đông đảo, song môn sinh nổi tiếng xuất thân từ học viện là Aristote. Triết giới ghi nhận Plato viết khoảng hai mươi lăm đối thoại và dường như mười ba lá thư. Đối thoại sử dụng như phương tiện để phô diễn triết học là sáng kiến của Plato, trước đó triết học phô diễn bằng thi ca; Plato sử dụng đối thoại để phản bác và khai triển tư tưởng triết học qua hình thức hỏi đáp trực tiếp.

Nhiều người từng hỏi tại sao người ta đem xử rồi kết tội Socrates? Câu hỏi khiến bấy lâu bàn cãi, song câu đáp đến nay vẫn chưa thỏa đáng. Bảo rằng ông có tội vì báng đạo thành quốc tin tưởng và hủ hóa thanh niên, câu nói khó lòng lọt tai nhiều người, nhất là người đã đọc Apologia (Biện giải) mặc dù dân Athens thời đó và đa số bồi thẩm nghĩ ông có tội. Và tại sao chờ đến khi ông 70 tuổi mới đem ra xử? Câu trả lời có thể là nhóm người quyền thế từng mang hận bấy lâu bấy giờ lợi dụng cơ hội tình thế chính trị bất ổn ra tay thanh toán kẻ thù, có lẽ vì ông có lập trường chính trị chống đối, có lẽ vì ông quen biết mấy thành phần tiêu biểu trong chế độ quả đầu, hoặc có lẽ vì ông bẽ mặt họ trong khi biện giải. Cũng như trong giai đoạn chính trị xáo trộn ông đã sống qua thời kỳ niềm tin từng sưởi ấm đời sống thành quốc bắt đầu bị chất vẩn và nghi ngờ, ông nổi tiếng là người liên hệ chặt chẽ với không khí công kích trí thức và sĩ phu đương thời biểu lộ. Điều này ăn khớp với đối thoại Apologia và nội dung lá thư thứ bảy. Tác giả lá thư viết: “Một số cá nhân quyền thế đem Socrates thân hữu của chúng ta ra tòa, khép tội hết sức trơ trẽn, và tội chẳng xác đáng tí nào với tiên sinh: họ buộc tội tiên sinh báng đạo, bồi thẩm đoàn kết án người trong khi họ chịu cảnh bất hạnh vì lưu vong đã từ chối không bắt giam phi lý thân hữu của họ”. Và theo Plato nhận định lầm lỗi to lớn dân Athens phạm phải là đã nhẫn tâm giết người xem ra quá lắm chỉ có tội là nhà tư tưởng tự do, song rõ ràng là người đã xây dựng ngôi nhà triết học Tây phương.

Giới thiệu, chú thích, chuyển ngữ bốn giai tác tôi chỉ muốn nhắc lại phần nào vụ án lịch sử, nhất là hình ảnh triết gia sống chết vì triết học để độc giả thường lãm, đồng thời nếu có thể suy ngẫm việc đời, con người trong cảnh nhiều nhưng; tất cả thuộc nhóm bảy đối thoại thời gian diễn ra quanh phiên xử và cái chết của Socrates. Tuy nhiên, xin lưu ý muốn biết trật tự có vẻ kịch tính, xin xem phần cuối Theaetetus, trong đó Socrates sắp xếp thời giờ hôm sau sẽ gặp Theodorus (phần đầu Sô-phít), rồi nói ông phải tới trụ sở pháp quan quốc vương, nơi Euthyphro bắt đầu. Thứ tự đối thoại như sau: Theaetetus, Euthyphro, Sô-phít, Chính khách, Biện giải, Crito và Phaedo. Trong bảy đối thoại ba đối thoại đầu có tính cách lý thuyết, lần lượt bàn vấn đề thế nào là nhận thức, thế nào là mộ đạo, hiếu thảo, chính trực, và thế nào là Sô-phít? Ba đối thoại sau có vẻ cụ thể, mô tả tác phong Socrates lúc xử và khi chết. Chính khách ở giữa đóng vai chuyển tiếp, vì là đi sâu có tính cách lý thuyết vào con người cụ thể, politikos hoặc chính khách. Mở đầu đối thoại

Sô-phít, Socrates đề nghị bàn chuyện mẫu người biện sư, chính khách, triết gia. Plato đã viết Biện sư và Chính khách, nhưng ông chưa viết Triết gia. Trong chuỗi bảy đối thoại Biện giải giữ vai trò Triết gia. Tôi sẽ thực hiện ba đối thoại còn lại trong cuốn tới, rồi sáng tác tiếp theo của Plato. Hy vọng tất cả sẽ ra mắt bạn đọc ngày gần đây. Trân trọng.

Toronto, đầu thu năm 2012

Đỗ Khánh Hoan

# Euthyphro

Socrates và Euthyphro gặp nhau trước cửa tòa án. Ngạc nhiên hết sức bởi Socrates không phải hạng người thường có chuyện làm ăn với pháp đình, Euthyphro hỏi chẳng hay vì sao tiên sinh lại rời bỏ thú vui ở Lyceius? Socrates đáp vừa bị khởi tố, vụ kiện khá lớn, cáo buộc hủ hóa thanh niên Athens, nguyên đơn biết nội vụ thế hiện thế nào, Socrates thực hiện ra sao. Socrates hỏi lại Euthyphro tới đây làm gì? Euthyphro đáp đến đây vì truy tố bố đẻ can tội sát nhân, giết nông phu cũng là kẻ sát nhân. Sừng sốt Socrates tỏ ý muốn biết làm sao Euthyphro có thể yên tâm xử sự như vậy là xứng hợp với nhiệm vụ tôn giáo. Gia đình, bạn bè nghĩ việc làm của Euthyphro là bất hiếu, bất chính, nhưng Euthyphro giải thích về chuyện này gia đình, bạn bè hiểu lầm và không hiểu bản chất sùng đạo, hiếu hạnh hay chính trực. Là nhà thần học chuyên nghề giải thích tôn giáo, Euthyphro cho Socrates hay với trí năng mẫn nhuệ, tầm nhìn xuyên suốt đặc biệt có thể đi sâu vào biết cái gì là phải, cái gì là trái, Euthyphro hiểu Euthyphro đang hành xử theo tinh thần sùng đạo chân chính. Socrates hỏi thế nào là sùng đạo, Euthyphro đáp, lời rất ư chính thống: sùng đạo là suy nghĩ như bản đạo xử sự. Đáng vẻ thành thật mà dường như tự phụ, Euthyphro thực sự tin tưởng Euthyphro phải truy tố thân phụ, dù không hẳn gánh tội sát nhân, song chẳng thể thoát khỏi mang tiếng xấu xa.

Hai người tiếp tục chuyện trò. Đối thoại chủ yếu nhằm định nghĩa lòng sùng đạo, tính hiếu hạnh, đức chính trực, song không đi tới kết quả. Suốt cuộc đàm đạo, Socrates phân biệt dứt khoát trong lý luận và nhiều khi bác bỏ ý kiến: cái tốt không tốt vì thần linh thừa nhận, mà vì thần linh thừa nhận nên cái đó tốt. Tuy nhiên, điểm thực sự thú vị trong cuộc đàm đạo là hình ảnh Socrates trước phiên tòa. Hiển nhiên, ông ý thức mỗi nguy vây bủa tứ bề, thoát hiểm phen này nhất định là đường tơ kẽ tóc. Trái lại, thấu hiểu con người, Plato cho độc giả thấy trong khi trao đổi ý kiến vừa hài

hước vừa châm biếm vừa sôi nổi ông hoàn toàn tách khỏi thực trạng chua chát. Cuối cùng ông nói ước gì Euthyphro vui lòng chỉ giáo cho biết lòng sùng đạo chân thực là thế nào, ông sẽ nói với người cáo buộc ông đã trở thành đệ tử đạo sĩ uyên thâm và sẽ sống cuộc đời tốt đẹp hơn. Nhưng đúng lúc đó không có lòng nào định nghĩa bất kể cái gì, gạt phăng câu chuyện sang bên, vội vàng cất bước, Euthyphro hạ giọng: “Thôi, để khi khác, tiên sinh, vì bây giờ mắc hẹn cần kíp, bị nhân phải đi tức thì.”

Diễn tả chủ đề trong đối thoại tác giả dùng chữ *hosiotês*, tiếng Pháp là *piété*, tiếng Anh là *piety*, tiếng ta là sùng đạo, nghịch nghĩa là *anosiotês*, *impiété*, *impiety*, báng bổ, bất kính, vô đạo. Dịch thế không hề sai, song chưa hẳn đúng; lý do là sinh hoạt văn hóa thời xưa cũng như ngôn từ biểu thị sinh hoạt như thế ở vùng đất đó đã khác sinh hoạt văn hóa thời nay. Bởi vậy có dịch giả người Anh dịch là *holiness* hàm ý *moral correctness*, chính trực về mặt đạo đức. Trong chuyện này tiếng ta có thể hiểu theo ba trường hợp: đối với tôn giáo là mộ đạo, đối với luân lý gia đình là hiếu thảo, đối với cư xử xã hội là chính trực, ngay thẳng. Tính từ *hosion* trước hết nghĩa là hiểu biết nghi thức chính xác về cầu nguyện, tế sinh, thứ đến nghĩa là thực hiện lễ nghi (như Euthyphro xác định trong 14b). Tuy thế Euthyphro lại sử dụng chữ đó theo nghĩa rộng biểu thị thái độ sùng đạo và theo nghĩa đó chữ đó tương đương với chữ chính trực, thẳng thắn (chữ công bình trong Cộng Hòa), cung cách cư xử làm đẹp lòng thần linh. Hơn nữa, trong khi triển diễn, đối thoại cho thấy điều đang bàn không phải luân lý tổng quát, mà là đạo đức đặc biệt. Đàm luận bắt đầu từ quyết định của Euthyphro truy tố bố đẻ vì đã giết người phi pháp trong trường hợp không mấy phức tạp. Dù sao bất kể trường hợp thế nào giết người cũng là việc làm ô uế, đòi hỏi phải xử sự thận trọng nếu muốn duy trì liên hệ tốt đẹp với thần linh; điều Euthyphro quan tâm trước hết là giải quyết vụ việc theo quan điểm bản thân am tường lễ tiết tôn giáo, thể thức tu hành. Gia đình chê trách vì đưa bố đẻ ra tòa ấy là vì gia đình không hiểu thần luật quy định như thế nào đối với sùng đạo, báng đạo (4e) dị giáo hay tà đạo (*heresy*). Trả lời thân nhân như thế là có ý phủ nhận quan niệm rộng rãi về sùng đạo như xử sự chính

*trực, theo đó sùng đạo chỉ là vấn đề làm cái gì đúng và báng đạo là làm cái gì sai, lấp lửng hàm ý thần linh chấp nhận cung cách xử sự trên, phủ nhận cung cách xử sự dưới. Điều Euthyphro muốn chứng tỏ ông ta hiểu sùng đạo là thế nào, ấy là truy tố bố đẻ, làm vậy là thanh tẩy bản thân và thân phụ khỏi bụi trần như nhớp.*

Nhân vật trong đối thoại

*Euthyphro*

*Socrates*

Euthyphro [2a] Socrates, chuyện gì thay đổi ghê gớm mà rời bỏ Lyceus nơi thường mãi mê lui tới, đến đây phạm tội thì giờ quanh quần Trụ quan Quốc vương làm gì? Đương nhiên tiên sinh đâu có việc kiện cáo trước pháp quan quốc vương như bỉ nhân.

Socrates. Thực ra thì không, Euthyphro, bản nhân không bị đúng như người Athens gọi là vụ dân sự, mà là vụ hình sự.

E. Tiên sinh [b] nói gì thế? Chắc hẳn có người cáo buộc, vì tiên sinh đâu có cho bỉ nhân biết tiên sinh khởi tố người nào.

S. Không, quả thực không.

E. Nhưng có người cáo buộc tiên sinh?

S. Đúng thế.

E. Người đó là ai?

S. Thực tình bản nhân cũng không biết, Euthyphro. Nghe nói đương sự còn trẻ, hàng vô danh tiểu tốt. Người ta gọi đương sự là Meletus, nếu bản nhân không lầm. Đương sự thuộc quận Pitthus, chẳng hay quý hữu có biết người nào ở quận đó tên là Meletus không, tóc dài, râu lún phún, mũi hơi khoằm.

E. Bỉ nhân không biết đương sự. Thế đương sự tố giác tiên sinh về tội gì?

S. Tội gì hả? [c] Bản nhân nghĩ tội không tầm thường! Bởi ở tuổi ấy mà đã biết vấn đề hệ trọng như thế hành động tất nhiên không phải nông nổi, hàm hồ, do đó không thể coi nhẹ, khinh thường. Đương sự nói đương sự biết thanh niên của ngô bối hư hỏng như thế nào và ai là thủ phạm hủ bại họ. Đương sự tỏ vẻ hiểu biết, khi nhận ra bản nhân hủ hóa người cùng trang lứa với đương sự mà bản nhân không hay, đương sự tiến hành tố cáo bản nhân với thành quốc như tố cáo với mẹ đẻ. Bản nhân [d] nghĩ trong số chính khách hiện thời đương sự là người duy nhất khởi sự đúng đường đúng lối, bởi đúng đường đúng lối việc đầu tiên cần làm ấy là chăm lo đám trẻ sao cho chu đáo, như người làm vườn thành thạo chăm lo cây non trước hết, sau đó mới bồi dưỡng cây khác. Bởi thế theo đường lối tương tự Meletus trước hết thanh toán ngô bối, đám người hủ hóa mầm non, như đương sự khẳng định.[3a] Tiếp theo đương nhiên đương sự sẽ chú ý cây già, rồi trở thành tác giả đem lại vô vàn, cơ man lợi ích cho thành quốc. Dù sao đó cũng là kết quả tự nhiên đối với người bắt đầu sự việc như thế.

E. Bỉ nhân rất đổi hy vọng sự thể đúng vậy, tiên sinh, nhưng bỉ nhân lo sợ hậu quả sẽ diễn ra trái ngược. Nói đúng ra bỉ nhân có cảm tưởng khởi sự mà tìm cách cáo buộc tiên sinh đương sự hình như chỉ hãm hại thành quốc, nhằm trúng tim đen. Xin cho bỉ nhân hay đương sự khẳng định thế nào buộc tội tiên sinh làm gì để tha hóa thanh niên?

S. Phi lý lắm, [b] quý hữu tuyệt vời ơi, thoát nghe đã thấy. Đương sự tuyên bố bản nhân là kẻ sáng tạo thần linh, vì thế, và vì bản nhân sáng tạo thần linh mới, không tin tưởng thần linh cũ, đương sự đưa bản nhân ra tòa, theo đúng nguyên do như đương sự khẳng định.

E. Bỉ nhân hiểu, [b] tiên sinh. Tóm lại sở dĩ vậy ấy là vì tiên sinh nói tiếng nói thiêng liêng thường đến với tiên sinh. Bởi thế đương sự làm đơn cáo buộc tiên sinh là kẻ du nhập quan niệm tà đạo. Cho nên đương sự đem tiên sinh ra tòa để phi báng, vì biết chắc việc như thế dễ làm để vu cáo trước



đám đông. Ờ, tiên sinh biết đấy, sự thể cũng tương tự trường hợp bị nhân. [c] Bất kỳ khi nào đứng trước Đại hội Quốc dân bị nhân nói về vấn đề tôn giáo và tiên đoán tương lai, họ cũng phá ra cười giễu cợt làm như bị nhân phát điên hóa rồ. Tuy thế, về chuyện tiên đoán, bị nhân chưa nói điều nào không đúng sự thật. Dầu vậy, chẳng chút thay đổi, họ vẫn mang lòng đổ ky với ngô bối đã sở đắc khả năng như thế! Nhưng thôi chẳng nên bận tâm đến họ làm gì, mà nên sẵn sàng tiến bước hiên ngang trực diện đương đầu.

S. Nhưng, Euthyphro quý hóa ơi, bị cợt giễu có lẽ chẳng phải điều đáng lo đáng ngại, bởi lẽ thực ra bản nhân thấy hình như người Athens thường không mấy quan tâm tới người họ nghĩ tài ba song chưa phổ biến kiến thức của mình. Trái lại, thầm nghĩ nếu người làm người khác giỏi giang giống mình, [d] họ sẽ nổi óa, có lẽ do ganh ghét, như quý hữu nói, hay vì lý do nào chẳng rõ.

E. Đương nhiên bị nhân không muốn thử nghiệm để biết cảm nghĩ của họ thế nào đối với bị nhân về chuyện này.

S. Đừng bận tâm, vì có lẽ họ cảm thấy quý hữu ít khi xuất hiện trước công chúng và không sẵn sàng truyền bá hiểu biết của mình. Ngược lại, trường hợp bản nhân khác hẳn. Bản nhân cứ lo họ cho rằng do tính quảng giao, yêu thương con người, bản nhân mở lòng cởi dạ không chút đắn đo, chẳng hề dè dặt những gì sở đắc cho mọi người cùng hay, không những không lấy tiền, mà còn vui vẻ thưởng thường bất kỳ ai sẵn lòng để tai lắng nghe. Bởi thế, như bản nhân vừa nói, nếu họ định tâm cười nhạo bản nhân, như quý hữu nói họ nhạo cười quý hữu, [e] như vậy cũng chẳng có gì khó chịu khi bỏ thì giờ ngồi ở tòa án vui chơi cười đùa. Nhưng nếu họ tỏ ra nghiêm túc, không biết sự thể sẽ thế nào, trừ đối với quý vị tiên tri.

E. Bị nhân dám chắc sự thể sẽ chẳng dẫn tới đâu, tiên sinh ạ. Tiên sinh sẽ vận dụng hết khả năng giải quyết thỏa đáng vụ của tiên sinh, bị nhân nghĩ bị nhân cũng sẽ làm tương tự với vụ của bị nhân.



S. Ô, vụ của quý hữu thế nào, hử Euthyphro? Quý hữu là bên bị hay bên nguyên?

E. Bên nguyên.

S. Quý hữu truy tố ai?

E. Người [4a] đưa ra tòa khiến bị nhân càng nổi tiếng là kẻ điên rồ.

S. Vậy thế là thế nào? Quý hữu đuổi theo người sẽ bay bổng dễ dàng phải không?

E. Không phải, chẳng bay bổng gì cả, vì thực ra người đó không chỉ già mà còn già lắm rồi.

S. Người đó là ai?

E. Bố đẻ bị nhân.

S. Quý hữu tuyệt vời! Thân phụ quý hữu ư?

E. Đúng rồi.

S. Tội gì? Vụ đó thế nào?

E. Giết người, tiên sinh ạ.

S. Trời đất quỷ thần ơi! Euthyphro, chắc hẳn đây là vụ rất nhiều người không biết xử sự thế nào cho phải.[b] Bản nhân thậm nghĩ không phải ai cũng đâm đầu làm vậy. Chỉ người rõ ràng đã tiến khá xa trên đường hiểu biết.

E. Đúng thế, tiên sinh, sự thật là vậy.

S. Thế người thân phụ quý hữu giết chết có phải bà con thân thuộc không? Hay không phải? Đương nhiên quý hữu sẽ không truy tố thân phụ vì giết

chết người ngoài xa lạ.

E. Nực cười, tiên sinh ơi, vì tiên sinh nghĩ có khác biệt nếu nạn nhân là người ngoài xa lạ hoặc người nhà quen thuộc. Mình chỉ nên để ý điểm duy nhất sát thủ hành động đúng hay sai. Nếu sát thủ hành động đúng, mình không đụng tới, [c] trái lại nếu sát thủ hành động sai, mình sẽ truy tố, dù rằng sát thủ ăn cùng mâm, ở cùng nhà với mình. Ô uest ở đâu cũng là ô uest nếu tiên sinh biết mà vẫn sống với người như thế, không thanh tẩy tội ác khỏi bản thân, không xả uest đương sự bằng cách đưa đương sự ra trước công lý. Đương sự là người làm của bỉ nhân, làm mướn kiếm ăn. Khi gia đình bỉ nhân khai thác nông trại ở Naxos, đương sự là nông bộc. Một hôm trong cơn say nổi giận, mất trí, la quát gia nhân đương sự cắt cổ nô lệ phục vụ trong nhà! Vì thế thân phụ bỉ nhân trói tay cột chân ném xuống rãnh sâu, sau đó sai người tới đây tìm vị diễn giải giáo luật hỏi xem phải làm thế nào. [d] Suốt thời gian đó ông không nghĩ tới hoặc để ý mà bỏ mặc đương sự trói tay cột chân, vì là kẻ giết người, nếu đương sự có chết, chuyện cũng không hề chi. Nào ngờ đương sự chết thật. Đói, lạnh, trói cột như thế đương sự chết trước khi người đi hỏi ý đạo sĩ trở về. Đó là lý do tại sao thân phụ và thân nhân bỉ nhân nổi giận: vì nhân danh kẻ sát nhân bỉ nhân truy tố bố đẻ can tội giết người, mặc dù hai bên khẳng định thứ nhất thực ra ông không giết kẻ đó, và thứ nhì dù có giết chẳng nữa, kẻ đó cũng không đáng quan tâm mà kiện cáo, bởi bề gì kẻ đó cũng là tên sát nhân. [e] Hai bên đều cho rằng con truy tố bố vì tội giết người là báng đạo, đó là hành vi bất hiếu. Nhưng, tiên sinh ơi, hai bên không hiểu thần luật quy định thế nào đối với sùng đạo và báng đạo.

S. Dù thế, trước dung nhan Chúa tể, Euthyphro, cho bản nhân hay, quý hữu có thực sự tin tưởng quý hữu am tường thần luật, sùng đạo, báng đạo, và hiểu biết chính xác nên khi chuyện như thế xảy ra, như quý hữu nói, quý hữu không sợ phạm tội báng đạo khi đưa bố đẻ ra tòa hay sao?

E. Không, tiên sinh, bị nhân sẽ là kẻ vô dụng, chẳng may may giá trị, Euthyphro sẽ không hơn gì đa số người đời bình thường, [5a] nếu bị nhân không hiểu chính xác sự việc như thế.

S. Nếu vậy, Euthyphro tuyệt vời, vì quý hữu sở đắc tài năng hiếm có, điều tốt đẹp hơn hết bản nhân cần làm, thiển nghĩ, ấy là đầu đơn làm đệ tử. Trước khi vụ kiện Meletus cáo buộc bản nhân diễn ra, thách thức đương sự về chính điểm này, nói thẳng cho đương sự hay ngay trong quá khứ bản nhân đã hăm hở tìm hiểu tôn giáo, bây giờ do đương sự khẳng định bản nhân phạm lỗi trầm trọng vì xử sự khinh suất, bịa đặt đối mới, suy tư độc lập, quan niệm bất chính về tôn giáo, bản nhân đã trở thành học trò quý hữu. Bản nhân sẽ nói với đương sự: Meletus, nếu công nhận Euthyphro thông hiểu am tường vấn đề như thế, [b] nguyên đơn phải thừa nhận suy tư của bản nhân cũng chân thực mà rút đơn bãi nại đừng thừa kiện nữa. Nếu không đồng ý, vậy trước khi nộp đơn cáo buộc bản nhân, nguyên đơn phải nộp đơn cáo buộc sự phụ bản nhân vì hủ hóa thể hệ cao niên, không những bản nhân mà cả thân phụ sự phụ bản nhân, vì chỉ giáo, dạy dỗ bản nhân, vì khiển trách, đề nghị trừng phạt thân phụ sự phụ bản nhân. Nếu đương sự từ chối không chịu nghe, không buông tha bản nhân hoặc tố tụng quý hữu thay vì bản nhân, bản nhân nghĩ bản nhân nên nhắc lại thách thức tương tự khi tranh tụng trước tòa. Có phải không?

E. A! Phải chứ, trời ơi, Socrates, khẳng định với tiên sinh, nếu đương sự thực sự cáo buộc đem bị nhân ra tòa, bị nhân thầm nghĩ bị nhân sẽ tìm nhược điểm của đương sự; [c] bị nhân sẽ cung khai trước tòa về đương sự trước khi đương sự cung khai về bị nhân!

S. Quý hữu quý mến ơi, cũng như quý hữu, do thấu hiểu điều vừa kể, đó là lý do vì sao bản nhân nóng lòng muốn là đệ tử quý hữu, bởi thầm hiểu dù đó là tên Meletus này hay bất kể tên nào, song đặc biệt tên Meletus, dẫu muốn đều không thể mở mắt nhận ra quý hữu; trái lại, mắt sắc như dao cau, đương sự phân biệt rõ rệt, phát hiện bản nhân dễ dàng nên đã truy tố về tội

báng đạo. Bởi thế bây giờ nhân danh Chúa tể bản nhân kêu gọi quý hữu nói cho hay điều quý hữu vừa khẳng định quý hữu hiểu rõ mười mười, quý hữu nói sùng đạo, báng đạo là thế nào, [d] cả hai liên hệ tới sát nhân cùng liên hệ khác ra sao? Có phải sùng đạo trong mọi hành động tự nó tương tự với chính nó, và có phải báng đạo trong mọi trường hợp ngược với sùng đạo, song tương hợp với chính nó, nói khác đi, những gì coi là báng đạo đều có đặc tính điển hình, cá biệt đối với báng đạo không?

E. Hoàn toàn là vậy, đúng thế, tiên sinh.

S. Vậy xác định đi, theo quý hữu, thế nào là sùng đạo, và thế nào là báng đạo?

E. Vâng, bĩ nhân nói sùng đạo là như việc bĩ nhân đang làm bây giờ: tố cáo bất kể ai xử sự bất chính như sát nhân, trộm cướp đền thờ, hoặc tội ác tương tự, dù người đó là cha, mẹ hay ai; [e] không tố cáo người như thế là báng đạo. Vậy xin tiên sinh để ý chứng cứ lớn lao bĩ nhân sẽ nói tiên sinh hay luật quy định rõ ràng, chứng cứ bĩ nhân cũng nói với người khác xử sự như thế là chính đáng, không bao che, không hỗ trợ, không để mặc người báng đạo, dù người đó là ai. Để ý sự thật hiển nhiên, chứng cứ rành rành. Người đời không ngần ngại tin tưởng Chúa tể tuyệt hảo, chính trực hơn hết trong hàng thần linh, [6a] đồng thời thừa nhận Chúa tể đã trói bổ đê vì ông nuốt con trai một cách bất chính, đến lượt con trai Chúa tể hiến bổ đê vì lý do tương tự. Ấy thế mà họ lại tỏ ra bất bình với bĩ nhân vì bĩ nhân tố cáo bổ đê khi ông làm điều bất chính, như vậy là họ tự mâu thuẫn khi đặt luật, về thần linh thì nói thế này, về bĩ nhân thì nói thế nọ.

S. Euthyphro ơi, phải chăng đó là lý do tại sao bản nhân bị gọi ra tòa, vì mỗi khi nghe ai đó kể chuyện như thế về thần linh bản nhân thấy khó lòng chấp nhận? Và dĩ nhiên đó là lý do vì sao có người sẽ nói quan điểm của bản nhân sai trái. Cho nên bây giờ nếu quý hữu vốn thành thạo vấn đề như thế mà cũng tin tưởng chuyện như vậy, [b] bản nhân nghĩ chắc hẳn người như bản nhân cũng phải thừa nhận. Thử hỏi còn gì để nói khi công nhận

ngô bối không biết gì về chuyện đó? Nhưng, nhân danh thần linh tình bằng hữu, xin cho bản nhân hay quý hữu có thực sự và thành thật tin tưởng có chuyện như vậy xảy ra đúng như miêu tả không?

E. Có, chuyện còn ngạc nhiên hơn nhiều, tiên sinh ơi, đa số người trần mắt thịt không biết.

S. Như vậy là quý hữu cũng tin tưởng có nội chiến thực sự giữa thần linh, cãi lộn quyết liệt, giành giật gay gắt, giao chiến khủng khiếp, cùng nhiều chuyện tương tự nữa. Bản nhân muốn nói chuyện không những thi sĩ miêu tả, [c] mà cả danh họa cũng thể hiện trong họa phẩm tôn giáo, tô điểm vật thể thiêng liêng, nhất là tấm rập của nữ thần rước lên Vệ thành ngày Đại Lễ Toàn Athens hầu như phủ kín hoa hình rực rỡ. Ngô bối có khẳng định chuyện như thế có thật hay không hở Euthyphro?

E. Đương nhiên, tiên sinh, không những chuyện như thế, mà còn vì như bị nhân vừa nói, nếu tiên sinh thực lòng muốn bị nhân kể cho nghe khá nhiều chuyện về thần linh, về vương quốc thiêng liêng, cam đoan, chuyện sẽ khiến tiên sinh ngạc nhiên, khi tiên sinh để tai theo dõi.

S. Hy vọng bản nhân sẽ không ngạc nhiên, song xin quý hữu vui lòng để lần khác khi ngô bối có thì giờ rảnh rỗi. Lúc này bản nhân muốn quý hữu trả lời chính xác câu hỏi bản nhân vừa đưa ra. [d] Bởi, quý hữu thấy đó, trước đây lúc bản nhân hỏi thế nào là sùng đạo, quý hữu không trả lời đầy đủ. Thay vì thế quý hữu nói như quý hữu đang làm bây giờ – tiến hành truy tố bố đẻ vì tội sát nhân – đó là hành động mộ đạo.

E. Vâng, điều bị nhân nói là sự thật, thưa tiên sinh.

S. Có lẽ. Nhưng rõ ràng quý hữu cũng thừa nhận có nhiều hành động là hành động sùng đạo. E. Vâng, đúng thế.

S. A, ừ, quý hữu có nhớ bản nhân yêu cầu đừng giảng giải cho hay một hoặc hai trong vô vàn hành động sùng đạo, mà miêu tả cho biết đặc trưng

thực sự khiến mọi hành động sùng đạo là sùng đạo. Vì quý hữu nói quý hữu đồng ý mọi hành động báng đạo đều báng đạo, mọi hành động sùng đạo đều sùng đạo qua đặc điểm đơn thuần, [e] quý hữu nhớ không?

E. Thưa, nhớ chứ.

S. Vậy giải thích cho bản nhân hay đặc điểm đó chính nó thế nào, để nếu để mắt nhìn, sử dụng như khuôn mẫu, bản nhân có thể nhận định, mô tả bất kỳ hành động nào, của quý hữu, của người khác, là sùng đạo nếu tương tự với khuôn mẫu, báng đạo nếu không tương tự với khuôn mẫu.

E. Nếu đó là điều tiên sinh muốn biết thì đó là điều bí nhân sẽ nói tiên sinh hay.

S. Vâng, đó là điều bản nhân muốn biết.

E. A, đúng rồi, [7a] cái thần linh yêu thương là sùng đạo, cái thần linh ghét bỏ là báng đạo.

S. Trả lời tuyệt vời, Euthyphro, và đó là trả lời thích hợp cung cách bản nhân mong muốn. Trả lời của quý hữu có đúng sự thật hay không bản nhân chưa biết, song chẳng giấu giếm quý hữu sẽ giảng giải chi li cho bản nhân thấy điều quý hữu nói là sự thật.

E. Thưa, đương nhiên.

S. Vậy ngô bối hãy để ý xem ngô bối định nói gì. Việc làm hoặc con người thần linh yêu thương là việc làm hoặc con người sùng đạo, trái lại việc làm hoặc con người thần linh ghét bỏ là việc làm hoặc con người báng đạo. Hai thứ không tương tự, mà hoàn toàn đối nghịch, có phải thế không?

E. Thưa, đúng thế.

S. Xác định xem ra thỏa đáng như người ta thường nói?

E. Bỉ nhân [b] nghĩ dường như vậy, tiên sinh.

S. Nhưng người ta cũng thường nói thần linh chia rẽ, thần linh bất hòa với thần linh, thần linh xung đột với thần linh, thần linh thù hận với thần linh, phải thế không hở Euthyphro?

E. Thưa, phải, người ta thường nói vậy.

S. Khác nhau thế nào, quý hữu tuyệt vời, khiến xảy ra thù nghịch, tức giận? Ngô bối hãy nhìn vấn đề theo cách này. Nếu quý hữu và bản nhân khác nhau về vấn đề con số, số nào lớn hơn, liệu khác nhau đó có biến ngô bối thành thù hận, tức giận với nhau không? Hay ngô bối tiếp tục đếm theo số học chẳng mấy chốc giải quyết khác nhau về chuyện này? [c]

E. Đương nhiên ngô bối sẽ làm như vậy.

S. Nếu khác nhau về kích thước hai vật lớn, nhỏ, ngô bối sẽ tìm cách giải quyết khác biệt tức thì bằng phép đo lường.

E. Chứ gì nữa.

S. Về vấn đề nặng, nhẹ, ngô bối sẽ đưa lên bàn cân, hết khác nhau, đúng không?

E. Dĩ nhiên.

S. Vậy đề tài tranh cãi khác nhau thế nào mà đến nỗi tức giận, thù hận nên ngô bối không thể đi tới quyết định đồng ý? Có lẽ quý hữu chưa sẵn sàng trả lời, [d] song xin nhận định, khi bản nhân gợi ý, xem có phải đề tài đòi hỏi là vấn đề phải trái, đẹp xấu, thiện ác không. Có phải đề tài là vấn đề về khác nhau mà khi không thể đi đến quyết định thỏa đáng, quý hữu, bản nhân hoặc ai đó trong cộng đồng nhân loại trên cõi nhân gian trở thành thù địch bất kể khi nào có thể không?



E. Vâng, khác nhau là vậy, tiên sinh, và khác nhau về đề tài là thế.

S. Còn thần linh thì sao, Euthyphro? Nếu có khác nhau thì thần linh có khác nhau vì lý do tương tự không hở?

E. Đa phần đương nhiên.

S. Vậy, [e] theo quý hữu nhận định, Euthyphro quý hóa ơi, trong hàng ngũ thần linh cũng thế, thần linh có quan niệm khác nhau về phải trái, tương tự như về đẹp xấu, thiện ác, có thần linh tin điều này tốt, có thần linh nghĩ điều kia xấu. Vì đương nhiên thần linh sẽ không cãi lộn, không chia rẽ nếu không khác nhau về những điều này, phải không?

E. Tiên sinh nói chí phải.

S. Mỗi bên thần linh có cũng yêu bất kể cái gì thần linh tin là đẹp, là tốt, là phải, và ghét bất kể cái gì ngược lại không?

E. Có chứ.

S. Vâng, nhưng cùng một điều, như quý hữu nhận định, có thần linh tin là phải, có thần linh nghĩ là không phải; [8a] bản nhân muốn nói điều do tranh luận thần linh cãi nhau, chia rẽ, rồi giao chiến phải vậy không?

E. Thừa, phải.

S. Vậy, có lẽ đúng, cùng một điều thần linh vừa yêu vừa ghét, và cùng một điều sẽ đáng ghét với thần linh đồng thời cũng đáng yêu với thần linh.

E. Có lẽ vậy.

S. Vậy, Euthyphro, theo lý luận như thế, cùng một điều sẽ vừa là sùng đạo vừa là báng đạo.

E. Có lẽ thế.

S. Quý hữu tài ba ơi, quý hữu không trả lời điều bản nhân hỏi. Vì bản nhân không hỏi điều tương tự là gì mà vừa sùng đạo vừa báng đạo, và bất kể cái gì có vẻ đáng yêu với thần linh cũng đáng ghét với thần linh.[b] Bởi thế, Euthyphro, xem ra chẳng có gì ngạc nhiên nếu việc làm hiện tại của quý hữu, cụ thể là trừng trị bố đẻ, có thể đáng yêu với Chúa tể, nhưng đáng ghét với Kronos và Ouranos, đáng yêu với Hephaistos, song đáng ghét với Hera. Tương tự như với thần linh khác nếu thần linh khác nhau về cùng đề tài.

E. Nhưng tiên sinh ơi, bị nhân thăm nghĩ dù thế nào thần linh cũng sẽ không khác nhau về điểm này: bất kỳ ai giết người một cách bất chính đều phải đem ra công lý để gánh chịu hình phạt.

S. Cho bản nhân hay tôn ý, Euthyphro, về trường hợp con người, quý hữu có bao giờ nghe ai trong lúc tranh cãi tuyên bố người giết người, [c] hoặc làm cái gì bất chính không phải gánh chịu trừng phạt không?

E. Thưa, có. Họ không ngừng tranh cãi vấn đề này, nhất là ở tòa án. Vì khi đã làm nhiều điều bất chính, phạm một số tội ác, họ sẽ làm thả cửa, nói lung tung nhằm trốn tránh trừng phạt.

S. Thế, Euthyphro ơi, họ có thực sự thừa nhận họ phạm tội, cư xử bất chính và sau khi thừa nhận họ có vẫn khẳng định họ không phải gánh chịu trừng phạt không?

E. Không, họ không hề thừa nhận như vậy.

S. Bởi thế họ sẽ không nói và làm gì hết. Vì bản nhân nghĩ khi tranh luận họ không dám mở miệng nói cho dù làm điều bất chính họ cũng không phải gánh chịu trừng phạt. [d] Thay vì thế bản nhân nghĩ họ khẳng định họ không hề phạm tội, đúng không?

E. Tiên sinh nói chí phải.

S. Vì vậy họ không tranh cãi người làm điều bất chính phải gánh chịu trừng phạt; thay vì thế có lẽ họ tranh cãi người làm điều bất chính là ai, làm cái gì, làm khi nào.

E. Tiên sinh nói đúng quá.

S. Thần linh có ở vị thế tương tự như thế không nếu quả thực cãi nhau về vấn đề phải trái, như lý luận của quý hữu cho thấy? Có thần linh nào xác nhận có thần linh làm điều bất chính trong khi có thần linh phủ nhận không? Vì chắc chắn, quý hữu tài ba ơi, không thần linh hay thế nhân nào [e] dám nói người làm điều bất chính không phải gánh chịu hình phạt.

E. Vâng, trong chuyện này, thưa, tiên sinh nói chí phải, ít nhất nhìn tổng quát.

S. Nhưng, Euthyphro ơi, bản nhân hình dung người tranh cãi tranh cãi việc đặc biệt đã làm, cả thế nhân lẫn thần linh, nếu thần linh thực sự tranh cãi. Chỉ vì họ khác nhau về việc làm nào đó nên có người khẳng định việc làm thực hiện chính trực, có người khẳng định việc làm thực hiện bất chính, phải thế không?

E. Thưa, phải.

S. Vậy, [9a] Euthyphro quý mến, làm thầy dạy, phổ biến kiến thức để bản nhân có thể trở thành người hiểu biết. Nếu nông phu làm thuê can tội sát nhân, bị chủ nhân nạn nhân trói chặt, sau đó chết vì đói, lạnh, trước khi chủ nhân hiểu nhờ đạo sĩ thành thạo luật lệ chỉ dẫn phương thức phải làm giải quyết nội vụ, chứng cứ quý hữu đưa ra thế nào để tất cả thần linh đều coi người đó bị giết một cách bất chính, để nhân danh người đó người con có quyền truy tố bố đẻ vì tội sát nhân? Cố gắng cho bản nhân chứng cứ cụ thể để chứng tỏ trong trường hợp này không còn nghi ngờ gì nữa thần linh coi việc làm như thế là chính đáng. [b] Nếu để chứng minh quý hữu cung cấp

chứng cứ thỏa đáng bản nhân sẽ không ngớt lời ca ngợi quý hữu là bậc hiểu biết uyên thâm.

E. Thưa, việc có lẽ không dễ, tiên sinh. Dầu vậy bị nhân vẫn miêu tả rành mạch để tiên sinh tường.

S. Bản nhân hiểu. Sở dĩ nói vậy ấy là chỉ vì dưới mắt quý hữu về học hỏi bản nhân có vẻ kém cỏi, đần độn so với pháp quan tòa án. Quý hữu sẽ chứng minh rõ ràng cho họ thấy quý thân phụ hành xử như thế là bất chính, và làm như vậy thần linh đều ghét bỏ.

E. Nhất định là vậy, thưa tiên sinh, miễn họ lắng nghe khi bị nhân cất lời.

S. Ô, chứ sao, họ sẽ lắng nghe, miễn là quý hữu nói năng trôi chảy, trình bày trường hợp của mình rành mạch. [c] Nhưng trong lúc quý hữu diễn tả, bỗng dưng trong đầu bản nhân nảy sinh ý nghĩ. Bản nhân suy ngẫm, bản nhân trăn trở, bản nhân thầm nhủ: Cho dù Euthyphro có giảng giải rất ư cụ thể, rất đối hoàn chỉnh cho hay thần linh đều tin tưởng giết người như thế là bất chính, thử hỏi mình sẽ học hỏi được gì thêm nữa từ ông ta để am tường bản chất sùng đạo và báng đạo? Vì mặc dù việc làm này sẽ bị thần linh ghét bỏ, chắc vậy, song hiển nhiên từ lúc này đến bây giờ sùng đạo và báng đạo không được xác định rạch ròi, bởi rõ ràng cái thần linh ghét bỏ cũng là cái thần linh yêu thương. Cho nên bản nhân sẽ không hỏi quý hữu về điểm này. Nếu quý hữu đồng ý, ngô bối hãy giả dụ thần linh đều coi về bản chất việc làm của quý thân phụ là bất chính, và thần linh đều ghét bỏ. [d] Nhưng cho phép bản nhân hỏi có phải trong khi bàn luận ngô bối muốn sửa đổi thế này không: cái thần linh ghét bỏ là báng đạo, cái thần linh yêu thương là sùng đạo, và cái có thần linh yêu thương, có thần linh ghét bỏ là không sùng đạo, không báng đạo hoặc vừa sùng đạo vừa báng đạo. Có phải quý hữu muốn ngô bối định nghĩa sùng đạo và báng đạo như thế phải không?

E. Vâng, cái gì ngăn cản ngô bối làm vậy hở tiên sinh?

S. Phần riêng bản nhân không thấy gì, Euthyphro, song phần mình quý hữu cần để ý xem đề nghị có thể giúp quý hữu giảng giải cho bản nhân hết sức dễ dàng những gì quý hữu đã hứa.

E. Thưa, sẵn sàng. [e] Bỉ nhân sẽ nói sùng đạo là cái thần linh đều yêu thương, đối nghịch là báng đạo, cái thần linh thầy ghét bỏ.

S. Vậy ngô bối cũng nên xem lại có phải đó là phát biểu chính xác không? Hay ngô bối thông qua và chỉ chấp nhận những gì ngô bối, người khác phát biểu, công nhận có điều như thế nếu có người xác định như vậy? Hoặc ngô bối phải tìm hiểu người nói hàm ngụ cái gì?

E. Vâng, ngô bối phải tìm hiểu, song bỉ nhân nghĩ phát biểu này là phát biểu minh bạch.

S. Quý hữu ơi, [10a] ngô bối sẽ nhận xét tức thì phát biểu có như thế không. Xin suy ngẫm điều này. Có phải sùng đạo thần linh yêu thương vì là sùng đạo, hay sùng đạo là sùng đạo vì thần linh yêu thương?

E. Bỉ nhân không hiểu tiên sinh định nói thế nào.

S. Bản nhân sẽ cố gắng giải thích rõ ràng hơn. Về vật dụng ngô bối nói cái được mang và cái mang, cái được dắt và cái dắt, cái được nhìn và cái nhìn, quý hữu có nhận ra trong trường hợp dùng từ cặp đôi như thế những cái này khác nhau và khác nhau ra sao không?

E. Bỉ nhân nghĩ bỉ nhân nhận ra.

S. Tức là có cái được yêu và cái yêu, hai cái khác nhau.

E. Dĩ nhiên.

S. Vậy [b] cho bản nhân hay cái được mang là được mang vì có cái mang cái đó hay vì lý do khác.

E. Không, vì lý do đó thôi.

S. Cái được dặt là được dặt vì có cái dặt cái đó, và cái được nhìn vì có cái nhìn cái đó phải không?

E. Thưa, phải.

S. Bởi thế không phải vì một vật bị nhìn, nên có cái nhìn vật đó, trái lại, vì có cái nhìn vật đó, nên vật đó bị nhìn. Không phải vì một vật bị dặt, nên có cái dặt vật đó, song vì có cái dặt vật đó, nên vật đó bị dặt. Không phải vì một vật bị mang, nên có cái mang vật đó, nhưng vì có cái mang vật đó, nên vật đó bị mang. Có phải đó là điều bản nhân muốn diễn tả rõ ràng không hử Euthyphro? Điều bản nhân [c] muốn nói là thế này. Bất kỳ khi nào hậu quả xảy ra, hoặc cái gì đó chịu tác động, không phải cái chịu tác động tạo ra hậu quả, không, có nguyên nhân rồi mới có hậu quả. Không phải vì một vật bị tác động mà có hậu quả; không, vì nguyên nhân thúc đẩy, hậu quả mới xảy ra. Quý hữu đồng ý không?

E. Thưa, bị nhân đồng ý.

S. Ờ, vậy có phải vật được yêu là cái đang trên tiến trình trở thành cái gì, hoặc đang chịu đựng cái gì tác động không?

E. Thưa, chắc vậy.

S. Bởi thế trường hợp này cũng tương tự trường hợp vừa nêu. Không phải vì cái đó được yêu thương nên người ta thương yêu cái đó, mà bởi người ta thương yêu cái đó nên cái đó được yêu thương.

E. Vâng, đúng thế.

S. Vậy [d] ngô bối sẽ nói thế nào về sùng đạo bây giờ hử Euthyphro? Có phải sùng đạo là cái thần linh đều yêu thương như quý hữu nói không?

E. Thưa, phải.

S. Sùng đạo thần linh yêu thương vì sùng đạo là sùng đạo, hay vì lý do nào khác?

E. Không vì lý do nào khác mà vì lý do này thôi.

S. Vậy có phải sùng đạo thần linh yêu thương vì sùng đạo là sùng đạo, nhưng sùng đạo không là sùng đạo vì thần linh yêu thương?

E. Thưa, chắc vậy.

S. Nhưng vì là cái thần linh yêu thương sùng đạo là đối tượng của yêu thương và thân thiết với thần linh.

E. Dĩ nhiên.

S. Vậy thân thiết với thần linh không phải như sùng đạo, Euthyphro, cũng như sùng đạo không phải thân thiết với thần linh, như quý hữu nói; hai cái khác nhau, cái này khác cái kia.

E. Sao lại thế hở tiên sinh? [e]

S. Vì ngô bối đồng ý sùng đạo thần linh yêu thương vì sùng đạo là sùng đạo, không phải sùng đạo là sùng đạo vì thần linh yêu thương, đúng không?

E. Thưa, đúng.

S. Hơn thế, ngô bối cũng đồng ý thân thiết với thần linh, vì thần linh yêu thương, là thân thiết với thần linh do sự kiện được yêu thương, song không phải được yêu thương vì thân thiết với thần linh.

E. Đúng thế.

S. Nhưng nếu thân thiết với thần linh tương tự sùng đạo, Euthyphro quý mến ời, nếu sùng đạo được yêu thương vì là sùng đạo, [11a] vậy thân thiết với thần linh cũng được yêu thương vì là thân thiết với thần linh; nếu thân thiết với thần linh là thân thiết với thần linh vì được thần linh yêu thương, vậy sùng đạo cũng là sùng đạo vì được thần linh yêu thương. Thực tế hiện nay quý hữu thấy tương quan giữa hai trường hợp là đối nghịch, hoàn toàn khác nhau, trường hợp này khác trường hợp kia. Trường hợp này là thứ thuộc bản chất để yêu thương vì được yêu thương; trường hợp kia được yêu thương vì là thứ thuộc bản chất để yêu thương. Euthyphro ời, bản nhân thấy dường như khi hỏi sùng đạo là gì quý hữu không muốn hé lộ bản chất sùng đạo cho bản nhân hay, mà chỉ kể một thuộc tính hoặc phẩm chất của sùng đạo, sùng đạo có phẩm chất là được tất cả thần linh yêu thương; song quý hữu vẫn chưa nói cho bản nhân hay cái đó là gì mà có thuộc tính này. [b] Bởi thế, bây giờ xin vui lòng, nếu không phản đối, đừng che giấu sự thật, mà mạnh dạn cho biết lần nữa từ đầu sùng đạo là gì mà được thần linh yêu thương hay có thuộc tính nào khác, ngô bối sẽ không tranh cãi về chuyện này, hoan hỉ nói cho bản nhân rõ, đừng dè dặt, thế nào là sùng đạo và thế nào là báng đạo.

E. Nhưng, tiên sinh ời, bản nhân không biết làm thế nào chuyển tải sang tiên sinh những gì chứa đựng trong đầu, nói thế nào, nói cái gì. Chẳng hiểu sao bất kể cái gì ngô bối đưa ra lại cứ quay cuồng, chuyển đổi vị trí, không muốn đứng yên tại chỗ như ngô bối sắp đặt.

S. Nhận định của quý hữu, Euthyphro ời, xem ra chẳng khác sáng tác của Daedalus, tổ tiên bản nhân.[c] Nếu bản nhân giới thiệu, trưng bày công trình nghệ thuật đó, thế nào quý hữu cũng chê cười, bóng gió gợi ý chẳng qua chỉ vì liên hệ với tổ tiên do thừa hưởng đặc chất của dòng họ nên tác phẩm bản nhân tác tạo bằng lời ca chạy xa bay như hình tượng người ấy tạo tác, không chịu đứng tại chỗ đã định. Nhưng đề nghị ngô bối đang bàn là do quý hữu, không do bản nhân, ngô bối cần bông đùa dí dỏm khác, đề



nghị đó không chịu đứng im chờ đợi quý hữu, dường như quý hữu cũng nghĩ thế.

E. Tiên sinh, bỉ nhân thấy sự thể dường như ngược lại, điều ngô bối đang bàn đòi hỏi nhận định dí dỏm tương tự, đòi hỏi ghê gớm, vì khả năng di động, không đứng im tại chỗ không phải khả năng bỉ nhân mang lại cho chúng, cho nên bỉ nhân thấy hình như tiên sinh đúng là Daedalus, [d] vì theo chỗ bỉ nhân để ý chúng sẽ đứng im tại chỗ.

S. Có lẽ thế thật, quý hữu, về nghệ thuật, sử dụng khả năng riêng biệt, xem ra bản nhân dường như đã trở nên điêu luyện hơn người ấy, ít nhất ở mức độ nào đó, vì người ấy chỉ làm nghệ phẩm của mình di chuyển, không đứng im tại chỗ, trong khi ngoài sản phẩm của mình bản nhân còn làm tương tự với sản phẩm của người khác. Và đặc biệt đối với bản nhân, xin để ý, phần cực kỳ tinh tế trong nghệ thuật là bản nhân khéo léo, tài hoa mà không cần cố ý chú tâm. Bản nhân ước ao phát biểu của ngô bối kiên định, bất động [e] hơn là vợ tiền vết của của Tantalus hay ôm tài năng, giữ tay nghề của Daedalus. Thôi bỏ qua chuyện này. Vì thấy quý hữu hình như xuống tinh thần đang sáng tạo khó khăn không cần thiết, bản nhân sẽ đích thân hăng hái trợ giúp để quý hữu có thể giảng giải cho hay thế nào là sùng đạo. Đừng chán nản bỏ cuộc trước khi kết thúc. Để ý xem có phải quý hữu nghĩ cái gì là sùng đạo đều phải chính trực không.

E. Vâng, bỉ nhân nghĩ vậy.

S. Thế quý hữu có cũng nghĩ chính trực là sùng đạo không? Hoặc sùng đạo có phải là chính trực không, trong khi chính trực không phải sùng đạo, song có phần sùng đạo, có phần không? [12a]

E. Bỉ nhân không theo kịp ý nghĩa tiên sinh nói.

S. Mặc dù trẻ hơn quý hữu khôn hơn bản nhân gấp bội. Song như bản nhân nói, quý hữu đang xuống tinh thần, đang sáng tạo khó khăn vì trữ lượng

khôn ngoan, hiểu biết quá mức. Tập trung ý nghĩ, quý hữu ơi, vì điều bản nhân nói muốn nắm bắt không chút khó khăn. Bản nhân nói ngược điều thi hào phê diển: Chúa tể sáng tạo mọi vật, muôn loài xuất hiện dưới mắt ngô bối, chớ ngỏ lời xúc phạm, vì chỗ nào có lo sợ chỗ nấy cũng có kính phục. [b] Thực tình bản nhân không đồng ý thi hào nói như thế. Bản nhân có nên nói cho quý hữu hay tại sao không?

E. Xin cho hay, đừng ngần ngại.

S. Bản nhân nghĩ nói chỗ nào có lo sợ chỗ nấy cũng có kính phục là không đúng. Bản nhân thấy nhiều người lo sợ bệnh tật, nghèo khổ hay bất kể bất hạnh nào đó, mặc dù lo sợ, song không hề cảm thấy kính phục cái họ lo sợ. Đồng ý không?

E. Thưa, chắc chắn.

S. Nhưng bản nhân nghĩ sự thật là chỗ nào có kính phục chỗ nấy cũng có lo sợ. Có người nào cảm thấy rụt rè, ngượng ngùng trước hành động nào đó cùng lúc cũng không cảm thấy lo sợ, khiếp đảm mang tiếng làm điều xấu xa, sai trái không? [c]

E. Không, người đó cũng lo sợ.

S. Vậy nói chỗ nào có lo sợ chỗ nấy cũng có kính phục là không đúng, mà nên nói chỗ nào có kính phục chỗ nấy cũng có lo sợ, nhưng không nói chỗ nào có lo sợ chỗ nấy luôn luôn có kính phục, vì về phạm vi lo sợ trải rộng hơn kính phục. Kính phục là phần đặc biệt của lo sợ, cũng như số lẻ là phần đặc biệt của con số. Vì thế không phải chỗ nào có con số chỗ nấy cũng có số lẻ, song chỗ nào có số lẻ chỗ nấy cũng có con số. Quý hữu theo kịp điều bản nhân nói chứ?

E. Chắc chắn.

S. Đó là điều bản nhân muốn hỏi quý hữu trước đây, có phải chỗ nào có sùng đạo chỗ nấy cũng có chính trực không? [d] Có thực chỗ nào có sùng đạo, chỗ nấy có chính trực, có chỗ có chính trực nhưng không bao giờ có sùng đạo không? Có phải sùng đạo là phần đặc biệt của chính trực không? Ngô bối có nên nói thế hay quý hữu nghĩ khác?

E. Không, ngô bối xác định như thế; bĩ nhân nghĩ tiên sinh nói phải.

S. Sau điểm này để ý điểm tới. Nếu sùng đạo là phần đặc biệt của chính trực, vậy có lẽ ngô bối cần tìm hiểu sùng đạo là phần thể nào của chính trực. Bây giờ nếu quý hữu hỏi về điều vừa nêu, chẳng hạn số chẵn là phần thể nào của con số, hoặc bản chất thực sự của số này là thể nào, bản nhân sẽ đáp: Không phải lệch mà cân. Quý hữu có nhận thấy thế không?

E. Thừa, có.

S. Vậy đến lượt quý hữu theo đường lối tương tự cũng cố gắng giảng giải cho bản nhân hay [e] sùng đạo là phần thể nào của chính trực để đến lượt bản nhân cũng có thể nói với Meletus đừng cư xử bất chính nữa và ngừng cáo giác bừa bãi vì báng đạo, vô thần, bởi bây giờ đã được quý hữu chỉ giáo đầy đủ bản nhân hiểu thế nào là kính phục và sùng đạo, thế nào là bất kính và báng đạo.

E. Tiên sinh, theo bản nhân nghĩ dường như kính phục hoặc sùng đạo là phần đặc biệt của chính trực liên hệ tới việc chăm lo thần linh trong khi phần còn lại của chính trực liên hệ tới việc chăm lo con người.

S. Euthyphro, bản nhân nghĩ câu trả lời quý hữu đưa ra quả thật tuyệt vời; tuy thế bản nhân vẫn chưa hoàn toàn đón nhận những gì mong muốn, [13a] vì vẫn chưa nắm vững quý hữu muốn nói chăm lo là thế nào. Chắc hẳn quý hữu không muốn nói chăm lo trong trường hợp thần linh cùng loại chăm lo như trong trường hợp khác, chẳng hạn ngô bối nói không phải ai cũng biết làm thế nào chăm lo ngựa trừ người luyện ngựa, phải thế không?

E. Thưa, bị nhân muốn nói như vậy.

S. Vì luyện ngựa là chăm lo ngựa?

E. Vâng.

S. Cũng như không phải ai cũng biết làm thế nào chăm lo chó, trừ người luyện chó.

E. Vâng, đúng thế.

S. Vì luyện chó là chăm lo chó.

E. Vâng. [b]

S. Luyện trâu bò làm ruộng là chăm lo trâu bò.

E. Đương nhiên.

S. Vậy sùng đạo hoặc kính phục có phải là chăm lo thần linh không hở Euthyphro? Có phải đó là điều quý hữu muốn nói không?

E. Thưa, đúng.

S. Hậu quả của việc chăm lo trong từng trường hợp có giống nhau không? Chẳng hạn điều bản nhân muốn nói là thế này. Làm vậy là nhằm làm tốt, đem lợi cho cái được chăm lo, cũng như quý hữu thấy ngựa được người luyện ngựa chăm lo sẽ có lợi và trở nên khá hơn. Quý hữu đồng ý chứ?

E. Thưa, đồng ý.

S. Vậy sự thể diễn ra tương tự với chó người luyện chó chăm lo, trâu bò người luyện trâu bò chăm lo, [c] và loại khác nữa đúng không? Hay là quý hữu cho rằng chăm lo là nhằm làm hại vật được chăm lo?

E. Trời đất ơi, không, bị nhân không nghĩ thế!

S. Nhưng nhằm đem lợi ích cho vật được chăm lo?

E. Dĩ nhiên.

S. Nếu là chăm lo thần linh vậy sùng đạo có cũng đem lợi ích cho thần linh và làm cho thần linh khá hơn không? Quý hữu có đồng ý khi làm việc sùng đạo, quý hữu làm cho một trong số thần linh khá hơn không?

E. Lạy Chúa tể, không, bỉ nhân không làm thế.

S. Không, Euthyphro, bản nhân cũng không nghĩ quý hữu có ý nói vậy, nhất định không. Vì thế bản nhân hỏi thúc quý hữu giải thích loại chăm lo thần linh quý hữu muốn nói, [d] bởi bản nhân không nghĩ quý hữu muốn nói loại này.

E. Tiên sinh nói đúng, bỉ nhân không hàm ngụ loại tiên sinh miêu tả.

S. Nhưng chăm lo thần linh loại nào quý hữu cho là sùng đạo?

E. Loại tương tự như nô lệ xử sự với chủ nhân, thừa tiên sinh.

S. Thế hả. Sẽ là loại chăm lo thành thạo phục vụ thần linh chứ gì.

E. Đúng vậy.

S. Đơn cử trường hợp chăm lo thành thạo của y sĩ; cho bản nhân hay chăm lo như vậy thực sự nhằm mục đích gì? Quý hữu có nghĩ đó là bảo vệ sức khỏe không?

E. Thừa, bỉ nhân nghĩ đúng thế.

S. Chăm lo thành thạo của người đóng thuyền? [e] Chăm lo như thế nhằm mục đích gì?

E. Hiển nhiên là đóng thuyền, tiên sinh à.

S. Trường hợp thợ nề bản nhân nghĩ là xây cất ngôi nhà.

E. Vâng.

S. Vậy, quý hữu tài giỏi ời, cho bản nhân hay, chăm lo thành thạo phục vụ thần linh nhằm mục đích gì? Chắc hẳn quý hữu biết, vì quý hữu khẳng định quý hữu am tường vấn đề siêu linh thâm hậu hơn mọi người.

E. Vâng, bí nhân quả có khẳng định như thế, tiên sinh.

S. Vậy cho bản nhân hay, nhân danh Chúa tể, mục đích tuyệt vời thần linh nhằm đạt là gì khi sử dụng ngô bối như tôi tớ?

E. Nhiều thành quả rạng rỡ, tiên sinh.

S. Như tướng chỉ huy ngoài mặt trận, quý hữu. [14a] Tuy nhiên, dù thế chẳng nữa, quý hữu cũng không gặp khó khăn tóm tắt cho bản nhân hay những gì họ quan tâm hơn hết để đạt chiến thắng trong chiến tranh, phải vậy không?

E. Dĩ nhiên.

S. Nông dân làm ruộng cũng đạt nhiều thành quả rực rỡ; dẫu vậy thành quả của họ có thể tóm tắt là cố gắng cày sâu cuốc bẫm để sản xuất thực phẩm từ đất lành.

E. Hiển nhiên.

S. Vô số thành quả rạng rỡ thần linh hoàn tất thì sao? Quý hữu tóm tắt công trình đó thế nào?

E. Socrates, lúc này bí nhân đã nói việc làm khá nhọc nhằn [b] nếu tiên sinh muốn biết tỉ mỉ vấn đề thực sự thế nào. Dù vậy bí nhân sẽ chỉ có thể nói tổng quát không đi vào chi tiết để tiên sinh hay. Nếu con người biết nói làm sao, làm thế nào để làm đẹp lòng thần linh khi cầu nguyện cũng như lúc tế

sinh, như vậy là sùng đạo, làm thế là bảo vệ cả đời sống gia đình riêng tư lẫn đời sống công cộng thành quốc. Nghịch với lời nói và hành động làm đẹp lòng thần linh là báng đạo, làm thế cũng là đảo lộn và phá hủy mọi thứ.

S. Euthyphro, bản nhân tin chắc nếu muốn quý hữu có thể trả lời câu hỏi vắn tắt trong vài chữ. Sự thật là quý hữu không định tâm chỉ bảo, bản nhân thấy rõ ràng. [c] Vì thế đến lúc gay cấn quý hữu tránh né. Nếu quý hữu trả lời, bây giờ bản nhân đã có đủ kiến thức mong muốn nhờ quý hữu trợ giúp hiểu thế nào là sùng đạo. Nào ngờ người yêu phải bước theo từng bước bất kỳ tình yêu dẫn dắt tới đâu. Làm ơn lần này vui lòng nói cho hay quý hữu hiểu người sùng đạo và lòng sùng đạo là thế nào? Cả hai là hiểu biết thành thạo làm thế nào tế sinh và cầu nguyện phải không?

E. Vâng.

S. Có phải tế sinh là hiến dâng phẩm vật cho thần linh, cầu nguyện là biểu lộ van xin với thần linh không hở?

E. Thưa, đúng thế, tiên sinh.

S. Vậy theo quan điểm này [d] sùng đạo sẽ là hiểu biết làm thế nào cầu xin và dâng hiến thần linh.

E. Tiên sinh hiểu tường tận ý nghĩa điều bí nhân muốn nói.

S. Quý hữu quý hóa ời, vì là kẻ say mê, mẩn mộ thềm muốn hiểu biết của quý hữu, bản nhân chăm chú không rời, bởi thế mọi điều quý hữu nói ra không điều nào sẽ rơi vào khoảng không. Nhưng dù sao cũng nói cho bản nhân hay loại chăm lo này đối với thần linh là thế nào? Quý hữu có ý nói loại này gồm cầu xin và dâng hiến thần linh không?

E. Thưa, đúng thế.

S. Vậy có phải khi cầu xin, cung cách đúng đắn [e] là cầu xin những gì ngô bối cần thần linh ban cho không?

E. Làm sao khác được.

S. Cũng như có phải khi hiến dâng, cung cách đúng đắn là dâng hiến phẩm vật đền đáp phẩm vật thần linh thực sự cần từ ngô bối không? Bởi sử dụng tặng phẩm đem cho người nào mà người đó không cần sẽ là sử dụng vô duyên, vụng về.

E. Đúng quá, tiên sinh.

S. Vậy, Euthyphro ơi, sùng đạo dường như là loại nghệ thuật đổi chác thành thạo giữa thần linh và con người.

E. Vâng, đổi chác, nếu tiên sinh muốn miêu tả như thế.

S. Chẳng muốn gì miễn là sự thật. Nhưng cho bản nhân hay thần linh thực sự được lợi ích gì từ tặng phẩm ngô bối hiến dâng? Những gì thần linh ban đều hiển nhiên với mọi người, [15a] vì mọi thứ tốt đẹp ngô bối có đều do thần linh ban. Ngược lại, thần linh được lợi ích gì từ tặng phẩm ngô bối dâng hiến? Phải chăng việc đổi chác đem lại nhiều lợi ích ngô bối tiếp nhận đủ thứ tốt đẹp từ thần linh trong khi thần linh chẳng tiếp nhận tí gì từ ngô bối?

E. Socrates, tiên sinh có thực sự hình dung thần linh rút tĩa lợi ích từ những gì tiếp nhận từ ngô bối không?

S. Ồ, nếu không, tặng phẩm ngô bối dâng hiến thần linh là gì hở Euthyphro?

E. A, thưa, tôn trọng, kính mến và, như bĩ nhân vừa nói, tri ân thần linh, tiên sinh nghĩ thế nào?



S. Vậy sùng đạo là tri ân thần linh, [b] song không đem lại lợi ích hoặc tỏ ra thân thiết với thần linh phải không Euthyphro?

E. Phần riêng bĩ nhân nghĩ sùng đạo là cực kỳ thân thiết với thần linh.

S. Vậy trong trường hợp đó sùng đạo xem ra lại là thân thiết với thần linh.

E. Vâng, nhất định.

S. Khi nói vậy quý hữu có ngạc nhiên không nếu phát biểu rõ ràng xê dịch thay vì đứng im tại chỗ? Quý hữu có trách cứ bản nhân là Daedalus, vì làm chúng di động, trong khi là nghệ nhân khéo léo hơn Daedalus quý hữu khiến chúng quay thành vòng tròn không hở? Quý hữu không nhận ra tranh luận của ngô bối đã đi vòng, quay lại điểm ngô bối bắt đầu ư? [c] Chắc hẳn quý hữu nhớ khởi đầu ngô bối thấy sùng đạo và được thần linh yêu thương không tương tự mà khác biệt. Quý hữu nhớ không?

E. Thưa, có.

S. Vậy bây giờ quý hữu có nhận ra quý hữu khẳng định sùng đạo là thân thiết với thần linh không? Và có phải thân thiết với thần linh là được thần linh yêu thương không? Hay không phải?

E. Thưa phải.

S. Vậy một là ngô bối sai trong kết luận vừa rồi, hai là nếu đúng lúc đó ngô bối sai trong giả thiết bây giờ.

E. Thưa, dường như vậy.

S. Bởi thế ngô bối phải bắt đầu tìm hiểu trở lại từ đâu sùng đạo là gì, vì bản nhân sẽ không sẵn sàng từ bỏ ý định chừng nào chưa biết câu trả lời. Xin đừng nghĩ bản nhân không xứng đáng mà từ chối. [d] Thay vì thế tập trung cao độ ý chí, bây giờ hơn bao giờ cho bản nhân biết sự thật. Bởi trong hàng

thế nhân nếu có ai ôm chặt hiểu biết như Proteus, người đó là quý hữu, bản nhân sẽ không để bước đi, trước khi nói cho hay. Nếu không hiểu sùng đạo và báng đạo tưởng tận bản nhân tin chắc quý hữu sẽ không bao giờ dám cáo buộc thân phụ già nua vì tội giết người nhân danh nông bọc tầm thường. Quý hữu sợ nếu hành xử không đúng đắn thần linh sẽ thịnh nộ, quý hữu sẽ mất mặt với con người. Bởi thế bản nhân biết chắc quý hữu am tường sùng đạo và báng đạo là thế nào. [e] Vậy cho bản nhân hay, Euthyphro tuyệt vời, đừng giấu giếm, quý hữu nghĩ hai thứ là thế nào.

E. Để khi khác, tiên sinh, vì bây giờ mắc hẹn cần kíp, bỉ nhân phải đi tức thì.

S. Sao lại thế, quý hữu! Dứt áo ra đi như vậy là bứt bản nhân khỏi hy vọng lớn lao, đẩy vào tuyệt vọng nào nề! Những mong qua quý hữu chỉ bảo học hỏi bản chất, thế nào là sùng đạo, thế nào là báng đạo, [16a] nhất là thoát khỏi tội trạng Meletus cáo buộc, chứng tỏ cho đương sự hay nhờ Euthyphro giác ngộ bây giờ bản nhân đã thông hiểu vấn đề tôn giáo, không còn xuân động khiến sơ suất biểu lộ quan điểm lạ lẫm, trái ngược truyền thống, và hơn thế sẽ sống phần đời còn lại khá hơn.

# Apologia

(Biện giải)

Năm 399 TCN, ba công dân thành quốc Athens – Meletus, Anytus và Lycon – đồng thanh tố cáo trước tòa Socrates là mối đe dọa đối với xã hội và đất nước. Họ đưa ông ra tòa vì hai tội: tà đạo và đầu độc thanh niên. Cáo buộc thứ nhất liên hệ tới tôn giáo chủ yếu nhằm gieo rắc dự tưởng cùng ác cảm trong lòng mọi người đối với triết gia có tư tưởng khai phóng; tố cáo như thế đã được sử dụng trước kia kết quả khá tốt đẹp đối với triết gia Anaxagoras (500-428 TCN) chủ trương vạn vật biến dịch, sinh hóa vô thường; quan niệm của triết gia phần nào ảnh hưởng Socrates, song không cụ thể vì Socrates rõ ràng có khuynh hướng tôn giáo. Dầu thế ông vẫn bị nêu tên là phần tử báng bố đối với tín ngưỡng truyền thống, phát biểu của ông về ‘tiếng nói thiêng liêng’ cũng bị ghi vào sổ đen là sáng tạo phàm tục của nhà tư tưởng nguy hiểm. Cáo buộc thứ hai liên hệ tới chính trị bắt nguồn từ thực trạng xã hội quy kết ông là phần tử phản động đối với thể chế đương thời. Số người quen biết hoặc số người ông giao du phần nào thuộc giới trưởng giả hữu khuynh, phần lớn đã qua đời, bây giờ nhớ lại nhiều người vẫn còn rùng mình, sờn tóc gáy, một trong số môn sinh thân tín là Alcibiades (bỏ Athens theo Sparta) lúc này hồi tưởng ai cũng nghĩ đó là phần tử phản quốc làm hại xứ sở. Người ta bảo Socrates đã khiến số người này lầm đường lạc lối, và ông cũng làm tương tự với đám thanh niên thành quốc. Không những thế ông lại có khuynh hướng coi ý kiến đa số quần chúng là kém cỏi, đần độn, thành phần cầm quyền ngu muội, thiếu cận; sự thể khiến ông trở thành đối tượng chính quyền dân chủ mới tái lập nghi kỵ, trong đó Anytus là nhân vật quyền uy, áp đảo hơn cả.

Trong Lá thư thứ bảy Plato cho biết ông coi vụ xử và cái chết của sư phụ như điểm ngọt quyết liệt trong cuộc đời. Qua số phận vị thầy khả kính ông

nhìn ra mẫu chốt vấn đề ràng buộc con người với chính trị. Ông mô tả vấn đề ngắn gọn, lôi cuốn trong Biện giải. Đối thoại gồm ba phát biểu.

Phát biểu thứ nhất, dài hơn cả Socrates bình thản, cao giọng biện giải trước bồi thẩm đoàn lúc ôn tồn, lúc gay gắt. Phát biểu gồm năm phần:

1. Mở đầu nói về cung cách nói năng của ông (17a-18a)
2. Trả lời cáo buộc của số người cáo buộc trước đây (18a-24b)
3. Trả lời cáo buộc của số người cáo buộc hiện nay (24b-28b)
4. Lạc đề nói về lối sống của ông (28b-34b)
5. Kết luận về thái độ cao cả và chính trực của ông (34b-35d)

Ra ngoài đề song Socrates không ngừng biện giải. Ông tiếp tục nói và nói khá dài hé lộ cho người nghe thấy toàn bộ vấn đề về lối sống của ông. Phần có vẻ lạc đề là trọng điểm cuộc biện giải, bởi nếu lối sống của Socrates lành mạnh, vậy hiểu biết của thành quốc về tà đạo và đầu độc phải coi là khiếm khuyết. Phần này chia làm hai phần do tiên liệu mỗi phần đưa ra ý kiến phản bác có thể nêu lên chống lại lối sống của Socrates. Phần thứ nhất cho thấy trong tư thế viên chức nhà nước Socrates là người cứu hộ Athens; phần thứ hai giải thích tại sao Socrates duy trì vai trò thứ dân đứng ngoài phe phái, không tham gia chính trị. Phần thứ nhất (28b-31c) Socrates ví mình như Achilles - chiến binh anh hùng trong trường ca Iliad của Homer. Cũng như Achilles, vì lẽ phải và chính trực, Socrates coi thường cái chết. Song đến đây nét tương tự chấm dứt. Socrates hàm súc tự coi bản thân là người nổi gót chiến binh anh hùng vừa kể. Người thực sự phải nhường bước cho người chân thực. Thay thế hành động đẫm máu Achilles thể hiện ngoài chiến trường Socrates bày tỏ trong chuyện trò thăm lạng quan tâm tới phẩm chất thận trọng, lòng yêu sự thật, tâm hồn nhân hậu. Phần thứ hai (31c-34b) kể lối sống của mình Socrates nói ông đứng ngoài vòng tranh bá đồ vương vì tiếng nói thiêng liêng xuất hiện từ thiếu thời ngăn cản. Ông

tuân theo do luôn luôn nhận thấy khi nào báo động tiếng nói đều chính xác. Ông còn nói nếu hăng say dẫn thân vào hoạt động chính trị, ganh đua phe phái, có lẽ ông bị giết chết từ lâu, bởi số người công khai đấu tranh cho công bình luôn luôn mất mạng. Ông hồi tưởng nguy khốn khi chống lại biện pháp bất công của chế độ dân chủ và sau đó chính sách tàn nhẫn của Ba Mười Bạo Chúa. Đối với thanh niên ông khẳng định ông chưa hề dạy ai cái gì, ông sẵn sàng chuyện trò công khai, cởi mở với bất kỳ ai, không lấy thù lao. Chuyện trò như thế không có gì là độc hại, nhất là khi vạch trần tình trạng ngu tối, dốt nát của số người huênh hoang cho mình là giỏi giang, thông thái.

Phát biểu thứ hai: phản đề nghị (35e-38b). Sau khi bồi thẩm đoàn tuyên bố bình quyết, Meletus người cáo buộc Socrates đề nghị hình phạt tử hình. Socrates phải đưa ra phản đề nghị. Bồi thẩm đoàn sẽ bỏ phiếu chấp nhận một trong hai đề nghị. Socrates đề nghị ông được ăn uống miễn phí và sống suốt đời trong Prytaneum, biệt điện cổ kính, thiêng liêng của thành quốc. Ân huệ chỉ dành cho quán quân Olympic, tướng lĩnh xuất chúng, ân nhân xã hội, đại diện gia đình tổ tiên đã cống hiến đáng kể cho đất nước. Ông khẳng định ông thuộc hàng ân nhân như thế vì ông làm cho thành quốc không phải hình như mà thực sự sung sướng. Một số người bạn bảo ông rút lại đề nghị, họ chấp nhận phạt vạ. Socrates đề nghị phạt vạ, nhưng bồi thẩm đoàn có lẽ giận dữ vì thái độ ngạo mạn trong phản đề nghị thứ nhất bỏ phiếu quyết định tử hình.

Phát biểu thứ ba: lời chia tay với bồi thẩm đoàn (38c-42a). Trong phát biểu thứ ba trước khi bị đưa về nhà lao chờ thụ án, trước hết Socrates nói với người bỏ phiếu kết tội. Ông tiên đoán người theo ông, gay gắt và cương quyết, sẽ trả thù cái chết của ông, họ sẽ trách cứ, nguyên rủa người Athens nhiều hơn ông khi ông còn sống. (Tiên đoán của Socrates chứng nghiệm qua việc Plato và Xenophon biện hộ can phạm thành công. Hơn thế, ngày xưa cũng nghe kể, mặc dù không được chứng thực, dân Athens ngay sau đó ân hận vì đã kết tội tử hình Socrates, đồng thời đối xử khe khắt với người

cáo buộc ông.) Tiếp theo ông nói với người bỏ phiếu tha bổng. Ông cho hay ông sẽ kể huyền thoại (39e). Dấu hiệu cho thấy kết quả vụ xử không có gì là tồi tệ, ông kể daimonion không chống đối khi ông nói. Sau đó ông trình bày hai ý kiến chết là tốt đẹp. Thứ nhất, chết là tốt đẹp vì chết như giấc ngủ. Thứ nhì, nếu chết dẫn tới cuộc đời kiếp sau, như người ta nói, ông sẽ tiếp tục cất bước trên đường đời như đã sống trên trần gian, chuyện trò, hỏi han người bắt gặp, nhất là người nổi tiếng lừng danh. Tạm biệt người bỏ phiếu vô tội, Socrates ca ngợi họ có niềm tin thần linh luôn luôn phù hộ người hiền lành, tử tế. Ông không nói ông có niềm tin như thế hay không. Ông nói bây giờ tốt hơn hết là rũ sạch ưu tư, phiền muộn. Phát biểu hàm ý biện giải của ông, có lúc hé lộ đường như muốn chọn cái chết, không bị suy tư trừu tượng về bản chất cái chết chế ngự, ông vừa kể lại, mà thay vào đó không khí đặc biệt của tình huống đê nặng ông đang đối đầu, trực diện. Có lẽ vì thế như Xenophon nói trong Biện hộ Socrates (5-9) trước bồi thẩm đoàn ông tìm cách tránh cảnh tuổi già đê nặng trên vai!

Đọc lướt qua cú tưởng Biện giải có vẻ như muốn trình bày ý kiến phê bình đời sống chính trị từ quan điểm triết học. Công dân và chính khách thành quốc đều dương dương tự đắc, vì ai cũng khẳng định hiểu biết sự việc mà thực ra tất cả chỉ có ý niệm mơ hồ, chứ không có hiểu biết xác đáng. Nhưng đi sâu vào lại thấy Socrates và Plato cũng để người đọc nhìn triết học từ quan điểm thành quốc. Như Plato mô tả phát biểu để biện giải của Socrates dẫn tới thất bại, song đó là thất bại toan tính. Biện giải của Plato xuất hiện đã biến thất bại nhất thời thành thành công lâu dài, mạng sống ông già đổi lấy tiếng thơm muôn thuở. Từ đó và do đó, cá nhân không tài sản, không quyền bính, không chức tước, Socrates trở thành mô hình biểu thị nét cao cả và vẻ chính trực của sĩ khí và triết học.

Thưa, [17a] công dân thành quốc Athens, bản thân không rõ khi nghe trình bày quý vị đã bị người cáo buộc bản thân chi phối thế nào. Phần riêng bản thân cảm thấy hầu như quên mất mình là ai, vì họ nói năng quá ư lôi cuốn. Dầu thế họ nói nghe ra chẳng chữ nào chứa đựng sự thật. Bản thân đặc biệt

ngõ ngàng trước một trong vô số diễn tả sai trái. Bản nhân muốn nói khi họ căn dặn quý vị phải canh chừng cẩn thận kẻo bản nhân đánh lừa, ẩn ý muốn nói bản nhân là diễn giả đáng gờm. [b] Bản nhân nghĩ họ đã đặc biệt trơ trên khi nói với quý vị như thế mà không đỏ mặt hổ thẹn, vì họ thừa hiểu rồi ra họ sẽ bị vạch trần âm mưu khi bản nhân phơi bày nhược điểm của mình, sự thật cho thấy bản nhân chẳng hề có khả năng là diễn giả, trừ phi, dĩ nhiên, khi nói diễn giả đáng sợ quý vị hàm ý người nói sự thật. Nếu đó là điều họ định gán ghép bản nhân sẵn sàng chấp nhận bản nhân là diễn giả, song không theo mô hình, cung cách của họ.

Vâng, đúng thế, bản nhân nhắc lại, người cáo buộc không nói cái gì là thật hoặc tí nào là thật, trái lại quý vị sẽ nghe bản nhân trình bày đầy đủ sự thật, chỉ có sự thật, không bằng ngôn từ văn hoa, lòe loẹt như họ, xin khẳng định cùng quý vị, [c] điểm tuyệt đó đây từ uyển chuyển, bay bướm, cú cân xứng, gọn gàng; không, nhất định không, song quý vị sẽ nghe lời bộc trực, nhận định thẳng thắn bất chợt xuất hiện trong đầu, bản nhân vững tin điều bản nhân nói là chính trực, xin đừng vị nào mong đợi khác thế. Dù sao đối với người ở tuổi bản nhân thực ra chẳng thích đáng chút nào nếu xuất hiện trước quý vị. Ô công dân thành quốc Athens, chế biến diễn văn ngôn từ giả tạo như diễn giả vị thành niên. Nếu quý vị thấy trong khi biện giải sử dụng ngôn từ, giọng điệu tương tự giọng điệu, ngôn từ bản nhân thường sử dụng cả nơi chợ búa gần quầy nhà đổi tiền, chỗ nhiều người trong quý vị từng nghe bản nhân, lẫn bất kể nơi nào, xin đừng vì thế mà ngạc nhiên hoặc tỏ ra khó chịu lên tiếng ngăn chặn! [d] Vì sự thật là vậy. Xin quý vị để ý vị thế bản nhân. Đây là lần đầu tiên bản nhân xuất hiện trước pháp đình, tuổi đã bảy mươi. Bản nhân đương nhiên xa lạ với cung cách nói năng ở nơi này. Do vậy nếu quả thực bất đồ bản nhân là người từ xứ khác chắc hẳn thế nào quý vị cũng có cảm tình mà thứ lỗi nếu bản nhân nói năng theo cung cách cùng thổ ngữ đã được nuôi nấng, dạy dỗ, cũng vì thế trong trường hợp hiện tại [18a] bản nhân khẩn thiết yêu cầu, đó là công bằng ít nhất đối với bản nhân, quý vị gác sang bên, không đếm xỉa cung cách bản nhân thưa gửi, có thể ấp úng, có thể trôi chảy, thay vì thế xin chỉ để ý điểm duy nhất, theo dõi



thật sát, xem bản nhân nói đúng hay sai. Bởi điểm tuyệt hảo đầu tiên của bồi thẩm đoàn cũng như điểm tuyệt hảo của biện hộ là nói sự thật.

Cho nên trước hết, thưa quý vị bồi thẩm, xem ra hợp lý để biện giải bảo vệ bản thân, bản nhân sẽ phản bác cáo buộc sai trái thứ nhất và người cáo buộc thứ nhất, tiếp theo chống lại cáo buộc sai trái thứ hai cùng người cáo buộc thứ hai. [b] Phân biệt như thế vì nhiều người đã cáo buộc bản nhân với quý vị, nhiều năm về trước cho đến bây giờ, song chẳng nói gì là sự thật. Bản nhân sợ số người này hơn sợ Anytus và đồng bọn, mặc dù đám này cũng khủng khiếp chẳng kém. Tuy thế, thưa quý vị, đám kia còn khủng khiếp gấp bội. Họ chi phối, họ ảnh hưởng nhiều người trong quý vị từ thiếu thời, họ cáo buộc bản nhân, họ thuyết phục quý vị, mặc dù chẳng thực tí nào so với cáo buộc hiện tại, họ nói có người tên Socrates, tay thông thái, bậc minh triết, nhà tư tưởng bận bịu với sự vật lừng lơ trên trời, tìm hiểu, nghiên cứu đủ thứ dưới đất, có tài đổi trắng thay đen, biến lý luận ấu trĩ thành lý luận già dặn. [c] Thưa, quý vị, số người này vung tin khắp nơi, họ là số người cáo buộc thực sự nguy hiểm đối với bản nhân. Tại sao? Vì người để tai nghe họ sẽ nghĩ người tìm hiểu, nghiên cứu sự vật như thế chắc hẳn cũng là tay vô thần không tin tưởng thần linh. Ngoài ra, cũng cần nói thêm, số người tố cáo kiểu này đông lắm, họ tố cáo bản nhân từ lâu khá nhiều năm cho tới bây giờ! Hơn thế họ tiếp cận quý vị ở tuổi nhẹ dạ cả tin, dễ gây ấn tượng hơn hết, có số trong quý vị mới lớn, có số trong quý vị còn trẻ; đạt thắng lợi như trở bàn tay, họ cáo buộc bản nhân trong trường hợp hoàn toàn khiếm diện, vì không có ai lên tiếng biện giải bênh vực. Nhưng điều phi lý, kỳ dị hơn hết ấy là bản nhân không tài nào biết để nói [d] quý vị hay tên họ là gì, trừ người trong đám bắt đờ là nhà làm hài kịch. Sử dụng đồ ký, tận dụng vu cáo, phỉ báng số người này thuyết phục quý vị chống lại bản nhân, và có số sau khi bị thuyết phục đi thuyết phục người khác, tất cả khiến bản nhân bối rối, khó xử. Vì xem ra cũng không tài nào đem họ ra đây đối chất hoặc bác bỏ, song nhận thấy cần thiết, bản nhân sẽ nói để biện giải, tranh biện trường hợp của mình làm như chiến đấu với bóng tối, lăn xả vào bắt bẻ đối thủ vô hình trong khi không có ai trả lời! Bởi thế xin quý vị thông cảm,



như bản nhân vừa nói, cáo buộc bản nhân chia thành hai nhóm: nhóm cáo buộc bây giờ và nhóm cáo buộc trước kia, [e] bản nhân vừa kể; và xin quý vị cũng đồng ý trước hết bản nhân phải trả lời, biện hộ chống lại nhóm cáo buộc trước kia. Vì quý vị nghe họ cáo buộc bản nhân sớm hơn, lâu hơn, nhiều hơn, dữ dằn hơn nhóm cáo buộc ở đây sau này.

Vâng, phải rồi, đúng thế, đương nhiên bắt đầu bản nhân phải biện hộ bảo vệ bản thân, thưa quý vị, đồng thời trong thời gian ngắn ngủi cố gắng tẩy xóa khỏi tâm trí quý vị ấn tượng sai lầm [19a] đã ăn sâu bám rễ từ lâu. Bản nhân mong muốn việc làm đạt kết quả nếu bất luận thế nào cũng tốt đẹp đối với quý vị và bản nhân; bản nhân hy vọng biện giải sẽ thành công, song bản nhân thầm hiểu quyết định khó khăn vô cùng và bản nhân ý thức đầy đủ kế hoạch nan giải ra sao. Dù vậy cứ để dự định tiến hành như thần linh mong muốn, song bốn phận bản nhân là tuân theo luật pháp và trình bày biện giải.

Bởi thế ngô bối trở lại từ đầu xem cáo buộc thế nào, căn cứ vào đó làm chuyện vu khống, [b] khuyến khích Meletus đưa ra cáo trạng buộc tội bản nhân. Vâng, đúng thế. Đám người vu cáo nói gì để vu oan bản nhân? Cần đọc cung từ, đúng thế, như thế cung từ là người cáo buộc thực sự về mặt pháp lý. Cung từ thế này: Làm điều bất chính, lãng xằng xía chuyện, Socrates nghiên cứu sự vật dưới đất, sự vật trên trời, đổi trắng thay đen biến lý luận non nớt thành lý luận già dặn, [c] lại còn đem điều như thế làm gương rao giảng dạy dỗ người khác. Tự mình quý vị cũng thấy sự việc tương tự trong hài kịch của Aristophanes, có người tên Socrates đu đưa xoay tròn trên sân khấu khẳng định ông ta đang bước đi trong không khí, nói năng lẫn thẩn liên hồi về sự việc bản nhân không hiểu, dù nhiều hay ít. Nói vậy song bản nhân không có ý coi nhẹ khinh thường nhận thức như thế, nếu ai đó thực sự am tường, để bản nhân khỏi bao giờ bị Meletus truy tố trong vụ kiện khủng khiếp, nhưng thực ra, thưa quý vị, bản nhân không dính líu gì với điều vừa kể. [d] Hơn thế, bản nhân trân trọng kính mời đa số quý vị làm nhân chứng, bản nhân kỳ vọng quý vị sẽ chỉ giáo, kể lại rành rọt cho nhau hay, số người trong quý vị đã nghe bản nhân trò chuyện, đa số quý

vị nói lại với nhau, nếu ai trong quý vị có bao giờ nghe bản nhân chuyện trò về điều như thế, dù nhiều hay ít, rồi từ sự kiện này quý vị sẽ nhận ra điều đa số nói về bản nhân đều cùng loại, tất cả đều không đáng tin.

Sự thật cho thấy không có sự việc nào như thế; nếu quý vị nghe ai đó nói bản nhân giảng dạy người ta là để làm tiền, điều đó cũng không đúng. [e] Mặc dù làm thế đối với bản nhân dường như cũng ngoạn mục nếu mình có khả năng dạy dỗ người ta như Gorgias ở Leontini, Prodicus ở Ceos, Hippias ở Elis. Vì mỗi người trong họ, thưa quý vị, đều có khả năng lần lượt đi vào thành phố thuyết phục đám trẻ rời bỏ bạn bè, giao du, kết thân với bất kỳ ai là công dân nếu muốn, họ thuyết phục đám trẻ rời bỏ không giao du, kết thân với đám này, [20a] mà kết thân, giao du với họ, nộp học phí hậu hĩ cho họ, hơn thế còn bày tỏ biết ơn. Về chuyện đó bản nhân nghe tin ở đây còn có người nữa từ Paros thuộc hàng thông thái tới thăm thành phố; vì tình cờ bản nhân gặp một người so với người khác đã trả bọn học phí cho đám Xô-phít, Callias, con Hipponicus. Bản nhân hỏi chuyện (vì đương sự có hai con trai). Bản nhân nói: Callias, nếu hai con trai của đại nhân là ngựa con hoặc bê nhỏ, chắc hẳn chẳng chút khó khăn ngô bối phải kiếm và thuê người trông nom để biến chúng thành đỉnh đạc, hoàn hảo [b] theo tính năng thích hợp, phẩm chất tự nhiên, người đó sẽ là người khéo léo với ngựa hoặc tài giỏi với nghề nông. Nhưng vì hai đứa là con người, đại nhân dự tính tìm ai chăm lo việc đào luyện phẩm chất xã hội và cá nhân, ai am tường tính năng như thế? Bản nhân thiết tưởng đại nhân đã suy ngẫm vấn đề, vì có con trai. Có thấy người nào như thế không hở? Bản nhân hỏi. Người đó trả lời: Có chứ. Bản nhân tiếp lời: Ai vậy, tên là gì, người vùng nào nếu dạy thì tính bao nhiêu tiền? Người đó đáp: Evenus, Socrates, người đảo Paros, năm mina. Bản nhân thầm nghĩ Evenus thật diễm phúc nếu thực sự là bậc thầy nghệ thuật vừa kể, giảng dạy mà tính học phí khiêm nhường đến thế. [c] Phần riêng nếu sở đắc hiểu biết tương tự thế nào bản nhân cũng sẽ huênh hoang, vênh váo lên mặt, song rất tiếc, thưa quý vị, bản nhân không có.

Có lẽ có vị sẽ ngắt lời, rồi hỏi: Vậy, Socrates, bị cáo làm gì? Sao lại bị cáo buộc như thế? Vì nếu quả thực không làm gì khác thường mà chỉ sinh hoạt bình thường đương nhiên tin đồn, chuyện kể sẽ không xuất hiện, trừ phi bị cáo làm gì dị thường khác hẳn đa số người đời. Bởi thế giải thích cho hay vấn đề ra sao để bồi thẩm đoàn sẽ không xử sự thiếu thận trọng như người khác đối với bị cáo. [d] Bản nhân thấy điều vị đó đưa ra là yêu cầu hợp lý. Bản nhân sẽ cố gắng chứng minh quý vị rõ sự thể thế nào khiến bản nhân mang tiếng sai trái và vu cáo trắng trợn. Vậy xin lắng nghe. Có lẽ có vài vị sẽ nghĩ bản nhân không nghiêm túc, thay vì thế hình như nói chuyện tào lao. Không, xin khẳng định bản nhân sẽ nói toàn bộ sự thật. Bản nhân, thưa quý vị, nổi tiếng như thế không do cái gì mà chỉ vì hiểu biết nào đó. Bản nhân muốn nói hiểu biết đó thuộc loại nào? Thưa, có lẽ đó là hiểu biết về con người. Rất có thể bản nhân thực sự am tường hiểu biết đó theo nghĩa giới hạn vừa nêu, [e] trong khi số vị bản nhân vừa kể thâm hậu về hiểu biết nào đó hơn hiểu biết về con người, hoặc giả bản nhân không thể giải thích hiểu biết đó là thế nào, vì chắc chắn bản nhân không sở đắc hiểu biết như thế, người nào nói bản nhân sở đắc là nói dối, nói để mạ lị, bêu xấu, cố ý chứ không vô tình.

Bây giờ, thưa công dân Athens, xin quý vị đừng làm huyên náo nhằm ngăn chặn, phản đối, ngay cả nếu quý vị nghĩ bản nhân quá lời, vì chuyện bản nhân sẽ kể không phải bản nhân sáng tạo, song bản nhân sẽ nói rõ để quý vị hay nguồn gốc đáng tin cậy mà uy tín không thể chối cãi. Về hiểu biết của bản nhân, hiện hữu và bản chất, nếu quả thực là hiểu biết thuộc loại nào đó, và hiểu biết đó là gì, bản nhân sẽ đơn cử thần linh đền Delphi làm chứng. Sao lại thế? [21a] Thưa, chắc hẳn quý vị biết Chaerephon. Đương sự không những là bạn thân của bản nhân từ thiếu thời, mà còn là bạn thân của đa số quý vị mới đây cùng bị trục xuất lưu vong, cùng hồi hương với quý vị tái lập chế độ. Quý vị thừa biết đương sự thuộc loại người thế nào, hăng hái ra sao trong bất kể dự định nào chuẩn bị ra tay. Đặc biệt một hôm tới đền Delphi, đương sự cả gan tham khảo sấm ngữ hỏi ý thần linh về chuyện này, bây giờ như bản nhân nói trước đây, thưa quý vị, xin đừng làm ồn ào chặn

lời, đương sự hỏi có ai hiểu biết thâm thúy hơn bản nhân không. Nữ tu Pythia điềm đạm đáp không có ai. Vì đương sự đã chết, liên hệ tới chuyện này, hiện diện ở đây, bào đệ sẽ là nhân chứng cho bản nhân.

Bây giờ xin chú ý mục đích vì sao bản nhân kể chuyện này. [b] Bản nhân sẽ giảng giải để quý vị hay cáo buộc vu khống xuất phát từ đâu. Khi nghe lời nữ tu nói thế bản nhân tự hỏi: Thần linh muốn nói gì? Tại sao lại khó hiểu, bí ẩn mà không dùng ngôn từ giản dị, đơn sơ? Thế nghĩa là thế nào? Bản nhân ý thức rõ ràng bản nhân không hề thông thái, giỏi giang, dù nhiều hay ít. Vậy thần linh muốn nói gì khi phán bản nhân là người hiểu rộng biết nhiều hơn hết? Đương nhiên thần linh không phán điều giả dối, vì điều đó không xứng đáng với thần linh. Mất thời gian khá lâu rơi vào tình trạng thắc mắc, không hiểu thần linh hàm ý thế nào, song sau đó hết sức miễn cưỡng muốn tìm hiểu sự thật lời thần linh phán, bản nhân theo cách sau đây. Bản nhân đi kiếm một trong số người nổi tiếng uyên bác hơn hết, vì thăm nghĩ nhờ chỗ này chứ không phải chỗ nào bản nhân có thể vừa bác bỏ câu trả lời dành cho Chaerephon, [c] vừa trình bày rành mạch sự thể với sấm ngữ. Thần linh phán bản nhân là người kiến thức cao rộng nhất trần gian, nhưng thưa, đây mới là người kiến thức cao rộng gấp bội bản nhân. Bản nhân quan sát tận tường, bản nhân không cần nói tên, song người bản nhân có kinh nghiệm bản nhân sắp miêu tả, là chính trị gia già dặn, sành sỏi. Lúc tìm hiểu bản nhân có cảm nghĩ, rồi khi đàm đạo, thưa quý vị, bản nhân có ấn tượng mặc dù nhiều người nghĩ, và đặc biệt người này cũng nghĩ, người này có vẻ tinh tường, sâu sắc, nhưng thực ra không phải. Bởi vậy sau đó khi bắt đầu tìm cách cho người này thấy người này nghĩ mình giỏi giang, tài cán, song thực ra không phải. Do vậy người này đâm ra thù ghét bản nhân [d], kéo theo nhiều người đứng ngoài quan sát làm tương tự. Bởi thế bản nhân bỏ đi, vừa cất bước, vừa thăm nhủ: Ủ, chắc chắn mình biết hơn người này. Cũng có thể cả hai chẳng biết gì để tự hào, song người này nghĩ người này biết gì đó mà người này không biết, trong khi mình ý thức rõ ràng mình không biết gì hết. Dù sao mình cũng biết hơn người này một chút nhỏ nhoi, đó là mình không nghĩ mình biết cái mình không biết. Sau đó tiếp tục phỏng vấn người

khác nhóm nổi tiếng hiểu biết hơn người này, bản thân lại mang ấn tượng tương tự. [e] Lần này cũng vì thế bị chính người này cùng đông đảo người hiện diện quay ra thù ghét.

Từ đó trở đi bản thân lần lượt tiếp xúc hết người này đến người nọ. Suốt thời gian đó vừa buồn vừa lo bản thân nhận ra bản thân đang trở thành đối tượng để người ta căm tức, thù ghét. Dầu thế bản thân cảm thấy phải hết sức thận trọng đối với thần linh. Vì muốn tìm hiểu ý nghĩa sấm ngữ bản thân buộc lòng phải đi gặp không loại trừ người nổi tiếng lừng danh sở đắc hiểu biết như thế. Và nhân danh linh khuyển, thừa bồi thẩm đoàn, [22a] vì phải nói thật với quý vị, bản thân xin thề ấn tượng chân thực bản thân cảm thấy thế này. Trong khi theo đuổi tìm hiểu theo phán truyền của thần linh bản thân thấy người nổi tiếng hơn hết hầu như hoàn toàn kém cỏi, người tầm thường nhất hạng hầu như vững vàng gấp bội về kiến thức thông thường. Bản thân phải kể cuộc lang thang thặng trầm để quý vị hay như thế đó là thực hiện một lần cho mãi mãi việc làm cơ cực nhằm chứng tỏ sấm ngữ chính xác vô cùng. Sau khi kết thúc với chính khách bản thân mò tới thi sĩ bi kịch, thi sĩ trữ tình và đủ loại thi sĩ, [b] lòng riêng thầm tưởng tới chỗ này mình sẽ lộ trần mặt thực là ngu dốt hơn họ. Vì thế bản thân thường mang theo số lượng bản thân nghĩ là sáng tác vất vả, song hoàn chỉnh, đặc ý hơn hết, đồng thời trực tiếp hỏi họ muốn nói cái gì, ý nghĩa ra sao, số sáng tác đã hoàn thành, những mong nhờ họ may mắn mở rộng hiểu biết bản thân. Vâng, thừa công dân Athens, bản thân không dám, bản thân xấu hổ nói sự thật, song buộc lòng phải nói quý vị hay. Chẳng ngoa tí nào khi nói hầu như người đứng ngoài theo dõi đều có thể giải thích số bài thơ đó rành mạch hơn chính tác giả. Vì thế bản thân tức thì nhận ra kết luận tương tự [c] thi sĩ làm thơ mà cũng chẳng biết gì, chỉ do thi hứng và khả năng thiên bẩm, giống như thầy đoán, nhà tiên tri cũng nói nhiều điều hay ho, ngoạn mục mà chẳng hiểu nói gì. Thi sĩ đối với bản thân rõ ràng kinh qua trải nghiệm na ná. Đồng thời bản thân cũng thấy vì làm thơ họ tưởng họ hiểu biết, thông thái gấp bội nhiều người về nhiều phương diện, song không phải, họ dốt đặc cán mai! Bởi thế bản thân lại rút lui ra đi, cũng

thâm nghĩ bản nhân hóa ra sáng giá hơn họ về chính điều tương tự như bản nhân đã vượt xa đám chính khách.

Cuối cùng bản nhân đi gặp nghệ nhân kinh nghiệm. Bản nhân ý thức rõ ràng bản nhân không hiểu gì hết về mặt kỹ thuật, đại khái như vậy, [d] song bản nhân biết bản nhân sẽ khám phá thấy ít nhất họ biết nhiều điều rất ấn tượng. Bản nhân không sai lầm hay thất vọng về điểm này. Họ biết nhiều thứ bản nhân không biết, như vậy về mặt này họ giỏi hơn bản nhân. Nhưng, thưa quý vị bồi thẩm đoàn, số nghệ nhân lành nghề vừa kể hình như cũng mang khuyết tật theo cách tương tự bản nhân nhận thấy ở đám thi sĩ; bản nhân muốn nói về khả năng chuyên môn, vì thành công trong nghề nghiệp, người nào cũng nghĩ họ hết sức giỏi giang theo đuổi nghề khác, nghề tối ư quan trọng, bản nhân nhận thấy sai lầm này hình như che lấp làm mờ kiến thức họ sở đắc. [e] Vì thế, biến mình thành người phát ngôn của sấm ngữ, bản nhân tự hỏi có nên giữ vai trò đang giữ hay không, không thông thái như thông thái của họ và cũng không ngu đần như ngu đần của họ, hoặc sở đắc cả hai phẩm chất như họ. Trả lời sấm ngữ qua chính bản thân bản nhân tự nhủ tốt hơn hết là giữ vai trò đã giữ.

Thưa quý vị, kết quả công việc tìm hiểu là bản nhân tạo ra biết bao thù ghét, thù ghét khủng khiếp phải chịu đựng, thù ghét ác liệt phải gánh vác, [23a] do đó nhiều cáo buộc ác ý xuất hiện, và cả việc mô tả bản nhân là thầy dạy uyên thâm. Sở dĩ vậy ấy là do sự kiện mỗi lần khi người đối thoại khẳng định hiểu biết đề tài nào đó, bản nhân phản bác, người đứng xem liền nghĩ bản nhân hiểu biết đầy đủ đề tài đó. Nhưng, thưa quý vị, sự thật của vấn đề đương nhiên là hiểu biết thực sự là bản chất riêng biệt của thần linh, sấm ngữ là đường hướng thần linh chỉ dẫn cho ngô bối hay hiểu biết của con người ít có hoặc không có giá trị. Bản nhân thấy dường như thần linh không ám chỉ trực tiếp Socrates, [b] mà chỉ lấy tên bản nhân làm ví dụ như thế muốn nói: Ô thế nhân, người hiểu biết hơn hết trong đám các người là người như Socrates ý thức về mặt hiểu biết đương sự thực sự tầm thường!

Đó là lý do tại sao ngay cả bây giờ bản nhân vẫn đi quanh quần áo dây lưng kiếm, tìm hiểu như thần linh chỉ bảo. Bản nhân tới nơi này nơi nọ kiếm tìm bất kỳ ai, công dân hay ngoại lai, bản nhân nghĩ là uyên bác. Nếu nhận ra người đó không phải thế, bản nhân sẽ tới xin thần linh trợ giúp, đồng thời chứng minh người đó không giỏi giang. Vì làm vậy nên không nhàn rỗi, bản nhân không có thì giờ tham gia chính sự thành quốc, và cũng không có thời gian trông nom công việc gia đình, song vì phục vụ thần linh bản nhân sống nghèo khổ vô cùng.

Thêm vào đó còn lý do nữa [c] khiến bản nhân bị thù ghét. Thanh niên con nhà giàu có vô công rồi nghề ham thích bám sát vì muốn nghe bản nhân chất vấn người đối thoại. Thường coi bản nhân như mô hình mẫu mực, số này bắt chước tìm cách cật vấn người khác. Bản nhân nghĩ do làm thế số này bắt gặp không biết bao nhiêu người tưởng họ hiểu biết, song thực ra không hiểu biết tí nào hoặc chẳng hiểu biết gì cả. Kết quả là đám người bị hỏi đâm ra bực bội, tức giận, không phải với số này mà với bản nhân. Họ than phiền [d] có tên mắc dịch thứ thiệt tục danh Socrates đem tư tưởng sai trái đổ đầy đầu óc thanh niên. Nếu quý vị hỏi ông ấy làm gì, dạy cái gì mà hậu quả như thế, họ sẽ im lặng chỉ vì không biết gì để nói. Nhưng do không muốn thừa nhận tình trạng rối loạn, luống cuống, họ quay lại mớ cáo buộc định sẵn, đề mục thuận tiện đối với hàng ngũ triết gia: Ông ấy dạy môn sinh chuyện trên trời, chuyện dưới đất, chuyện nghi ngờ thần linh, chuyện biến lý luận yếu kém, cùn nhụt thành lý luận mãnh liệt, sắc sảo. Bản nhân thầm nhủ họ ghét cay ghét đắng việc chấp nhận sự thật: ấy là họ bị phanh phui làm như hiểu biết trong khi hoàn toàn dốt nát. Bởi thế, bản nhân nghĩ, đồ kỵ ganh ghét, đầu óc hăm hở, số lượng đông đảo, cung cách nói năng lôi cuốn, sắp xếp cẩn thận, liên miên và hăng say, [e] từ lâu cũng như bây giờ không ngừng rót đổ vào tai quý vị, họ quyết liệt vu cáo bản nhân. Do đó quý vị thấy nguyên do dẫn Meletus, Anytus, Lycon tới chỗ cáo buộc bản nhân, Meletus tức giận vì bọn thi sĩ, Anytus nổi xung vì bầy nghệ nhân và chính khách, Lycon phẫn nộ vì đám diễn giả. Bởi thế, như đã nói từ đầu, [24a]



bản nhân sẽ ngạc nhiên nếu không thể trong thời gian ngắn ngủi còn lại trong đời tẩy xóa nhận thức sai lầm đã cấy sâu trong đầu óc quý vị.

Thưa, công dân Athens, đó là sự thật trình bày cùng quý vị. Bản nhân không giấu giếm hay lấp liếm cái gì dù lớn hay nhỏ. Bản nhân cũng không giữ kín cái gì trong lòng mà không nói ra. Song bản nhân biết chắc hẳn do nói năng mộc mạc bản nhân đã gây nên thù ghét; điều này cũng thực sự chứng tỏ phát biểu của bản nhân là chân thật, bản nhân đã miêu tả chính xác bản chất cùng nguyên nhân việc cáo buộc. [b] Bất luận thế nào, nếu đi sâu vào tìm hiểu, bây giờ hay mai sau, quý vị sẽ thấy dữ kiện bản nhân vừa mô tả.

Bản nhân đã biện giải khá đầy đủ phản bác cáo buộc của nhóm thứ nhất. Bây giờ bản nhân sẽ cố gắng biện hộ chống lại Meletus, tự xưng con người nguyên tắc dứt mực, ái quốc cao độ, cùng nhóm thứ nhì. Vì thuộc đám cáo buộc khác, trước hết xin đề cập lời khai khi họ tuyên thệ. Cung từ đại loại thế này: Socrates can tội bất chính, đầu độc thanh niên, không tin tưởng thần linh thành quốc tin tưởng, mà tin tưởng thần linh tự mình sáng tạo. Họ cáo buộc như thế. [c] Ngô bối cần xem xét lần lượt từng điểm. Đương sự nói bản nhân phạm tội tha hóa thanh niên. Nhưng, thưa quý vị, bản nhân khẳng định đương sự phạm tội khinh suất, bàn chuyện thận trọng như trò đùa, đưa người ra tòa với lý do hão huyền, tuyên bố quan tâm sự việc một cách thận trọng mà chẳng quan tâm tí gì. Bản nhân sẽ cố gắng chứng minh sự thật là thế.

[Đối tịch cất vấn bắt đầu]

Vậy mời Meletus ra đây cho bản nhân đối chất. Nguyên đơn [d] chủ trương điều quan trọng hơn hết là thanh niên phải tiếp xúc với ảnh hưởng tốt đẹp đúng không?

Đúng thế.



Ờ, hay lắm. Vậy cho quý vị ở đây hay ai làm họ trở nên tốt đẹp? Nếu quan tâm nhiều như vậy đương nhiên nguyên đơn phải biết. Nguyên đơn khai nguyên đơn khám phá thấy ảnh hưởng xấu xa, người hủ hóa thanh niên, nghĩa là bản nhân, nguyên đơn đưa bản nhân tới đây, buộc tội trước mặt quý vị bồi thẩm. Vậy nói đi, cho quý vị hay người có ảnh hưởng tốt đẹp đối với thanh niên là ai? Meletus, nói đi, nói cho quý vị hay người đó là ai. Đã thấy chưa, Meletus? Nguyên đơn im lặng, cứng lưỡi, vì chẳng biết gì để trả lời. Nguyên đơn không cảm thấy như thế là nhục nhã và như vậy minh chứng cụ thể điều bản nhân nói hay sao, nguyên đơn chẳng bao giờ quan tâm tới chuyện này? Xin cho bản nhân hay, quý nhân, ai làm họ tốt đẹp?

Luật pháp.

Bản nhân không có ý hỏi điều đó, nguyên đơn quý hóa, [e] mà yêu cầu nguyên đơn cho biết tên người làm họ tốt đẹp, người nhiệm vụ đầu tiên là am tường luật pháp?

Quý vị hiện diện ở đây, Socrates, hội viên bồi thẩm đoàn.

Meletus, nguyên đơn nói thế nghĩa là thế nào? Có phải nguyên đơn muốn nói bồi thẩm đoàn có khả năng giáo dục thanh niên, làm họ trở nên tốt đẹp không?

Đương nhiên.

Điều đó áp dụng với tất cả, hay chỉ vài bồi thẩm?

Tất cả.

Ô, tuyệt! Trả lời hay quá. Ôi, Hera! Nguyên đơn nói tới khá nhiều ân nhân. [25a] Ờ, vậy số người quan sát, hiện diện, tham dự phiên tòa có ảnh hưởng tốt đẹp hay không?

Cả những người này.

Còn hội viên Hội đồng Thành quốc thì sao?

Cả hội viên Hội đồng Thành quốc nữa.

Nhưng, Meletus, hội viên Đại hội Quốc dân thế nào? Có làm thanh niên hư hỏng không? Hay tất cả cũng ảnh hưởng tốt đẹp đối với họ?

Họ cũng có ảnh hưởng tốt đẹp.

Như vậy xem ra tất cả công dân Athens đều có ảnh hưởng tốt đẹp, tích cực đối với họ, trừ bản nhân, và chỉ mình bản nhân làm họ hư hỏng. Có phải nguyên đơn định nói thế không?

Đúng thế, nhấn mạnh là khác.

Nguyên đơn [b] buộc tội bản nhân tới mức độ quá ư khủng khiếp! A, bây giờ xin hỏi câu khác. Lấy ngựa làm ví dụ. Nguyên đơn có tin người làm cho ngựa tốt đẹp chiếm đa số trong nhân loại, chỉ có một người ảnh hưởng xấu xa với ngựa không? Hay sự thật ngược lại hoàn toàn, khả năng làm cho ngựa tốt đẹp thuộc về một người hoặc chỉ vài người, họ là người luyện ngựa, còn đa số, nếu phải làm việc với ngựa, sử dụng ngựa, làm hại ngựa phải không? Meletus, có phải đây là ví dụ ứng hợp cả với ngựa và súc vật khác không? Dĩ nhiên đúng thế dù nguyên đơn hay Anytus có phủ nhận hay không. Sự việc xem ra may mắn hết sức đối với thanh niên của ngô bối nếu chỉ có một người làm hư hỏng, trong khi đa số tạo hậu quả tốt đẹp. Nhưng, Meletus, [c] bản nhân chẳng cần nói nữa, cung cách cư xử cho thấy đầy đủ và hiển nhiên chưa bao giờ nguyên đơn bận tâm nghĩ tới đám trẻ. Nguyên đơn tỏ ra lãnh đạm rõ ràng, và sự thật là sự việc đưa bản nhân ra tòa không hề là vấn đề ý nghĩa đối với nguyên đơn. Nhưng dù sao, còn điểm này nữa, Meletus, lạy Chúa tể, cũng thật trọng cho bản nhân hay đối với con người nên sống với đồng bào tử tế hay công dân xấu xa? Xin quý nhân vui lòng trả lời, vì câu bản nhân hỏi không khó. Có phải người xấu xa tạo hậu quả tồi tệ, trong khi người tử tế tạo hậu quả tốt đẹp với người gần gũi hay không?

Đương nhiên.

Vậy có ai muốn bị làm hại [d] hơn là làm lợi bởi người mình giao du không? Xin trả lời, quý nhân, vì luật pháp bắt quý nhân phải trả lời. Có ai muốn bị làm hại không?

Dĩ nhiên không.

Vậy mang bản nhân tới tòa vì làm thanh niên hư hỏng, xấu xa, nguyên đơn muốn nói bản nhân cố ý hay vô tình làm vậy?

Cố ý.

Thế là thế nào hở Meletus? Ở tuổi ấy khôn ngoan gặp bội bản nhân ở tuổi này, mặc dù nguyên đơn trẻ, bản nhân già, nguyên đơn đã biết người xấu xa luôn luôn tạo hậu quả tồi tệ, người tử tế luôn luôn tạo hậu quả tốt đẹp với người gần gũi hơn hết, [e] trái lại phải chăng vì ngu dốt quá độ nên cũng không biết nếu làm điều tồi tệ với người thân, bản nhân sẽ bị người đó đáp lại bằng xấu xa? Bởi thế bản nhân cố ý làm điều xấu xa khủng khiếp như nguyên đơn khẳng định. Không, bản nhân không tin điều nguyên đơn nói, Meletus, bản nhân nghĩ người khác cũng không tin. Bởi lẽ một là bản nhân không hủ hóa thanh niên, hai là nếu có hủ hóa, bản nhân hủ hóa vô tình, [26a] trong cả hai trường hợp nguyên đơn đều khai man nói láo. Nếu bản nhân vô tình hủ hóa họ, phương thức chính đáng trong trường hợp xử sự như thế luật pháp không đòi hỏi nguyên đơn đưa bản nhân ra tòa, mà giải quyết riêng tư, giáo dục, khuyến khích bản nhân. Vì rõ ràng, nếu học được điều hay, bản nhân sẽ ngừng làm điều đang làm một cách vô tình. Rất tiếc trong quá khứ nguyên đơn cố tình tránh mặt, không cố ý giáo hóa, trái lại bây giờ mang bản nhân đến đây, nơi luật pháp quy định đem người đến chỗ này là cần trừng phạt, không cần giáo hóa.

Thưa, công dân Athens, đến bây giờ thì rõ ràng như bản nhân khẳng định trước đây [b] Meletus không hề quan tâm tới vấn đề vừa kể dù nhiều hay ít.

Dẫu thế, Meletus, bản nhân mời nguyên đơn phát biểu cho mọi người hay làm sao nguyên đơn có thể nói bản nhân hủ hóa đầu óc thanh niên. Phải chăng theo cáo trạng nguyên đơn đưa ra đó là dạy họ không tin tưởng thần linh thành quốc tin tưởng mà du nhập thần linh mới lạ? Nguyên đơn có ý định nói dạy điều đó là bản nhân đầu độc họ không?

Đúng, nhất định, bị nhân nói thế, còn khẳng định nữa.

Ừ vậy, Meletus, bản nhân yêu cầu, nhân danh thần linh ngô bối đang nói, nguyên đơn giải thích rõ ràng chút nữa cho bản nhân và bồi thẩm cùng hay chủ điểm.[c] Vì bản nhân vẫn chưa hiểu có phải nguyên đơn muốn nói bản nhân dạy họ tin tưởng thần linh nào đó (như vậy hàm ý bản nhân có tin tưởng thần linh, bản nhân không hoàn toàn vô thần, bản nhân không sai trái về chuyện này), song bản nhân không tin tưởng thần linh thành quốc tin tưởng mà tin tưởng thần linh khác biệt, đó là điều nguyên đơn cáo buộc. Hay nguyên đơn khẳng định bản nhân không hề tin tưởng thần linh và dạy người khác làm tương tự?

Đúng rồi bị nhân nói bị cáo không hề tin tưởng thần linh.

Lạ chưa, Meletus, quý nhân, tại sao nguyên đơn nói thế? [d] Có phải nguyên đơn muốn nói bản nhân cũng không tin tưởng mặt trời, mặt trăng là thần linh, như nhân loại tin tưởng?

Không, lạy Chúa tể, thưa quan tòa, vì bị đơn tuyên bố mặt trời là cục đá, mặt trăng là khối đất.

Meletus quý hóa, nguyên đơn có nghĩ nguyên đơn đang kết tội Anaxagoras không hở? Nguyên đơn có coi thường xem nhẹ quý vị bồi thẩm hiện diện ở đây, đồng thời giả dụ do quá ư thiếu thốn kinh nghiệm về chữ nghĩa nên không biết tác phẩm của Anaxagoras người thành Clazomenae chứa đầy học thuyết như thế? Hơn nữa, nguyên đơn có định nói qua bản nhân thanh niên sở đắc những gì [e] đôi khi họ có thể mua giá cao lắm là

một drachma ở dàn nhạc, rồi cười nhạo Socrates nếu bản nhân tuyên bố tư tưởng đó là của bản nhân, không phải của Anaxagoras, đặc biệt khi tư tưởng đó quá ư kỳ quặc? Meletus, nói thật đi, có phải nguyên đơn nghĩ bản nhân như thế không hở? Bản nhân có tin tưởng không có thần linh không?

Không, rõ ràng không, không hề tin tưởng tí nào!

Meletus, nguyên đơn là người không sao tin nổi ngay cả với bản thân. Theo bản nhân, thưa quý vị bồi thẩm, người này có vẻ rất ư ích kỷ, hết sức xác xược, cáo buộc bản nhân chỉ vì ham công kích bừa bãi, ưa liều lĩnh hung hăng, thích kên kiệu phách lối. Như người thử nghiệm thông minh đối với bản nhân [27a] đương sự đặt câu đố xem có hiểu không: Socrates khôn ngoan vô cùng có nhận ra nhằm đạt thích thú riêng tư mình đang mâu thuẫn với mình, hoặc mình có đạt kết quả đánh lừa lão ta và mọi người tham dự phiên tòa hay không? Vì đương sự dưới mắt bản nhân tỏ ra mâu thuẫn với chính đương sự trong lời cáo buộc làm như đương sự nói: Socrates có tội do không tin tưởng thần linh, song tin tưởng thần linh. Nói vậy rõ ràng chỉ là đùa giỡn, không nghiêm túc tí nào!

Bởi thế, thưa công dân Athens, xin quý vị xem xét cùng bản nhân chiều hướng lý luận dẫn dắt bản nhân đến kết luận vừa kể. Và Meletus, hãy sẵn sàng trả lời mọi người qua câu hỏi bản nhân đưa ra. Còn quý vị bồi thẩm, như bản nhân yêu cầu từ đầu, [b] xin đừng làm ồn nếu bản nhân biện giải theo cung cách quen thuộc. Meletus, có người nào ở đời tin tưởng hoạt động của con người hiện hữu, nhưng không tin tưởng con người hiện hữu không? Xin quý vị để đương sự trả lời, rất mong tất cả đừng tiếp tục làm ồn chống đối. Có người nào không tin tưởng ngựa, nhưng tin tưởng hoạt động của ngựa không? Hay có người nào không tin tưởng nhạc sĩ, trái lại tin tưởng hoạt động của âm nhạc không? Không, không có, quý nhân khả ái. Nếu không muốn trả lời, bản nhân sẽ trả lời giùm quý nhân và cả quý vị hiện diện ở đây. Nhưng dù sao cũng trả lời câu hỏi tiếp theo. Có ai tin tưởng

có hoạt động siêu nhiên hiện hữu, [c] song không tin tưởng thực thể siêu nhiên hiện hữu không?

Không.

Cảm ơn đã trả lời, dù miễn cưỡng, do bồi thắm đoàn thúc ép! Nguyên đơn có khẳng định bản nhân tin tưởng và chỉ bảo người khác tin tưởng hoạt động siêu nhiên không, bất luận đó là mới hay cũ, song sự thật vẫn là bản nhân tin tưởng hoạt động siêu nhiên theo phát biểu của nguyên đơn, và nguyên đơn cũng trang trọng tuyên thệ trong lời cung khai. Nhưng nếu bản nhân tin tưởng hoạt động siêu nhiên, như vậy tất nhiên bản nhân cũng tin tưởng thực thể siêu nhiên. Có phải thế không? Dĩ nhiên, phải. Bản nhân thăm hiểu nguyên đơn đồng ý vì không trả lời. Ngô bối có tin tưởng [d] thực thể siêu nhiên là thần linh hoặc con cái thần linh không? Nguyên đơn có tin tưởng như thế không?

Đương nhiên.

Nếu bản nhân tin tưởng hoạt động của siêu nhiên, như nguyên đơn thừa nhận, nếu trái lại thực thể siêu nhiên là thần linh theo bất kể nghĩa nào, đó là điều bản nhân muốn nói quý nhân đang đổ vui và đùa giỡn khi bảo trước tiên bản nhân không tin tưởng, tiếp theo lại bảo bản nhân tin tưởng thần linh, vì bản nhân tin tưởng thực thể siêu nhiên. Nếu trái lại thực thể siêu nhiên là con cái thần linh, con rơi con vãi của thần linh với nữ thần sông núi hay bà mẹ nào đó, như người ta nói và ai cũng biết, vậy con người trên cõi đời có sẽ tin tưởng con cái thần linh, chứ không tin tưởng thần linh không? [e] Xem ra phi lý và nực cười hết sức tin tưởng la là con của ngựa hoặc lừa mà không tin tưởng ngựa và lừa hiện hữu, tồn tại trên cõi đời. Meletus, đáng lẽ nguyên đơn phải cung khai như thế, một là để trặc nghiệm ngô bối, hai là để buộc tội bản nhân, vì nguyên đơn loay hoay không tìm ra sai phạm chân thực. Xem ra cũng không có cách nào nguyên đơn có thể thuyết phục bất kỳ ai sống ở đời dù thông minh kém cõi đến đâu tin tưởng thực thể siêu

nhiên và thần linh tồn tại, rồi lại [28a] không tin tưởng thực thể siêu nhiên và thần linh hiện hữu, và ngược lại.

[Đối tịch cật vấn kết thúc]

Do vậy, thưa quý vị bồi thẩm, bản nhân nghĩ chẳng cần kéo dài biện giải thêm nữa để chứng minh bản nhân vô tội đối với cáo buộc của Meletus, trình bày như thế đủ rồi. Tuy nhiên, như bản nhân phát biểu trước đây, quý vị thừa hiểu đó là sự thật, vì thế bản nhân trở thành đối tượng để nhiều người thù ghét ghê gớm; sự thế sẽ dẫn tới chỗ bản nhân bị kết án, nếu có xảy ra kết án, không phải do Meletus hay Anytus, mà do vụ cáo và đố kỵ của đa số người đời. Họ cũng là tai ương gây bất hạnh đối với nhiều người vô tội, bản nhân thậm nghĩ họ sẽ tiếp tục làm thế; [b] xem ra không có vẻ gì là họ sẽ ngừng đối với bản nhân. Có lẽ có người sẽ nói: Vậy, Socrates, bị cáo có cảm thấy ân hận vì theo đường xử sự dẫn tới nguy hiểm là mất mạng không? Bản nhân sẽ thẳng thắn trả lời người đó: Quý nhân ơi, quý nhân lầm rồi, nếu nghĩ trước viễn cảnh sống chết ở đời con người có giá trị nào đó, dù nhỏ bé đến đâu, khi định hành động, phải bỏ thời gian cân nhắc mỗi lo mỗi sợ. Thay vì thế, trái lại, bất kể khi nào hành động con người chỉ có một điều phải suy ngẫm ấy là hành động phải hay trái, hành động như người tử tế hay hành động như kẻ xấu xa. Theo nhận định của quý nhân, [c] các anh hùng hy sinh tính mạng ở thành Troa sẽ là sinh vật đáng thương, đặc biệt con trai Thetis coi nhẹ hiểm nguy so với ô nhục. Khi anh hùng đó tỏ ra hăm hở muốn giết Hektor, thân mẫu nữ thần nhỏ nhẹ thốt lời, nếu bản nhân nhớ không sai, đại khái thế này: Con ơi, nếu báo thù cái chết của Patroklos bạn chí thiết mà giết Hektor, con cũng sẽ chết, vì sau Hektor số phận sẵn sàng chờ con. Nghe lời cảnh báo như thế anh hùng đó tỏ ý không bận tâm về cái chết hoặc hiểm nguy, song rất lo sợ phải sống hèn nhát không trả thù cho bạn đồng đội, [d] anh hùng đó tiếp lời: Con muốn chết tức thì, con muốn chết sau khi trừng trị kẻ làm điều sai trái, con không muốn sống ở đây làm trò cười cho thiên hạ bên dãy thuyền mũi cong và là gánh nặng trên trần gian. Quý hữu có nghĩ anh hùng đó bận tâm về chết và nguy hiểm không?

Thưa bồi thẩm đoàn, sự thật đối với vấn đề là vậy. Bất kể đứng chỗ nào trong hàng quân, vì tự chọn tin tưởng tốt đẹp hơn hết, hay theo lệnh cấp trên, bản nhân nghĩ người đó bắt buộc phải đứng đó, trực diện hiểm nguy, không quan tâm tới chuyện gì, ngay cả chuyện chết so với chuyện nhục. Bởi thế, thưa quý vị, bản nhân suýt nữa xử sự kỳ lạ hết sức, nếu [e] ở Potidaea, Amphipolis, rồi Delium khi chỉ huy quý vị bầu chọn để chỉ huy ra lệnh đứng canh, đúng chỗ chỉ huy chỉ định, bản nhân có thể chết bất kỳ lúc nào như mọi người, nhưng trái lại khi thần linh chỉ định phận sự, làm như bản nhân đã tự thị và giả định, sống cuộc đời triết nhân, nghĩa là xét mình, xét người, lúc đó cảm thấy sợ chết hay bất kể chuyện gì bản nhân rời bỏ chỗ đứng. [29a] Xử sự như vậy quả thực kỳ lạ, bởi thế xem ra hữu lý có người đưa bản nhân ra tòa vì không tin tưởng thần linh, không nghe lời sấm ngữ, do đã sợ chết lại còn nghĩ hiểu biết trong khi bản nhân không hiểu biết. Bởi, thưa quý vị, sợ chết thực ra không là gì mà chỉ là nghĩ mình khôn ngoan trong khi mình không khôn ngoan; nghĩ mình hiểu biết, song thực ra mình không hiểu biết. Không ai biết có phải chết là điều may mắn đối với con người hay không, song con người sợ chết làm như con người biết chắc chết là điều bất hạnh nhất đời. [b] Nghĩ mình biết mà thực ra mình không biết, nghĩ vậy đương nhiên là ngu dốt, ngu dốt đáng trách hơn hết. Thưa quý vị, về mặt này và điểm này, có lẽ bản nhân khác hẳn nhiều người; nếu bản nhân khẳng định bản nhân hiểu biết hơn người nào về cái gì, khẳng định đó là thế này: vì không thực sự biết sau khi chết thì thế nào, bản nhân cũng nghĩ bản nhân không hiểu cõi âm. Tuy nhiên, bản nhân biết làm sai trái, không tuân lệnh cấp trên, dù đó là thần linh hay thế nhân, là tội lỗi và xấu xa. Vì thế so với cái xấu xa bản nhân biết là xấu xa, bản nhân sẽ không bao giờ sợ hãi hay lẩn trốn cái bản nhân không biết nếu xảy ra thực sự là tốt đẹp. [c] Giả thử quý vị tha bổng bản nhân bây giờ, đồng thời bác bỏ cáo buộc Anytus đưa ra một là đừng mang bản nhân tới đây, hai là một khi đã mang bản nhân tới đây, quý vị không thể không xử tử, bởi đương sự nói, nếu tha bổng bản nhân, con cái quý vị sẽ tức thì tập nhiệm nội dung giảng dạy của Socrates, tất cả thế nào cũng sẽ hư hỏng. Giả thử để ngăn ngừa chuyện này quý vị nói với bản nhân: Socrates, ngô bối không tin lời Anytus, ngô bối tha tội bị cáo,



song với điều kiện duy nhất bị cáo đừng bỏ thì giờ tìm hiểu sự việc và thực nghiệm triết học nữa. Nếu bị bắt quả tang làm vậy bị cáo sẽ chịu tử hình. Vâng, giả thử, như bản nhân nói, [d] quý vị tha bổng với điều kiện như thế, bản nhân sẽ đáp: Thưa quý vị bồi thẩm, xin cảm ơn và đa tạ hảo ý cùng thịnh tình, song bản nhân sẽ cúi đầu làm theo thần linh hơn là tuân theo quý vị; chừng nào còn hít thở để sống, chừng nào còn có thể cảm nhận ở đời, bản nhân sẽ không ngừng thực hiện triết lý, để cổ võ quý vị và giải thích sự thật cho bất kỳ ai bản nhân may mắn gặp mặt. Bản nhân sẽ tiếp tục nói theo cung cách thông thường của mình: Ô, quý hữu chí thiết, là người Athens, là công dân thành quốc nổi tiếng thông thái, cường thịnh bậc nhất thế giới, [e] quý hữu không cảm thấy hổ thẹn hay sao khi bận tâm sâu sắc làm thế nào sở đắc càng nhiều tiền bạc càng tốt, đồng thời theo cung cách tương tự làm sao càng lừng danh càng hay, song không chú ý hoặc suy ngẫm sự thật, trau dồi hiểu biết, gìn giữ tâm hồn trong sạch? Nếu có ai trong quý vị phản bác tuyên bố có quan tâm đến điều vừa kể, bản nhân sẽ không để người đó bước đi hoặc bỏ mặc người đó. Không, bản nhân sẽ hỏi han, xem xét, trắc nghiệm người đó. Nếu thấy mặc dù đã tuyên bố như vậy, song người đó không có tiến bộ thực sự nào về mặt đạo đức, bản nhân sẽ cảnh cáo vì lời là với cái tối ưu quan trọng, [30a] chỉ tha thiết đến cái rất đổi tầm thường. Bản nhân sẽ làm như thế với mọi người bản nhân bắt gặp, già hay trẻ, ngoại lai hay công dân, song đặc biệt với quý vị vì là đồng bào ruột thịt. Bản nhân khẳng định đây là điều thần linh chỉ thị bản nhân thực hiện, và bản nhân tin tưởng việc bản nhân phục vụ thần linh là điều tốt đẹp hiếm có đối với thành quốc. Bởi thường lui tới chỗ này chỗ nọ không làm gì mà chỉ nhằm thuyết phục quý vị, cả già lẫn trẻ, trước hết và hơn hết, để ý chăm lo không phải thân xác, không phải tiền của, [b] mà tình trạng cao đẹp của tâm hồn. Đi tới đâu thuyết phục tới đó bản nhân hằng nói: Giàu có không mang lại đạo đức, trái lại đạo đức đem lại giàu có và mọi điều tốt đẹp, cho cả cá nhân lẫn thành quốc. Nếu nói qua lời rao giảng như thế mà bản nhân hủ hóa thanh niên, như vậy lời rao giảng hẳn là độc hại. Trái lại, nếu bảo lời rao giảng không phải thế mà nhằm mục đích khác, người nói nói chuyện vô lý. Bởi thế, thưa quý vị bồi thẩm, bản nhân khẳng định: Khi quyết định quý vị nghe lời

Anytus hoặc không, quý vị tha tội bản nhân hay không, điều đó tùy ý quý vị, song xin quý vị hiểu cho bản nhân sẽ không thay đổi quyết định của mình, [c] dù phải chết trăm lần hay nghìn lần.

Xin đừng ồn ào thay vì thế làm theo bản nhân yêu cầu, đừng la hét thay vì thế lắng nghe điều bản nhân nói. Bởi, bản nhân nghĩ, lắng nghe quý vị sẽ có lợi. Bản nhân sắp nói điều có lẽ quý vị sẽ dùng dùng phản đối. Đừng làm vậy dù sao cũng kiềm chế bản thân. Vì xin nhớ nếu giết loại người bản nhân nói bản nhân là, quý vị sẽ không hãm hại bản nhân mà quý vị hãm hại chính quý vị. Meletus hoặc Anytus đều không thể hãm hại bản nhân theo bất kỳ cách nào, đương sự cũng không có khả năng, vì bản nhân nghĩ luật tạo hóa không cho phép người xấu xa hãm hại người tử tế. [d] Tuy nhiên, đương sự có thể giết chết, tìm cách tống cổ lưu vong hoặc tước quyền công dân của bản nhân; đương sự và cả người khác nữa có lẽ nghĩ đó là hãm hại to lớn, bản nhân nghĩ không phải vậy. Bản nhân nghĩ làm cái như đang làm, tìm cách tử hình người vô tội một cách bất công, đương sự làm hại bản thân gấp bội. Vì thế, thưa quý vị, thay vì biện hộ bản thân, như có người sẽ nghĩ, bản nhân thực sự biện hộ quý vị ngõ hầu cứu vớt quý vị khỏi sử dụng sai lầm tặng phẩm của tạo hóa mà bỏ phiếu kết tội bản nhân. Nếu [e] xử tử bản nhân, quý vị sẽ không dễ gì tìm thấy người cùng loại thay thế, người kể ra cũng đúng (dù nghe có vẻ khôi hài) thần linh đã đặc biệt chỉ định tới thành quốc, làm như đó là ngựa nòi tốt giống vì kích thích ngoại khổ nên có vẻ lờ phờ cần ruồi trâu chích đốt mới thức tỉnh. Bản nhân thấy hình như thần linh đã ràng buộc bản nhân với thành quốc để thực hiện nhiệm vụ ruồi trâu vừa kể; suốt ngày bản nhân không ngừng đậu nơi này, bám chỗ nọ, bay tới khắp nơi [31a] khích lệ, thuyết phục, cảnh cáo mọi người. Thưa, quý vị sẽ không dễ gì tìm thấy người như bản nhân. Vâng, nếu làm theo lời đề nghị, quý vị sẽ tha mạng bản nhân. Tuy nhiên, bản nhân nghĩ có lẽ quý vị sẽ bực bội như người buồn ngủ bị đánh thức, nếu làm theo ý kiến Anytus mà phát mạnh, quý vị sẽ kết liễu đời bản nhân dễ dàng; sau đó quý vị lại tiếp tục ngon giấc đến hết cuộc đời, trừ phi do lòng ưu ái quý vị, thần linh phái người nào đó đến thay thế bản nhân.

Nếu nghi ngờ bản thân có thực là loại người thần linh phái tới thành quốc như tặng phẩm, muốn khuất phục trở ngại, quý vị có thể nhìn sự thể thế này. [b] Thử hỏi có tự nhiên không khi bản thân chệnh mảng công việc riêng tư, chịu đựng ê chề để gia đình rơi vào cảnh bơ vơ nhiều năm ròng rã trong khi bỏ thời gian bận bịu vì quý vị, ra đi như người cha hay người anh gặp gỡ từng người, thúc đẩy quý vị quan tâm tới đạo đức? Nếu bản thân tìm thấy niềm vui trong việc làm, nếu ý kiến bản thân đưa ra được đền đáp trả công, sự thể xem ra hợp lý phần nào. Nhưng sự thật cho thấy quý vị có thể tự mình nhìn ra mặc dù trợ trên, trâng tráo cáo buộc bản thân đủ thứ tội, song có điều người cáo buộc không dám mặt dạn mày dày đưa ra chứng cứ [c] ấy là bản thân yêu sách, đòi hỏi học phí. Trái lại, chứng cứ bản thân có thể trưng nêu, bản thân nghĩ rất thuyết phục, để chứng minh sự thật về điều phát biểu là bản thân nghèo khó thảm thương.

Xem ra có vẻ kỳ lạ bản thân cứ đi quanh quẩn khuyên nhủ như thế, bận bịu với công việc của người, thế nhưng không bao giờ dám ra trước công chúng chuyện trò và góp ý kiến với quý vị trong Hội đồng về công việc thành quốc. Lý do vì sao như vậy là điều quý vị thường nghe bản thân phát biểu trước đây nhiều lần, nhiều dịp khác nhau. Bản thân tin theo ký hiệu thiêng liêng, trải nghiệm siêu nhiên,[d] đó là điều Meletus chế nhạo trong cáo trạng. Trải nghiệm bắt đầu lúc bản thân còn thơ ấu. Nghe như giọng nói văng vẳng bên tai, khi tới gần tiếng nói luôn luôn khuyên can bản thân đừng làm cái bản thân định làm, song không bao giờ thôi thúc bản thân tiếp tục. Tiếng nói đã ngăn cản bản thân bước vào đời sống công cộng, và theo thiển kiến kể ra cũng là điều may mắn hết sức, vì thừa, quý vị thừa hiểu, nếu trước đây lâu lắm xâm mình đi vào chính trị, bản thân đã mất mạng từ lâu, không làm được gì tốt đẹp cho quý vị hoặc bản thân. Xin đừng bất bình khi bản thân nói sự thật. [e] Bởi không ai trên cõi đời có thể bảo vệ tính mạng nếu thực sự chống đối quý vị hoặc đám đông quần chúng và ngăn cản biết bao sự việc bất công, phi lý xảy ra trong thành quốc. Trái lại, nếu ai thực sự bênh vực lẽ phải, [32a] muốn bảo vệ sinh mạng, dù chỉ thời

gian ngắn ngủi, đương nhiên cần sống cuộc đời riêng tư hơn là cuộc đời công cộng.

Phần mình bản nhân sẵn sàng trưng nêu chứng cứ rõ rệt về điều này để quý vị tướng, không phải lời nói, thứ quý vị đề cao, mà là việc làm. Xin lắng nghe chuyện xảy ra với bản nhân, quý vị sẽ thấy vì lẽ phải bản nhân sẽ không nhượng bộ bất kể người nào chỉ vì sợ chết, dù sẽ mất mạng do từ chối không nhượng bộ. Điều bản nhân sẽ nói quý vị hay là chuyện nhạt nhẽo, dính dấp hương vị tòa án, thường nghe ở nơi pháp đình, song chân thực. [b] Thừa quý vị, bản nhân chưa hề nắm chức vụ nào trong thành phố trừ một lần được bầu làm hội viên Hội đồng Thành quốc. Chuyện xảy ra là tộc đoàn bản nhân, tộc đoàn Antiochis, lúc đó chủ trì nguyên lão ủy hội khi quý vị muốn xử tội tập thể mười vị tướng không cứu vớt thủy thủ trong trận hải chiến. Việc làm trái luật, như quý vị đều nhận ra sau đó. Bản nhân là hội viên duy nhất trong hội đồng chủ trì phản đối việc làm trái luật, vì thế bản nhân bỏ phiếu chống lại đề nghị. Diễn giả thay nhau tỏ ra sẵn sàng truy tố và bắt giam bản nhân, quý vị la hét om sòm, âm ỉ khuyến khích, nhao nhao ủng hộ, bản nhân thầm nghĩ theo nhiệm vụ bản nhân đứng về phía luật pháp và công lý hơn là ngã theo phe vào hòa với quý vị dù phải chấp nhận mọi rủi ro, mọi hy sinh, vì sợ tù đày hay mất mạng [c] khi quý vị lao đầu vào việc làm bất chính.

Sự thế xảy ra khi thành quốc còn là chế độ dân chủ. Khi chế độ quá đầu thiết lập, nhóm Ba Mươi triệu tập bản nhân cùng bốn người nữa đến Nhà Tròn hạ lệnh tất cả tới Salamis vào tận nhà bắt Leon đem về xử tử. Họ ra nhiều lệnh như thế cho nhiều người thực hiện nhằm đẩy càng nhiều người liên lụy tới tội ác càng tốt. [d] Dịp này bản nhân lại chứng tỏ không bằng lời nói mà bằng việc làm, nếu nói thế không có vẻ gì là thô thiển, tầm thường, chết là điều bản nhân ít quan tâm, song điều bản nhân quan tâm hơn hết ở đời ấy là không làm gì bất chính hoặc bất công. Chính quyền đó, mặc dù bề thế, không thể đe dọa bản nhân làm điều sai trái. Khi rời Nhà Tròn, bốn người tới Salamis bắt Leon, bản nhân về nhà. Vì chuyện này bản

nhân có thể mất mạng nếu chính quyền không sụp đổ sau đó ít lâu. [e] Có nhiều người chứng kiến sẽ xác định sự kiện vừa kể.

Quý vị có nghĩ bản nhân sẽ sống nhiều năm đến thế nếu bước vào môi trường chính trị, xử sự trong môi trường như người khả kính, luôn luôn bên vực lẽ phải, cương quyết đề cao mục đích như đương nhiên trên hết mọi điều không? Thưa, công dân Athens, trên cõi đời không có ai ngoài bản nhân sống lâu như thế. Nhưng nếu bản nhân tham dự công việc cộng đồng, quý vị sẽ thấy y hệt như bản nhân miêu tả, [33a] công việc riêng tư cũng vậy. Bản nhân chưa bao giờ khuyến khích, chấp nhận hành động trái lẽ phải đối với bất kể người nào, kể cả số người ác ý nhận là môn sinh. Bản nhân chưa hề là thầy giáo của ai. Tuy thế nếu người nào, già hay trẻ, muốn nghe khi bản nhân nói chuyện và thể hiện sứ mạng riêng tư, bản nhân không bao giờ để người đó thất vọng. Nói chuyện với người đó bản nhân không tính tiền, và bản nhân không từ chối nói chuyện nếu không có tiền; bản nhân sẵn sàng hỏi cả người giàu lẫn người nghèo, [b] nếu người nào muốn lắng nghe và trả lời câu hỏi bản nhân đưa ra. Nếu người nào trong số trở thành công dân tốt hoặc công dân xấu, nói cho công bình, bản nhân không phải chịu trách nhiệm, vì bản nhân chưa bao giờ hứa dạy họ cái gì, và bản nhân cũng không hề đề xuất giáo dục như thế. Nếu người nào khẳng định đã học bản nhân giảng dạy cái gì hoặc đã nghe riêng tư bất kể điều gì, người khác không nghe thấy, quý vị cứ tin đi người đó không nói sự thật. Nhưng tại sao có người thích bỏ nhiều thì giờ đến thế chuyện trò với bản nhân? Quý vị đã nghe lý do, thưa bồi thẩm đoàn, bản nhân đã nói toàn bộ sự thật.[c] Sở dĩ vậy ấy là chỉ vì họ khoái nghe bản nhân chất vấn người tưởng mình hiểu biết, nhưng không phải. Cảm giác hiện diện không chán chút nào mà rất ư thú vị. Như đã nói, nhiệm vụ đó bản nhân chấp nhận, làm theo lời dạy thần linh truyền gửi trong sách vở, giấc mơ<sup>1</sup> hay cung cách biểu hiện thiêng liêng chỉ định con người làm cái gì. Thưa quý vị, điều này nghiệm đúng và có thể chứng minh dễ dàng.

Nếu [d] bản nhân hủ hóa đám thanh niên này và đã hủ hóa đám thanh niên kia, chắc hẳn có người trong bọn đã trưởng thành, biết rõ sự thể bản nhân khuyên nhủ sai trái khi còn trẻ dại, bây giờ có thể ra đây cáo buộc bản nhân và trả thù bản thân. Nếu họ không muốn làm vậy, người thân kẻ thuộc như cha, anh hay bà con, họ hàng, lúc này nhớ lại sự thể, tất cả có thể làm thay, nếu máu mủ đã bị bản nhân làm hại. Tất nhiên nhiều người trong đám đã tìm đường mò tới phiên tòa, bản nhân nom thấy trước hết Crito cùng tuổi, cùng quê, [e] bố Critobulos hiện diện đằng kia; tiếp đến Lysanias vùng Sphettus, bố Aeschines có mặt đây này; xa hơn một chút Antiphon vùng Cephisia kia kìa, bố Epigenes; ngoài ra còn nhiều người nữa anh em thường gặp gỡ bản nhân; Nicostratus con Theozotides anh Theodotus, nhưng Theodotus chết rồi nên chẳng thể ảnh hưởng đến em; Paralios đó con Demodocus, [34a] anh là Theages; Adeimantus con Ariston anh Plato đằng kia; và Aiantodorus em Apollodorus phía này.

Bản nhân có thể kể nhiều người nữa, có người chắc chắn Meletus phải đưa vào cáo trạng làm nhân chứng khi buộc tội. Nếu đương sự quên làm vậy, bây giờ để đương sự làm, bản nhân sẽ sẵn sàng nhường chỗ để đương sự trưng nêu dẫn chứng. Thưa bồi thẩm đoàn, quý vị sẽ thấy hoàn toàn ngược lại. Số người này định tâm tới để ủng hộ bản nhân, người đã làm hư, làm hại thân nhân gần gũi, thân thiết của họ [b] như Meletus và Anytus cáo buộc. Bây giờ người bị hãm hại sẽ có lý do để trợ giúp bản nhân, nhưng người không bị hãm hại, thân nhân họ tuổi đã già làm sao có lý do bênh vực bản nhân trừ lý do đúng đắn và chính đáng, ấy là họ biết Meletus dối trá khai man, bản nhân cung khai sự thật.

Vâng, đúng vậy, thưa bồi thẩm đoàn. Điều đó và có lẽ điều khác nữa cũng tương tự là điều bản nhân phải nói trong biện giải. Có lẽ có người trong quý vị sẽ phản nộ, [c] nhớ lại chính vị đó xuất hiện trong phiên xử, cáo trạng không mấy nguy hiểm như phiên này, khóc lóc van xin, nước mắt giàn giụa năn nỉ bồi thẩm đoàn cho phép mang con cái, bạn bè, thân nhân tới tòa để được thương hại càng nhiều càng quý, bản nhân trái lại không làm như vậy,

mặc dù dường như trực diện hiểm nguy gấp bội và khôn lường. Nghĩ tới điều này [d] vị đó sẽ cảm thấy căm giận bản thân, bực tức vì chuyện vừa kể, giận dữ khi bỏ phiếu. Nếu có vị nào như thế trong quý vị, bản thân hy vọng không có, song nếu có, bản thân thầm nhủ xem ra cũng lịch sự có thể nói để trả lời: Thưa quý nhân, đương nhiên bản thân cũng có thân nhân, bản thân là người như bao người khác, sinh vật bằng xương bằng thịt, và như Homer nói, bản thân không ra đời ‘từ cây sồi hay tảng đá’ mà từ con người. Bởi thế bản thân có gia đình, thực ra là ba con trai, thừa bồi thẩm đoàn, một đứa đã lớn, hai đứa còn nhỏ. Dầu thế bản thân sẽ không mang chúng đến đây để van xin quý vị bỏ phiếu tha tội. Tại sao bản thân không làm điều nào như vừa kể? Xin thưa, không phải vì cao ngạo, [e] cũng không phải vì thiếu lễ độ đối với quý vị. Bản thân có can đảm hay không khi trực diện cái chết là chuyện khác! Nhưng, nghĩ tới danh dự bản thân, danh dự quý vị, danh dự thành quốc, bản thân thấy không thể xử sự tương tự. Người tới tuổi bản thân, có tiếng là hiểu biết chẳng nên hạ mình bán rẻ phẩm giá. Nghĩ thế không hiểu đúng hay sai, song người đời cứ bảo về mặt nào đó Socrates hơn hẳn đa số nhân loại. [35a] Nếu có ai trong quý vị nghĩ hơn hẳn, dù là kiến thức, nghị lực hay bất kể phẩm chất nào khiến vị đó như thế, mà thấy xử sự như vậy, sự thể quả thực là điều nhục nhã. Vậy mà bản thân thường thấy họ xử sự tương tự khi đứng trước tòa, số người nghĩ mình thế này thế nọ, làm điều kinh thiên động địa làm như họ nghĩ chết là điều kinh tởm, làm như họ sẽ bất tử nếu quý vị không xử tử! Bản thân nghĩ số người này đem ô nhục cho thành quốc. [b] Người xa lạ cũng cho rằng người Athens nổi trội về đạo đức họ lựa chọn để đảm nhiệm công vụ, đón nhận danh dự, nắm quyền điều khiển không hơn gì đàn bà con gái. Quý vị không nên xử sự như vậy, thừa bồi thẩm đoàn, những vị đã nổi tiếng lừng danh; nếu ngô bổi làm như thế, quý vị đừng cho phép. Thay vì thế quý vị phải minh định rõ ràng quý vị sẽ sẵn sàng bỏ phiếu kết tội người biểu diễn màn kịch thảm thương tại tòa, vì như vậy là biến thành quốc thành trò cười, hơn là lên án người giữ im lặng. Ngoài chuyện tiếng tăm, thưa quý vị, bản thân thấy van vái bồi thẩm, năn nỉ tha tội cũng dường như không phải chút nào. [c] Thay vì thế giải thích bằng sự kiện, thuyết phục bằng lý luận. Bởi mục



đích của bồi thẩm không phải ngồi để ban phát công lý như ân huệ, mà để phán xét điều thật lẽ phải. Bồi thẩm không tuyên thệ để ban ân phát huệ cho bất kỳ ai có vẻ hợp nhãn với bồi thẩm, mà để xét đoán, phán quyết công lý theo đúng luật pháp. Vì thế ngô bối sẽ không để quý vị quen thói bội thệ, quý vị cũng không nên tập nhiễm thói quen đó. Làm vậy cả ngô bối lẫn quý vị đều mắc tội bất kính. Thưa bồi thẩm đoàn, xin quý vị đừng tưởng bản nhân sẽ xử sự theo cung cách [d] bản nhân coi là không xứng đáng, không chính trực, không ngay thẳng, nhất là và đặc biệt là, lạy Chúa tể, bản nhân đang bị Meletus cáo buộc tại đây vì tội báng bổ, tà đạo. Rõ ràng nếu tìm cách thuyết phục quý vị, nếu van xin, lạy lụy, thúc đẩy quý vị vi phạm lời thề nhậm chức, như vậy là bản nhân rao giảng để quý vị không tin tưởng có thần linh, và khi biện hộ như thế bản nhân buộc tội chính mình không công nhận có thần linh. Thưa quý vị, sự thật không phải vậy. Bản nhân tin tưởng có thần linh, người cáo buộc trái lại. Bản nhân để quý vị và thần linh nhận định, phán xét theo cung cách thích hợp hơn hết đối với bản nhân và quý vị.

[Bồi thẩm bỏ phiếu, đa số xác định Socrates có tội. Meletus đề nghị tử hình. Đưa ra đề nghị phản bác Socrates lại nói.]

Thưa quý vị, có nhiều lý do quan trọng [e] tại sao bản nhân không phản nộ đối với những gì xảy ra và cuộc bỏ phiếu kết tội, song lý do chính yếu là kết quả không phải không mong đợi. [36a] Điều khiến bản nhân ngạc nhiên hơn hết ấy là số phiếu mỗi bên. Bản nhân không hề tin số phiếu quyết định khít khao đến thế. Nhưng bây giờ sự thế cho thấy, đúng vậy, nếu cách biệt chỉ có ba mươi phiếu, bản nhân sẽ vô tội. Dù vậy bản nhân vẫn cảm thấy bản nhân vô tội đối với cáo buộc của Meletus. Không những thế mà rõ ràng là nếu Anytus và Lycon không tiếp tay lên tiếng cáo buộc, đương sự sẽ phải nộp phạt một nghìn drachma [b] vì không hội đủ một phần năm số phiếu.

Dẫu thế ngô bối phải nhìn thẳng sự thật. Đương sự đề nghị tử hình cho xứng đáng với tội trạng. Thế cũng được không sao. Thưa quý vị, để phản bác, bản nhân sẽ đề nghị thay thế thế nào? Đương nhiên phải là trừng phạt



xứng đáng. Vậy thế nào? Tội trạng xứng đáng phải gánh chịu hoặc đền trả vì những gì đã làm? Bản thân chưa hề sống cuộc đời rối rắm. Bản thân coi thường những gì ám ảnh đa số người đời: của cải làm giàu, mái nhà êm ấm, địa vị dân chính, quân sự cao sang, diễn giả công cộng, chức vụ xã hội, bổ nhiệm chính trị, hội kín, tổ chức đảng phái hiện hữu nhan nhản khắp thành quốc. Bản thân nghĩ bản thân quá ư nghiêm túc về nguyên tắc để sống chứ không chết nếu vướng mắc vào chuyện như thế. [c] Vì vậy bản thân không theo đường sẽ khiến bản thân trở thành vô dụng đối với quý vị hoặc bản thân, song theo đường sẽ dẫn tới từng người trong quý vị một cách riêng tư, diễn giải cho vị đó hay điều bản thân nói ích lợi vô cùng, như bản thân khẳng định, bản thân cố gắng thuyết phục từng vị đừng quan tâm đến lợi ích thực tiễn, của cải cá nhân, mà quan tâm tới lối sống tâm linh cao cả, gìn giữ bản thân càng đạo đức càng cao quý, càng tinh tường càng cần thiết, đừng quan tâm tới của cải của thành phố, mà quan tâm tới bản thân thành phố, và quan tâm tới sự việc khác theo đường tương tự. [d] Vậy bản thân xứng đáng đón nhận cái gì vì là người như thế? Cái tốt đẹp, thừa quý vị, nếu được phép đề nghị, cái bản thân thực sự xứng đáng, và hơn thế, cái thích hợp đối với bản thân. Vậy cái thích hợp với ân nhân nghèo khổ cần rảnh rang để cố xúy quý vị về luân lý, đạo đức là gì? Không có gì thích hợp đối với người như thế, thừa quý vị, cho bằng được ăn ở miễn phí trong biệt điện nguyên lão nghị hội. Người đó xứng đáng được hưởng cái thích hợp gấp bội lực sĩ tranh tài đại hội thể thao Olympic dù đoạt giải cỗ xe một ngựa, hai ngựa hay bốn ngựa. Quán quân đại hội thể thao toàn quốc [e] khiến quý vị nghĩ quý vị có vẻ thành công, trong khi bản thân đưa quý vị tới bến bờ thực tại. Quán quân thể dục không cần bồi dưỡng, nhưng bản thân cần. Bởi thế nếu phải đưa ra đề nghị công bằng đối với hình phạt xứng đáng đón nhận, [37a] bản thân đề nghị ăn ở miễn phí trong biệt điện nguyên lão nghị hội.

Khi nói thế có lẽ quý vị sẽ nghĩ muốn tạo ấn tượng hầu như tương tự khi đưa ra nhận xét kêu gọi cảm tình, xót thương, bản thân tỏ vẻ cao ngạo. Nhưng, thưa quý vị, sự thật không phải vậy, mà sự thật thế này. Bản thân

vững tin bản nhân không hề cố ý làm hại ai trên cõi đời, song bản nhân không thể thuyết phục quý vị làm chuyện đó, vì ngô bối chỉ mới chuyện trò trong thời gian ngắn ngủi. Bản nhân nghĩ nếu luật ở đây cũng như ở nơi khác, [b] trường hợp tử hình không phán quyết bất kỳ ai chỉ một mà nhiều ngày, nếu áp dụng tương tự, quý vị sẽ làm theo. Trái lại, trường hợp hiện tại không dễ gì giải quyết cáo buộc hệ trọng trong thời gian ngắn ngủi. Vì vững tin không làm hại bất kỳ ai, bản nhân nhất định không làm hại chính mình bằng cách khẳng định bản nhân xứng đáng gánh chịu cái tội tệt, hoặc đề nghị hình phạt tương xứng. Tại sao phải thế? Vì sợ phải gánh chịu hình phạt Meletus đề nghị, bản nhân nói bản nhân không biết định giá như thế là tốt hay xấu? Vậy quý vị có muốn, thay vì chấp nhận đề nghị, bản nhân nên chọn cái bản nhân biết chắc là xấu xa bằng đề nghị phản lại hay không? [c] Ở tù? Tại sao bản nhân phải sống trong nhà tù, luôn luôn là đối tượng cho viên chức hiện diện luân phiên do luật pháp chỉ định ở đó cai quản, nhòm ngó, nhóm Mười Một Ông? Phạt tiền, ở tù đến khi nộp trả xong xuôi? Nhưng cái đó đối với bản nhân giống cái bản nhân đang nói lúc này, vì bản nhân không có tiền nộp phạt. Ở, hay là đề nghị lưu vong? Có lẽ quý vị sẽ chấp nhận đề nghị này như giá trị xứng đáng.

Chắc hẳn yêu đời đến mức tuyệt vọng bản nhân mới làm thế, thưa quý vị. Bản nhân không đến nỗi mù lòa, lúc lẩn không thể nhận ra quý vị, công dân đồng bào ruột thịt, đã tới đoạn cuối con đường kiên nhẫn qua chuyện trò, bàn luận, [d] quý vị thấy cả hai đều nhạt nhẽo, chán ngắt, nên bây giờ tìm cách dứt điểm trọn vẹn. Liệu người khác có sẽ thấy hai việc dễ dàng thực hiện hay không? Xem ra hầu như không hẳn, thưa quý vị. Cuộc đời vui sướng bản nhân sẽ sống nếu ở tuổi này rời bỏ quê hương xứ sở lưu vong, sau đó kéo lê chuỗi ngày còn lại bám thành phố này, víu thành phố nọ, cuối cùng lần nào cũng bị tổng khứ, xua đuổi! Bản nhân biết rất rõ bất kể tới đâu thanh niên cũng sẽ lắng nghe bản nhân chuyện trò y như họ đang làm ở đây. Nếu bản nhân tìm cách không để lại gợn, họ sẽ yêu cầu người lớn xua đuổi. [e] Trái lại, nếu bản nhân để mặc, thân phụ và thân nhân họ sẽ xua đuổi bản nhân, vì muốn bảo vệ đám trẻ.

Có lẽ có người sẽ nói: Nhưng Socrates, sau khi rời bỏ ngô bối đi lưu vong, lão nhân có sống im lặng, không chuyện trò, không bàn luận, đoạn đời còn lại mà chăm lo công việc của mình không? Trả lời điểm này khó khăn vô cùng làm thế nào thuyết phục vài người trong quý vị thấu hiểu sự thế. Nếu bản nhân đáp làm vậy là không nghe lời thần linh, và đó là lý do vì sao bản nhân không thể im lặng, không thể chăm lo công việc của mình, [38a] quý vị sẽ không tin vì nghĩ bản nhân thực hiện thói lề bóng gió mĩa mai. Nếu trái lại bản nhân nói để ngày tháng trôi qua không bàn luận đạo đức, không tìm hiểu đề tài quý vị nghe bản nhân chuyện trò, nghiêm xét cả bản thân lẫn tha nhân là tuyệt đối không nên, cuộc đời không nghiêm xét là cuộc đời không đáng sống đối với con người, quý vị vẫn sẽ không tin. Nhưng điều bản nhân nói là sự thật, thưa quý vị, song thuyết phục quý vị không dễ chút nào. Hơn thế, bản nhân không hề nghĩ bản nhân xứng đáng đối xử tồi tệ, xấu xa. [b] Nếu có tiền bản nhân sẽ đề nghị hình phạt bản nhân có thể đền trả, vì làm vậy bản nhân sẽ không bị hãm hại. Nhưng sự thật là không có tiền bản nhân không thể, trừ phi dĩ nhiên quý vị sẵn lòng ấn định tiền phạt bản nhân có thể nộp trả, xem nào, có lẽ một mina tiền bạc. Vậy bản nhân đề nghị như thế. [trong hàng cử tọa có tiếng nói] Khoan, thưa quý vị, Plato hiện diện ở đây, Crito, Critobulus, Apollodorus nữa, tất cả yêu cầu bản nhân đề nghị ba mươi mina họ đứng ra bảo đảm. Hay lắm. Vậy bản nhân đề nghị như thế, quý vị yên chí, họ bảo đảm món tiền đầy đủ.

[Bồi thăm đoàn kết tội tử hình; Socrates biện hộ lần cuối ]

Do không nán chờ chút xíu, thưa công dân Athens,[c] nên quý vị sẽ đón nhận, bên cạnh số người nhằm nhẹ lạm dụng thành quốc, ô danh và trách nhiệm đã dùng lá phiếu quyết định xử tử Socrates, người nổi tiếng hiểu biết! Vì định tâm sỉ vả, bêu rếu quý vị, số người đó sẽ nói bản nhân là người thông thái mặc dù bản nhân không phải thế. Nếu nán chờ chỉ một chút, và không cần phải nảy sinh sáng kiến, quý vị sẽ sở đắc kết quả tương tự. Quý vị thấy qua tuổi tác bản nhân đã đi khá lâu trong cuộc đời, không còn cách cõi chết bao xa. Bản nhân nói điều này [d] không phải với tất cả quý vị mà

với số người bỏ phiếu kết liễu đời bản nhân. Với số bồi thẩm này bản nhân cũng có đôi điều muốn bày tỏ: Có lẽ quý vị nghĩ bản nhân bị kết tội vì thiếu lý luận thuyết phục, và nghĩ nếu trình bày hoặc cố gắng hết sức không để mọi chuyện im lặng, bất động bản nhân có thể thoát khỏi trừng phạt. Thưa, sự thật không phải vậy. Trái lại, bị tuyên bố phạm tội không phải vì thiếu lý luận mà vì bản nhân không có can đảm, không có trơ trẽn, không có trâng tráo, không có liều lĩnh nói điều quý vị hoan hỉ muốn nghe. Quý vị muốn nghe bản nhân rên la, khóc lóc, bộc lộ, xử sự nhiều cách, [e] bản nhân quan niệm không xứng đáng với bản nhân, quý vị quen nghe người khác thể hiện. Bản nhân nghĩ nguy hiểm phải trực diện đối đầu không đủ sức mạnh khiến bản nhân phải khom lưng, cúi gồi, khúm núm làm điều đê tiện. Bản nhân nghĩ bản nhân không hối tiếc cung cách bản nhân biện giải. Bản nhân nghĩ thà chết sau khi biện giải như thế còn hơn sống sau lúc xử sự như vậy. Cũng như mọi người ra tòa án hoặc chiến trường bản nhân không tìm cách lẩn tránh cái chết bằng mọi giá. [39a] Ngoài chiến trường quả thực chẳng thiếu trường hợp người ta trốn tránh cái chết bằng cách vất bỏ vũ khí, quay lại van xin kẻ truy đuổi. Và xem ra cũng có nhiều cách né tránh cái chết tùy trường hợp nguy nan nếu người ta dám làm, dám nói điều gì đó để khỏi phải trực diện. Tránh cái chết không khó, thưa quý vị, [b] tránh đê tiện khó hơn nhiều. Vì đê tiện chạy nhanh hơn cái chết. Vì chậm chạp, già nua bản nhân đã bị kẻ truy đuổi chạy chậm hơn năm bắt, song kẻ cáo buộc bản nhân khôn khéo, lanh lẹ đã bị đê tiện chạy nhanh gấp bội tóm cổ. Khi rời nơi này ra đi bản nhân bị quý vị quyết định tử hình, nhưng rời nơi này ra về kẻ vu cáo bị sự thật kết tội đê tiện và bất chính. Bản nhân chấp nhận trừng phạt, kẻ vu cáo cũng vậy. Đương nhiên sự thế phải vậy, bản nhân nghĩ kết quả đúng thế.

Sau khi trình bày dài dòng như thế, bây giờ [c] bản nhân muốn tiên đoán với người bỏ phiếu kết tội, vì bản nhân đã tới điểm đa số con người đều sẵn sàng tiên đoán, khi sắp sửa vĩnh biệt cõi đời. Thưa quý vị, bản nhân nói với người bỏ phiếu tử hình, sau khi bản nhân chết, báo thù sẽ xảy ra tức thì, trừng phạt sẽ gay gắt, đau đớn gấp bội phán quyết quý vị xử tử bản nhân.

Làm vậy quý vị tưởng tránh khỏi phải giải thích đời mình, song bản nhân tin tưởng sự thể hoàn toàn ngược lại. Nhiều người sẽ chỉ trích quý vị, [d] bản nhân không muốn nói lúc này, song quý vị không nhận ra. Vì còn trẻ tuổi họ sẽ khe khắt và sẽ khiến quý vị ảm ức, hằn học bội phần. Nếu hy vọng có thể dập tắt tố giác đường lối sai trái trong cuộc đời là giết người, quý vị quả thật sai lầm trong lý luận. Không thể và không nên lẩn trốn như thế, cách tốt đẹp và dễ dàng hơn hết là sửa soạn bản thân sao cho cao quý, chứ không phải ngăn chặn, bịt miệng người khác tố giác. Đó là lời cuối cùng trước khi chia tay bản nhân nói với quý vị bỏ phiếu kết tội.

Đối với [e] các vị bỏ phiếu tha bổng, bản nhân hân hạnh nói đôi điều về sự việc vừa diễn ra để dung hòa với kết quả, trong khi viên chức phiên xử bận túi bụi, bản nhân vẫn chưa lên đường tới nơi phải chết. [Một số bồi thẩm sửa soạn ra về] Thưa quý vị, bản nhân đề nghị quý vị nán lại với bản nhân phút chốc ngăn ngủi; không có gì ngăn cấm ngô bồi chuyện trò với nhau càng lâu càng quý. [40a] Coi quý vị như bằng hữu, bản nhân mong muốn quý vị thấu hiểu ý nghĩa sự việc vừa diễn ra. Điều lạ lùng vừa xảy ra với bản nhân, vâng, thưa quan tòa, quý vị xứng đáng danh xưng như thế. Bản nhân muốn tường trình. Trước kia biết bao lần tiếng nói tiên tri từng quen thuộc luôn luôn là bạn đồng hành thân thiết, can ngăn ngay cả trong sự việc hết sức tầm thường, nếu bản nhân dự định sai lầm. Bữa nay, trái lại, như quý vị thấy, bản nhân gặp điều người khác có thể nghĩ và coi là bất hạnh khủng khiếp, song ký hiệu siêu linh không chống đối, lúc rạng đông rời nhà ra đi, khi tới tòa vào chỗ trong phòng xử, [b] hoặc bất kỳ lúc nào bản nhân sắp nói trong phần biện giải. Trước kia khi chuyện trò hay bàn luận tiếng nói thường níu giữ bản nhân ngay giữa câu; nhưng lần này tiếng nói không hề can ngăn bất kể phần nào trong bất kể cái gì bản nhân nói hoặc làm. Bản nhân nại có ra sao để giải thích sự thể? Bản nhân sẽ nói quý vị hay. Bản nhân nghĩ sự việc vừa xảy ra với bản nhân chắc hẳn là điều may mắn, ngô bồi đều sai lầm nghĩ chết là điều bất hạnh. Bản nhân có chứng cứ vững chắc khi nghĩ như thế, [c] vì ký hiệu quen thuộc thế nào cũng ngăn chặn, nếu cái bản nhân định làm không đem lại kết quả tốt đẹp.

Nhận định theo cách khác ngô bối sẽ thấy cũng có nhiều lý do để hy vọng chết là điều thanh thoát. Vì chết là một trong hai sự thể. Một là chết là hết, chết là không biết gì nữa; hai là, như người ta kể, chết là thay đổi chỗ ở, linh hồn di trú từ chỗ này qua chỗ nọ. Nếu hoàn toàn không biết gì, như người không mơ, người ngủ không nom thấy gì nữa, [d] chết sẽ là thắng lợi kỳ lạ! Bản nhân nghĩ giả thử nếu phải chọn đêm người ngủ ngủ say đến độ không mơ, không nom thấy gì, đem so với đêm khác, ngày khác trong đời người đó, và nếu cân bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày đã sống thú vị, tốt đẹp hơn đêm ấy, bản nhân nghĩ trong cõi nhân sinh không chỉ cá nhân tầm thường mà ngay cả quân vương vĩ đại cũng thấy nếu đếm chẳng chút khó khăn so với đêm, ngày khác. Nếu chết là như thế, theo bản nhân, chết là thành công đáng kể. [e] Vì nhìn theo chiều hướng này tổng số thời gian rút lại dường như chỉ còn là một đêm. Trái lại, nếu chết là du hành từ chỗ này sang chỗ nọ, nếu chuyện kể là thực, nếu biết thực ra người chết đều ở đó, thử hỏi có điểm phúc nào lớn lao hơn thế không, thưa quan tòa? [41a] Nếu tới thế giới bên kia cảm thấy thoát khỏi tầm tay người tự xưng là quan tòa ở đây, gặp quan tòa thực sự là quan tòa nghe nói ngồi phán xét ở đó, nhất là Minos, Rhadamanthus, Aeacus, Triptolemus cùng á thần khi sống trên trần thế công bình, chính trực, người chết có nghĩ đó là thay đổi đáng buồn, chẳng bỏ công di chuyển không? Hơn thế, thử hỏi gặp gỡ, giao du với Orpheus, Musaeus, Hesiod và Homer không đem lại cho quý vị nguồn vui thú vị hay sao? Phần riêng bản nhân sẵn sàng chết đến ngàn lần nếu đó là sự thật. Đối với bản nhân cảm nghĩ đặc biệt thú vị ấy là chuyện trò khi gặp gỡ Palamedes, Aias con trai Telamon, [b] cùng biết bao anh hùng ngày xưa chết vì kết án oan sai, phán xét bất công, so sánh số phận bản thân với số phận tất cả. Bản nhân nghĩ như vậy sẽ thích thú vô cùng. Và dĩ nhiên quan trọng hơn hết, bản nhân sẽ sử dụng thời gian đàm đạo nhằm xem xét, tìm hiểu người dưới đó, như bản nhân làm trên này, nhận định trong số ai thực sự hiểu biết, ai không hiểu biết mà nghĩ mình hiểu biết. Thưa quan tòa, để có dịp hỏi chuyện người chỉ huy đoàn quân viễn chinh khổng lồ vây đánh thành Troa, chất vấn Odysseus hay Sisyphus, [c] cùng hàng ngàn, hàng vạn con người, cả nam lẫn nữ, ai có thể bỏ lỡ dịp may ngàn năm một thuở?

Chuyện trò, tìm hiểu, giao du với họ sẽ là nguồn vui khủng khiếp, thích thú ngoài sức tưởng tượng. Bất luận thế nào bản nhân dám chắc không ai trong đám sẽ đưa người xử sự như thế vào cõi chết. Vì về nhiều mặt ở dưới đó họ sung sướng hơn người ở trên này. Hơn thế từ giờ trở đi họ không biết chết là gì, nếu quả thực điều ngô bối nghe kể là thực.

Dù sao, thừa quan tòa, đối với cái chết, quý vị cũng nên tin tưởng tốt đẹp, tâm trí nắm giữ sự thật duy nhất là người tử tế, lương thiện không thể bị hãm hại [d] khi sống cũng như lúc chết, thần linh không lơ là, lãng quên số phận người đó. Số phận xảy ra bây giờ với bản nhân không xảy ra một cách ngẫu nhiên; bản nhân nghĩ rõ ràng đã đến lúc bản nhân nên chết, tránh khỏi bất hạnh về sau. Đó là lý do vì sao ký hiệu thiêng liêng không can gián bản nhân bất kỳ điểm nào. Bởi thế bản nhân tuyệt nhiên không hận thù, oán giận người kết án hoặc người vu cáo. Hiển nhiên khi bỏ phiếu kết án hay vu cáo trong tâm tư họ không nhằm mục đích đó, họ nghĩ họ chỉ hạ nhục bản nhân. Dầu vậy họ vẫn xứng đáng đón nhận chỉ trích và chê trách. [e] Tuy nhiên, bản nhân yêu cầu họ vui lòng giúp điều này. Thừa, khi con trai bản nhân khôn lớn, nếu thấy chúng quan tâm tới tiền bạc hoặc bất kể cái gì nhiều hơn đạo đức, xin quý vị thẳng tay trừng trị, vạch mặt chỉ tên chúng như bản nhân phơi bày sự thật về quý vị. Nếu thấy chúng vô lối tưởng chúng ghê gớm trong khi chúng chẳng ra gì, rất mong quý vị trách cứ chúng như bản nhân trách cứ quý vị, nói cho chúng hay chúng không chăm lo cái phải chăm lo, chúng tưởng chúng giá trị trong khi chúng chẳng giá trị gì. [42a] Nếu làm thế quý vị sẽ xử sự công bình, phải lẽ với bản nhân và cả con bản nhân nữa.

Thôi bây giờ đã đến lúc chia tay, mỗi bên một ngã, bản nhân đi vào cõi chết, quý vị đi về nẻo sống. Bên nào tiến tới số phần tốt đẹp? Thừa, không ai hay biết, trừ thần linh<sup>1</sup>.



# Crito

Theo luật Athens khi tòa tuyên án tử hình án lệnh sẽ thi hành cùng ngày tức thì. Lần này do sự việc hi hữu án lệnh chưa thể thi hành. Trước ngày diễn ra phiên xử bị cáo Socrates cũng là ngày thuyền thi hành sứ mạng tôn giáo lên đường tới Delos, hải đảo thiêng liêng đối với Apollo, làm lễ tưởng niệm thắng lợi vẻ vang Theseus đã đạt do đánh bại Minotauros giải phóng thành quốc khỏi gánh nợ hàng năm phải nộp hai lần bảy sinh vật tế thần, bảy thanh niên, bảy thiếu nữ, dâng cúng ác quỷ đầu bò thân người nhốt trong mê cung ở Crete. Dân thành Athens hứa với Apollo hàng năm sẽ đến Delos dâng lễ nếu Theseus trở về an toàn. Đây là lễ hội cổ truyền và vẫn thực hiện suốt thời gian xảy ra cuộc chiến tranh Peloponnesos như để tạ ơn Apollo đã chấm dứt trận dịch kinh khủng sát hại hầu như nửa dân số. Trong thời gian thuyền ra đi thành quốc phải giữ gìn trong sạch, không được ô uế. Năm nay do bão biển dữ dội, sứ mạng kéo dài, thuyền chưa về, vì thế không được phép hành hình tội phạm, và cũng vì thế Socrates phải giam thêm một tháng. Bữa nay nghe tin thuyền đã đến mũi Sunium ở Attica, ngày mai thuyền sẽ tới bến Pira eus, án lệnh sẽ thi hành, chỉ còn ngày nữa Socrates sẽ chết. Lợi dụng cơ may vô cùng hãn hữu, Crito, đồng tuế, đồng hương, bạn cao niên thân thiết hối lộ cai ngục lên vào nhà tù thuyết phục Socrates trốn đi lưu vong, đồng thời báo tin giây phút tang tóc sắp tới (miêu tả trong *Phaedo*). Hy vọng kế hoạch đạt kết quả tốt đẹp, mọi sắp xếp vật chất, tinh thần Crito và thân hữu giàu có đã chuẩn bị chu đáo, nhiều người còn sẵn sàng đóng góp thêm nữa. Họ lý luận Athens không phải thành quốc duy nhất Socrates có thể sống sung sướng. Ông sẽ có bạn bè bất kể nơi nào ông định tới. Nghe thấy thế Socrates bèn hỏi lấy xấu đáp lại xấu để bảo vệ bản thân có phải phải hay không? Kết tội ông tử hình là phi lý, song trốn tù phá luật có hữu lý hay không? Nhà nước sẽ ra sao nếu công dân gạt luật sang bên? Công dân phải tuân theo những gì quốc gia quy định trừ phi công dân có thể thay đổi quan niệm của quốc gia luật phải thế nào. Plato ghi lại



trong đối thoại ngắn gọn cuộc chuyện trò giữa hai người bạn già biết nhau từ thời niên thiếu. Phòng tù nhỏ hẹp, trời còn tối, chỉ có hai lão nhân, chẳng mấy chốc sẽ chia tay vĩnh viễn, một ở lại cõi trần, một đi xuống cõi âm, Crito nói đây là cơ may cuối cùng nếu theo thì sống, không theo thì chết. Song Socrates không nghe, ông đưa ra lý do khiến ông từ chối: vấn đề quan trọng liên hệ tới thể xác và linh hồn phải tham khảo thiếu số hiểu biết không phải đa số ngu đần, chạy trốn là tạo bất công, rơi vào vòng tội lỗi và hổ giả dối, chạy trốn chưa chắc cuộc đời sẽ sướng hơn đối với con cái và bản thân, luật âm phủ tương tự luật thành quốc sẽ không chấp nhận, dù sao cũng giữ tư cách công dân gương mẫu. Cuộc đàm đạo gấp rút có thể hiện vào thời điểm đặc biệt hay không, điều đó không quan trọng, vì có nhiều lý do khiến độc giả tin bạn bè của Socrates tìm đủ cách để ông vượt ngục thoát hiểm. Trì hoãn hành hình dường như ai cũng linh cảm sẽ diễn ra. Rất có thể kẻ thù hy vọng và mong muốn ông trốn tù. Bạn bè đương nhiên cũng muốn thế. Crito hầu như tuyệt vọng tìm cách thuyết phục. Plato khi kể cũng nhiều lần bóng gió cho thấy chính quyền không quan tâm nếu ông rời bỏ xứ sở. Nhưng Socrates lạnh lùng từ chối.

Cảnh đơn giản, phòng hiu quạnh, nhà tù trung ương, địa điểm không rõ nơi nào, nhưng theo *The American School of Classical Studies at Athens, Princeton, 1972*, họa đồ quảng trường Athens, dường như mạn tây nam thành phố. Một sáng mùa hè năm 399 TCN. Gần một tháng sau vụ xử. Thời gian áng chừng một giờ trước rạng đông, bên ngoài im phăng phắc, không khí hầu như âm u vì chỉ có ánh lửa nhỏ nhoi thoi thóp. Chiếc giường cộc cạch kê sát chân tường cuối phòng. Đầu giường là chiếc bàn ọp ẹp trên đế ngọn đèn dầu lem luốc lè loi. Crito ngồi trên chiếc ghế thấp gần chân giường, im lặng, kiên nhẫn chờ đợi. Lão đến một mình, không có ai đi theo, lão là chủ điền chất phác, đôn hậu; hiện tại lão đang bị xúc động khôn xiết, lòng buồn da diết chẳng thể nói ra. Qua màn tối mờ mờ lão dăm dăm nhìn hình thù bất động trước mặt. Socrates nằm ngủ bình thản, vô tư như đứa trẻ trên chiếc giường mộc mạc, đơn độc. Cựa quậy, ngáp dài, mở mắt nhìn, tử tội thấy Crito, cùng tuổi, cùng quê, bạn thân từ thuở thiếu thời.

Nhân vật trong đối thoại

*Socrates*

*Crito*

*Cảnh: nhà tù giam Socrates*

Socrates. Sao [43a] lại tới lúc này, Crito? Còn sớm không thấy ư?

Crito. Đúng rồi, còn sớm lắm.

S. Trời thế nào?

C. Chưa tới rạng đông.

S. Ta lấy làm lạ vừa nghe gõ cửa cai ngục lại sẵn sàng để bác vào.

C. Bây giờ hẳn với ta quen nhau rồi, Socrates, vì ta thường lui tới, nhất là bấy lâu ta cũng tỏ ra hào phóng và hẳn cũng phần nào biết điều.

S. Bác mới tới, hay tới đã lâu?

C. Khá lâu.

S. Tại sao [b] bác không đánh thức ta dậy tức thì mà cứ lẳng lặng ngồi gần giường như thế?

C. Không, trời ơi, không, Socrates, ta không muốn làm vậy. Phần riêng ta chỉ mong trong mình mất ngủ tan hình biến dạng, lo âu cao chạy xa bay! Lâu rồi ta cứ thắc mắc, nhận thấy sao bác ngủ ngon lành, thú vị đến thế. Ta không đánh thức là có mục đích, bởi muốn để bác thưởng thức thời gian êm ả tối đa. Trước đây, trong quá khứ suốt cuộc đời, để ý quan sát, ta thấy bác sống lúc nào cũng cách cũng sung sướng, đặc biệt bây giờ trực diện với bất hạnh khủng khiếp bác chấp nhận sao mà dễ dàng, nhẹ nhõm, bình thản đến thế.

S. A, sở dĩ vậy ấy là vì, Crito ơi, xem ra chẳng hợp lý chút nào đối với người ở tuổi như ta mà tỏ ra ưu tư, buồn phiền nếu phải chấp nhận chấm dứt cuộc đời.

C. Socrates, [c] người khác cỡ tuổi bác cũng có thể rơi vào bất hạnh tương tự, song họ không để tuổi tác ngăn cản họ than vãn những gì xảy ra với bản thân.

S. Đúng vậy. Nhưng cho hay vì sao bác đến đây sớm thế?

C. Vì mang tin buồn, Socrates, không buồn đối với bác, mà buồn đối với ta cùng bạn bè của bác, buồn ghê gớm, buồn không sao chịu nổi, riêng ta cảm thấy nã nê vô cùng.

S. Ủ, tin gì thế hở? Thuyền từ Delos trở về đã tới bến cảng, triển hoãn chấm dứt, ta phải chết chứ gì? [d]

C. Thực ra chưa tới, song ta thấy dường như sẽ tới hôm nay, căn cứ theo lời mấy người từ Sunium vì họ rời bến lên bờ ở đó. Họ kể rõ ràng thuyền sẽ tới bữa nay, bởi thế ngày mai, Socrates, bác sẽ phải... chấm dứt cuộc đời.

S. Ô, Crito, như vậy là may mắn hết sức chứ sao! Nếu thần linh muốn thế cứ để sự thể diễn ra. Song dù sao ta nghĩ thuyền sẽ không tới hôm nay.

C. Căn cứ [44a] vào đâu cổ nhân nghĩ thế?

S. Ta sẽ giải thích cổ tri hay. Ta biết ta phải vĩnh biệt cõi đời vào hôm sau khi thuyền tới bến.

C. Đám người có trách nhiệm về chuyện này nói thế.

S. Bởi vậy ta nghĩ thuyền sẽ không tới ngày vừa bắt đầu, mà tới ngày sau đó. Sở dĩ nói thế ấy là vì ta sực nhớ giấc mơ vừa nằm đêm nay, vừa mới lúc nãy. Xem ra dường như đó là điềm may vì cổ tri không đánh thức ta trở dậy.

C. A, giấc mơ thế nào, nhìn thấy gì trong khi ngủ?

S. Ta thấy [b] hình như có người đàn bà bước tới mỗi lúc một gần, diện mạo kiêu diễm, tư dung yếu điệu, phục sức trắng tinh, tấm rổp thùng thình, gọi ta đích danh mà nói: “Socrates, ngày thứ ba người sẽ tới Phthia đất ruộng phì nhiêu”.

C. Giấc mơ kỳ lạ, Socrates.

S. Không, rất rõ rệt, ít nhất đối với ta, Crito.

C. Quá ư rõ rệt, chắc vậy. Nhưng Socrates quý mến ơi, dầu thế vẫn chưa muộn, hãy làm như ta nói bây giờ, trốn tù cứu mạng. Vì đối với ta, nếu cố nhân chết, sự thế sẽ không chỉ là bất hạnh đơn thuần mà là hoạn nạn lưỡng diện. Ngoài chuyện mất người bạn sẽ chẳng bao giờ thấy nữa còn mang tiếng nhiều người không hiểu ta và cố nhân tường tận [c] thế nào cũng nghĩ đáng lẽ có thể cứu sống nếu sẵn lòng bỏ tiền lo việc ta lại phớt lờ. Thử hỏi có tiếng tăm nào ê chề, hổ nhục hơn đối với người bị cho là coi tiền của quý trọng hơn bạn bè? Đa số người đời sẽ không bao giờ tin chính cố nhân từ chối rời nơi này lần đi trong khi chúng tôi cố gắng hết sức thuyết phục.

S. Nhưng Crito chí thiết ơi, tại sao chúng ta lại quá ư bận tâm đa số người đời sẽ nghĩ thế nào? Người thực sự biết suy nghĩ, người xứng đáng chú ý quan tâm, sẽ nghĩ sự việc xảy ra đúng như sự việc thực sự xảy ra.

C. Tuy thế, Socrates ơi, [d] tự lòng cố nhân thấy dù sao chúng ta cũng cần để ý đa số người đời nghĩ gì. Tình huống hiện thời của cố nhân cho thấy khả năng của đa số người đời có thể tác hại không những cái xấu xa nhỏ nhất mà hầu như cả cái xấu xa lớn nhất, song không có giới hạn nếu ai đó bị họ vu oan giá họa.

S. Cầu mong đa số người đời có khả năng bất tận thể hiện cái xấu xa, Crito, như vậy họ cũng có khả năng vô biên thực hiện cái tốt đẹp! Được vậy mọi chuyện sẽ ngoạn mục. Nhưng hiện tại cho thấy họ không thể làm cả hai. Họ

không thể làm ai đó khôn ngoan hoặc đần độn, mà chỉ có thể làm bất kể cái gì do ngẫu nhiên, tình cờ.

C. Có lẽ thế thật, chẳng cần bàn cãi. [e] Nhưng thôi, Socrates, cho ta biết điều này. Bác có thực sự băn khoăn vì ta và bạn bè của bác sẽ bị liên lụy, nếu bác rời nơi này, bọn mật vụ sẽ gây khó khăn, cáo buộc anh em đã đánh cắp bác mang đi, anh em sẽ mất toàn bộ tài sản, nộp phạt nặng nề, hoặc ngay cả chịu nhiều hình phạt khác nữa? Nếu lo sợ như thế, xin bác gạt chuyện đó sang bên. [45a] Bởi rõ ràng do muốn cứu bác, bọn phạt thúc đẩy, anh em không ngại hy sinh, và sẵn sàng làm việc nguy hơn nếu cần. Hãy làm theo điều ta nói, đừng chần chừ bác ạ.

S. Crito, trong thâm tâm ta thực tình lo ngại về rủi ro cố tri kể cùng nhiều nguy nan nữa.

C. Đừng lo sợ chuyện đó. Vì thực ra về tiền bạc chẳng mất bao nhiêu có người sẵn sàng đảm nhận để cứu mạng, dẫn đưa cố nhân ra khỏi nơi này. Hơn thế, cố nhân không thấy mua chuộc bọn mật vụ dễ như trở bàn tay, chẳng cần trả nhiều cũng có món hàng, vả lại bọn này không ham tiền hám của hay sao? Ta dành tiền để cứu cố nhân, [b] và như ta nói lúc nào cũng đủ. Nếu vì thương yêu ta, lo lắng an toàn cho ta, cố nhân cảm thấy không muốn tiêu tiền của ta dù ít ỏi, số người xa lạ hiện diện ở đây sẵn sàng bỏ tiền của họ. Trong số có người mang đủ tiền để chi dùng vào việc thực hiện kế hoạch: Simmias từ thành phố Thebes. Cebes cũng sẵn sàng và chưa kể rất nhiều người nữa.

Bởi thế như ta nói đừng để lo sợ nào vì lý do vừa kể khiến cố nhân ngần ngại cố gắng vượt ngục, cứu sống bản thân, đừng để những gì nói trước phiên tòa gây khó khăn cho cố nhân, vì cố nhân sẽ không biết làm gì với bản thân nếu rời bỏ xứ sở lưu vong. Bởi có nhiều nơi [c] khi cố nhân tới người ta sẽ tiếp đón thân tình, nhất là Thessaly. Nếu cố nhân muốn đi, ta có bạn ở đó. Vốn là khách họ sẽ quý hóa, coi trọng cố nhân khôn xiết. Họ sẽ

bảo đảm an ninh để không người nào khắp vùng có thể làm phiền kiếm chuyện với cố nhân.

Hơn nữa, Socrates ơi, ta lại nghĩ điều cố nhân làm là không phải, bỏ mặc cuộc đời gục chết trong khi có thể cứu sống, hối hả tiễn đưa số phận y hệt kẻ thù hối hả thúc đẩy, và đang tâm giục già số phận hủy hoại cố nhân. Ngoài ra ta còn nghĩ con cái cố nhân cũng bỏ rơi, để mặc [d] trong khi phải vận dụng khả năng nuôi nấng, giáo dục chúng đến nơi đến chốn. Như vậy là cố nhân không quan tâm số phận chúng sẽ ra sao. Số phận chúng sẽ đương nhiên như số phận xảy ra với trẻ mồ côi mất cha mất mẹ. Nếu vậy một là chẳng nên có con, ngược lại hai là phải cực nhọc nuôi nấng, dạy bảo chúng nên người. Ta thấy hình như cố nhân chọn đường đi dễ nhất, ít đề kháng, ít cam go trong khi phải chọn đường đi người can trường, quả cảm sẽ chọn, nhất là khi cứ da dả khẳng định mục đích cuộc đời là sống đức độ.

Ta thực sự cảm thấy [e] hổ thẹn vừa cho cố nhân vừa cho anh em, bạn bè cố nhân, sự việc có vẻ như thế những gì xảy ra với cố nhân là do anh em hèn nhát. Trước hết cố nhân xuất hiện trước tòa khi hoàn toàn không cần thiết, đó là xử sự đầu tiên; thứ đến cố nhân biện giải tội trạng, đó là xử sự thứ hai; và sau cùng cố nhân chấm dứt trò hề, anh em rơi vào tình huống chới với, kết liễu đó khiến người đời sẽ nghĩ do nhút nhát, ươn hèn, thiếu can đảm, thiếu mưu trí anh em để cố nhân tuột khỏi tầm tay, [46a] vì anh em không cứu cố nhân, vì cố nhân không cứu bản thân khi có thể và có thể hoàn thành nếu chúng ta chỉ cố gắng chút xíu. Socrates, nếu không khinh suất thử nghĩ mà xem như vậy có phải không những xấu xa mà còn hổ thẹn cả cho cố nhân lẫn anh em không. Vậy quyết định. Chấp nhận ý kiến, nếu không không còn thời gian để chấp nhận, đáng lẽ phải chấp nhận rồi. Không còn lựa chọn hoặc cơ may nữa, vì việc phải thực hiện và chấm dứt đêm nay. Nếu chúng ta chần chừ, sự thế sẽ bất khả, việc sẽ không hoàn thành. Dù thế nào, ta kêu gọi cố nhân, Socrates, làm theo ý ta, đừng làm theo ý khác!

S. Crito quý mến, cảm nghĩ tha thiết của cố tri đáng giá vô cùng nếu nhằm mục đích chính đáng ta ghi nhận. [b] Nếu không, cố tri càng tỏ ra hăm dọa bao nhiêu ta càng cảm thấy khó khăn đề cập bấy nhiêu. Bởi thế chúng ta cần xem xét có nên xử sự theo cách cố tri nói hay không. Cố tri biết không những lúc này mà lúc nào cũng vậy ta là thứ người không tuân theo bất kể cái gì, bất kể người nào, dù thân thiết đến đâu, mà chỉ lắng nghe lý luận, bất luận thế nào, xem ra thích hợp với mình hơn hết. Bởi thế bây giờ không thể chỉ vì chẳng may rơi vào tình huống hiện tại ta gạt bỏ nguyên tắc từng đưa ra trong quá khứ. Nguyên tắc đó đối với ta vẫn y hệt không hề thay đổi. Ta trân trọng, ta đề cao bây giờ tương tự ta đề cao, ta trân trọng trước kia. [c] Nếu dịp này chúng ta không thể đưa ra nguyên tắc khả quan, cố tri nên hiểu chắc chắn ta sẽ không đồng ý với cố tri, nhất định cho dù đa số sử dụng quyền hành nạt nộ chúng ta với ngáo ộp, ba bị, ác quỷ gấp bội làm như chúng ta là trẻ con, đe dọa bỏ tù, xử tử, tịch biên tài sản.

Chúng ta sẽ xem xét vấn đề thế nào cho phải hơn hết? Thứ nhất có nên đề cập nhận định cố tri đưa ra về người đời nghĩ thế nào không? [d] Phải hay không phải khi nói, như trong quá khứ chúng ta thường nói, nên quan tâm tới ý kiến này hơn ý kiến kia? Hoặc nói thế luôn luôn là sai? Có lẽ nói thế là đúng trước khi câu hỏi về cái chết của ta xuất hiện, trong khi bây giờ chúng ta thấy rõ ràng nói thế là nói vớ vẩn, nói để mà nói, thực sự là nhận xét bông đùa, vô nghĩa. Crito, ta muốn, muốn hết sức, đi sâu vào vấn đề nếu có cố tri giúp đỡ để xem ý kiến đưa ra có sẽ xuất hiện dưới ánh sáng nào khác đối với ta bây giờ khiến ta rơi vào tình huống hiện tại hay ý kiến vẫn như cũ, đồng thời xem chúng ta sẽ bác bỏ hay chấp nhận.

Ta tin người nghĩ mình nói phải luôn luôn đề cao ý kiến như thế như ý kiến ta vừa viện dẫn: [e] có ý kiến đa số ưa thích phải tôn trọng, có ý kiến không phải tôn trọng. Crito, bây giờ xin hỏi, cố tri có nghĩ chủ trương như vậy là nguyên tắc đích đáng không? Theo nhận định thông thường của con người, do không trực diện với viễn tượng phải chết ngày mai, nên bất hạnh hiện tại không ám ảnh khiến cố tri nhận xét sai lệch. [47a] Hãy suy ngẫm. Theo cố

tri không cần quan tâm mọi ý kiến của đa số, mà chỉ quan tâm ý kiến của số này, không quan tâm ý kiến của số kia, không cần tôn trọng ý kiến của mọi người, mà chỉ tôn trọng ý kiến của số này, không tôn trọng ý kiến của số kia, phát biểu như thế có đích đáng không? Cổ tri sẽ nói thế nào? Nói vậy có đúng không hở?

C. Đúng chứ.

S. Nói khác đi, nên đề cao ý kiến tốt đẹp, không đề cao ý kiến tồi tệ, phải không?

C. Thưa, phải.

S. Ý kiến tốt đẹp là ý kiến của hàng sáng suốt, tinh tường, ý kiến tồi tệ là ý kiến của hạng u mê, ngu tối.

C. Dĩ nhiên.

S. Tiếp tục cho ta hay. Cổ tri nghĩ gì về loại sự việc ta thường nói? [b] Khi thao dượt, luyện tập thể dục người học để ý lời khen, lời chê, ý kiến của mọi người, hay chỉ một người, nhất là y sĩ hoặc huấn luyện viên?

C. Chỉ người có đủ trình độ chuyên môn.

S. Vậy người đó sẽ e ngại lời chê, đón nhận lời khen của người có khả năng, không phải của nhiều người thông thường.

C. Đương nhiên.

S. Người đó sẽ thực hành, luyện tập, ăn, uống theo cung cách thích hợp với huấn luyện viên sở đặc nhận xét chuyên môn, hiểu biết xác đáng, suy nghĩ đúng đắn, chứ không phải mọi người.

C. Đúng thế.



S. Ờ, phải rồi. [c] Nếu không tuân theo người duy nhất, thay vì tôn trọng ý kiến, lời khen lại đề cao ý kiến, lời khen của đa số người tầm thường không kinh nghiệm, không chuyên môn, người đó có sẽ chịu hậu quả tai hại không?

C. Chắc chắn.

S. Hậu quả tai hại ra sao? Tai hại đó nhằm chỗ nào? Ta muốn nói phần thuộc về người không tuân theo?

C. Rõ ràng thế xác, vì đây là phần hậu quả tai hại sẽ hủy hoại.

S. Bác nói chí phải. Vậy cho ta biết, Crito, chúng ta không muốn bàn qua tất cả các trường hợp, trường hợp này rồi trường hợp nọ, điều đó có áp dụng tổng quát không, nhất là với đủ loại hành vi chúng ta đang cố gắng xác định: phải trái, hay dở, tốt xấu, cao cả, đê tiện? [d] Chúng ta có phải tuân theo, nể sợ ý kiến nhiều người hơn là ý kiến một người, nếu người đó là chuyên gia không? Chúng ta có sẽ phải e ngại, nể sợ người đó hơn nhiều người không? Nếu không tuân theo người đó, chúng ta sẽ làm hư hỏng, tê liệt phần, chúng ta thường nói, trở thành tốt đẹp nhờ cư xử tử tế, và hóa ra tồi tệ do ăn ở xấu xa. Có phải thế không?

C. Ta nghĩ đúng thế, Socrates.

S. Vậy để ý bước tiếp theo. Nếu hủy hoại phần trở nên tốt đẹp do việc làm lành mạnh và phần hóa ra tồi tệ bởi việc làm bệnh hoạn, nếu không tuân theo ý kiến chuyên gia, đối với chúng ta liệu cuộc đời có đáng sống hay không khi cuộc đời đã bị hủy hoại? [e] Phần ta muốn nói là thế xác, đồng ý không?

C. Đồng ý.

S. Vậy đối với chúng ta nếu thế xác bệ rạc, hư hỏng, ở tình trạng tồi tệ cuộc đời có đáng sống hay không?

C. Chẳng đáng tí nào.

S. Nhưng cuộc đời có thực sự đáng sống hay không với phần trong chúng ta bị hủy hoại vì việc làm sai trái, và phát triển nhờ việc làm đúng đắn? Hay chúng ta nghĩ phần này trong chúng ta, dù thế nào, liên hệ tới phải trái, [48a] không quan trọng bằng thế xác?

C. Chắc không phải.

S. Phần này quý báu hơn nhiều?

C. Rất nhiều.

S. Trong trường hợp đó, ô, cố tri quý mến, điều chúng ta phải quan tâm, như hiện tại, không phải những gì người đời thường nói về chúng ta, mà chúng ta nên lắng nghe chuyên gia hiểu biết phải trái, công bình chính trực, bất công bất chính sẽ phát biểu thế nào, người duy nhất có thẩm quyền, nghĩa là tiêu biểu sự thật chân chính. Nếu vậy tức là thứ nhất đề nghị của cố tri không xác đáng khi cố tri nói chúng ta phải để ý ý kiến đa số đối với vấn đề phải, hay, tốt, đẹp hoặc ngược lại. Dĩ nhiên có người sẽ phản bác: Đúng thế, song sự thật vẫn là đa số có thể quyết định giết chết chúng ta.

C. Vâng, điều đó cũng hiển nhiên, Socrates, [b] có người sẽ nói vậy.

S. Nhưng, cố tri khả ái ơi, theo ta nhận định, phát biểu chúng ta viện dẫn vẫn xác thực như trước. Đồng thời ta muốn cố tri để ý điểm này, vẫn xác thực hay không, điều quan trọng hơn hết ở đời không phải sống, mà là sống tốt đẹp.

C. Ờ, vẫn xác thực.

S. Sống tốt đẹp nghĩa tương tự sống lương thiện hoặc sống chính trực phải không?

C. Phải.

S. Như vậy là đôi bên đã tạm đồng ý. Bước tiếp theo chúng ta phải xét xem chuồn khỏi nơi này đối với ta có phải hay không [c] khi người Athens chưa tuyên bố tha bổng, chính thức cho phép ra đi. Nếu thấy phải, chúng ta sẽ tìm cách thực hiện; nếu thấy không phải, chúng ta sẽ gạt ý định sang bên. Còn ý kiến cố tri đưa ra liên hệ tới tiền bạc, tiếng tăm, nuôi dạy con cái, Crito, rất tiếc phải nói, ý kiến đó thực ra là ý kiến của đa số đám đông, họ xử tử, họ để sống, họ cứu mạng dễ dàng, nếu có thể, họ hành xử vô cảm, lãnh đạm với nguyên nhân, không cần suy nghĩ. Ta hình dung bốn phận thực sự của chúng ta, vì ý kiến dẫn tới chiều hướng như thế, là cân nhắc điểm này, điểm duy nhất đang nói bây giờ: trả tiền, cảm ơn người cứu mạng ta, sắp xếp, dẫn đưa chúng ta ra khỏi nơi này, là phải [d] hay sự thật làm vậy là sai? Nếu xem ra việc làm như thế là không phải, ta buộc lòng phải nghĩ, chúng ta chẳng cần quan tâm tới chuyện sẽ chết nếu ở lại đây, giữ im lặng, bất động hay chịu đựng bất kể hình thức nào nữa hơn là làm điều sai trái.

C. Socrates, ta đồng ý điều cố nhân nói, song ta mong muốn cố nhân để ý chúng ta phải xử sự thế nào.

S. Chúng ta hãy cùng nhau xem xét vấn đề, cố tri quý mến, [e] nếu muốn phản đối trong khi ta nói, cứ tự tiện, ta sẽ lắng nghe. Ngược lại, nếu không có gì phản đối, Crito quý hóa, xin ngừng đừng lặp đi lặp lại điều tương tự, ta phải rời chốn này dẫn người Athens không muốn. Ta thầm nghĩ cần thuyết phục cố tri đồng ý trước khi ra tay thực hiện điều từng suy ngẫm, và không ra tay khi cố tri không đồng ý. Bây giờ để ý khởi điểm việc tìm hiểu, ta hy vọng cố tri bằng lòng cách ta trình bày, [49a] và trả lời điều ta hỏi theo bất kể cách nào cố tri cho là xác đáng hơn hết.

C. Ta sẽ cố gắng.

S. Chúng ta có khẳng định dù thế nào cũng không bao giờ cố tình làm điều bất chính, hoặc có thể làm điều bất chính theo cách này, song không theo

cách kia phải không? Làm điều bất chính, do bản chất thực sự của nó, không hề là tốt, không hề là phải như chúng ta thường đồng ý trước kia, và cũng vừa nói tới bây giờ đúng không? Hay là những gì chúng ta đồng ý trước đây đã trôi chảy, tan biến chỉ trong vài ngày? Tuổi hạc trắng khuya, như ta với bác, Crito ơi, [b] bấy lâu chuyện trò nghiêm túc, vậy mà có lúc chúng ta không biết chúng ta chẳng khác cặp trẻ con? Đương nhiên sự thật đúng như chúng ta hằng nói. Bất kể đa số đám đông nghĩ thế nào, liệu chúng ta có vẫn phải gánh chịu hậu quả xấu xa hay được đối xử tử tế, nhả nhận hơn bây giờ hay không, sự thật vẫn là dù sao làm điều sai trái bất kể theo cách nào đều tai hại và xấu xa đối với người làm sai trái. Chúng ta nói thế phải không?

C. Phải, đúng thế.

S. Vậy là con người không nên bao giờ làm điều sai trái.

C. Dĩ nhiên, không.

S. Ngay cả khi bị làm điều sai trái con người cũng không nên làm điều sai trái báo thù, như đa số chủ trương đó là điều tự nhiên.

C. Xem ra không nên. [c]

S. Cho ta hay điều này nữa, Crito: Con người có nên làm hại người khác không hở?

C. Hiển nhiên con người không nên bao giờ làm như vậy, Socrates.

S. Ờ, cho ta biết tôn ý, nếu bị làm hại, làm hại đáp lại, như đa số thường nói, như vậy phải hay không phải?

C. Nhất định không phải.

S. Bởi theo ta không có khác biệt giữa gây tổn hại và làm sai trái với người.

C. Đúng thế.

S. Vì vậy không bao giờ đáp lời sai trái, làm hại bằng làm hại, sai trái với bất kỳ ai, bất kể xúc phạm thế nào. Và Crito ơi, để ý khi chấp nhận điểm này cổ tri vẫn chưa chấp nhận điều trái với quan niệm thực sự của cổ tri. [d] Ta biết ít và luôn luôn ít người giữ hoặc sẽ giữ quan niệm này, do vậy giữa người giữ quan niệm và người không giữ quan niệm không có đồng thuận về nguyên tắc, họ luôn luôn cảm thấy khinh thường, coi nhẹ bản chất quan niệm của nhau. Bởi thế ta muốn cổ tri để ý hết sức cẩn thận cổ tri có chia sẻ quan niệm đang bàn và đồng ý với ta, chúng ta có thể tiến hành bàn luận căn cứ trên giả thiết đã định - không bao giờ làm điều sai trái, đáp lại sai trái bằng sai trái luôn luôn là sai trái, không nên gây tổn hại trả đũa gây tổn hại tiếp nhận - và cổ tri có không đồng ý, không chia sẻ quan niệm này như nền tảng để bàn luận không? [e] Ta giữ quan niệm này từ lâu, bây giờ vẫn giữ. Tuy nhiên, nếu nghĩ khác cổ tri vui lòng cho hay quan niệm thế nào. Ngược lại, nếu bám chặt quan niệm trước đây, mong cổ tri lắng nghe quan niệm tiếp theo.

C. Ta bám chặt quan niệm và đồng ý với cổ nhân. Tiếp tục cho hay ý kiến.

S. Vậy xin nói quan niệm tiếp theo, hoặc thay vì thế xin hỏi cổ tri. Khi đã đồng ý với ai, điều đồng ý là chính trực, người đồng ý có nên nuốt lời, thực hiện hay sử dụng dối lừa để lẩn tránh không?

C. Người đó phải thực hiện.

S. Để ý những gì diễn ra tiếp theo điều vừa kể. Nếu không thuyết phục thành quốc mà rời nơi này ra đi [50a] chúng ta có làm sai trái, gây tổn hại cho ai không, nhất là với người chẳng nên làm như vậy? Và chúng ta có tôn trọng điều đã đồng ý không, nếu điều đó chính trực?

C. Ta không thể trả lời câu hỏi của cổ nhân, Socrates, vì ta không hiểu.

S. Hãy suy ngẫm điều vừa nói thế này. Giả sử trong khi chúng ta sửa soạn trốn khỏi nơi này, hoặc bất luận miêu tả thế nào, luật pháp và cơ chế thành quốc kéo tới, đứng trước mặt đông dặc cất tiếng hỏi: A, Socrates, tiên sinh dự định làm gì thế? Tiên sinh có phủ nhận làm vậy là tiên sinh đang suy ngẫm tiên sinh dự tính [b] trong khả năng của mình hủy diệt ngô bổi, luật pháp và thành quốc không? Theo tiên sinh liệu thành quốc có thể tiếp tục tồn tại, không bị lật đổ, nếu quyết định tòa án không còn hiệu lực, mà trở nên vô hiệu, cá nhân riêng lẻ làm cho suy đồi, hư hỏng không? Chúng ta sẽ trả lời thế nào, Crito, đối với điều này và điều tương tự? Bởi bất kỳ ai, nhất là diễn giả chuyên nghiệp, cũng có nhiều điều để nói, lên tiếng chống lại việc hủy bỏ điều luật chúng ta định thủ tiêu, quy định phán quyết của tòa án là dứt khoát, phải thi hành. [c] Chúng ta sẽ trả lời: Vâng, chúng tôi dự định thủ tiêu luật pháp, vì thành quốc cư xử với chúng tôi bất công và phán quyết tòa án không chính đáng. Chúng ta sẽ nói thế hay thế nào?

C. Ừ, trả lời như thế, trời đất ơi, Socrates!

S. Giả thử luật pháp nói: Socrates, thế chúng tôi và tiên sinh đã chẳng đồng ý làm như thế, hoặc tuân theo bất kể phán quyết nào thành quốc đạt tới trong các vụ xét xử hay sao? Rồi giả thử chúng ta tỏ vẻ ngạc nhiên khi nghe nói thế, có lẽ luật pháp sẽ tiếp lời: Socrates, đừng ngạc nhiên với những gì chúng tôi vừa nói, mà hãy trả lời, vì tiên sinh từng quen sử dụng phương cách hỏi đáp. Bây giờ cho biết cáo buộc tiên sinh đưa ra nhằm hủy hoại chúng tôi và thành quốc là thế nào? [d] Trước hết, có phải chúng tôi sinh ra tiên sinh không? Và có phải qua chúng tôi, thân phụ tiên sinh kết hôn với thân mẫu tiên sinh, rồi sinh hạ tiên sinh không? Tiếp đến, cho chúng tôi hay, tiên sinh có than phiền, chỉ trích số luật trong chúng tôi liên hệ tới hôn nhân vì không cao quý không? Ta sẽ nói ta không chỉ trích hoặc phê bình. Hay là số luật trong chúng tôi liên hệ tới việc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thơ trong đó tiên sinh cũng tiếp nhận? Hoặc số luật trong chúng tôi ban hành quy định thân phụ giáo huấn tiên sinh về văn hóa và thể dục nhằm mục đích đó không hợp lý? [e] Ta sẽ đáp luật đó hợp lý. Luật pháp tiếp tục: Ờ, sau khi

chào đời, được nuôi nấng, được dạy dỗ, trước hết, tiên sinh có phủ nhận tiên sinh là con cái, tôi tớ của chúng tôi không, cả tiên sinh lẫn tổ tiên tiên sinh? Nếu vậy tiên sinh có nghĩ chúng ta có quyền chia sẻ công bằng, bình đẳng về quyền hạn, bất kể cái gì chúng tôi làm đối với tiên sinh, tiên sinh cũng có quyền làm đối với chúng tôi không? Về quyền hạn tiên sinh không bình đẳng với thân phụ, tiên sinh cũng không bình đẳng với chủ nhân, nếu tiên sinh có chủ nhân; tiên sinh không được phép phản ứng bất kể cái gì thân phụ hay chủ nhân làm với tiên sinh, cãi lại nếu họ chửi mắng, [51a] đánh lại nếu họ đánh đập cũng như với nhiều thứ khác. Tiên sinh có nghĩ tiên sinh có quyền chống lại xứ sở và luật pháp xứ sở không? Nếu nghĩ là công bằng, hợp lý chúng tôi tìm cách hủy hoại tiên sinh, phần mình tiên sinh cũng sẽ cố gắng hết sức hủy hoại chúng tôi luật pháp và xứ sở để trả đũa không? Là người vốn quan tâm tới đạo đức tiên sinh có sẽ nói tiên sinh có quyền làm vậy không? Hay quá ư thông thái tiên sinh quên không nhận ra so với bố mẹ, ông bà, tổ tiên thành quốc là thực thể cao cả, khả kính, thiêng liêng, quý báu hơn cả [b] thần linh và nhân vật tiên sinh tôn thờ? Tiên sinh có nghĩ tiên sinh phải tôn kính, nhường nhịn, chiều chuộng xứ sở hơn bố để khi xứ sở nổi nóng, cáu giận với tiên sinh không? Tiên sinh phải một là thuyết phục, hai là chiều lòng làm bất kể cái gì xứ sở đòi hỏi, im lặng chịu đựng bất kể cái gì nếu xứ sở ra lệnh tiên sinh chịu đựng, dù bị đánh đập hoặc bỏ tù, nếu thành quốc đưa vào chiến tranh để bị thương, bị chết, tiên sinh cũng phải làm theo. Làm thế là đúng, tiên sinh không được nhường bước, không được rút lui, không được rời vị trí. Trong chiến tranh, ngoài tòa án và khắp nơi, tiên sinh phải làm bất kể cái gì thành quốc yêu cầu, [c] hoặc thuyết phục thành quốc theo bản chất của công bình là thế nào? Nhưng sử dụng bạo lực là can tội bất hiếu với cha mẹ, làm vậy lại càng can tội vong ân bội nghĩa gấp bội đối với thành quốc. Chúng ta đáp lại thế nào hử Crito, luật pháp nói phải hay không?

C. Ta nghĩ luật pháp nói phải.

S. Có lẽ luật pháp sẽ tiếp tục: Hãy suy ngẫm, Socrates, điều chúng tôi nói có thực hay không những gì tiên sinh dự định làm đối với chúng tôi không phải chút nào. Bởi mặc dù hạ sinh, nuôi nấng, giáo dục, tạo điều kiện để tiên sinh và mọi công dân, [d] chia sẻ mọi lợi ích tốt đẹp trong khả năng có thể, dẫu thế chúng tôi vẫn công khai tuyên bố nguyên tắc: công dân Athens nào tới tuổi trưởng thành đã quan sát, đã chứng kiến tổ chức chính trị và luật pháp thành quốc, nếu chúng tôi không làm đẹp lòng vừa ý, nếu muốn cũng có quyền cuốn gói ra đi tới bất kỳ nơi nào ưa thích. Không luật pháp nào trong chúng tôi cản trở, ngăn cấm bất kể ai đi bất kỳ nơi nào người đó muốn, mang theo của cải, dù ai đó trong quý vị muốn tới thuộc địa của chúng tôi, nếu chúng tôi và thành quốc không thỏa mãn, hay đi định cư lập nghiệp nơi khác. [e] Trái lại, với bất kể ai trong quý vị ở lại nơi này, theo dõi đường lối chúng tôi triển khai công lý, điều hành tổ chức xã hội, chúng tôi xác định người đó đã đồng ý với chúng tôi làm bất kể cái gì chúng tôi yêu cầu. Chúng tôi khẳng định nếu không tuân theo người đó mang tội vì xử sự bất công theo ba cách: thứ nhất vì không vâng lời chúng tôi đã hạ sinh, nuôi nấng; thứ hai vì không tuân theo chúng tôi đã bao che, chỉ dẫn; và thứ ba vì sau khi hứa hẹn tuân theo lại không tuân theo hoặc không thuyết phục chúng tôi thay đổi quyết định sao cho thêm phần tốt đẹp nếu chúng tôi sai lầm bất luận thế nào. [52a] Dẫu thế chúng tôi chỉ đề nghị, không ép buộc thô bạo làm bất kể cái gì chúng tôi yêu cầu, chúng tôi đưa ra hai lựa chọn, một là thuyết phục chúng tôi, hai là làm như chúng tôi nói, người đó không làm cả hai. Socrates, tội trạng đó chúng tôi khẳng định tiên sinh cũng sẽ liên đới trách nhiệm nếu làm những gì đang dự định; tiên sinh sẽ là người tội không nhẹ mà tội rất nặng trong số đồng bào người Athens.

Nếu ta hỏi vì sao nói thế có lẽ cả hai sẽ lại gần ôn tồn cho hay, thẳng thắn chỉ rõ trong dân Athens ta là kẻ đã dứt khoát tán đồng, thỏa thuận. Cả hai sẽ nói: Socrates, [b] chúng tôi có chứng cứ cụ thể cả chúng tôi lẫn thành quốc đều cư xử khiến tiên sinh hài lòng. Nếu thành quốc không thỏa mãn vượt mức, tiên sinh sẽ không ở nơi này lâu dài hơn mọi người. Tiên sinh chưa bao giờ rời thành phố ra đi ngoạn cảnh, ngay cả xem lễ hội, trừ có lần tới



Eo Đất, và tiên sinh cũng chẳng đi đâu trừ khi ở trong quân đội tham gia chiến dịch. Tiên sinh cũng chẳng du lịch tới nơi này nơi nọ, như người ta thường làm. Hơn thế tiên sinh cũng không có ý muốn tìm hiểu thành quốc chỗ này, cơ chế đằng kia; tiên sinh bằng lòng với chúng tôi và thành quốc của chúng tôi. [c] Vì thế tiên sinh nhiệt tình chọn lựa chúng tôi, hăng hái đồng ý sinh sống như công dân với chúng tôi. Ngoài biết bao điều thuận lợi tiên sinh còn sinh con đẻ cái, sự thể chứng tỏ thành quốc tâm đầu ý hợp với tiên sinh. Hơn nữa, ngay trong phiên xử, nếu muốn tiên sinh có thể đề nghị lưu vong như hình phạt, và những gì dự định làm bây giờ khi thành quốc không muốn tiên sinh có thể làm lúc thành quốc muốn. Trái lại, lúc đó dương dương tự đắc, tỏ vẻ thản nhiên, không hề buồn lòng nếu phải chết, như tiên sinh nói, tiên sinh chọn tuân tiết thay vì lưu vong. Thế mà bây giờ chẳng mấy sượng sùng vì lời lẽ như thế, cũng chẳng thêm bận tâm để ý luật pháp chúng tôi, tiên sinh lại còn dự định hủy diệt chúng tôi. [d] Tiên sinh đang làm điều người nô lệ tồi tệ hơn hết thường làm: dự định cao chạy xa bay trái với khế ước và cam kết theo đó tiên sinh thỏa thuận sống như thành viên của thành quốc. Vì thế trước hết hãy trả lời dứt khoát: những gì chúng tôi nói có phải hay không khi chúng tôi khẳng định tiên sinh đã đồng ý không những bằng lời nói mà cả việc làm, sống dưới quyền chúng tôi? Chúng ta sẽ trả lời câu hỏi đó ra sao hở Crito? Chúng ta có đồng ý hay không?

C. Làm sao hơn, Socrates.

S. Luật pháp sẽ nói: Như thế tức là tiên sinh vi phạm thỏa ước và cam kết với chúng tôi [e] mặc dù khi kết luận đồng ý không bị ép buộc, không bị đánh lừa bởi bất kỳ mưu kế nào. Tiên sinh cũng không bị thôi thúc quyết định vội vã trong thời gian ngắn ngủi, đằng đằng bảy mươi năm suốt thời gian đó tiên sinh có thể rời bỏ xứ sở ra đi nếu chúng tôi không thỏa mãn, nếu thỏa ước không có vẻ công bình đối với tiên sinh. Tiên sinh không chọn Sparta hoặc Crete, có lần tiên sinh lên tiếng bênh vực luật pháp nơi này tốt đẹp, tiên sinh cũng không chọn bất kỳ thành quốc Hy-lạp hay thành quốc

ngoại lai nào. [53a] Trái lại, tiên sinh ít rời thành quốc, người què, người mù, người tàn tật còn đi nhiều hơn tiên sinh. Rõ ràng về mặt tình cảm thành quốc và luật pháp chúng tôi cũng tạo điều kiện để tiên sinh hài lòng gấp bội người Athens khác. Bởi ai có thể thỏa mãn với thành quốc không luật pháp? Liệu bây giờ sau vụ này tiên sinh có sẽ tuân theo những gì đã đồng ý với chúng tôi không! Vâng, Socrates, tiên sinh sẽ đồng ý nếu tuân theo ý kiến chúng tôi, như thế tiên sinh sẽ không bị chê cười vì rời bỏ thành quốc ra đi.

Vậy bây giờ hãy suy ngẫm điều này. Nếu vi phạm thỏa ước, nếu thực hiện sai trái làm sút mẻ lòng tin, vấy bẩn lương tâm, thử hỏi tiên sinh sẽ làm được gì tốt đẹp cho bản thân và bạn bè? [b] Đương nhiên bạn bè sẽ chịu cảnh lưu vong, tống khứ khỏi thành quốc, tước lột quyền công dân hoặc mất hết tài sản. Còn bản thân, Socrates, trước hết nếu mò tới thành quốc gần nhất như Thebes hoặc Megara, vì cả hai cai trị tốt đẹp, tiên sinh sẽ trở thành kẻ thù đối với chế độ chính trị nơi này, số người ái quốc chân thành quan tâm tới thành quốc của họ sẽ nhìn tiên sinh với vẻ ngờ vực, lườm nguýt thăm nghĩ tiên sinh là kẻ chuyên nghề phá hủy luật pháp và trật tự. Đối với bồi thẩm vô tình tiên sinh sẽ thừa nhận ý kiến của họ, phân xử, phán xét, tuyên án tiên sinh đúng đắn, [c] vì người phá hủy luật pháp thường dễ bị coi là tạo hậu quả tai hại đối với dân chúng, nhất là giới trẻ và đám đầu óc đần độn. Tiên sinh có ý định lánh xa thành quốc cai trị đàng hoàng, cư dân văn minh tôn trọng trật tự không? Nếu làm vậy đời có đáng sống đối với tiên sinh hay không? Tiên sinh có sẽ sẵn lòng giao du, chuyện trò với họ mà không cảm thấy sượng sùng không hở? Tiên sinh sẽ sử dụng lý luận thế nào? Tương tự như sử dụng ở đây, đức độ và chính trực là tài sản vô giá của con người, cũng như tập quán và luật pháp chứ gì? [d] Và tiên sinh có nghĩ cung cách cư xử của Socrates đó có vẻ không đứng đắn không? Chắc hẳn ai cũng nghĩ thế. Tiên sinh có định rời nơi này đi Thessaly tới nhà bạn vốn là khách của Crito không? Nơi đó là nơi thuận tiện để buôn tuồng, phóng đặng nảy nở sung mãn, phát triển dồi dào, có lẽ họ sẽ vui vẻ đón nghe chuyện khôi hài kể tiên sinh vượt ngục phi lý như thế nào, hóa trang ra sao, choàng da dã thú, sử dụng bất kể thứ gì bọn nô lệ trốn

chạy thường làm, tóm lại thay hình đổi dạng bề ngoài. Tuổi hàng cổ lai hy, có lẽ chỉ còn thời gian ngắn ngủi để sống, thế mà hăm hở bám níu cuộc đời tỏ ra khao khát, thèm muốn [e] đến độ vi phạm trắng trợn quy luật tối ư quan trọng, phải chăng đó là điều người đời sẽ lời qua tiếng lại? Có lẽ không, nếu tiên sinh không xúc phạm, quấy rầy ai. Ngược lại, nếu quấy rầy, xúc phạm ai, tiên sinh sẽ nghe nhiều chuyện nhục nhã. Cuối cùng luôn luôn sẵn sàng tuân lệnh, gọi dạ bảo vâng, tiên sinh sẽ tâng bốc, bợ đỡ, nâng bi đủ hạng người, từ đó kéo lê cuộc đời y hệt tên nô lệ vui chơi om sòm, chèn chèn âm ỉ ở Thessaly, làm như rời bỏ thành quốc đến đó chỉ để dự yến hội, kiếm bữa ăn. [54a] Lúc đó tiên sinh sẽ nói năng ra sao, chúng tôi muốn biết, về chính trực và đức độ khác? Có phải tiên sinh sẽ nói vì tương lai con cái tiên sinh muốn sống để nuôi nấng, giáo dục chúng không? Thực thế hả? Tiên sinh sẽ đem chúng tới Thessaly nhằm mục đích muốn đạt, biến chúng thành người ngoại quốc để chúng cũng có thể hưởng lợi như thế chứ gì! Hoặc nếu tiên sinh không có ý định như thế, giả thử chúng sẽ được nuôi nấng, dạy dỗ ở đây khi tiên sinh còn sống, liệu chúng có sẽ được nuôi nấng, dạy dỗ tốt đẹp hơn không nếu không có tiên sinh, vì dĩ nhiên bạn bè sẽ trông nom? Họ có sẽ trông nom chúng không nếu tiên sinh đi Thessaly, hay là họ sẽ bỏ mặc chúng nếu tiên sinh đi sang thế giới bên kia? Nếu quả thực có thể tin tưởng người tự nhận là bạn bè, tiên sinh nên nghĩ [b] thế nào họ cũng lo giùm.

Lắng nghe ý kiến, tin tưởng chúng tôi, Socrates, vì luật pháp chúng tôi nuôi nấng, dạy dỗ tiên sinh: đừng đánh giá con cái, cuộc đời, hay bất kể cái gì quan trọng hơn chính trực, ngõ hầu khi xuống âm phủ có thể viện dẫn tất cả mấy thứ để biện giải trước mặt người ngự trị nơi đó. Bởi ở thế giới này thực ra nếu cư xử như thế, tiên sinh sẽ thấy dường như không tốt đẹp, không chính trực, không thánh thiện, không trong sạch đối với tiên sinh cũng như bất kỳ ai là bạn bè của tiên sinh, hoặc sẽ chẳng tốt đẹp gì hơn đối với tiên sinh khi tiên sinh tới thế giới đó. Nhưng theo thực trạng sự việc hiện tại, nếu ra đi bây giờ, tiên sinh sẽ ra đi vì bị đối xử bất công, bất chính, nạn nhân của sai trái, không phải do chúng tôi luật pháp, [c] mà do con người đồng bào tiên sinh. Nếu tiên sinh lần trốn ra đi theo cách nhục nhã như thế,

lấy bất công, bất chính đáp lời bất chính, bất công, đem sai trái trả thù trái sai, sau khi vi phạm thỏa ước và cam kết với chúng tôi, sau khi gây tổn hại, làm sai trái cho người đáng lẽ chẳng nên làm sai trái, gây tổn hại tí nào, nghĩa là bản thân tiên sinh, bạn bè tiên sinh, xứ sở tiên sinh và chúng tôi, nếu tiên sinh làm thế, chúng tôi sẽ phản nộ với tiên sinh trong khi tiên sinh còn sống ở đời này, anh em chúng tôi, luật pháp âm phủ, sẽ không nhân từ, không niềm nở tiếp đón tiên sinh dưới đó, vì biết nếu có thể tiên sinh vẫn tìm đủ cách hủy hoại chúng tôi. Không, đừng nghe Crito thuyết phục, hãy nghe chúng tôi. [d]

Nên hiểu đây là tiếng nói, Crito cố tri quý mến, ta dường như nghe thì thầm nhỏ nhẹ, y hết tiếng địch dồn dập đổ rót vào tai pháp sư huyền bí trong cơn hoang tưởng, âm ba luật pháp lý luận ngân vang khiến ta không còn có thể nghe gì khác! Dù sao nên hiểu hiện tại sự thế có vẻ ít nhất là thế với ta, nếu tìm cách viện dẫn quan điểm ngược lại tiếng nói đó, cố tri phí hơi tốn sức vô ích. Trái lại, nếu thực sự nghĩ nhờ nắm lợi thế có thể đạt kết quả tốt đẹp, nói đi bác [161](#).

C. Không, Socrates, ta chẳng có gì để nói.

S. Vậy thôi kết thúc cuộc chuyện trò, Crito, bác và ta hãy làm như ta nói, [e] vì đây là đường đi thần linh dẫn dắt hai ta.

# Phaedo

*Phaedo kể ngày cuối Socrates ở trong tù. Chấp nhận tử hình ông uống thuốc độc già từ tất cả. Ngày cuối vĩnh biệt trần gian ông âm thầm đi vào cõi chết. Là nhân chứng bi kịch, bi kịch lịch sử đồng thời bi kịch văn học, đệ tử thân tín của Socrates, Phaedo vùng Elis thuật lại cho nhóm thân hữu ham triết học hay sự thể, trong số chỉ có Echebrates nêu tên và nói chuyện. Đối thoại còn kể cuộc đàm luận giữa Socrates và Simmias, Cebes, thanh niên thành quốc Thebes, linh hồn sẽ thế nào khi con người già từ thế gian. Cảnh diễn ra tại Phlius, thị xã nhỏ mạn đông bắc bán đảo Peloponnesos. Bởi thế về mặt hình thức Phaedo là đối thoại tường thuật hay đối thoại trong đối thoại. Tuy nhiên, về mặt nội dung, Phaedo không chỉ miêu tả những gì nói và làm và cũng không chỉ bày tỏ thái độ cảm phục đối với cái chết quả cảm, hiên ngang của triết gia, Phaedo còn nhằm diễn tả niềm tin siêu hình, linh hồn bất tử, không thể chứng minh bằng lý luận, vì Plato hiểu đó là điều bất khả, mà chỉ có thể nhận thức bằng trực giác. Đưa độc giả đến chỗ chứng kiến cái chết của Socrates, song đối thoại không phải bi kịch. Bởi trước khi uống thuốc độc Socrates chuyện trò suốt ngày với thân hữu, làm như chẳng có gì phải bận tâm. Ông nói về chết, không phải chết của ông mà chết của con người, ông không than vãn, ông chỉ đặt câu hỏi, nhất là câu: ‘Quý hữu có tin có cái gọi là chết không?’ (64c). Trả lời thắc mắc thân hữu đưa ra ông nói về linh hồn, bản chất linh hồn, tính cách bất tử, bất diệt của linh hồn.*

*Người đến với ông trong nhà tù gồm thân nhân và thân hữu. Thân nhân là vợ, con nhỏ và nô lệ khi nhà giam mở cửa, dường như ba người đã ở đó với ông suốt đêm. Nhưng vì sợ bà khóc lóc om sòm lúc giờ cuối cùng tiến tới, với lòng thương cảm thâm kín, ông bảo tất cả đi về. Có mặt lúc đó chứng kiến cảnh tượng Phaedo thuật lại cho Echebrates và nhóm môn sinh triết phái Pythagore ở Phlius hay. Phaedo là người thành quốc Elis mạn Tây xứ*

sở. Bị bắt làm tù binh trong cuộc giao chiến, đem về Athens làm nô lệ, nhờ có người bỏ tiền ra chuộc nên được tự do, Phaedo trở thành môn sinh thân thiết của Socrates. Khi sự phụ qua đời, Phaedo về quê lập trường dạy triết học. Trước giờ thọ hình thân hữu gồm chín người Athens, ba người Thebes, hai người Megara, hai người đang ở Aegina, Plato vắng mặt vì ốm, trong số có Apollodorus là khác thường, nôn nao, nóng nảy, bộp chộp như đàn bà. Tất cả đều trẻ tuổi, ham học, tham gia triết phái khác nhau, trừ Crito, bố đẻ Critobulus. Lão nhân là chủ điền giàu có, cương trực, tử tế, lương thiện, thẳng thắn nổi tiếng khắp thành quốc. Lão nhân là bạn già, chí thiết của Socrates. Ba người Thebes là Phaedondas, Cebes và Simmias. Người thứ nhất là đệ tử trung thành của Socrates, hai người kia là môn sinh của Philolaus, một nhánh triết phái Pythagore. Trong đối thoại hai người chuyện trò với Socrates, vì thế đàm luận mang bối cảnh và không khí Pythagore. Tín lý triết phái thật khó miêu tả ở đây. Chỉ xin nói hết sức sơ lược. Thuở đó tín lý phát triển rộng rãi và tách biệt theo chiều hướng khác nhau. Có nhóm chỉ chăm chú vào việc thực hiện tôn giáo, có nhóm nghiêng hẳn vào việc nghiên cứu toán học, có nhóm gồm Cebes và Simmias chỉ quan tâm tới việc tìm hiểu ngoại giới. Dù thế nào, nếu không phải tất cả, đa số đều bện rện với hai giáo lý giảng dạy trong trường phái nguyên thủy: linh hồn chuyển sinh từ thể xác sang thể xác và nhận thức ở thế giới này là hồi tưởng vật thể ở thế giới trước kia, thế giới lý tính, thế giới thực tại, thế giới hình trạng. Tuy nhiên, dấu khác biệt về kiến thức và tín ngưỡng, song số người trong đối thoại đều xúc động cao độ trước việc kết án và quyết định tử hình Socrates.

Người sau biết cuộc đời và triết lý của ông nhờ bốn nguồn tin đương thời: (1) hí họa của kịch gia Aristophanes, (2) hồi ký Memorabilia và sáng tác của văn gia Xenophon, (3) đối thoại của triết gia Plato, và (4) trước tác của triết gia Aristote. Tuy thế, mỗi người tường thuật một cách, dữ kiện không mấy giống nhau. Người nghe không rõ ai nắm bắt sự thật trong đời triết gia khó hiểu. Người cuối cùng trong bốn tác giả vừa kể kể rằng Socrates là người đầu tiên quy định nghĩa và phương pháp quy nạp trong biện



luận, và nhận xét triết thuyết về Hình trạng của Socrates áp dụng với triết thuyết của Pythagore về con số. Nhưng ra đời mười lăm năm sau sau khi Socrates qua đời, bề gì cũng phần nào không gần thực tế, Aristote chỉ lựa chọn nhận định nào của tiền bối thích hợp với dự kiến của mình. Xenophon tỏ ra muốn bảo vệ và biện hộ Socrates trước điều ông tiếng ve, song không thực sự hiểu đối tượng. Ông ít có thì giờ gần đối tượng, mấy năm cuối đời đối tượng ông lại bận việc chiến chinh. Năm 401, ông gia nhập lực lượng vũ trang do Cyrus con thứ vua Ba-tư tổ chức nhằm lật đổ anh ruột chiếm ngai vàng sau khi vua cha băng hà, mặc dù Socrates can ngăn. Phiêu lưu viễn chinh thảm bại, trận Cunaxa đẫm máu, thanh niên mưu đồ vương quyền mất mạng, đoàn quân tan rã. Cùng vạn binh sĩ ông lang thang khắp Mesopotamia, tây bắc Iraq bây giờ, vùng đất nằm giữa sông Tigris và sông Euphrates tìm đường ra Hắc Hải ba năm sau mới về tới Hy-lạp. Do vậy thế nào chẳng xa thực tế. Nếu quả thực vô hại như Xenophon miêu tả, Socrates sẽ chẳng bao giờ khiến người đời bận tâm suy nghĩ, chẳng bao giờ chế ngự tâm trí Plato, và cũng chẳng bao giờ là đối tượng người thành quốc Athens truy tố, hãm hại. Aristophanes là nhà văn hiểu biết và thân hữu gần gũi với Socrates. Hai mươi lăm năm trước ngày thọ hình hài kịch Đám mây miêu tả ông ngồi trong chiếc thúng treo lửng lơ nhòm ngó sự vật, nghiên cứu thiên nhiên, suy tư trên trời dưới biển. Như vậy kịch gia chỉ nhằm ngạo giễu mẫu người dị hợm bất đồ xuất hiện trong thời đại. Plato gần thực tế hơn cả. Đối thoại của ông phản ánh nếu không phải tất cả thì cũng phần nào sự thật, người đương thời không hề phản bác hay chê bai. Trong Phaedo người hỏi và người nghe đều cho rằng Socrates hiểu biết sâu rộng, từ triết gia cùng triết thuyết về vũ trụ, vật lý đến trước tác về y khoa, âm nhạc. Và ý nghĩa hơn hết, ngoài việc tường thuật trung thực, hấp dẫn, có thể nói rất nghệ thuật bi kịch có một không hai trong lịch sử nhân loại, cái chết bi hùng, vô úy, vô ưu của sư phụ, sĩ phu thái độ cương quyết, bất khuất trước cường quyền, Plato còn đề cập giải pháp cho vấn đề hệ trọng nêu trong đối thoại do chuyển biến bên trong tâm trí Socrates từ quan tâm ban đầu về nguyên nhân vật lý đến tìm hiểu về sau bản chất của nguyên nhân và thực thể.

Nhân vật trong đối thoại

*Phaedo, người kể*

*Echecrates, người nghe, cảnh ở Phlius*

*Socrates*

*Apollodorus*

*Simmias*

*Cebes*

*Crito*

*Cai tù, nô lệ hầu hạ Mười Một Ông*

*Phaedo*

*Cảnh: nhà tù giam Socrates; nơi kể: Phlius*

Echecrates [57a] Phaedo, quý nhân có mặt bên Socrates vào hôm tiên sinh uống thuốc độc trong tù, hay có người kể chuyện đó cho quý nhân hay?

Phaedo. Bỉ nhân có mặt tại đó, Echecrates.

E. Tiên sinh nói gì trước khi chết? Tiên sinh chết như thế nào? Tiệm nhân nao nức muốn nghe. Đạo này ít thấy đồng bào từ Phlius tới thăm Athens, và kể cũng lâu rồi đây hiếm gặp du khách từ Athens đến đây kể cho ngô bối hay chuyện diễn ra thực sự thế nào, [b] trừ điều tiên sinh uống thuốc độc rồi trút hơi thở cuối cùng, vậy thôi, không ai hay biết gì hơn.

P. Quý hữu [58a] cũng không nghe nói vụ xử diễn ra thế nào hả?

E. Có, có người nói cho ngô bối hay chuyện đó, song ngô bối có cảm tưởng hình như sau khi vụ xử diễn ra khá lâu tiên sinh mới vĩnh biệt ngô bối. Tại sao lại thế hở Phaedo?

P. Do ngẫu nhiên, trùng hợp kỳ lạ, Echecrates à. Ngày trước hôm diễn ra vụ xử, theo thông lệ, người ta làm lễ choàng hoa mũi thuyền dân thành quốc Athens phái đi Delos.



E. Chiếc nào vậy?

P. Chiếc trên đó có lần tới đảo Crete, dân Athens nói, Theseus mang theo hai nhóm bảy vật tế thần. Theseus cứu sống số người đó và cả bản thân. [b] Chuyện kể vì thế họ hứa với Apollo nếu nạn nhân được cứu sống hàng năm họ sẽ cử thuyền tới Delos. Từ đó đến nay năm nào họ cũng cử phái đoàn tới đó tạ ơn thần linh. Họ ra điều luật qui định trong khi thuyền thi hành sứ mạng thành quốc phải giữ gìn tinh khiết, không hành hình tử tội, mà phải chờ tới khi thuyền hoàn tất hành trình tới Delos, rồi trở về Athens, hành trình đôi khi kéo dài nếu gió lớn ngăn chặn. Sứ mạng bắt đầu khi tu sĩ nhân danh Apollo [c] choàng hoa lên mũi thuyền, sự việc diễn ra tình cờ, như bị nhân nói, ngày trước vụ xử tiên sinh. Đó là lý do tại sao tiên sinh ở trong tù lâu thế từ hôm xét xử đến ngày hành hình.

E. Tiên sinh chết thực sự ra sao ở Phaedo? Tiên sinh nói gì? Tiên sinh làm gì? Trong số thân hữu có người nào bên tiên sinh không? Hay chính quyền lao xá không cho phép bằng hữu hiện diện, vì thế tiên sinh lìa đời không bạn bè bên cạnh?

P. Ô, không. [d] Một số có mặt, thực ra, khá đông.

E. Ờ, vậy vui lòng cho ngô bối hay sự việc diễn ra thực sự và đầy đủ thế nào, nếu quý nhân không quá bận giải quyết việc cần kíp.

P. Bỉ nhân không bận chuyện gì, bỉ nhân sẽ cố gắng miêu tả cho quý hữu nghe đầy đủ, vì không có gì thú vị cho bằng hồi tưởng Socrates trong tâm trí, dù chính mình nói về tiên sinh hay nghe người khác làm điều tương tự.

E. Chắc chắn trong trường hợp như thế người nghe sẽ y hệt quý nhân, Phaedo à. Vậy khởi sự, tường thuật cho ngô bối hay đầy đủ chi tiết càng chính xác càng quý hóa.

P. Vâng, bỉ nhân sẽ cố gắng. Hiện diện ở đó bỉ nhân thấy rõ ràng cảm giác hết sức lạ lùng. [e] Bởi không sao tin nổi chứng kiến cái chết bên giường

của người là thân hữu chí thiết, bỉ nhân không có cảm nghĩ thương hại. Vì cả thái độ lẫn ngôn từ đều biểu lộ sung sướng người đó tỏ ra cương quyết, hiên ngang vĩnh biệt cõi đời, không máy may sợ sệt, Echecrates ạ. Bởi thế bỉ nhân có cảm tưởng ngay cả đi sang thế giới bên kia người đó cũng mang theo phúc lành, bước theo tiếng gọi thiêng liêng. [59a] Bỉ nhân còn có cảm tưởng khi tới đó người đó sẽ hạnh phúc tràn trề, thành công trọn vẹn, con người chưa hề hay biết! Đó là lý do tại sao bỉ nhân không có cảm nghĩ thương hại, cảm nghĩ dường như tự nhiên trong nỗi buồn da diết quý hữu thường thấy vào dịp trang nghiêm như thế, đồng thời cũng không có cảm nghĩ vui mừng ngô bối thường kinh qua khi đàm luận triết học, vì triết học là chủ đề ngô bối bàn luận, song bỉ nhân có cảm xúc kỳ lạ, cảm xúc khác thường, không sao hiểu nổi pha trộn lạ lùng cùng lúc cả vui lẫn buồn lúc bỉ nhân hình dung người đó sắp sửa vĩnh biệt mọi người, giã từ vĩnh viễn cõi đời. Thân hữu hiện diện đều xúc động tương tự, có lúc cười, có lúc khóc, đặc biệt Apollodorus, quý hữu biết con người và cung cách chứ?

E. Dĩ nhiên biết, sao không! [b]

P. Ồ, bộc lộ cảm xúc dường đột, dường sự nức nở thảm thiết, bỉ nhân bối rối hết sức, thân hữu cũng sững sờ.

E. Người hiện diện là ai hử Phaedo?

P. A, dân địa phương ngoài Apollodorus, bỉ nhân vừa kể, còn có Critobulus, thân phụ anh này, cả Hermogenes, Epigenes, Aeschines, Antisthenes nữa. Ồ, đúng rồi, Ctesippus khu Paeania, Menexenus cùng mấy người địa phương. Nếu bỉ nhân không lầm chắc hẳn Plato bị ốm.

E. Có người lạ không hử?

P. Có, Simmias, Cebes, Phaendonas từ Thebes, [c] và Euclides, Terpsion từ Megara.

E. Thế Aristippus, Cleombrotus không có mặt ư?

P. Không. Nghe nói hình như hai người đang ở Aegina.

E. Còn có ai nữa?

P. Bỉ nhân nghĩ số người có vậy thôi.

E. A, vậy theo quý nhân chuyện diễn ra thế nào?

P. Bỉ nhân sẽ cố gắng kể quý hữu hay từ đầu. Mấy ngày trước cùng mấy thân hữu ngày nào bỉ nhân cũng tới thăm tiên sinh. Khoảng rạng đông ngô bối tụ tập gần tòa án, nơi diễn ra vụ xử, [d] không xa nhà tù. Ngày nào cũng phải chờ, trong khi chờ ngô bối chuyện vãn, lao xá không mở cửa sớm, vì gác tù cố ý trì hoãn. Lao xá vừa mở cửa ngô bối vào gặp tức thì, rồi ở lại gần hết ngày với tiên sinh. Hôm đó ngày đặc biệt gặp nhau khá sớm, sớm hơn thường lệ, do chiều hôm trước lúc rời lao xá [e] hay tin thuyền từ Delos vừa trở về, ngô bối dặn nhau đến chỗ thường gặp càng sớm càng tốt. Lúc ngô bối tới người gác cổng bữa trước khi nghe tiếng gõ thường cho vào, bữa nay lại bảo phải chờ một lát chừng nào bảo vào mới vào. Người gác cổng nói: Mười Một Ông đang ở trong phòng giam, tháo xiềng và nói cho Socrates hay bữa nay tử tội sẽ chết như thế nào. Lát sau người gác cổng đi ra bảo bây giờ ngô bối có thể đi vào. [60a] Ngô bối thấy tiên sinh vừa được tháo xiềng, Xanthippe, quý hữu biết bà chứ, ngồi bên cạnh, tay bông con nhỏ đặt trên vế đùi. Chợt thấy ngô bối bà bật khóc, vừa nức nở vừa thốt lời như phụ nữ thường làm: Ô, Socrates, đây là lần cuối thân hữu đến chuyện trò với anh và lần cuối anh ngồi trò chuyện với thân hữu! Tiên sinh đưa mắt nhìn Crito rồi nói: Bác bảo đứa nào đưa nhà tôi về nhà.

Crito sai mấy gia nhân dẫn bà đi; bà tiếp tục [b] kêu khóc thảm thiết, đấm ngực thùm thụp. Bà đi rồi tiên sinh mới nhóm dậy ngồi trên giường, co chân sải tay xoa tới xoa lui, vừa xoa vừa nói: Các quý hữu ơi, cảm giác con người thường gọi là ‘thú vị’ xem ra có vẻ kỳ lạ, liên hệ đặc biệt làm sao mà bản chất dường như gần gũi cảm giác đối nghịch, mệnh danh ‘khó chịu’! Con người không thể có cả hai cùng một lúc. Tuy nhiên, nếu theo đuổi mà

bắt được cảm giác này, con người luôn luôn hầu như cũng tóm được cảm giác kia; thân hình là hai, song nối liền với nhau bởi một cái đầu. Bản nhân dám chắc nếu suy ngẫm về điểm này thế nào Aesop cũng sẽ sáng tác bài ngụ ngôn kể chuyện, đại ý thế này: [c] thần linh muốn dung hòa tình trạng đối nghịch của hai cảm giác, song thấy không thể thực hiện, bởi thế nối hai đầu với nhau, cho nên khi con người có cảm giác này, cảm giác kia sẽ theo sau. Sự thể dường như đang diễn ra với bản nhân đúng hệt như thế. Vì xiềng nên chân khó chịu, bây giờ hình như thú vị theo sau.

Nghe thấy thế Cebes liền chen lời: Trời ơi, đúng thế, may quá tiên sinh nhắc tên Aesop khiến tiện phu sực nhớ. Hôm kia Evenus hỏi tiện phu, như nhiều người hỏi trước đó, [d] cái gì thúc đẩy tiên sinh làm thơ sau khi vào nhà tù, trước đây chưa bao giờ tiên sinh làm thơ, đối ngụ ngôn của Aesop thành thơ trữ tình, lại còn sáng tác tán ca đề cao Apollo nữa. Vậy nếu muốn tiện phu có thể trả lời Evenus khi đương sự nhắc lại câu hỏi, theo chỗ tiện phu biết thế nào đương sự cũng sẽ hỏi, xin tiên sinh cho tiện phu hay trả lời ra sao.

Cứ nói sự thật cho đương sự hay, Cebes, tiên sinh đáp, làm thế bản nhân không có ý thi tài với thi sĩ hay ganh đua cùng thi ca của ông, vì bản nhân hiểu sự thể không dễ chút nào. Làm vậy trái lại bản nhân chỉ muốn tìm hiểu ý nghĩa giấc mơ đã trải qua, đồng thời giải tỏa tâm tư [e] khỏi thắc mắc phòng trường hợp giấc mơ đòi hỏi bản nhân thực hiện loại nghệ thuật tương tự. Giấc mơ thế này. Vẫn giấc mơ thường đến nhiều lần trong quá khứ, hình dạng khác nhau, thời gian khác nhau, lúc thế này, lúc thế nọ, song luôn luôn nói điều tương tự: Socrates, thực hiện nghệ thuật và trau dồi nghệ thuật đó! Trong quá khứ bản nhân thường nghĩ giấc mơ chỉ thị, khuyên nhủ bản nhân tiếp tục công trình hằng theo đuổi, như khán giả hối thúc, khuyến khích lực sĩ chạy đua trong cuộc tranh tài. Bản nhân nghĩ giấc mơ thôi thúc bản nhân sáng tác nghệ thuật bản nhân đang thực hiện, [61a] vì bản nhân nghĩ triết học là nghệ thuật cao siêu hơn hết, bản nhân bỏ cả cuộc đời theo đuổi.

Nhưng bây giờ, sau vụ xử, khi lễ hội cảm tạ thần linh đình hoãn hành hình, bản nhân cảm thấy có lẽ giấc mơ đòi hỏi thực hiện nghệ thuật phổ thông như thế, bản nhân không thể trái lời mà phải sáng tác thi ca. Bản nhân thầm nghĩ không nên rời nơi này ra đi chừng nào chưa thỏa mãn tâm tư làm thơ chân thành đáp lời giấc mơ. [b] Vì thế bản nhân bắt đầu sáng tác tán ca ngợi ca thần linh trong lễ hội hiện tại. Sáng tác tán ca xong xuôi bản nhân thầm nhủ thi sĩ, nếu xứng đáng là thi sĩ và quả thực là thi sĩ, phải sáng tác theo đề tài tưởng tượng, không theo đề tài cụ thể. Vì bản thân không phải người kể chuyện huyền thoại, bản nhân chọn chuyện bản nhân biết, chuyện sẵn sàng trong tầm tay, ngụ ngôn quen thuộc của Aesop, rồi chuyển đổi ngụ ngôn đầu tiên bắt gặp thành bài thơ. Kể chuyện này cho Evenus hay, Cebes, thay bản nhân nói giùm, cầu mong đương sự hạnh phúc tràn trề, thành công trọn vẹn, nhớ dặn đừng quên, nếu khôn ngoan, đương sự nên chạy theo bản nhân càng sớm càng quý. Bản nhân sẽ ra đi hôm nay, chắc vậy, người thành quốc Athens quyết định như thế. [c]

Simmiias nói: Ô, Socrates, lời khuyên gửi Evenus kỳ lạ quá tiên sinh! Hạ nhân đã gặp nhiều lần trước đây, song theo chỗ hạ nhân quan sát, đương sự sẽ không sẵn sàng làm theo ý kiến tiên sinh đâu.

Sao lại thế, tiên sinh tiếp lời, Evenus có phải triết gia không?

Hạ nhân nghĩ phải, Simmiias đáp.

Vậy thế nào Evenus cũng sẽ sẵn sàng muốn chết như bất kỳ ai nghiên cứu triết học xứng đáng mang danh triết gia. Tuy nhiên, có lẽ đương sự sẽ không sử dụng bạo lực với bản thân, vì người ta nói làm vậy là không hợp pháp. Trong lúc nói tiên sinh hạ chân xuống đất, rồi cứ ngồi như thế đến khi kết thúc chuyện trò. [d]

Bây giờ Cebes mới cất tiếng hỏi: Socrates, tiên sinh muốn nói gì khi bảo sử dụng bạo lực với bản thân là không chính đáng, mặc dù triết gia sẽ sẵn sàng đi theo thân hữu sắp sửa từ giã cõi đời?

Vậy Cebes, suốt thời gian giao du với Philolaus quý hữu và Simmias chưa hề nghe nói điều như thế hay sao?

Tuyệt nhiên không, tiên sinh.

A, thực ra điều bản nhân biết cũng chỉ là tin đồn; dẫu thế không ngại kể lại quý hữu hay do vô tình nghe thấy. Bản nhân nghĩ đối với người sắp sửa rời bỏ thế giới này ra đi có lẽ không có gì thích hợp cho bằng hỏi han, chuyện trò về chuyến du hành, tìm hiểu quan niệm của ngô bối về cuộc đời mai sau, đồng thời cố gắng tưởng tượng cuộc đời đó thế nào. [e] Thử hỏi con người có thể làm gì hơn thế trong khoảng thời gian từ bây giờ đến lúc mặt trời chìm lặn?

Tiên sinh, xin cho tiện phu hay căn cứ vào đâu mà nói tự sát là không phải phép? Vì tiên sinh hỏi nên nói thật, tiện phu đã nghe Philolaus phủ nhận việc tự sát khi triết gia tới thăm Thebes, và tiện phu cũng nghe người khác nói điều tương tự, nhưng tiện phu chưa hề nghe người nào giải thích rành rọt vấn đề.

Chớ vội nản lòng, tiên sinh nói, có lẽ ngày nào đó quý hữu sẽ nghe. Nhưng [62a] nếu bây giờ bản nhân nói điều này chắc hẳn quý hữu sẽ ngạc nhiên, đơn giản, tuyệt đối, không có ngoại lệ, không có câu trả lời dứt khoát, bản nhân muốn nói, không hề giống bất kỳ điều nào liên hệ tới con người, thực ra có lúc và có người đối với họ chết sướng hơn sống. Với người muốn thế, bản nhân nghĩ điều khiến quý hữu ngạc nhiên ấy là nếu bản nhân nói tự tạo cho mình việc tốt đẹp như thế là phi đạo, trái phép, thay vì người đó phải chờ ân nhân xa lạ ra tay trợ giúp.

Ô, trời ơi, đúng thế, Cebes cười lặng lẽ, thốt lời, giọng địa phương!

Đúng vậy, Socrates tiếp lời, nói như thế có vẻ phi lý, [b] song có lẽ nói như thế cũng hữu lý. Biểu tượng ngụ ngôn, giáo lý huyền bí thì thâm bí mật thế này: Con người chỉ là tù nhân trong nhà tù kín cổng cao tường, con người

không có quyền đào thoát hoặc giải phóng bản thân. Bản nhân thấy giáo lý sâu sắc, hiểu biết đầy đủ xem ra không dễ. Tuy thế, Cebes ơi, bản nhân nghĩ giáo lý diễn tả khéo léo, chân thực: thần linh là người bảo vệ ngô bối, ngô bối là người thuộc về thần linh. Chẳng hay quý hữu có nghĩ thế không?

Thưa có, Cebes đáp.

Quý hữu có nổi giận không nếu một trong số vật sở hữu của quý hữu tự sát [c] khi quý hữu chưa biểu thị dấu hiệu quý hữu mong muốn vật sở hữu đó chết? Nếu có thể trừng phạt quý hữu có trừng phạt hay không?

Chắc chắn, Cebes nói.

Vậy nếu quý hữu nói thế này bản nhân nghĩ có lẽ hợp lý. Con người không có quyền chấm dứt cuộc đời mà phải chờ tới khi thần linh ban chỉ dấu cần thiết, như vừa truyền gửi bản nhân trực diện lúc này.

Thưa, dường như vậy, Cebes tiếp lời. Tuy nhiên, điều tiên sinh [d] vừa nói triết gia sẵn lòng và sẵn sàng chết nghe có vẻ phi lý, tiên sinh à, nếu điều ngô bối phát biểu lúc này hợp lý, nghĩa là, thần linh là người bảo vệ ngô bối, ngô bối là tài sản của thần linh. Xem ra không hợp lý khi nói người khôn ngoan chẳng nên cự tuyệt từ bỏ dịch vụ chủ nhân tuyệt hảo điều hành, vì người khôn ngoan không nghĩ khi được tự do người khôn ngoan sẽ có thể trông nom bản thân tốt đẹp hơn thần linh. Kẻ đần độn sẽ dễ dàng nghĩ thế, nên bằng mọi cách phải trốn thoát chủ nhân; kẻ đó sẽ không suy ngẫm chẳng nên chạy trốn chủ nhân tốt bụng [e] mà nên ở lại với ông càng lâu càng quý, bởi chạy trốn là điên rồ. Trái lại, người tinh táo luôn luôn muốn sống với người sáng suốt hơn mình. Bởi thế, tiên sinh ơi, cái ngược với cái vừa nói rõ ràng là thật; người khôn ngoan sẽ rầu rĩ chấp nhận, kẻ đần độn sẽ vui mừng đón nhận cái chết.

Bản nhân nghĩ khi nghe câu nói Socrates có vẻ hài lòng vì Cebes hồi hả đáp lời. Liếc nhìn ngô bối tiên sinh nói nhỏ nhẹ: Quý hữu thấy không, Cebes

luôn luôn tìm kiếm lý luận để chống đối, [63a] song không sẵn lòng chấp nhận thuyết phục tức thì dù ai phát biểu thế nào.

Simmiias góp lời: Nhưng, tiên sinh ơi, hạ nhân nghĩ thực ra lần này Cebes có lý khi phát biểu. Tại sao người thực sự khôn ngoan lại muốn tránh né dịch vụ chủ nhân tốt đẹp hơn chính họ thể hiện, và từ bỏ chủ nhân dễ dàng đến thế? Hạ nhân nghĩ lý luận như vậy là Cebes nhắm tiên sinh, vì tiên sinh tìm cách từ bỏ ngô bối quá ư dễ dàng, đồng thời từ bỏ cả thần linh nữa, tiên sinh công nhận là chủ nhân tốt bụng.

Điều quý hữu và Cebes nói nghe chí phải, Socrates đáp. Bản nhân [b] thâm hiểu hai quý hữu muốn nói bản nhân phải biện giải bác bỏ điều này, làm như bản nhân đang đứng trước tòa.

Đương nhiên tiên sinh phải làm vậy, Simmiias tiếp lời.

Vậy để bản nhân biện giải trước hai quý hữu thuyết phục hơn trước bởi thâm phiên xử nhá. Simmiias và Cebes ơi, nếu bản nhân không hy vọng trước hết tìm gặp thần linh khôn ngoan, tốt bụng, tiếp đến thế nhân đã qua đời cũng tốt bụng hơn thế nhân còn ở nơi đây, chắc hẳn bản nhân sai lầm vì không buồn rầu khi chết. Nhưng sự thế là, hai quý hữu cứ yên chí bản nhân hy vọng nhập bọn với người tử tế, đàng hoàng.[c] Bản nhân sẽ không đặc biệt mong muốn điểm này, song điểm khác hẳn định với hai quý hữu bản nhân sẽ ước ao bằng được, bản nhân sẽ tìm thấy chủ nhân thiêng liêng hết sức tốt bụng. Đó là lý do tại sao bản nhân không dứt mực cự tuyệt, tại sao bản nhân hy vọng tương lai tốt đẹp chờ đợi sau khi con người vĩnh biệt thế gian, như ngô bối từng nghe nói biết bao năm ròng, tương lai tốt đẹp gặp bội dành cho người hiền lành, tử tế hơn kẻ độc ác, xấu xa.

A, Socrates, ý kiến tiên sinh thế nào? Simmiias hỏi. Tiên sinh có định giữ rịt niềm tin như thế không khi từ bỏ ngô bối, hay cũng muốn chia sẻ với ngô bối? Hạ nhân nghĩ đó là nguồn vui đặc biệt cũng dành cho ngô bối, [d] đồng



thời đó sẽ là biện giải tiên sinh thực hiện nếu nhằm thuyết phục ngô bối những gì tiên sinh tỏ bày.

Ừ, bản nhân sẽ cố gắng, ông đáp, song trước khi bắt đầu ngô bối để ý xem Crito hiện diện ở đây dường như muốn nói đôi điều chốc lát.

Chỉ có thể này, bác ơi, Crito nói, người sẽ đưa thuốc độc cho bác vừa hỏi chuyện khá lâu dặn ta bảo bác nói ít thôi, càng ít càng tốt; người đó nói nói nhiều cơ thể sẽ nóng, [e] cơ thể nóng sẽ ảnh hưởng tác dụng của thuốc độc. Nếu không đôi khi cần phân lượng thứ hai, có lúc phân lượng thứ ba.

Đó là việc của anh ta, Socrates đáp. Cứ để anh ta pha chế để sử dụng hai hoặc ba lần nếu cần.

Ta biết chắc thế nào bác cũng sẽ nói thế, Crito tiếp lời, nhưng người đó cứ nắm chặt dặn tới dặn lui.

Kệ anh ta, bận tâm làm gì, Socrates nói. Bây giờ quay lại với hai quý hữu, bồi thẩm phán xét tội trạng. Bản nhân muốn giải thích hai quý hữu hay đối với bản nhân tự nhiên làm sao khi một người thực sự hy sinh cuộc đời cho triết học sẽ vui vẻ đón nhận cái chết, tin tưởng tìm thấy nguồn vui lớn lao ở thế giới tiếp theo khi cuộc đời người đó chấm dứt. [64a] Bản nhân sẽ cố gắng nói rõ hai quý hữu tưởng, Simmias và Cebes ạ, làm sao sự thể lại có thể như thế.

Người bình thường trong nhân loại hình như không biết mục đích duy nhất của người thực sự dẫn thân tìm hiểu triết học đúng cách, trực tiếp và tự nguyện, là sửa soạn bản thân để chết và đón nhận cái chết. Nếu đó là sự thật, nếu suốt đời thực sự trông chờ cái chết, khi sự cố họ sửa soạn, trông chờ bấy lâu ập tới mà lại khước từ thì quả thật là phi lý.

Simmias vừa cười vừa nói: Trời đất ơi, tiên sinh làm hạ nhân phì cười, mặc dù trong thâm tâm lúc này chẳng muốn tí nào. Hạ nhân thề nếu nghe tiên sinh nói đa số người bình thường [b] sẽ nghĩ, đồng bào cùng xứ sở với

ngô bối sẽ nhiệt tình đồng ý, điều miêu tả triết gia rất hay: triết gia thực sự có ý định muốn chết, và phần lớn họ thừa hiểu, dù không nhìn thấy, chết là cái triết gia xứng đáng đón nhận.

Họ nói đúng đó, Simmias, trừ điều họ khẳng định trong suy tư họ có thể vượt xa triết gia. Họ không thể nhìn thấy theo cách nào triết gia thực sự có ý định muốn chết, theo nghĩa nào triết gia xứng đáng đón nhận cái chết, hay loại chết nào triết gia xứng đáng đón nhận. [c] Nhưng thôi bỏ qua chuyện họ, quay về chuyện ngô bối. Quý hữu có tin có cái gọi là chết không?

Có chứ, chắc chắn, Simmias đáp, chuẩn bị tư thế trả lời.

Phải chăng chết chỉ là linh hồn rời bỏ thể xác? Có thật chết chẳng qua chỉ là, nói một cách cụ thể, tình trạng thể xác tự nó tách rời linh hồn và tình trạng linh hồn tự nó tách biệt thể xác? Có phải chết chẳng là gì mà chỉ là vậy không?

Không, thưa không, chỉ là vậy.

Thế thì, quý hữu trẻ trung ời, suy ngẫm xem có thể chia sẻ quan niệm với bản thân chẳng, vì làm vậy sẽ dẫn ngô bối tới chỗ am tường điều ngô bối đang tìm hiểu. [d] Quý hữu có nghĩ triết gia nên quan tâm tới thú vui mệnh danh thú vui âm thực không?

Không, chẳng nên, Simmias đáp.

Thú vui xác thịt thì sao?

Chẳng nên tí nào.

Thế còn thú vui liên hệ tới việc phục vụ thân thể thì thế nào? Quý hữu có nghĩ người như thế đánh giá cao thú vui đó không? Bản thân muốn nói áo choàng lông lầy, giày dép sang trọng, trang sức đặc biệt. Quý hữu nghĩ

người như thế quý trọng hay coi thường vật dụng vừa kể, trừ trường hợp bất khả kháng, không có không được? [e]

Hạ nhân nghĩ triết gia chân thực coi nhẹ mấy thứ đó.

Quý hữu có nghĩ, tiên sinh tiếp lời, thông thường người như thế quan tâm tới không phải thể xác mà đến mức tối đa rời bỏ thể xác quay về với linh hồn không?

Thưa, có.

Như vậy trước hết điều đó cho thấy rõ ràng khác hẳn mọi người trong nhân loại triết gia tìm đủ cách [65a] tách linh hồn khỏi thể xác?

Dường như thế.

Người không tìm thú vui trong thứ như thế, Simmias, không coi trọng thứ như vậy là người đa số thể nhân nghĩ không đáng sống mà đáng chết; nghĩa là người không quan tâm tới thú vui thể xác.

Điều tiên sinh nói quá ư chí lý.

Còn việc sở đắc cụ thể hiểu biết thì sao? Thể xác có là chướng ngại không khi con người kết hợp thể xác trên đường tìm kiếm hiểu biết? Bản nhân muốn nói, chẳng hạn, con người có tìm thấy sự thật trong việc nhìn, việc nghe không? [b] Ngay cả hàng ngũ thi sĩ cũng chẳng bao giờ cho biết ngô bối không nhìn hoặc nghe cái gì chính xác và chắc chắn. Nếu hai giác quan đó không rõ rệt hoặc chính xác, giác quan còn lại của ngô bối khó lòng chính xác, vì so ra thấy đều yếu kém. Quý hữu có nghĩ vậy không?

Thưa, chắc chắn.

Vậy, tiên sinh hỏi, khi nào linh hồn nắm bắt sự thật? Vì bất kể khi nào định tìm hiểu cái gì mà nhờ thể xác giúp đỡ thể nào linh hồn cũng bị thể xác

đánh lừa.

Vâng, đúng thế. [c]

Có phải trong quá trình vận dụng suy tư, nếu quả thực cần thiết, linh hồn nhìn thực tại rõ ràng không?

Thưa, phải.

Đương nhiên linh hồn có thể suy tư tuyệt vời khi không bị đủ thứ cảm giác quấy nhiễu như nghe, nhìn, đau khổ, vui sướng, nghĩa là khi là chính mình, khi rời bỏ thể xác, khi tránh xa mọi tiếp xúc, mọi kết hợp vật chất trên đường đi tìm thực tại.

Vâng, chắc vậy.

Đến lúc đó cũng vậy, coi nhẹ, lánh xa thể xác, [d] linh hồn triết gia tìm cách tự tại biệt lập và là chính mình.

Dường như thế.

Thế câu hỏi sau đây thì sao hở Simmias? Ngô bối có công nhận điều như thế là chân tuyệt đối không? Hay ngô bối không công nhận?

Trời đất ơi, có.

Cả mỹ tuyệt đối và thiện tuyệt đối chứ?

Dĩ nhiên.

Quý hữu đã bao giờ nhìn thấy điều như thế bằng mắt chưa?

Thưa, chưa.

Ồ, quý hữu có hiểu biết điều như thế bằng giác quan khác không? Nói điều như thế bản thân muốn nói không những chiều cao, sức khỏe, sức lực tuyệt

đối, mà bản chất thực sự của bất kỳ sự vật nào, sự vật đó thực chất là gì? [e] Có phải qua thể xác ngô bối sở đắc nhận thức chân thực về sự vật không? Và có phải trong bất kể tìm hiểu nào quý hữu cũng hầu như đạt tới hiểu biết sự vật tương ứng với mức độ quan tâm và chính xác quý hữu đã chuẩn bị để hiểu sự vật đó trong chính nó không?

Thưa, chắc vậy.

Quý hữu có nghĩ người đạt thành công trong dự định này chắc hẳn là người tiếp cận sự vật càng xa càng quý với tư duy thuần túy, không sử dụng thị giác trong suy tưởng, [66a] hoặc lôi kéo bất kỳ giác quan nào trong suy luận, người theo đuổi sự thật bằng cách ứng dụng tư tưởng thuần túy, trình nguyên vào sự vật thuần túy, trình nguyên, cắt đứt bản thân càng nhiều càng tốt khỏi con mắt, cặp tai cùng mọi thứ của thể xác, vì thể xác quấy nhiễu linh hồn, ngăn chặn linh hồn đạt tới sự thật và hiểu biết trong sáng? Simmias ơi, có phải người này là người sẽ tiến tới thực tại không?

Thưa, điều tiên sinh nói tuyệt đối đúng, Simmias đáp.

Điều vừa kể, Socrates tiếp lời, đương nhiên sẽ thúc đẩy triết gia chân thực suy tư [b] rồi trao đổi với nhau thế này: Xem ra dường như có đường hẻm dẫn ra đường chính đưa ngô bối cùng lý luận truy tìm sự thật rời khỏi chỗ lộn xộn đến nơi an toàn, vì chừng nào có thể xác mà linh hồn ô nhiễm như thế, ngô bối sẽ chẳng bao giờ có cơ may đạt mục đích một cách thỏa đáng, nắm bắt cái ngô bối xác nhận là sự thật. Trước hết thể xác khiến ngô bối bận rộn trăm chiều vì phải cung ứng vô vàn nhu cầu cần thiết. Hơn thế, nếu chẳng may mắc bệnh, bệnh thường tấn công, ngăn cản ngô bối đi tìm sự thực. [c] Ngoài ra, thể xác đòi hỏi ngô bối đáp ứng đầy đủ khao khát, thèm muốn, sợ sệt, đủ thứ ảo tưởng, vô số phi lý, nên như người ta nói thực sự và thực tế là ngô bối không bao giờ có cơ hội nghĩ ngợi về bất kể điều gì. Chiến tranh, hỗn loạn, trận mạc hoàn toàn do thể xác và thèm muốn của thể xác gây ra. Chiến tranh nào cũng nhằm vơ vét của cải; tại sao ngô bối phải vơ vét của cải ấy là do thể xác, vì ngô bối là nô lệ phục vụ thể xác. [d] Đó là

lý do tại sao ngô bối không có thì giờ thực tập triết học. Tệ hơn hết nếu rảnh rỗi không bị thể xác quấy rầy, quay ra tìm hiểu, thể xác lại thọc gậy bánh xe can thiệp, phá rối, chặn đứng ngô bối thực hiện điều mong muốn, ngăn cản ngô bối tiến tới tìm kiếm sự thật. Sự thật đã cho thấy rõ ràng nếu muốn có hiểu biết tinh khiết về bất kể cái gì, ngô bối phải đào thoát khỏi thể xác, quan sát sự vật trong chính sự vật bằng linh hồn do chính linh hồn. Xem ra thì hình như ngô bối sẽ, [e] chỉ lúc đó, khi ngô bối chết, đạt tới cái ngô bối mong muốn, cái ngô bối khẳng định là người yêu, đem lòng yêu thương, nghĩa là, hiểu biết, như lý luận của ngô bối cho thấy, không phải lúc ngô bối sống. Nếu không thể đạt tới hiểu biết tinh khiết bằng thể xác, đương nhiên một trong hai điều sẽ là sự thật: một là ngô bối không bao giờ có thể đạt tới hiểu biết, hai là chỉ sau khi nhắm mắt lìa đời ngô bối mới có thể đạt tới hiểu biết, vì lúc đó, và chỉ lúc đó, không phải trước đó, linh hồn tự nó tách khỏi thể xác. [67a] Trong khi sống ngô bối sẽ gần gũi hiểu biết hơn hết nếu tìm hãm càng mạnh càng tốt kết hợp với thể xác, hoặc tăng gia tiếp xúc với thể xác nhiều hơn cần thiết, nếu không bị nhiễm độc vì bản chất thể xác, nhưng thanh tẩy bản thân tới khi thần linh giải thoát. Theo cách này ngô bối sẽ thoát khỏi tình trạng dơ bẩn do thể xác rồ dại gây nên; ngô bối sẽ gia nhập hàng ngũ người cùng loại, và do cố gắng riêng tư ngô bối sẽ biết cái tinh khiết, cái thâm hiểu là sự thật, bởi theo lẽ tự nhiên cái ô uế không thể bao giờ đạt tới cái tinh khiết. [b] Simmias ơi, điều như thế là điều người yêu chuộng học hỏi đúng cách, đúng đường phải trao đổi với nhau và tin tưởng. Chẳng hay quý hữu có nghĩ vậy không?

Thưa, chắc chắn, tiên sinh.

Ồ, nếu điều vừa nói mà đúng, quý hữu, Socrates tiếp tục, rất hy vọng khi đến nơi bản thân đang cất bước tiến tới, bất kể nơi nào, bản nhân sẽ sở đắc cái trong cuộc đời quá khứ ngô bối hằng quan tâm, như vậy hành trình bây giờ bản nhân phải thực hiện mới tràn trề hy vọng, [c] vì hành trình cũng dành cho bất kỳ ai tin tưởng tâm trí đã chuẩn bị và thanh tẩy.

Thưa, đương nhiên là vậy, Simmias nói.

Liệu thanh tẩy có đưa đến kết quả bàn luận lúc này ngô bối nhắc tới không, nghĩa là, tách linh hồn rời thể xác, càng xa càng tốt, huấn luyện cho linh hồn tự tập trung, tự thu thập từ mọi phần của thể xác, tự sinh sống càng lâu càng tốt, cả hiện tại lẫn tương lai, [d] dứt khỏi ràng buộc của thể xác? Được không?

Chắc chắn được.

Bứt và tách linh hồn khỏi thể xác người ta gọi là chết đúng không?

Thưa, chắc vậy.

Ngô bối nói đặc biệt, chỉ người thực tập triết học đúng đường, đúng lối mới mong mỗi giải thoát linh hồn; giải thoát và tách biệt linh hồn khỏi thể xác là điều triết gia hằng bận tâm.

Vâng, dường như vậy.

Bởi thế, như bản nhân nói lúc bắt đầu điểm này nghe tức cười, phi lý hết sức người khi sống cố gắng sống trong trạng thái gần gũi cái chết [e] thể mà lúc cái chết tới gần lại giãy nảy hoảng hốt, buồn rầu!

Tức cười, phi lý, dĩ nhiên, làm sao chối bỏ?

Trái lại, Simmias biết chứ, tiên sinh tiếp tục, người thực tập triết học đúng đường, đúng lối cố gắng tập luyện chuẩn bị để chết, họ sợ chết ít hơn mọi người. Để ý sự kiện theo cách này. Nếu họ hoàn toàn ngán ngẫm với thể xác, nếu họ muốn linh hồn tách biệt khỏi thể xác, vậy khi chết xuất hiện mà tỏ ra sợ hãi, bực bội thử hỏi có phải là phi lý hết sức không? Nếu không vui vẻ ra đi tới nơi, khi tới, họ hy vọng nắm bắt cái họ hằng khao khát suốt cả cuộc đời, nghĩa là, hiểu biết, [68a] tới nơi họ sẽ thoát cảnh liên hợp miễn cưỡng họ từng ngán ngẫm?

Nhiều người khi vợ, con hay người yêu chết nhất định muốn chết cho rồi, hăm hở hy vọng xuống âm phủ sẽ nhìn, sẽ gặp, sẽ gần gũi người mình từng yêu thương. Nếu sự thế là vậy, liệu người yêu hiểu biết chân chính, ấp ủ hy vọng tương tự, lại thừa biết sẽ không bao giờ thấy cảnh đó trừ dưới cõi âm, có sẽ khước từ chết, sẽ không vui vẻ thực hiện hành trình xuống đó không? Quý hữu trai trẻ ơi, đương nhiên ngô bối phải giả dụ, nghĩa là nếu là triết gia chân thực, vì triết gia chân thực vững tin triết gia sẽ không tìm thấy [b] hiểu biết thuần túy ở nơi nào trừ nơi đó. Nếu sự thế là vậy, như bản nhân vừa nói, vậy người như thế mà sợ chết dám hỏi có cực kỳ phi lý không?

Trời đất ơi, đương nhiên! Simmias đáp.

Vậy quý hữu có đủ chỉ dẫn để nhận định, tiên sinh nói, người quý hữu nhìn thấy sợ chết không phải người yêu hiểu biết mà là người yêu thể xác, đồng thời là người yêu tiền tài, danh vọng, yêu một hoặc yêu cả hai. [c]

Đúng như tiên sinh nói.

Và Simmias ơi, tiên sinh tiếp lời, đức tính gọi là can đảm đặc biệt thuộc về người có khuynh hướng triết lý phải không?

Thưa, chắc hẳn vậy.

Và tiết độ với phẩm chất của nó đa số người đời cũng mệnh danh như thế, nghĩa là, không để đam mê lôi cuốn, mà tế nhị coi thường, kìm hãm đam mê, không chỉ thích hợp với người coi nhẹ thể xác, sống cuộc đời triết lý, yêu chuộng hiểu biết phải không? [d]

Hẳn thế.

Nếu sẵn sàng suy ngẫm can đảm, tiết độ như người khác thể hiện, quý hữu sẽ thấy họ kỳ lạ.

Như thế nào, thưa tiên sinh?



Quý hữu biết, trừ triết gia, họ đều coi chết là cái bất hạnh nhất đời.

Rõ ràng, chẳng cần bàn cãi.

Có phải khi trực diện cái chết người can đảm làm vậy là vì sợ cái bất hạnh hơn nữa không?

Thưa, chắc vậy.

Như vậy sợ hãi và khiếp đảm khiến con người can đảm, trừ triết gia; nhưng phi lý vô cùng can đảm lại do khiếp đảm và nhút nhát mà ra.

Hiển nhiên. [e]

Người không phải triết gia mà sống tiết độ thì sao? Kinh nghiệm có tương tự không hả? Có phải buông thả sau đó khiến họ trở nên tiết độ không? Ngô bối có thể nói điều này bất khả, song dù sao người áp dụng hình thức tự chế đơn giản cũng na ná trường hợp bản nhân vừa miêu tả. Sợ mất vui thú hằng ao ước nên kiềm chế vui thú này vì họ không thể cưỡng lại vui thú kia. Mặc dù định nghĩa buông thả là điều kiện bị vui thú chế ngự, song sự thực là vì không thể chống lại thú vui này nên họ đành chế ngự thú vui kia. [69a] Sự thể như bản nhân vừa nói dù sao theo nghĩa nào đó buông thả đã khiến họ tiết độ.

Vâng, có vẻ đúng vậy.

Simmias quý hóa, thành thực ghi nhận hảo ý. Tuy nhiên, bản nhân sợ làm vậy, xét theo quan điểm đạo đức, không phải đường lối đổi trao đúng cách để vươn tới đạo đức, đổi trao vui thú lấy vui thú, đau khổ lấy đau khổ, sợ hãi lấy sợ hãi, nhiều lấy ít, như đổi trao tiền bạc giá trị khác nhau. Chỉ có đơn vị duy nhất giá trị thực sự mọi thứ vừa kể phải trao đổi ấy là hiểu biết. [b] Thực ra do hiểu biết ngô bối có thể có can đảm, tiết độ và chính trực, hoặc nói tóm lại, đạo đức chân thực, dù vui thú, sợ hãi hoặc cảm giác khác hiện diện hay vắng mặt sự thể không hề khác biệt. Trao đổi lẫn nhau trong

riêng tư, không hiểu biết, không đạo đức như thế căn cứ trên giá trị tình cảm tương đối chỉ là bề ngoài ảo tưởng của đạo đức, chỉ thích hợp với hàng nô lệ, quan niệm hoàn toàn tầm thường bên trong không có gì chính xác, chân thực, trong khi tiết độ, can đảm, chính trực cụ thể và thực sự tẩy xóa những thứ như thế, và hiểu biết [c] chính nó là thứ tẩy rửa, thanh lọc. Hiên nhiên người thiết lập lễ nghi thụ pháp cho ngô bối noi theo không phải người kém cỏi, tầm thường mà là người cao cả luôn luôn qua thai ngữ, giáo lý bí ẩn hàm ngụ người xuống âm phủ không được truyền pháp, không được thanh hóa sẽ ngụp lặn trong bùn nhơ, người đến đó thanh tẩy, giác ngộ sẽ sống với thần linh. Lễ thường chẳng thiếu người [d] như tín đồ giáo lý huyền bí nói: Người vác cây mật chùy thì nhiều, người đồng tế tửu thân lại rất ít. Số người sau theo thiển kiến không khác gì số người nghiên ngẫm triết học theo đúng đường lối. Trong khi hiện diện trên cõi đời, cố gắng hết sức để gia nhập hàng ngũ, cố gắng không bỏ cái gì dở dang, hăm hở như vậy là bản nhân mong muốn bằng mọi cách đạt tới mục đích. Không biết hăm hở của bản nhân đúng hay sai, không rõ ngô bối có hoàn tất cái gì hay không, song ngô bối sẽ biết, và biết chắc chắn, nếu thần linh quyết định, khi tới thế giới bên kia, bản nhân thăm nghĩ thời gian đó sẽ chẳng còn lâu.

Simmiar và Cebes ơi, biện giải của bản nhân trình bày là vậy, biện giải như thế bản nhân muốn chứng tỏ bản nhân có thể điềm nhiên già từ hai quý hữu và người cầm quyền trần thế, lòng không hề cảm thấy buồn rầu hay oán hận, vì tin tưởng [e] tới nơi đó bản nhân sẽ gặp, không kém nơi này, người cầm quyền tử tế và bạn bè chân thật. Nếu biện giải đối với hai quý hữu rành mạch, thuyết phục hơn đối với bồi thẩm đoàn Athens, bản nhân cảm thấy mãn nguyện vô cùng.

Socrates vừa dứt lời Cebes lên tiếng: Socrates, theo ngu kiến, phát biểu của tiên sinh tuyệt vời, song thiển nghĩ người bình thường khó lòng tin theo khi tiên sinh nói về linh hồn. [70a] Họ nghĩ sau khi già từ thể xác linh hồn không hiện hữu ở đâu nữa; vừa lìa bỏ thể xác lúc con người trút hơi thở cuối cùng, linh hồn bị hủy diệt, tiêu vong; khi vĩnh biệt thể xác, tản mát

như hơi thở, như làn khói, linh hồn bay xa, vun vút ra đi, phương hướng khác biệt, không còn là cái gì ở bất cứ nơi nào. Nếu linh hồn vẫn hiện hữu như thực thể độc lập, tự mình tự lại, tự mình tồn tại, rũ bỏ mọi tác hại tiên sinh vừa kể, như vậy chắc hẳn có nhiều hy vọng điều tiên sinh nói là sự thật. [b] Nhưng tiện phu thầm nghĩ tin tưởng linh hồn vẫn tồn tại sau khi con người lìa đời, linh hồn vẫn có khả năng nhận thức có lẽ là điều đòi hỏi khá nhiều thiện chí, không ít lý luận thuyết phục.

Cebes ơi, điều quý hữu nói đúng đấy, vậy ngô bối sẽ làm thế nào? Quý hữu có muốn bàn thử xem điều này như bản nhân nói đúng hay sai không?

Thưa, phần riêng, Cebes đáp, về điểm đó tiện phu rất muốn nghe ý kiến tiên sinh.

Dù sao bản nhân nghĩ, Socrates tiếp lời, nghe bản nhân nói bây giờ, ngay cả thi sĩ hài hước, không ai bảo bản nhân ba hoa chích chòe, bàn chuyện không liên hệ bản thân. [c] Bởi thế ngô bối phải tiếp tục tìm hiểu, xem xét vấn đề thật cẩn thận, nếu quý hữu nghĩ ngô bối nên làm. Ngô bối nên tiếp cận vấn đề từ điểm này: Khi con người chết, linh hồn có tồn tại trong thế giới khác không? Bản nhân vẫn nhớ huyền thoại cổ xưa kể linh hồn ở đó sau khi rời đây; linh hồn trở lại thế giới này và sinh ra từ người chết. Nếu quả thực sự thế là thế, người sống đến từ người chết, vậy chắc hẳn linh hồn hiện hữu ở thế giới bên kia? Linh hồn không thể trở lại nếu không tồn tại; điều này đủ chứng tỏ [d] nhận định của bản nhân là đúng nếu quả thật người sống đến từ người chết, và không bao giờ tới từ nơi nào khác. Nếu sự thật không phải vậy ngô bối sẽ cần lập luận khác.

Chắc vậy, Cebes nói.

Đừng giới hạn, tiên sinh nói, vào con người nếu quý hữu muốn tìm hiểu vấn đề đầy đủ, mà nên lấy cả súc vật, cây cối làm đối tượng. Tóm lại, đối với mọi sự vật sinh ra ngô bối nên để ý có phải sự vật sinh ra theo cách này và không phải cách khác, nghĩa là, [e] từ đối nghịch nếu có đối nghịch, như

chẳng hạn đẹp đối nghịch với xấu, đúng đối nghịch với sai, và hàng ngàn sự việc tương tự. Và ngô bối để ý có phải cái có đối nghịch đương nhiên phải sinh ra từ đối nghịch, không từ cái khác. Chẳng hạn cái sinh ra để lớn đương nhiên phải nhỏ trước rồi mới trở thành lớn?

Vâng.

Cũng như nếu cái sinh ra nhỏ, cái đó phải lớn trước rồi mới trở thành nhỏ sau? [71a]

Thưa, đúng thế.

Cái yếu sinh ra từ cái mạnh, cái nhanh sinh ra từ cái chậm?

Chắc vậy.

Thí dụ nữa: nếu cái trở thành xấu, có phải cái đó sinh ra từ cái tốt không? Và nếu cái trở thành đúng, có phải cái đó sinh ra từ cái không đúng không?

Dĩ nhiên.

Vậy là về điểm này ngô bối đã qui định đầy đủ sự vật đều sinh ra theo cách này, đối nghịch từ đối nghịch?

Đương nhiên.

Còn câu hỏi nữa thế này về đối nghịch. Thí dụ vừa kể có tiêu biểu đặc trưng khác không, giữa mỗi cặp đối nghịch có hai tiến trình phát sinh, [b] từ cái này tới cái kia, rồi từ cái kia đến cái này không? Giữa cái lớn và cái nhỏ có tiến trình tăng và giảm về kích thước, ngô bối miêu tả tiến trình này tăng, tiến trình kia giảm về khuôn khổ, phải không?

Vâng, Cebes đáp.

Bởi thế cũng có tách biệt và kết hợp, lạnh và nóng, sự việc đều như thế. Mặc dù đôi khi ngô bối không sử dụng từ ngữ diễn tả bằng nhiều tên gọi, song thực ra tiến trình hiện diện khắp nơi nên phát sinh từ cái này sang cái kia, và có tiến trình phát sinh từ cái này thành cái kia?

Chắc thế.

Vậy có đối nghịch với sống không như ngủ đối nghịch với [c] thức?

Hiển nhiên.

Cái đó là gì?

Là chết.

Vậy nếu là đối nghịch, hai cái sẽ trở thành cái này là cái kia và ngược lại, như thế có hai tiến trình phát sinh giữa hai cái?

Dĩ nhiên.

Bây giờ bản nhân sẽ giải thích cho quý hữu hay, Socrates tiếp lời, một trong hai cặp đối nghịch vừa đề cập, đối nghịch và phát sinh của cặp đó, quý hữu sẽ cắt nghĩa cho bản nhân hay cặp kia. Bản nhân muốn nói đối nghịch giữa ngủ và thức; thức đến từ ngủ, [d] ngủ đến từ thức. Tiến trình phát sinh giữa hai cái là đi ngủ và thức dậy. Quý hữu có đồng ý như thế hay không?

Thưa, chắc chắn.

Bây giờ đến lượt quý hữu cho bản nhân biết theo cách tương tự về sống và chết. Quý hữu có công nhận chết là đối nghịch của sống không?

Thưa, có.

Hai cái phát sinh từ cái này rồi cái kia?

Vâng.

Cái gì phát sinh từ sống?

Chết.

Cái gì phát sinh từ chết?

Đương nhiên tieten phu phải đồng ý là sống.

Vậy sinh vật và sự vật sống sinh ra từ sinh vật và sự vật chết, phải không Cebes?

Thưa, dường như vậy. [e]

Vậy linh hồn con người hiện hữu ở thế giới bên kia?

Thưa, chắc thế.

Trường hợp này trong hai tiến trình phát sinh một là chắc chắn, vì theo bản thân chết là rõ ràng, phải không?

Vâng, chắc vậy.

Ngô bối sẽ làm thế nào tiếp theo? Ngô bối sẽ loại bỏ tiến trình bổ túc, thay vào đó khẳng định chỗ này luật tự nhiên khiếm khuyết? Hay ngô bối phải đề cập tiến trình đối nghịch tiến trình chết?

Đương nhiên ngô bối phải đề cập.

Tiến trình đó thế nào?

Trở lại sự sống.

Bởi thế, tiên sinh nói, nếu có cái gọi là trở lại sống, [72a] vậy chắc hẳn đó là tiến trình trở lại từ chết sang sống?

Chắc vậy.

Do đó ngô bối cũng đồng ý điểm này: người sống trở lại từ người chết không khác gì người chết trở lại từ người sống. Nếu sự thế là vậy, sự thế dường như đủ chứng tỏ linh hồn người chết phải tồn tại ở đâu đó rồi từ đó tái sinh.

Tiên sinh, tiện phu nghĩ điểm này ngô bối đã đồng ý.

Bản nhân cũng nghĩ có cách khác, Cebes. Nếu đồng ý quý hữu sẽ thấy ngô bối không sai lầm đâu. Nếu hai tiến trình phát sinh không luôn luôn tương hợp, thay vì thế đi theo vòng tròn, [b] nếu phát sinh là đường thẳng tiến từ điểm phát xuất tới điểm đối nghịch, không quay lại khởi điểm hoặc đổi hướng đi xiên, quý hữu có nghĩ rút cuộc mọi thứ đều có cùng hình trạng, tiến tới cùng trạng thái và cùng ngừng biến đổi không?

Tiên sinh muốn nói thế nào?

Điều bản nhân muốn nói không có gì khó hiểu, Socrates đáp. Chẳng hạn, nếu tiến trình buồn ngủ tồn tại, song tiến trình tương ứng muốn thức không đủ khả năng cân bằng lực lượng, quý hữu sẽ thấy cuối cùng mọi sự chứng tỏ chuyện Endymion vô nghĩa. [c] Chẳng ai nhận ra chàng, vì mọi vật sẽ cũng ở trạng thái thiếp ngủ như chàng. Nếu mọi vật kết hợp, không bao giờ tách rời, câu nói Anaxagoras miêu tả đương nhiên là sự thật, ông bảo ‘mọi vật hòa lẫn với nhau’. Cũng như, Cebes quý mến ơi, nếu mọi vật tham dự sự sống mà chết, nếu sau khi chết mọi vật ở trạng thái đó, không trở lại trạng thái sống nữa, vậy cuối cùng mọi vật đều chết, không có vật nào sống phải không? [d] Ngay cả nếu vật sống đến từ nguồn sống khác, không phải chết, nếu mọi vật sống đều chết, thử hỏi mọi vật làm sao tránh khỏi cạn kiệt trong tiến trình từ sống đến chết?

Thưa, không thể, tiện phu nghĩ điều tiên sinh nói là sự thật.

Cebes ơi, bản thân nghĩ đây rõ ràng là sự thật, ngộ bối không sai lầm khi đồng ý điểm này: trở lại cuộc đời là sự thật, người sống đến từ người chết là sự thật, và linh hồn người chết tồn tại là [e] sự thật.

Hơn thế, xin thưa, Cebes đáp, đây cũng là luận điểm cần bàn nếu quan niệm tiên sinh thường miêu tả cho ngộ bối hay mà đúng, cái ngộ bối gọi là nhận thức chẳng qua chỉ là hồi tưởng. Theo luận điểm này cái ngộ bối hồi tưởng bây giờ chắc hẳn là cái ngộ bối nhận thức lúc nào đó trước kia. Sự thể chỉ có thể khả dĩ [73a] nếu linh hồn ngộ bối hiện hữu ở nơi nào trước khi nhập vào thể xác. Vì thế cũng theo quan niệm này chắc hẳn linh hồn là thực thể bất tử.

Cebes, Simmias ngắt lời, chứng minh luận điểm đó thế nào? Vui lòng nhắc lại, vì lúc này hạ nhân hoàn toàn không nhớ.

Ý kiến rất hay, Cebes đáp, nhất là khi có người đặt câu hỏi. Nếu câu hỏi đặt đúng cách, người ta sẽ trả lời chính xác. Người ta sẽ không thể trả lời chính xác, nếu không hiểu, không nắm chắc đề tài. Nếu [b] thân hữu chỉ cho người ta xem hình vẽ hoặc cái gì tương tự, sự thể sẽ cho thấy rõ ràng luận điểm đó đúng.

Nếu không đồng ý, Simmias, Socrates nói, vậy để ý xem liệu có tán thành hay không ngộ bối tìm hiểu luận điểm theo cách thế này, vì bản thân thầm nghĩ quý hữu có ý nghi ngờ làm sao ngộ bối có thể bảo nhận thức là hồi tưởng?

Hạ nhân không hề nghi ngờ tiên sinh, Simmias đáp, song muốn tìm hiểu điều ngộ bối đang bàn, hồi tưởng, và điểm Cebes định giải thích, bây giờ hạ nhân nhớ ra rồi và hầu như đồng ý. Tuy thế, lúc này hạ nhân muốn nghe cung cách tiên sinh định giải thích luận điểm.

Thế này này, tiên sinh nói. Đương nhiên ngộ bối đồng ý nếu bây giờ nhớ cái gì ngộ bối phải biết cái đó trước kia? [c]



Vâng, hẳn thế, Simmias đáp.

Ngô bối cũng đồng ý khi nhận thức xuất hiện trong trí theo cách đặc biệt đó là nhớ lại? Bản thân sẽ giải thích bản thân định nói thế nào? Như thế này. Khi một người nhìn, nghe hoặc bằng cách khác nhận ra cái gì, không những biết cái đó, mà còn nghĩ tới cái khác, hiểu biết về cái đó không tương tự mà khác biệt, ngô bối không có lý hay sao khi nói người đó hồi tưởng cái thứ hai khi cái thứ hai xuất hiện trong trí?

Tiên sinh muốn nói thế nào? [d]

Lấy ví dụ. Biết một người đương nhiên là biết khác với biết cây đàn.

Dĩ nhiên.

A, quý hữu biết chuyện gì xảy ra với người yêu khi nhìn thấy cây đàn, bộ quần áo, hay bất kể cái gì người yêu quen sử dụng? Khi nhận ra cây đàn, người yêu cũng thấy xuất hiện trong trí hình ảnh chàng trai chủ nhân cây đàn. Đó là hồi tưởng. Cũng như người nào đó vừa nom thấy Simmias liền nhớ ra Cebes, và dĩ nhiên hàng ngàn trường hợp tương tự.

Trời! Vâng, hàng ngàn thật đấy, Simmias nói.

Bởi vậy khi nói hồi tưởng là ngô bối hàm ý loại kinh nghiệm bản thân vừa miêu tả, nhất là khi kinh nghiệm diễn ra lại liên hệ tới sự việc [e] khá lâu không nhìn thấy bây giờ ngô bối quên rồi.

Chắc vậy.

Ờ, thế thì, tiên sinh tiếp tục, nhìn bức tranh con ngựa, cây đàn người nhìn có liên tưởng người nào đó, hoặc người nào đó nhìn tấm hình Simmias có nhớ ra Cebes không?

Chắc chắn.

Từ đó có thể suy ra hồi tưởng là do đối tượng tương tự hoặc khác biệt không? Nhìn hình Simmias nhớ ngay Simmias người thật chứ?

Thưa, có thể.

Trong trường hợp vừa kể hồi tưởng là do sự vật tương tự, song cũng có thể do sự vật khác biệt? [74a]

Vâng, có thể.

Khi hồi tưởng là do sự vật tương tự, vậy có cần để ý điều này không: tình trạng tương tự ngô bổi hồi tưởng là tương tự từng phần hay toàn bộ?

Tất nhiên phải để ý.

À, ừ, để ý bước tiếp theo xem có phải thế này không, Socrates nói. Ngô bổi công nhận có tình trạng gọi là bằng nhau, không phải bằng nhau của khúc gỗ với khúc gỗ, tảng đá với tảng đá, hoặc bất kể cái gì, mà của cái vượt xa, vượt trên, khác hẳn tất cả, cái bằng nhau tự nó, cái bằng nhau tuyệt đối. Ngô bổi có công nhận tình trạng này hiện hữu hay không?

Thưa, có, đương nhiên, Simmias nói lớn tiếng, [b] trời ơi, nhấn mạnh là khác!

Ngô bổi có biết bản chất bản thể tuyệt đối này không?

Biết chứ, nhất định.

Căn cứ vào đâu ngô bổi biết cái đó? Có phải từ thí dụ đặc biệt, vật thể ngoại giới ngô bổi vừa nhắc tới không? Có phải từ nhìn khúc gỗ, tảng đá hay vật thể bằng nhau ngô bổi có ý niệm bằng nhau tuyệt đối mặc dù cái đó khác hẳn những cái kia không? Hay cái đó đối với quý hữu không khác biệt? Cũng nên để ý vấn đề thế này. Có phải tảng đá bằng nhau, khúc gỗ bằng

nhau, đôi khi tự chúng vẫn vậy, không hề thay đổi, có vẻ bằng nhau với người này, song không bằng nhau với người kia không?

Đương nhiên.

Nhưng vật thể tự chúng bằng nhau thì sao? Quý hữu có bao giờ nghĩ vật thể tuyệt đối bằng nhau thực ra không bằng nhau, [c] hoặc tình trạng bằng nhau tuyệt đối là tình trạng không bằng nhau không?

Không, chưa bao giờ, thưa tiên sinh.

Vậy vật thể bằng nhau vừa nói và bằng nhau tuyệt đối có tương tự không?

Không hề tí nào, như chỗ hạ nhân thấy, thưa tiên sinh.

Nhưng do vật thể bằng nhau, mặc dù khác biệt bằng nhau tuyệt đối, quý hữu rút ra và nắm bắt ý niệm về bằng nhau tuyệt đối, đúng không?

Thưa, đúng hết sức.

Bằng nhau tuyệt đối tương tự hay khác biệt vật thể bằng nhau?

Khác biệt.

Nhưng không khác nhau, Socrates nói. Nếu nhìn vật thể này quý hữu nhớ ra vật thể kia, dù hai vật thể tương tự hay không, sở dĩ vậy ấy là do nguyên nhân của hồi tưởng. [d]

Hắn thế.

Vậy, tiên sinh tiếp lời, ngô bối thấy gì trong ví dụ khúc gỗ bằng nhau, tảng đá bằng nhau, vật thể bằng nhau như vừa nói? Vật thể đó có gợi ấn tượng bằng nhau không? Đối với ngô bối vật thể đó có bằng nhau theo nghĩa tương tự trong đó bằng nhau tuyệt đối là bằng nhau không? Hay không

bằng nhau với bằng nhau tuyệt đối ở mức độ nào đó, vì chỉ đạt mức độ gần bằng nhau?

Thưa, không thể bằng nhau ở mức độ vô cùng lớn lao, Simmias đáp.

Chẳng hạn khi thấy cái gì quý hữu thầm nhủ: Cái này mình thấy hình như giống cái đó, nhưng không giống, và không thể thực sự giống cái đó, vì kém cõi, chỉ na ná, tựa tựa thôi. [e] Quý hữu có đồng ý với bản thân người tiếp nhận ấn tượng vừa kể thực ra đã biết cái đó từ trước nên nói cái này giống cái đó, song không hoàn toàn không?

Chắc hẳn đã biết.

Ờ, hay quá, thế thì có phải đó cũng là nhận định của ngô bối đối với vật thể bằng nhau và bằng nhau tuyệt đối không?

Đúng thế.

Vậy chắc hẳn ngô bối phải biết trước về bằng nhau tuyệt đối trước thời gian lần đầu khi ngô bối nhìn vật thể bằng nhau và nhận ra vật thể cố gắng giống bằng nhau tuyệt đối, song không thể đạt mục đích. [75a]

Đúng vậy.

Thế thì chắc hẳn ngô bối cũng đồng ý điểm này, ngô bối không có và không thể sở đắc khái niệm về bằng nhau trừ qua thị giác, xúc giác, hay giác quan nhận thức khác. Bản thân coi các giác quan đều tương tự.

Giác quan đều tương tự, tiên sinh, vì mục đích ngô bối muốn mình chứng qua bàn luận.

Nhận thức qua giác quan đương nhiên khiến ngô bối ý thức [b] những gì nhận thức qua giác quan đều cố gắng đạt cái gọi là bằng nhau tuyệt đối, song không thể. Có phải thế không hay ngô bối diễn tả ý niệm đó thế nào?

Vâng, như thế.

Trước khi bắt đầu nhìn, nghe hoặc nhận thức cách khác chắc hẳn ngô bối đã biết có cái gọi là bằng nhau tuyệt đối ở đâu đó, nếu không ngô bối chẳng bao giờ có thể nhận ra, do sử dụng bằng nhau tuyệt đối như tiêu chuẩn để so sánh, mọi vật thể bằng nhau theo giác quan đều cố gắng giống bằng nhau tuyệt đối, song không thể vì chỉ là phiên bản bất toàn.

Đó là kết luận hợp lý, tiên sinh.

Có phải ngô bối bắt đầu nhìn, nghe, và sử dụng giác quan khác ngay khi vừa chào đời không?

Chắc chắn.

Nhưng ngô bối công nhận ngô bối phải biết bằng nhau tuyệt đối trước khi nhìn, nghe, nhận thức cách khác. [c]

Vâng.

Bởi thế ngô bối phải biết bằng nhau tuyệt đối trước trước khi chào đời.

Hình như thế.

Vậy nếu đạt tới hiểu biết này trước khi sinh ra, sở đắc hiểu biết này khi sinh ra, cả trước lúc chào đời lẫn lúc chào đời, ngô bối nắm vững hiểu biết không những bằng nhau và qui mô tương đối, mà cả mọi tiêu chuẩn tuyệt đối. Vì nhận định hiện tại của ngô bối không còn về bằng nhau tuyệt đối nữa mà về cái mỹ tuyệt đối, cái thiện tuyệt đối, cái chân tuyệt đối, cái chính tuyệt đối, [d] và như bản thân nói, về tất cả đặc tính đó trong thảo luận ngô bối có thể gán chữ ‘tự thân’, ‘chính nó’, ‘tuyệt đối’ cả khi hỏi lẫn khi trả lời. Bởi thế ngô bối phải biết trước tất cả đặc tính đó trước khi chào đời .

Thưa, chắc vậy.

Sau khi sở đắc hiểu biết như thế trong mỗi trường hợp, nếu chưa quên, ngô bối luôn luôn sinh ra biết và tiếp tục biết suốt đời, vì biết đơn giản nghĩa là thấu lượng, duy trì, giữ gìn, không đánh mất hiểu biết. Ngô bối có gọi mất hiểu biết là quên không hờ Simmias?

Hầu như có, tiên sinh. [e]

Dẫu thế, bản nhân nghĩ, nếu thu thập hiểu biết trước khi sinh, rồi đánh mất khi sinh, về sau do sử dụng giác quan liên hệ với vật thể khách quan, tìm thấy hiểu biết đã có, vậy cái ngô bối gọi là nhận thức có phải đúng là tìm thấy hiểu biết của ngô bối, và ngô bối có quyền gọi sự tìm thấy là hồi tưởng không?

Có thể chứ sao.

Đúng rồi, [76a] vì ngô bối thấy có thể nhận thức vật thể bằng thị giác, thính giác hay bất kể giác quan nào cung ứng cho người nhận thức, qua kết hợp dù tương tự hay không với vật thể khác người đó đã quên. Bởi thế, như bản nhân nói, có hai điều để chọn: một là sinh ra đều biết tiêu chuẩn vừa kể, ngô bối duy trì hiểu biết đó suốt đời; hai là khi nói con người nhận thức, ngô bối muốn nói con người chỉ hồi tưởng những gì đã biết trước kia; nói khác đi, nhận thức là hồi tưởng.

Vâng, đúng thế, thưa tiên sinh.

Vậy quý hữu chọn điều nào hờ Simmias? Khi sinh ra ngô bối đã biết, [b] hay ngô bối hồi tưởng sự việc đã biết trước khi sinh ra?

Hạ nhân chưa biết chọn điều nào lúc này, thưa tiên sinh.

Ồ, quý hữu có thể chọn điều này không? Quý hữu nghĩ thế nào? Người am tường đề tài có thể giải thích những gì người đó biết hay không?

Chắc chắn người đó có thể.

Quý hữu có nghĩ mọi người đều có thể giải thích điều ngô bối vừa đề cập không?

Hạ nhân hy vọng có, Simmias đáp, nhưng lo hết sức vào khoảng thời gian này ngày mai sẽ không có người nào trên trần gian có thể làm việc đó trọn tru.

Như vậy nghĩa là [c] quý hữu nghĩ không có ai biết điều đó chứ gì, Simmias?

Chắc hẳn không.

Vậy họ chỉ hồi tưởng những gì trước kia đã nhận thức?

Thưa, trả lời như thế mới đúng.

Khi nào linh hồn ngô bối sở đắc hiểu biết này? Chắc chắn không thể sau khi ngô bối bắt đầu sinh ra làm người trên trần gian.

Không, dĩ nhiên không.

Trước đó chứ gì?

Vâng.

Vậy, Simmias, linh hồn ngô bối hiện hữu trước khi nhập vào thể xác; linh hồn biệt lập với thể xác; và linh hồn sở đắc năng lực nhận thức.

Trừ phi ngô bối tiếp nhận hiểu biết lúc chào đời, tiên sinh ạ, vì đó là khoảng thời gian ngô bối vẫn có thể.

Đúng thế, quý hữu quý mến, nhưng xin cho hay ngô bối mất hiểu biết lúc nào? [d] Ngô bối vừa đồng ý lúc sinh ra ngô bối không có hiểu biết. Vậy có phải ngô bối mất đúng lúc sở đắc không? Hay quý hữu có thể nêu kể thời gian khác?

Không, dĩ nhiên không, hạ nhân không thể, thừa tiên sinh. Hạ nhân không hiểu làm vậy là hạ nhân nói điều phi lý.

Ờ, có phải ngô bối kết luận thế này không hở Simmias? Nếu thực thể tuyệt đối ngô bối thường xuyên đàm luận thực sự hiện hữu, như cái đẹp tự nó, cái thiện chính nó, tóm lại thực thể thuộc loại thực sự là nó; nếu ngô bối qui chiếu mọi sự vật với thực thể đó, qua thời gian nhận thức, khám phá thấy hiểu biết của ngô bối về thực thể đó đã tồn tại từ trước, và sẵn sàng là của ngô bối; nếu thực sự muốn so sánh mọi sự vật ngô bối lý giải với thực thể đó, ngô bối phải thừa nhận [e] cũng như cái đẹp, cái thiện, linh hồn ngô bối hiện hữu trước khi ngô bối sinh ra; nếu thực thể này không hiện hữu, nhận định của ngô bối đều có vẻ viển vông? Có phải sự thế là thế, ấy là mức độ cần thiết bằng nhau để thực thể đó tồn tại, linh hồn ngô bối tồn tại trước cũng như sau khi ngô bối sinh ra? Nếu sự thế trên không tồn tại, sự thế dưới cũng không tồn tại?

Hạ nhân thấy, thừa tiên sinh, Simmias nói, rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa cần thiết mức độ bằng nhau để cả hai tồn tại. Hạ nhân nghĩ may hết sức trong biện luận ngô bối đi tới kết luận linh hồn hiện hữu trước khi ngô bối sinh ra và ngang bằng thực thể tiên sinh đang nói. [77a] Phần riêng hạ nhân hình dung hiển nhiên sự việc như thế đương nhiên phải hiện hữu trọn vẹn và đầy đủ, cái mỹ tuyệt đối, cái thiện tuyệt đối, và những cái tiên sinh vừa kể. Hạ nhân cũng nghĩ sự việc đã được chứng minh thỏa đáng.

Thế đối với Cebes thì sao? Socrates nói. Ngô bối cũng phải thuyết phục đương sự.

Hạ nhân nghĩ đương sự đã chịu thuyết phục, Simmias đáp, mặc dù trong đàm đạo là người khó thuyết phục nhất hạng. Dầu vậy hạ nhân tin tưởng đương sự đã hoàn toàn đồng ý linh hồn ngô bối hiện hữu trước khi ngô bối sinh ra. Tuy nhiên, phần riêng hạ nhân thấy [b] ngô bối chưa chứng tỏ linh hồn tiếp tục hiện hữu sau khi ngô bối lìa đời; đương sự kể quan niệm tồn tại hiện thời, đa số người đời vững tin khi con người chết, linh hồn tan biến,



cuộc đời chấm dứt. Như vậy là ngăn chặn linh hồn tái sinh, thành hình từ nguồn nào đó, hiện hữu trước khi nhập vào thể xác, rồi sau khi làm vậy lại rời bỏ thể xác ra đi, chấm dứt và tiêu vong.

Đúng thế, Simmias, [c]Cebes nói. Nửa phần những gì cần chứng minh đã chứng minh, nghĩa là, linh hồn ngô bối tồn tại trước khi ngô bối ra đời, nhưng bây giờ cũng cần chứng minh linh hồn sẽ tồn tại sau khi ngô bối lìa đời như trước khi ngô bối chào đời, nếu muốn chứng minh đầy đủ.

Sự thế đã chứng minh, Simmias và Cebes quý hóa ơi, Socrates tiếp lời, nếu hai quý hữu sẵn sàng phối hợp nhận định này với nhận định ngô bối đồng ý trước đây, bất kỳ cái gì sống cũng phải từ cái chết mà ra. Nếu hiện hữu từ trước, vì trở lại cuộc đời và tái sinh, linh hồn không tới từ nơi nào mà phải tới từ chết hoặc trạng thái chết, [d] cho nên vì phải tái sinh làm thế nào linh hồn có thể tránh hiện hữu sau khi chết? Điều quý hữu nói lúc đó bây giờ đã được chứng minh. Tuy nhiên, mặc dù vậy bản nhân nghĩ quý hữu và Simmias vẫn nên bàn luận điều đó đầy đủ hơn nữa. Quý hữu hình như mang nỗi sợ trẻ con, lòng canh cánh gió sẽ thế nào cũng đánh tan, thổi bạt linh hồn lúc linh hồn rời thể xác, [e] nhất là nếu chẳng may con người chết lúc phong ba bão táp, không phải lúc trời quang mây tạnh, thời tiết êm ả.

Cebes vừa cười vừa nói: Vậy, Socrates, giả dụ ngô bối sợ hãi, tiên sinh phải biện luận tìm cách thuyết phục đưa ngô bối ra khỏi sợ hãi. Hoặc trái lại, nói cho đúng, giả thử ngô bối không sợ hãi, song có lẽ trong ngô bối có đứa trẻ sợ hãi như thế, tiên sinh cũng phải tìm cách thuyết phục nó đừng sợ chết, làm như chết là con ngáo ộp, ông ba bị không bằng.

Đúng thế, Socrates đáp, quý hữu phải hát bài bùa chú phù phép cho nó nghe hàng ngày chừng nào nó hết sợ hãi mới thôi.

Nhưng, tiên sinh ơi, Cebes tiếp lời, ngô bối [78a] tìm đâu ra thầy bùa phù phép tài ba để trừ khử sợ hãi như thế, trong khi tiên sinh sắp sửa rời bỏ ngô bối?

Cebes đừng lo, Hy-lạp là xứ lớn rộng, ông nói, trong đó thiếu gì người tài ba; đây là chưa kể bộ tộc ngoại lai cũng đông đảo; quý hữu nên kiếm thầy pháp như thế trong đám họ, đừng quản công lao, chớ ngại tốn phí, vì không có cái gì quý hữu có thể chi tiền mà mang lại lợi ích hơn cái đó. Tuy thế, quý hữu cũng phải tìm trong thân hữu, bởi không dễ gì kiếm người khác có thể làm việc này giỏi hơn quý hữu.

Thưa điều đó sẽ thực hiện, Cebes khẳng định, song xin tiên sinh vui lòng nếu không chống đối, để ngô bối quay lại [b] lý luận bỏ dở.

Dĩ nhiên, bản nhân sẵn sàng, tại sao không làm thế?

Đa tạ.

Trước hết ngô bối nên tự hỏi thế này: Loại vật thể nào sẽ tự nhiên gánh chịu số phận tan biến? Loại vật thể nào ở tình trạng này, và loại vật thể nào ngô bối không sợ như thế? Sau khi đã trả lời câu hỏi ngô bối cần xem xét linh hồn thuộc loại vật thể thứ nhất hay thứ nhì, do vậy ngô bối sẽ biết ngô bối cảm thấy tin tưởng hay lo sợ cho số phận linh hồn.

Điều tiên sinh nói nghe chí phải.

Có phải cái là hợp tố và hợp chất [c] theo lẽ tự nhiên thế nào cũng tan vỡ thành phần cấu thành, và chỉ cái không phải hợp tố, chỉ cái này thôi, là không tan vỡ không?

Tiện phu nghĩ đúng vậy, Cebes đáp.

Có phải vật thể luôn luôn như thế, ở trạng thái như thế, tự tại và bất biến, hầu như không là hợp chất, trong khi vật thể thay đổi theo thời gian và không bao giờ như thế là hợp tố không?

Tiện phu nghĩ vật thể là vậy.

Ngô bối quay lại thí dụ tương tự bàn luận trước đây. Có phải thực thể tuyệt đối [d] ngô bối định nghĩa trong khi đàm luận luôn luôn bất biến và không thay đổi hay không? Có phải thực thể đó ở trạng thái tự tại hay thay đổi theo thời gian? Bằng nhau tuyệt đối, cái đẹp tự nó, mỗi sự vật chính nó, cái chân tuyệt đối có thể bị thay đổi ảnh hưởng không? Hay mỗi vật thể thực sự là nó, vì đơn thuần là chính nó, vẫn như thế, không bao giờ chấp nhận thay đổi?

Sự vật đó luôn luôn như thế, Cebes đáp, và ở trạng thái bất biến, thừa tiên sinh.

Thế đa số vật thể thông thường ngoạn mục, như người, ngựa, quần áo, hay thứ khác cùng loại, [e] hoặc đa số vật thể thông thường bằng nhau, vật thể thông thường mang cùng tên gọi như vật thể khác, vật thể đặc biệt thì sao? Chúng có ở trạng thái tương tự không, hay hoàn toàn tương phản thực thể khác, nên có thể nói, chúng không bao giờ và bất kể thế nào ở trạng thái như thế, như chính chúng hoặc trong liên hệ nối chúng với nhau?

Chúng ở trạng thái đối nghịch, tiên sinh, không bao giờ ở trạng thái tương tự, Cebes đáp.

Vật thể này cụ thể [79a] quý hữu có thể tiếp xúc, quan sát, nắm bắt bằng giác quan; trái lại vật thể ở trạng thái tự tại, bất biến quý hữu không bao giờ có thể tiếp cận, trừ sử dụng khả năng lý luận của trí tuệ. Vật thể như thế vô hình, con mắt không thể tiếp cận.

Đúng quá, Cebes tiếp lời.

Vậy quý hữu có bằng lòng ngô bối giả định có hai loại vật thể tồn tại, một hữu hình, một vô hình không?

Thưa, ngô bối nên giả định.

Vật thể vô hình là vật thể luôn luôn ở trạng thái y hệt trong khi vật thể hữu hình không bao giờ như vậy?

Vâng, ngô bối cũng nên giả định như thế.

Bây giờ mới hỏi quý hữu. Câu hỏi thế này, Socrates nói. [b] Có phải ngô bối gồm hai phần: một phần thể xác và một phần linh hồn không?

Thưa, phải, Cebes đáp.

Vậy ngô bối có thể khẳng định thể xác gần giống và gần gũi loại hiện hữu nào?

Loại hữu hình như mọi người đều thấy.

Thế còn linh hồn? Hữu hình hay vô hình?

Vô hình đối với con người, thưa tiên sinh.

Ừ, ngô bối hàm ý hữu hình và vô hình đối với mắt con người, hay đối với mọi thứ, quý hữu nghĩ thế nào?

Đối với mắt con người.

Ngô bối nói thế nào về linh hồn? Hữu hình hay không hữu hình?

Không hữu hình.

Vậy là linh hồn vô hình?

Vâng.

Linh hồn vô hình hơn thể xác, và thể xác hữu hình hơn linh hồn? [c]

Đúng thế, không chút nghi ngờ, thưa tiên sinh.

Trước đây ít lâu ngô bối đã chẳng nói rồi sao khi linh hồn sử dụng thể xác để tìm hiểu cái gì, dù bằng thính giác, thị giác hay giác quan nào, vì tìm hiểu cái gì qua giác quan cũng là tìm hiểu qua thể xác, linh hồn bị thể xác lôi kéo vào biên cương cái bất định, tới sự vật không bao giờ như thể nữa, linh hồn lang thang, lạc lõng, lẫn lộn, choáng váng, như thể say sưa, chừng nào còn tiếp xúc với sự vật bản chất tương tự?

Chắc vậy.

Nhưng [d] khi tự mình, chính mình tìm hiểu vấn đề, tự mình, do mình đi vào thế giới tinh khiết, vĩnh cửu, bất tử, bất biến, vì tương tự, gần gũi, thân thuộc, linh hồn ở với thế giới đó bất kể khi nào linh hồn là chính mình và có thể làm vậy; linh hồn không còn lang thang, lạc lõng; linh hồn vẫn ở trạng thái tương tự khi tiếp xúc với sự vật cùng loại, trạng thái của linh hồn lúc đó gọi là nhận thức?

Miêu tả đúng và hay quá, tiên sinh, Cebes nói.

Lại xin hỏi: căn cứ vào những gì ngô bối nói trước đây, những gì ngô bối nói bây giờ mà nhận xét, [e] trong hai loại vừa kể, theo quý hữu, linh hồn giống và gần loại nào?

Thưa, tiện phu nghĩ, theo chiều hướng lý luận vừa kể, bất kỳ ai, dù là người đần độn nhất đời, cũng đồng ý linh hồn hoàn toàn và tuyệt đối giống cái luôn luôn tồn tại ở trạng thái bất biến hơn là giống cái không ở trạng thái đó.

Thể xác thì sao?

Giống trạng thái kia.

Cũng nên nhìn linh hồn theo cách này. Khi linh hồn và thể xác hợp nhất, theo lẽ tự nhiên [80a] cái này phục vụ và tuân theo, cái kia chỉ huy và cai quản. Cũng từ phối cảnh đó, theo quý hữu, cái nào giống cái siêu nhiên, cái

nào giống cái trần tục? Quý hữu có nghĩ bản chất cái siêu nhiên theo lẽ tự nhiên là chỉ huy và hướng dẫn, trong khi bản chất cái trần tục theo lẽ tự nhiên là bầy tôi phục vụ và nô lệ tuân theo không?

Thưa, có.

Linh hồn giống cái nào?

Hiển nhiên, tiên sinh, linh hồn giống cái siêu nhiên, thể xác giống cái trần tục.

Tiếp theo, Cebes, để ý có phải sự thể đúng như những gì đã nói linh hồn giống hệt cái siêu nhiên, bất tử, vô hình, không biến hóa, không phân tán, không thay đổi, luôn luôn như chính nó, [b] trong khi thể xác y hệt cái trần tục, tất tử, hữu hình, biến hóa, phân tán, thay đổi, không bao giờ là chính nó. Ngô bối có lý luận nào khác để chứng tỏ, Cebes quý mến, sự thể không phải vậy không?

Thưa, không.

Ồ, nếu sự thể là thế vậy có phải theo lẽ tự nhiên thể xác tan biến nhanh chóng, song linh hồn hoàn toàn hoặc hầu như không tan biến không?

Chắc vậy. [c]

Quý hữu quan sát, tiên sinh tiếp lời, sau khi con người chết, phần hữu hình, thể xác, nằm trong thế giới hữu hình, ngô bối gọi là tử thi, sẵn sàng tan biến, teo co, phân hóa, song không tan biến, phân hóa tức thì. Thi thể ở tình trạng như thế thời gian đáng kể, có khi khá dài, nếu người chết thể xác ở điều kiện tốt đẹp, tuổi đời tràn trề sức sống. Nếu co teo và ướp thuốc, như ở Ai-cập, [d] thi hài sẽ tồn tại thời gian đặc biệt dài lâu, nhiều phần cơ thể – xương, gân cốt, bắp thịt, đại loại như thế, dù tiêu tan song vẫn trông như bất tử. Đúng không?

Thưa, đúng.

Ngô bối có tin linh hồn, phần vô hình của ngô bối từ đây lần đường tới nơi khác giống chính nó, cao cả, tinh khiết, vô hình, nghĩa là xuống âm phủ, gọi đúng tên là thế giới vô hình, sống cùng thần linh độ lượng, anh minh, nơi đó, nếu thần linh chỉ định, linh hồn bản nhân cũng phải đi xuống ngay cả bây giờ - ngô bối có tin linh hồn, bản chất cao cả, tinh khiết, vô hình như thế, bản nhân vừa miêu tả, vừa rời thế xác tan tác, tiêu vong tức thì vì gió thổi, như đa số thế nhân nói không? Không, Cebes và Simmias quý mến vô cùng, sự thật không phải thế, sự thật thế này, [e] bản nhân nói quý hữu hay. Nếu ra đi trong trạng thái tinh khiết, linh hồn không kéo theo bất kể cái gì dính dáng tới thế xác, vì suốt đời cố ý không định kết hợp, trái lại muốn tránh né, bây giờ thoát ra trót lọt, tập trung toàn thân trong chính mình, vì thường xuyên luyện tập như vậy, không làm gì khác, [81a] đúng thế, mà chỉ luyện tập triết học đúng đường đúng lối và thực ra luyện tập để trực diện cái chết dễ dàng, không oán trách, không rên rỉ, làm vậy không phải luyện tập để chết hay sao?

Thưa, chắc chắn.

Linh hồn ở trạng thái này đi tới cõi vô hình, cõi đó giống hệt linh hồn, cõi siêu nhiên, bất tử, sáng suốt, tới đó là sung sướng, dứt khỏi lang thang, rối loạn, mê muội, sợ sệt, thèm muốn man rợ, tóm lại mọi thói hư tật xấu ràng buộc cảnh sống của con người, tới đó như người ta nói về người thụ pháp nhập môn trong tôn phái thần bí, linh hồn thực sự sống thời gian còn lại cùng thần linh. Cebes, ngô bối có nên nói như thế hay khác đi?

Như thế, trời ơi, Cebes đáp.

Nhưng [b] bản nhân hình dung khi rời thế xác nếu ô uế, vấy bẩn, do luôn luôn gắn bó, phục vụ, yêu thương thế xác, say mê vì thèm muốn vật chất, thú vui xác thịt tới độ tưởng chừng trên đời dường như không còn gì là thật trừ vật chất có thể sờ, nhìn, ăn, uống hoặc sử dụng để thỏa mãn vui thú

phàm thể, nếu biết ganh ghét, lo sợ, tránh né cái mờ ảo, vô hình đối với con mắt, song cụ thể và có thể nắm bắt bằng triết học, quý hữu có nghĩ, nếu ở trạng thái như thế, linh hồn có sẽ ra đi trong sạch, tinh khiết không?

Không, nhất định không thể. [c]

Trái lại, bản nhân tưởng tượng, chắc hẳn do thấm nhập yếu tố vật chất, luôn luôn giao hòa, kết hợp với thể xác, cũng như do thực hành lâu dài, linh hồn đã liên tục tắm gội, tiêm nhiễm thói quen.

Đúng vậy.

Quý hữu quý mến, ngô bối phải tin yếu tố có tính cách thể xác như thể nặng nề, cồng kềnh, trần tục và hữu hình. Vì yếu tố đó nên trở thành phức phịch, linh hồn bị kéo xuống lôi trở lại vùng hữu hình, kinh hãi cõi vô hình, nơi âm phủ, thế giới Diêm Vương. Người ta bảo yếu tố đó lang thang quanh quần mộ phần, mồ mả, [d] nơi vong linh rập rờn, hình bóng mập mờ linh hồn tạo thành xuất hiện, linh hồn chưa giải thoát, chưa thanh tẩy, song thơ thần trong cõi hữu hình, vì thế nên nhìn thấy.

Đúng thế, tiên sinh.

Thế thật, Cebes. Hơn nữa số này cũng không phải linh hồn người tử tế mà linh hồn kẻ xấu xa, bắt buộc lang thang nơi chốn như thế, đền trả món nợ trừng phạt kiếp trước sống tội tệ. Số này tiếp tục thơ thần tới khi thèm khát vật chất cất bước theo sau bám chặt, [e] cuối cùng lại bị giam cầm trong thể xác. Lúc đó quý hữu có thể hình dung số này thế nào cũng kết hợp với nhà tù nét vẽ tương tự đã thực tập để sở đắc từ kiếp trước.

Nét vẽ thế nào hở tiên sinh?

Bản nhân muốn nói chẳng hạn người vun trồng tham ô, phóng dăng, say sưa quá độ, thay vì cố gắng tránh né, thế nào cũng đội lốt hình dạng loài lừa hoặc súc vật hư hỏng. [82a] Quý hữu có nghĩ thế không?



Chắc chắn.

Linh hồn đề cao bất chính, tàn ác, cướp đoạt, trộm cắp sẽ nhập vào thể xác chó sói, chim ưng, diều hâu. Nếu không thử hỏi linh hồn số đó sẽ đi đâu?

Đương nhiên nhập bọn đó, Cebes đáp.

Như vậy rõ ràng là bến đậu của linh hồn loại khác sẽ phù hợp với cung cách linh hồn đó đã cư xử ở đời.

Vâng, dĩ nhiên.

Bản nhân nghĩ linh hồn sung sướng hơn hết, linh hồn có nơi nhập tốt đẹp hơn hết là linh hồn đã luyện tập, trau dồi đức tính của công dân bình thường - gọi là điều độ, chính trực - sở đắc và phát triển theo thói quen và tập luyện, [b] không do triết lý hay trí năng trợ giúp.

Làm sao linh hồn đó lại sung sướng hơn hết?

Bởi chắc hẳn linh hồn đó lại gia nhập nhóm sinh vật hiền lành, kỷ luật, có đầu óc xã hội như kiến, ong làm mật, ong vò vẽ, hoặc trở lại hàng ngũ loài người, rồi từ đó trở thành công dân tiết độ, ngay thẳng.

Hẳn thế.

Linh hồn chưa tập luyện triết học, khi từ già cõi đời không hoàn toàn tinh khiết, không thể đạt tới bản chất siêu việt, không thể gia nhập hàng ngũ thần linh, bất kể linh hồn nào, trừ triết gia và linh hồn yêu chuộng hiểu biết. [c] Vì thế, Simmias và Cebes quý mến ơi, đó là lý do tại sao linh hồn thực tập triết học đúng đường đúng lối kìm hãm, lánh xa, chế ngự, chống trả, cương quyết không đầu hàng đam mê thể xác. Thực không phải vì sợ phạm sức lực, tiêu hao tiền bạc như đa số người ham tiền yêu của sợ, và cũng không phải do sợ mang tai mang tiếng giống người hám quyền mê chức. Không phải bởi lý do vừa kể mà linh hồn tiết độ.

Như vậy không tự nhiên chút nào, thưa tiên sinh, Cebes nói.

Trời ơi, không, Socrates tiếp lời. [d] Đó là lý do tại sao người chăm lo, săn sóc linh hồn không sống chỉ nhằm phục vụ thể xác mà xua đuổi, gạt bỏ mọi thứ khác. Họ từ chối không đi cùng đường như người đời đi mà không biết đi đâu. Trái lại, tin tưởng tuyệt đối không làm gì trái với triết học, giải thoát và thanh tẩy bản thân, họ nhất định quay lại xấn bước đi theo bất kể triết học dẫn tới đâu.

Sao lại thế, thế nghĩa là thế nào, tiên sinh?

Bản nhân sẽ giải thích quý hữu rõ, ông đáp. Người yêu chuộng hiểu biết biết khi triết học đón nhận linh hồn, linh hồn là tù nhân tuyệt vọng, bị giam giữ, gắn chặt tức thì vào thể xác, linh hồn quan sát thực tại, [e] không phải trực tiếp, không phải tự thân, mà qua chần song nhà tù như chiếc cũi, linh hồn chìm đắm, ngụp lặn trong đủ thứ tối tăm, dốt nát. Triết học nhìn thấy nét tồi tệ, điểm khủng khiếp của cảnh giam cầm, sự thể bắt nguồn từ thèm muốn và tù nhân là đồng phạm tự mình góp phần tích cực vào việc giam giữ. O, bản nhân nhắc lại, người yêu chuộng hiểu biết biết triết lý dang tay đón nhận linh hồn [83a] khi linh hồn ở trạng thái đó, âu yếm khuyến khích, nhẹ nhàng an ủi, đồng thời tìm cách giải thoát khỏi giam cầm bằng cách trưng nêu cho linh hồn thấy tìm hiểu qua thị giác cũng như thính giác hay giác quan khác là hảo huyền không bao giờ bắt gặp sự thật. Sau đó triết lý thuyết phục linh hồn rút khỏi giác quan càng xa càng tốt, cự tuyệt sử dụng giác quan, chỉ sử dụng khi cần thiết, khuyến khích linh hồn tập trung bản thân do chính bản thân, chỉ tin tưởng bản thân và thực tại [b] hiện hữu do chính nó, linh hồn tự thân hiểu biết, không coi bất kể cái gì biến đổi, nhận thức bằng phương tiện khác là thực, vì sự vật như thế thì cụ thể và hữu hình, trong khi những gì linh hồn tự thân nhìn thấy thì trừu tượng và vô hình. Thăm nghĩ không nên chống đối giải thoát đó, bởi thế linh hồn triết gia chân thực tránh xa lạc thú, thèm muốn, đau khổ, càng xa càng quý; triết gia nghĩ lạc thú, đau khổ, đam mê quá độ không những gây ra cảnh xấu xa

như con người hằng thấy, cảnh xấu xa con người gánh chịu khi bị ốm đau hoặc mất mát do thèm muốn quá độ chế ngự, [c] mà còn tạo nên cảnh xấu xa khủng khiếp, cực kỳ con người không hay biết.

Thế nghĩa là thế nào hỡi tiên sinh? Cebes hỏi.

Nghĩa là thế này. Khi cảm thấy vui khủng khiếp, buồn tột độ, linh hồn con người tức khắc và đồng thời nghĩ tới cái gây nên cảm giác như thế, bất kể thế nào, đương nhiên phải hết sức rõ rệt và rất ư chân thực; sự thế không phải vậy. Cái có tác dụng như thế chủ yếu là hữu hình, đúng không?

Chắc chắn.

Có phải trong trạng thái như thế [d] linh hồn hầu như hoàn toàn gắn bó, hòa nhập với thể xác không?

Sao lại thế?

Vì vui nào, buồn nào, sướng nào, khổ nào, thú nào, đau nào cũng như chiếc đinh ghim chặt linh hồn vào thể xác, trao cho linh hồn bản chất có tính cách xác thịt, rồi hàn chặt hai cái với nhau. Vui đó, buồn đó, sướng đó, khổ đó, thú đó, đau đó biến linh hồn thành hữu hình, cho nên linh hồn tin những gì thể xác nói đều là thật. Vì chia sẻ niềm tin và lạc thú với thể xác trong cùng thứ, bản nhân nghĩ, không thể trở thành như thể xác về cung cách và lối sống, nên linh hồn không bao giờ có thể đi xuống âm phủ trong trạng thái tinh khiết. Khi rời bỏ ra đi linh hồn luôn luôn tràn đầy thể xác, do vậy chẳng mấy chốc lại rơi vào thể xác khác, nảy nở, phát triển làm như đã được gieo trồng trong thể xác đó. [e] Vì vậy linh hồn mất hết giao hợp với cái siêu nhiên, cái tinh khiết, cái bất biến.

Điều tiên sinh nói đúng vô cùng, Cebes đón lời.

Đó là lý do tại sao người yêu chuộng hiểu biết chân thật biểu lộ tự chế và can đảm, không phải lý do đa số người đời thường tưởng. Hay quý hữu nghĩ

quan niệm chung là vậy?

Thưa, tiện phu không nghĩ thế. [84a]

Không, đương nhiên. Linh hồn triết gia sẽ chấp nhận quan điểm như bản thân miêu tả. Trước hết linh hồn không mong đợi triết học giải thoát, tiếp đến không nép mình để vui thú, đau khổ lại giam cầm bản thân, cuối cùng cứ thế lao đầu vào việc làm bất tận như Penelope miệt mài trong khung cửi, dệt rồi tháo, tháo rồi dệt liên miên. Không! Linh hồn triết gia bình thân cao độ, khẳng định miễn nhiễm trước bối cảnh sóng gió như thế; linh hồn cất bước đi theo, luôn luôn bám sát lý trí quan sát, chiêm ngưỡng cái chân thực, cái siêu nhiên, cái không là đối tượng của niềm tin. Được cái này nuôi dưỡng, linh hồn tin tưởng con người phải sống đúng cách chừng nào còn sống ở đời, [b] sau khi chết sẽ tới cái gần gũi và cái tương tự bản chất, dứt khoát dứt khỏi hệ lụy trần thế. Được nuôi dưỡng và huấn luyện như thế, Simmias và Cebes ơi, con người không còn lý do để lo sợ khi rời bỏ thể xác ra đi, linh hồn sẽ bị gió thổi tan nát, tứ tán, không còn là gì, không còn ở đâu, hoàn toàn ngừng tồn tại.

Socrates dứt lời, im lặng kéo dài. [c] Tiên sinh tỏ vẻ suy ngẫm điều vừa nói, đa số ngô bối cũng vậy. Cebes và Simmias trái lại thì thầm với nhau. Đưa mắt quan sát tiên sinh bất đồ cất tiếng: Sao? Chắc hẳn, quý hữu nghĩ trong lý luận bản thân bỏ sót điều gì? Dĩ nhiên vẫn còn nhiều điểm đáng ngờ và chẳng thiếu điểm phản bác dành cho bất kể ai muốn bàn luận thấu đáo đề tài. A, nếu bàn luận đề tài khác, hai quý hữu cứ tự tiện, bản thân không có ý kiến; trái lại, nếu cảm thấy khó khăn với đề tài ngô bối đang bàn, hai quý hữu đừng ngần ngại nói rõ quan điểm, đồng thời giải thích đường hướng, nếu nghĩ muốn nâng cao tầm mức lý luận. Hơn thế, nếu nghĩ sẽ thể hiện tốt đẹp hơn, hai quý hữu vui lòng mang bản thân đi theo tham dự cuộc bàn luận để giải quyết khó khăn. [d]

Vâng, đúng thế, hạ nhân sẽ nói sự thật tiên sinh hay, Simmias đáp. Cả hai có lúc gặp khó khăn, người này giục người kia đặt câu hỏi vì ngô bối muốn

nghe tiên sinh giải đáp, song lưỡng lự không dám quấy rầy, vì sợ ngộ nhỡ làm vấy tiên sinh buồn lòng trong cảnh bất hạnh hiện tại.

Nghe thấy thế Socrates mỉm cười lặng lẽ, đoạn cất tiếng nhỏ nhẹ: Trời đất ơi, Simmias! Bản nhân sẽ khó lòng thuyết phục người khác tin bản nhân không coi số phận hiện tại của mình là bất hạnh,[e] nếu không thể thuyết phục ngay cả hai quý hữu, nhất là quý hữu ngại bản nhân lúc này âu sầu, buồn bã hơn mọi lúc. Hình như quý hữu nghĩ về trực cảm tiên đoán tương lai bản nhân kém xa thiên nga. Khi biết mình sẽ chết thiên nga kêu lớn hơn, hay hơn thường lệ, vì vui mừng sẽ ra đi gặp thần linh thiên nga là đệ tử trung thành.[85a] Do nghĩ đến chết là sợ hết hồn, con người nói sai về thiên nga. Con người bảo lúc chết thiên nga rên rỉ, thiên nga rít kêu lần cuối, giọng náo nức vì buồn. Con người quên chim không hót khi đói, khi lạnh hay khi đau đớn; ngay cả họa mi, chim én, rẻ quạt, con người khẳng định, cũng không than, không hót vì sầu. Trái lại, bản nhân nghĩ, mấy chim vừa kể, kể cả thiên nga không hót, không kêu vì phiền muộn. Bản nhân tin số chim đó có khả năng dự báo, tiên tri cái tốt đẹp ở thế giới vô hình, vì là chim của siêu thần Apollo, [b] do thế riu rít, lú lo, vui vẻ vào ngày tử biệt sinh ly hơn bất kể lúc nào trong suốt cuộc đời. Và bản nhân tin bản nhân là nô lệ thực hiện việc làm như thiên nga, phục vụ thần linh tương tự; bản nhân đã tiếp nhận từ chủ nhân sức mạnh linh cảm không kém mấy chim, bản nhân không hề buồn phiền khi từ già cõi đời. Bởi thế, dù sợ làm mích lòng, quý hữu cứ nói, cứ hỏi tự nhiên chừng nào dám Mười Một Ông thành quốc Athens vẫn còn cho phép.

Đa tạ diễn tả tuyệt vời, Simmias đáp. Hạ nhân sẽ nói tiên sinh rõ nông nổi khó khăn trước, rồi Cebes sẽ kể sau vì sao không chấp nhận luận điểm tiên sinh đưa ra. Hạ nhân nghĩ, có lẽ tiên sinh cũng vậy, [c] đối với vấn đề như vấn đề hiện tại hiểu biết chính xác khó khăn hết sức nếu không phải bất khả, nhưng mặt khác hạ nhân cũng nghĩ chỉ có loại người kém cõi tột bực mới không cố gắng thử nghiệm những gì đã nói bằng mọi cách có thể, không buông rơi rời bỏ chừng nào chưa tự mình xem xét vấn đề từ mọi khía

cạnh. Đối với vấn đề ít nhất ngô bối phải làm bằng được một trong hai điều: Một là, ngô bối phải tìm hiểu từ nguồn khác hoặc khám phá cho bản thân sự thật bao quanh vấn đề. Hai là, nếu làm theo hai đường cũng không được, ngô bối đành chấp nhận trong số luận điểm con người ấp ủ luận điểm khả tín hơn hết, [d] khó bề bác bỏ, sử dụng luận điểm như chiếc bè chấp nhận rủi ro, can đảm vượt biển đi qua cuộc đời, trừ phi tìm thấy chiếc thuyền vững chắc thực hiện cuộc du hành an toàn, bớt hiểm nguy, nghĩa là lời thần linh phù hộ. Bởi thế, sau khi nghe tiên sinh nói, hạ nhân sẽ không ngại ngừng đặt câu hỏi, và trong tương lai sẽ không phải tự trách vì không nói những gì đang nghĩ bây giờ. Cebes và hạ nhân đã suy nghĩ luận điểm tiên sinh đưa ra, song ngô bối thấy hình như chưa thỏa đáng.

Cảm nghĩ rất ư chí lý, quý hữu tuổi đời còn trẻ ơi, [e] Socrates đáp, nhưng vui lòng cho bản nhân hay chưa thỏa đáng thế nào.

Thế này, hạ nhân nhận xét, Simmias tiếp lời. Tiên sinh có thể lý luận tương tự về hòa điệu, cây đàn, dây đàn, hòa điệu là cái gì vô hình, vô thể, tuyệt mỹ, vi diệu trong nhạc cụ dây căng đúng độ, cung phím điều hòa, [86a] trong khi cây đàn, dây đàn là vật chất, vật thể, hợp chất, trần thế, gần gũi cái bản chất phải chết. Bây giờ giả dụ cây đàn bị đập, dây đàn bị cắt hoặc chặt, theo luận điểm của tiên sinh, hòa điệu nhất định vẫn tồn tại, không hề bị hủy diệt; bởi phi lý hết sức cây đàn, dây đàn bản chất thế nào cũng tiêu ma vẫn tồn tại khi dây đàn đã đứt, trong khi hòa điệu gần gũi và cùng bản chất như cái siêu nhiên, cái bất tử không tồn tại mà tiêu ma [b] trước cái vốn phải tiêu vong. Tiên sinh sẽ nói hòa điệu đương nhiên vẫn tồn tại đâu đó như trước kia, gỗ và dây tất nhiên mục nát, suy tàn trước khi hòa điệu tan biến. Tiên sinh ơi, hạ nhân nghĩ chắc hẳn tiên sinh cũng biết đa số ngô bối thực sự giả định linh hồn là cái thuộc loại này; thể xác căng, tụ thành mối giữa cực điểm nóng, lạnh, khô, ướt, [c] linh hồn pha, hòa các cực điểm ấy khi cực điểm hòa hợp đúng cách theo mức độ cần thiết. Nếu linh hồn thực sự là hòa điệu, hiển nhiên khi thể xác co giãn, tăng giảm bất thường vượt quá điểm chuẩn, do ốm đau, bệnh tật hoặc rủi ro chi phối, đương nhiên

linh hồn phải chết tức thì theo đúng tiến trình, dù siêu hình đến mấy như bất kỳ hòa điệu nào, trong âm nhạc, trong tác phẩm nghệ thuật, trong khi cái tồn tại trong mỗi cơ thể phải tồn tại lâu dài, tới khi bị đốt cháy hay mục nát. Vậy cho biết ngô bối sẽ nói thế nào để trả lời người khẳng định [d] linh hồn, vì là phối hợp các nhân tố của thể xác, sẽ là thành phần đầu tiên tàn lụi trong tiến trình ngô bối gọi là chết?

Mở mắt thao láo, tiên sinh nhìn ngô bối dăm dăm, như thường làm, mỉm cười tự nhiên, rồi khoan thai cất tiếng: Nhận định của Simmias quả thực ý nghĩa. Nếu một trong hai quý hữu chuẩn bị sẵn sàng hơn bản thân, tại sao vị đó không trả lời vì xem ra Simmias lèo lái thảo luận rất ư tài tình. Tuy nhiên, bản thân nghĩ trước khi Simmias trả lời, ngô bối nên nghe đến lượt Cebes phê bình lập luận của bản thân, [e] ngô hầu ngô bối có đủ thời gian cân nhắc, suy xét sẽ nói gì. Sau khi nghe Cebes phản bác, một là ngô bối đồng ý với hai người, nếu nghĩ hai người đồng điệu với ngô bối, hai là, nếu hai người đối nghịch, ngô bối phải tiến hành bênh vực, triển khai luận điểm. Vậy, bắt đầu, Cebes. Quý hữu thắc mắc và nghi ngờ cái gì?

Thưa, thế này, Cebes đáp. Đối với tiện phu thảo luận dường như vẫn đứng im tại chỗ và sẵn sàng đón nhận phê bình như ngô bối thể hiện trước đây. [87a] Lập luận linh hồn tồn tại trước khi nhập vào thể xác hiện tại nghe rất thỏa đáng, có thể nói thuyết phục; tiện phu không thay đổi quan điểm đối với lập luận. Nhưng lập luận linh hồn vẫn hiện hữu đâu đó sau khi ngô bối chết, tiện phu nghĩ lập luận đó có vẻ vu khoát. Xin lưu ý. Tiện phu không đồng ý với phản bác của Simmias cho rằng linh hồn không mạnh, không bền bằng thể xác, vì tiện phu nghĩ linh hồn vượt xa về nhiều mặt. Luận điểm của tiên sinh có thể hỏi: Vậy tại sao quý hữu vẫn chưa chịu thuyết phục? Quý hữu có vẫn nghi ngờ khi thấy sau khi con người chết phần yếu vẫn tiếp tục tồn tại không? Quý hữu có nghĩ phần mạnh tất nhiên phải tồn tại lâu hơn không? [b] Thưa, đây là câu trả lời. Tiện phu muốn tiên sinh để ý tiện phu nói có phải không. Vì cũng như Simmias tiện phu muốn diễn tả ý nghĩa bằng hình ảnh. Tiện phu giả dụ người thợ dệt già vừa chết. Luận điểm



của tiên sinh dường như nói người đó không thực sự tàn lụi mà vẫn tồn tại đâu đó yên ổn, an toàn, rồi dẫn chứng sự kiện áo choàng người đó làm cho mình, mặc hàng ngày chưa suy tàn, vẫn tồn tại.[c] Nếu ai đó tỏ ý nghi ngờ tiện phu dám chắc tiên sinh sẽ hỏi giữa con người và áo choàng sử dụng thường nhật, sờn rách đương nhiên, thứ nào bền lâu; khi ai đó đáp thứ thứ nhất có thể bền hơn, tiên sinh sẽ nghĩ tiên sinh đã chứng minh rõ ràng người thợ dệt an toàn và yên ổn, vì vật thể kém bền chưa tiêu vong. Nhưng sự thực không phải vậy, Simmias, vì tiện phu muốn ý kiến của quý hữu nữa; ai cũng thấy người nói thế là nói càn, nói bừa. Người thợ dệt đã dệt và mặc nhiều áo choàng, mặc dù sống lâu hơn tất cả, song thế nào cũng tàn lụi trước tấm cuối cùng. [d] Nói vậy không có nghĩa con người yếu kém hoặc không bền bằng tấm áo. Tiện phu tin tưởng hình ảnh loại suy có thể áp dụng vào tương quan giữa linh hồn và thể xác; tiện phu thăm nghĩ người nào nói về hai thứ theo cách tương tự là nói phải, nói đúng, linh hồn sống lâu dài, thể xác tương đối yếu ớt, sống ngắn ngủi. Người đó có thể nói mỗi linh hồn sống lâu hơn nhiều thể xác, đặc biệt nếu linh hồn sống khá nhiều năm. Nếu thể xác liên tục thay đổi và phân hủy suốt cuộc đời, linh hồn không bao giờ ngừng thay thế phần tiêu hao, [e] nhưng hiển nhiên và tất nhiên, bất kể khi nào chết, linh hồn vẫn mặc tấm áo cuối cùng và chỉ tàn lụi trước tấm áo trong trường hợp này thôi. Vậy khi linh hồn tàn lụi, thể xác sẽ biểu thị tình trạng mong manh tự nhiên, ấy là tan rữa, biến dạng mau chóng. Vì thế ngô bối không thể chấp nhận quan điểm này và tin tưởng linh hồn tiếp tục tồn tại đâu đó sau khi ngô bối chết. [88a] Vì nếu ngô bối đồng ý dứt khoát hơn quý hữu, Simmias ơi, khẳng định với người sử dụng lập luận đó, nếu ngô bối đồng ý không những linh hồn con người tồn tại trước khi con người ra đời mà còn thừa nhận ngay cả sau khi chết không có lý do nào linh hồn một số không tồn tại, không tiếp tục tồn tại, sẽ không tồn tại, rồi cứ thế sống đi chết lại nhiều lần, nếu ngô bối đồng ý với người đó do năng lực trường tồn tự nhiên, do bản chất sinh tồn mãnh liệt, dù kinh qua giam cầm liên tiếp, linh hồn vẫn sống lâu hơn thể xác, tuy nhiên nếu sau khi đồng ý tất cả như thế, ngô bối vẫn không công nhận linh hồn không hề hấn do nhiều lần chào đời, cuối cùng không bị hủy diệt hoàn toàn trong một lần chết, người đó sẽ



nói không ai biết cái chết nào hoặc tách biệt nào của thể xác [b] gây nên tình trạng tiêu vong của linh hồn vì không ai trong ngô bối có thể tiến sâu tìm hiểu vấn đề. Trong trường hợp đó, quý hữu ơi, không ai trừ người mất trí mới dám quả quyết trực diện cái chết, trừ phi người đó có thể chứng minh linh hồn tuyệt đối bất tử và bất diệt. Nếu không thể, con người luôn luôn và tất nhiên cảm thấy khiếp đảm khi cái chết lại gần, vì sợ hãi và nghi ngờ trong tách biệt chia ly đặc biệt khỏi thể xác cuối cùng linh hồn sẽ bị hủy diệt hoàn toàn.

Nghe [c] hai người biểu lộ cảm nghĩ chống đối ngô bối cảm thấy khó chịu hết sức, như ngô bối trao đổi với nhau sau đó. Ngô bối đã hoàn toàn đồng ý qua thảo luận trước đó, song bây giờ hai người lại có vẻ đẩy ngô bối xuống hố hoang mang, dẫn ngô bối tới chỗ nghi ngờ không những những gì đã nói, mà còn cả những gì sẽ nói sau đó, có lẽ sợ một là ngô bối không đủ khả năng nhận xét, hai là đề tài tự nó có vẻ viển vông.

Echecrates. Yên chí, Phaedo, quý hữu có thể tin tưởng tiện nhân. Vì trong lúc lắng nghe quý hữu phát biểu tiện nhân cũng hồ nghi tương tự: Ngô bối nên theo luận điểm nào? Luận điểm của Socrates cực kỳ thuyết phục [d] thế mà bây giờ bị ngờ vực hoàn toàn. Luận điểm cho rằng linh hồn là hòa điệu đối với tiện nhân là luận điểm lôi cuốn đặc biệt, bây giờ cũng như mai sau; khi nghe nhắc tới luận điểm tiện nhân sự nhớ chính tiện nhân trước đây đã quan niệm như thế. Bây giờ cái tiện nhân thực sự cần, ngay từ đầu, là luận điểm khác để thuyết phục tiện nhân tin khi con người chết linh hồn không chết theo. Vậy, trời ơi, cho tiện nhân hay, Socrates đề cập luận điểm thế nào? Tiên sinh có tỏ dấu hiệu bực bội như đa số quý hữu không, hay lảng lạng ra sức cứu vớt luận điểm? [e] Tiên sinh có thực sự cứu vớt được không? Nói cho ngô bối hay đầy đủ, chính xác và chi tiết.

Phaedo. Tin bị nhân đi, Echecrates, trước đây tiên sinh vẫn thường khiến bị nhân ngạc nhiên. Bị nhân phục tài, song chưa bao giờ như lần này. Bị nhân thầm nghĩ chắc hẳn tiên sinh đã có sẵn câu trả lời, sự thật là vậy, không có

gì lạ lùng cả; [89a] nhưng cái đặc biệt gây ấn tượng với bĩ nhân trước hết là cung cách vui vẻ, hòa nhã, kính cẩn tiên sinh tiếp nhận phản bác của hai thanh niên, tiếp đến nhanh nhẩu nhận ra hậu quả cuộc đàm luận ảnh hưởng ngô bối thế nào, và cuối cùng khéo léo xoa dịu nỗi buồn, kêu gọi làm như ngô bối là đoàn quân bại trận đang chạy trốn, đang tan tác hãy quay trở lại, tập trung nghị lực, khuyến khích ngô bối tham gia cùng tiên sinh theo đuổi cuộc tìm hiểu.

E. Ông làm thế nào?

P. Bĩ nhân sẽ nói quý hữu hay. Chẳng định mà nên bắt đờ bĩ nhân ở bên phải, ngồi trên ghế thấp, tiên sinh ngồi trên giường cao. Vì thế ông đưa tay xoa đầu vuốt ngược tóc gáy [b] như thường làm nhiều lần. Nhìn lộn tóc quăn quăn liên tục trên chóc ông nói: Phaedo, bản nhân nghĩ có lẽ ngày mai quý hữu nên cắt mái tóc óng ả này đi.

Vâng, tiên sinh, bĩ nhân định vậy.

Ấy chớ nếu tin bản nhân.

Thưa, tại sao thôi?

Là thế này, ông nói. Vì hôm nay bản nhân sẽ cắt tóc bản nhân, quý hữu cắt tóc quý hữu, nghĩa là, nếu ngô bối để lập luận chết theo ngô bối, ngô bối không đủ khả năng làm lập luận sống lại. Hơn thế, nếu bản nhân là quý hữu, nếu để sự thật tuột thoát tầm tay, bản nhân sẽ phải tuyên thệ như quân lính Argive [c] không để tóc mọc nữa chừng nào quay lại chiến trường chiến đấu đánh bại lập luận của Simmias và Cebes mới thôi.

Nhưng, bĩ nhân phản đối, người ta nói ngay Heracles cũng chẳng thể đánh lại cả hai.

Vậy quý hữu nên gọi bản nhân là Iolaus, chừng nào trời còn sáng.

Thưa, vâng, bị nhân sẽ gọi tiên sinh, nhưng trong trường hợp này như Iolaus gọi Heracles, không phải Heracles gọi Iolaus.

Kết quả chẳng khác tí nào, tiên sinh tiếp lời. Song trước hết ngô bối phải cẩn thận canh chừng, tránh xa nguy hiểm số một.

Thưa, thế là thế nào? Bị nhân hỏi.

Thế này. [d] Trở thành kẻ ghét lý luận, tiên sinh nói, như người ta hóa ra đứa ghét con người. Không có bất hạnh nào thế nhân phải gánh chịu khủng khiếp cho bằng bất hạnh ghét lý luận. Ghét lý luận và ghét con người phát triển theo đường tương tự. Ghét con người len lách xuất hiện do nhắm mắt tin tưởng người khác, không nhận xét, không phê phán. Quý hữu tin tưởng người này hoàn toàn thành thật, đàng hoàng, khả tín. Thời gian ngắn sau đó quý hữu thấy người này giả dối, lừa lọc, bất tín. Sự thể tương tự xảy ra thường xuyên. Bất mãn liên tiếp với người [e] quý hữu tin tưởng là bạn thân thiết, gần gũi nhất đời, thế rồi cuối cùng sau nhiều cọ xát, bực tức liên miên, quý hữu đi tới chỗ ghét bỏ mọi người và tin tưởng không có ai trên trần gian tử tế, thành thực, thân tình cả. Quý hữu chưa chứng kiến sự thể như thế ư?

Thưa, bị nhân chứng kiến rồi.

Quý hữu hẳn cảm thấy tình trạng sự việc như vậy đáng trách, tiên sinh tiếp lời, và hiển nhiên bắt nguồn từ cố gắng muốn có giao tế nhân sinh mà không có khả năng nhận thức cần thiết sinh hoạt nhân sinh thế nào, vì khả năng như thế sẽ dẫn con người tới chỗ tin tưởng, cái trong thực tế là thực, [90a] số người hết sức tốt và số người vô cùng xấu đều rất hiếm, số người ở giữa hai cực điểm đông đảo.

Tiên sinh muốn nói thế nào? Bị nhân hỏi.

Tương tự người rất cao và người rất thấp, ông đáp. Quý hữu có nghĩ tìm một người cực kỳ cao hoặc một người cực kỳ thấp là cực kỳ hiếm thấy

không? Hoặc con chó hay bất kể cái gì? Hay cái cực kỳ nhanh, cái cực kỳ chậm, cái cực kỳ xấu, cái cực kỳ đẹp, cái cực kỳ trắng, cái cực kỳ đen? Quý hữu có hay trong trường hợp như thế cái cực kỳ nhất ở hai cực thì hiếm và ít, nhưng cái ở giữa thì thừa và nhiều không?

Dạ, có, bỉ nhân nói.

Bởi thế, [b] tiên sinh nhấn mạnh, nếu tổ chức cuộc thi xấu xa, thế nào số người thắng, quý hữu biết chứ, cũng sẽ rất ít.

Thưa, chắc vậy.

Chứ gì nữa, ông nói, song lý luận thực ra không như con người về phương diện đó. Bản nhân chỉ vừa cất bước theo quý hữu dẫn đường chỉ lối. Không. Nét tương đồng dường như nằm ở chỗ này. Khi bắt đầu người thiếu khả năng trong lý luận đặt niềm tin vào lý luận coi như đúng, thế rồi ngay sau đó lại nghĩ lý luận sai (vì có khi lý luận đúng, có khi lý luận sai); cứ như thế với lý luận khác, rồi lý luận khác nữa. Quý hữu thừa biết, nhất là người bỏ thì giờ nghiên cứu mâu thuẫn cuối cùng tin tưởng chính họ đã trở nên hết sức thông thái, [c] và khác hẳn mọi người, chỉ họ biết không hề có thành thật hay khả tín trong bất kỳ sự kiện hay lý luận nào. Mọi thứ ở đời chỉ chuyển hướng này, quay hướng nọ, nhấp nhô lên xuống như luồng nước trong eo biển Euripos, không lúc nào đứng im ở nguyên tại chỗ.

Tiên sinh nói đúng ời là đúng, bỉ nhân nhận định.

Ờ, giả dụ, Phaedo ời, ông tiếp lời, nếu có lý luận chân thực, khả tín, có thể tìm hiểu, nếu có người, song vì qua kinh nghiệm lý luận như thế, lý luận khi đúng, khi sai, [d] không trách cứ bản thân, không nghĩ bản thân thiếu khả năng chuyên môn, thay vì thế bằng lòng, do ngán ngẫm, sau đó vui vẻ chuyển đổi trách cứ bản thân sang trách cứ lý luận, cuối cùng suốt đời chán ghét, chê bai lý luận, bởi thế không còn cơ may biết sự thật về thực tại; sự thể như vậy có đáng thương không hở?

Thưa, trời ơi, quá đi chứ lị, bị nhân phụ họa.

A, đúng rồi, ông nói, đó là điều đầu tiên ngô bối phải canh chừng; ngô bối không nên để điều đó lên vào tâm trí khiến lý luận trở thành vớ vẩn, viển vông; [e] trái lại ngô bối phải công nhận về mặt kiến thức ngô bối vẫn còn bệnh hoạn, què quặt; ngô bối phải chuẩn bị tinh thần, cố gắng hết sức trở thành khỏe mạnh, cường tráng, Phaedo và thân hữu hiện diện ở đây phần nào vì cả cuộc đời sắp tới, bản nhân trực tiếp do cái chết lơ lửng trước mặt. [91a] Bởi lúc này nhìn điều đó bản nhân không nhìn với thái độ triết lý mà với tác phong hoàn toàn vô học. Bản nhân hăm hở tìm cách qua mặt quý hữu trong lý luận. Quý hữu biết trong lý luận người không có giáo dục chân thực không quan tâm tới sự kiện bàn luận mà chỉ bận tâm làm thế nào mọi người chấp nhận quan điểm của mình. Ừ, lúc này bản nhân cảm thấy bản nhân ở tình trạng tồi tệ như họ, chỉ khác là lo lắng của bản nhân không phải thuyết phục người nghe (trừ phi ngẫu nhiên) mà làm nảy nở trong lòng niềm tin mãnh liệt. Vì thế bản nhân cân nhắc hoàn cảnh, quý hữu thân thiết thấy không bản nhân vụ lợi, ích kỷ nhường nào! Bản nhân nghĩ nếu luận điểm của bản nhân mà đúng, tin theo là phải; nếu trái lại, chết là hết, [b] bất luận thế nào trong thời gian ngắn ngủi trước khi chết bản nhân sẽ không rên rỉ, than vãn khiên thân hữu khó chịu; suốt mướt vớ vẩn như thế sẽ không tiếp tục tồn tại với bản nhân (như vậy là bất hạnh) mà sẽ tàn lụi ngay sau đó. Simmias và Cebes quý mến, đó là tinh thần qua đó bản nhân sửa soạn đi vào tranh luận với quý hữu. Phần mình nếu chấp nhận ý kiến bản nhân, quý hữu nên nghĩ rất ít tới Socrates, [c] trái lại rất nhiều tới sự thật. Nếu nghĩ điều bản nhân nói là thật, quý hữu nên đồng ý chấp nhận; nếu không, chống đối, bác bỏ bằng mọi lý luận quý hữu sở đắc. Quý hữu không nên để bản nhân trong lúc hăng hái, say sưa đánh lừa cả bản nhân lẫn quý hữu, rồi như con ong để lại nọc độc khi cất cánh bay đi.

Ừ phải, ngô bối phải tiến hành, tiên sinh tiếp tục. Nhớ nhắc cho bản nhân nhớ quý hữu nói gì, nếu thấy trí nhớ bản nhân có vẻ mù mờ, chuệnh choạng. Bản nhân nghĩ Simmias đây nghi ngờ khôn xiết; Simmias lo sợ

mặc dù siêu hình, vi diệu hơn thể xác, nhưng linh hồn sẽ bị hủy diệt trước thể xác, [d] vì thuộc loại như hòa điệu. Cebes trái lại có vẻ đồng ý với bản thân linh hồn bền bỉ hơn thể xác, song lại nghĩ không ai biết, sau khi nhập vào rất nhiều thể xác, thể xác mai một, rồi bỏ thể xác cuối cùng ra đi, linh hồn có tàn lụi hay không. Cebes nghĩ chết có lẽ đúng vậy, linh hồn tiêu vong, vì thể xác không bao giờ ngừng tàn lụi. Bản thân nghĩ có đúng không hở Simmias và Cebes, đây là vấn đề ngô bối phải tìm hiểu chứ gì?

Hai người đồng ý vấn đề là vậy. [e]

Thế, tiên sinh hỏi, hai quý hữu có bác bỏ tất cả lý luận ngô bối đưa ra trước đó không, hay chỉ phần nào?

Chỉ phần nào, hai người cùng đáp.

Vậy, ông nói, ý kiến quý hữu ra sao về phát biểu ngô bối đưa ra nhận thức là hồi tưởng, nếu sự thật là vậy, chắc hẳn linh hồn phải tồn tại đâu đó [92a] trước khi nhập vào thể xác?

Phần riêng, Cebes đáp, tiện phu thấy lúc đó luận điểm hoàn toàn thuyết phục, bây giờ tiện phu cũng tin như thể hơn bất kỳ luận điểm nào.

Đúng rồi, Simmias phụ họa, ý kiến tương tự ý kiến hạ nhân; hạ nhân sẽ hết sức ngạc nhiên nếu thay đổi quan niệm về vấn đề đó.

Nhưng sẽ phải thay đổi, quý hữu thành quốc Thebes ơi, Socrates nói, nếu vẫn tin hòa điệu là vật thể hợp chất, và linh hồn là hòa điệu phối hợp yếu tố vật chất ở tình trạng giăng co. Bản thân tưởng tượng tự mình quý hữu cũng sẽ không chấp nhận quan niệm khẳng định hòa điệu hợp chất [b] tồn tại trước yếu tố cấu thành hòa điệu. Hay là quý hữu?

Nhất định không, tiên sinh.

Quý hữu không thấy đó thực ra chỉ là cái ngô bối nói khi quý hữu bảo linh hồn tồn tại trước khi nhập vào thể xác con người, và đó cũng chỉ là cái bao gồm yếu tố chưa tồn tại? Đương nhiên hòa điệu không hề giống cái quý hữu so sánh. Cây đàn, dây đàn, âm thanh trần trụi tồn tại trước; hòa điệu xuất hiện sau, [c] cấu tạo sau cùng và hủy diệt trước tiên. Phát biểu này có sẽ hòa hợp với phát biểu trước không?

Chẳng tí nào, Simmias đáp.

Nhưng, Socrates nói, nếu phát biểu nào cũng bắt buộc phải hòa hợp, phát biểu đó sẽ là phát biểu về hòa điệu.

Vâng, đúng thế, Simmias đồng ý.

Nghĩa là, Socrates nhấn mạnh, giải thích này không hòa hợp với giải thích của quý hữu. Vậy quyết định quý hữu ưa thích luận điểm nào: nhận thức là hồi tưởng hay linh hồn là hòa điệu?

Hạ nhân hoan hỉ chấp nhận luận điểm trên, chẳng chút ngần ngại, tiên sinh, vì đã được chứng minh, còn luận điểm dưới [d] chưa được chứng minh, hạ nhân chỉ chấp nhận vì tình trạng có thể thật và có lẽ thật, đó là lý do tại sao đa số người đời tin tưởng. Nhưng hạ nhân biết luận điểm mà chứng cứ chỉ căn cứ vào tình trạng có lẽ đúng là hão huyền. Nếu không để ý cẩn thận thế nào tiên sinh cũng bị luận điểm đánh lừa, như trong hình học và bất kể cái gì. Trái lại, luận điểm về hồi tưởng và nhận thức khác hẳn, đề bạt căn cứ trên giả thiết xứng đáng được công nhận; khẳng định linh hồn hiện hữu trước khi nhập vào thể xác, luận điểm hiển nhiên tương ứng hoặc thích hợp với mức độ linh hồn sở đặc bản chất tối hậu của thực thể; luận điểm hạ nhân tin tưởng hạ nhân hoàn toàn có lý công nhận. Bởi thế, hạ nhân không thể do tự mình hay do người khác công nhận [e] luận điểm linh hồn là hòa điệu.

Thế vấn đề này thì sao, Simmias? Quý hữu có nghĩ hòa điệu hoặc bất kể hợp chất nào ở trạng thái khác trạng thái yếu tố cấu thành hòa điệu là tự nhiên không? [93a]

Thưa, không, Simmias đáp.

Theo chỗ bản nhân nghĩ hòa điệu cũng không thể ảnh hưởng hay bị ảnh hưởng khác với yếu tố cấu thành hòa điệu.

Simmias đồng ý.

Bởi thế phải giả định hòa điệu không điều khiển yếu tố cấu thành hòa điệu, mà yếu tố cấu thành hòa điệu điều khiển hòa điệu.

Simmias tán thành.

Bởi thế hòa điệu không hề gây chuyển động, tạo âm thanh hay làm bất kể cái gì, cung cách trái ngược cung cách yếu tố cấu thành hòa điệu.

Quả thật không hề, Simmias nói.

Bản chất mỗi hòa điệu có phụ thuộc cung cách hòa điệu đã được hòa hợp không?

Hạ nhân không hiểu, Simmias đáp.

Nếu hòa hợp đầy đủ hơn, nghĩa là, ở mức độ lớn hơn (giả thử việc này khả dĩ), hòa điệu đương nhiên đầy đủ hơn, ngược lại nếu hòa hợp kém đầy đủ, [b] nghĩa là, ở mức độ nhỏ hơn, hòa điệu tất nhiên kém đầy đủ.

Chắc chắn.

Sự thế có đúng với linh hồn không? Linh hồn này đầy đủ hơn linh hồn kia, hoặc không đầy đủ bằng linh hồn kia, ngay cả ở giới hạn, mức độ nhỏ nhất?



Nhất định không thể thế được.

Thế thì, trời ơi, xin lắng nghe cẩn thận, tiên sinh nói. Người ta bảo có linh hồn sáng suốt, đạo đức, tử tế, có linh hồn ngu muội, xấu xa, độc ác. [c] Nói thế có đúng không hở?

Thưa, đúng quá.

Vậy người chủ trương luận điểm linh hồn là hòa điệu sẽ giải thích thế nào về chuyện tử tế và độc ác hiện diện trong linh hồn? Liệu người đó có sẽ miêu tả hai thứ là hòa điệu khác và không có hòa điệu không? Người đó có sẽ nói linh hồn tốt được hòa hợp, không những chính nó là hòa điệu, mà còn chứa trong nó hòa điệu khác, trong khi linh hồn xấu không hòa hợp nên không chứa hòa điệu khác trong chính nó, phải không?

Hạ nhân thực tình không biết nói thế nào, Simmias đáp, song hiển nhiên người chủ trương luận điểm phải nói đôi điều tương tự.

Nhưng ngô bối [d] đã đồng ý, ông nói, dù thế nào linh hồn này cũng không hơn, không kém linh hồn kia, nghĩa là, hòa điệu này cũng không đầy đủ hơn, hoặc không đầy đủ bằng hòa điệu kia, phải không?

Thưa, phải.

Dù thế nào cái không hơn, không kém là hòa điệu cũng không kém, không hơn là hòa hợp, đúng không?

Thưa, đúng.

Cái hòa hợp không hơn, không kém có thể tham dự không kém, không hơn với hòa điệu, hay có thể tham dự ngang bằng?

Ngang bằng.

Nếu [e] linh hồn này không hơn, không kém linh hồn kia, linh hồn này có hòa hợp tới mức độ hay giới hạn tương tự không?

Thưa, tới.

Nếu tới, linh hồn này sẽ không tham dự nhiều hơn với không hòa điệu hoặc hòa điệu?

Chắc chắn không.

Đó là sự thật, nếu độc ác không phải là hòa điệu, đạo đức là hòa điệu, liệu linh hồn này có độc ác hay đạo đức hơn linh hồn kia không?

Không thể.

Nhưng trái lại,[94a] Simmias ơi, theo bản thân, do lý luận xác đáng, nếu là hòa điệu, không có linh hồn nào sẽ tham dự với độc ác, vì hòa điệu đương nhiên, hoàn toàn là hòa điệu, không là cái gì khác, và sẽ không bao giờ tham dự với không hòa điệu.

Chắc chắn sẽ không.

Vì hoàn toàn, tuyệt đối là linh hồn, linh hồn sẽ không tham dự với độc ác?

Làm sao có thể, căn cứ vào những gì đã nói?

Vậy theo lý luận này linh hồn tất cả sinh vật đều hiện từ ngang bằng, nếu do bản chất linh hồn đều ngang bằng là linh hồn, không là cái gì khác.

Hạ nhân nghĩ vậy, thưa tiên sinh.

Lý luận của ngô bối có đúng, ông nói tiếp, và có dẫn tới kết luận này không, nếu giả thiết cho rằng linh hồn là hòa điệu là đúng? [b]

Thưa, nhất định không.

Xin hỏi thêm. Trong các phần cấu thành thể xác, quý hữu có thể kể phần nào ngự trị con người ngoài linh hồn, đặc biệt nếu là linh hồn khôn ngoan?

Thưa, không, hạ nhân không thể.

Theo quý hữu, linh hồn chiều chuộng hay chống lại cảm xúc của thể xác? Bản nhân muốn nói chẳng hạn bị nóng bức khát nước thể xác thèm uống, linh hồn bắt làm khác, không được uống; đói bụng, không cho ăn, bắt nhịn, và ngô bối thấy hàng ngàn cách linh hồn ngăn cản bản năng sinh tồn của thể xác. Có phải thế không? [c]

Thưa, đúng thế.

Ban này ngô bối cũng đã đồng ý nếu là hòa điệu linh hồn sẽ không bao giờ lạc điệu, mâu thuẫn với độ tăng, độ giảm, độ rung hoặc bất kỳ tình trạng nào của hàng dây hay bộ phận cấu thành, trái lại luôn luôn đi theo, không bao giờ hướng dẫn bộ phận?

Vâng, ngô bối đã đồng ý như thế, dĩ nhiên.

Nhưng bây giờ ngô bối thấy rõ ràng linh hồn hoạt động theo cách đối nghịch; linh hồn hướng dẫn mọi yếu tố cấu thành linh hồn, chống đối hầu như mọi yếu tố [d] trong mọi việc suốt cuộc đời, hướng dẫn mọi cung cách, sử dụng mọi hình thức kiểm soát, trừng trị, có lúc bằng phương pháp khe khắt, thô bạo như phương pháp áp dụng trong huấn luyện thể dục, đào luyện y khoa, có lúc nhẹ nhàng đe dọa, mắng mỏ, có lúc dịu dàng khuyến khích, có lúc chuyện trò với thèm muốn, đam mê, sợ hãi như thể linh hồn toàn toàn tách biệt, khác hẳn mấy thứ, như thể linh hồn là vật thể này nói chuyện với vật thể kia khác hẳn. Y hệt Homer miêu tả trong Odysseus chỗ Odysseus dấm ngực bảo tim bình tĩnh lắng nghe: Kiên nhẫn, tim ơi! Mi đã im lặng đón nhận nhục nhã gấp bội thể này. Quý hữu có nghĩ khi viết câu thơ đó thi sĩ nghĩ [e] linh hồn là hòa điệu, cái có thể ngả nghiêng vì cảm xúc

của thể xác không? Thi sĩ có coi linh hồn có thể chế ngự và kiểm soát cảm xúc, tự nó là cái quá ư siêu linh hơn hòa điệu không?

Thưa, trời ơi, tiện phu thấy sự thể dường như vậy, tiên sinh.

Vậy, quý hữu trai trẻ ơi, trong trường hợp đó ngô bối hoàn toàn sai lầm khi nói linh hồn là hòa điệu. [95a] Nếu nói thể ngô bối sẽ không đồng ý với Homer thi sĩ siêu linh và mâu thuẫn với chính ngô bối.

Chắc vậy.

Không sao, Socrates tiếp tục. Bản nhân nghĩ làm Harmonia thành quốc Thebes vừa lòng đẹp ý ngô bối đã đạt thành công đáng kể. Thế còn Cadmus thì sao, Cebes quý mến? Ngô bối sẽ xử sự thế nào và lập luận ra sao để ông vui lòng ưng ý?

Tiện phu nghĩ, Cebes nói, tiên sinh sẽ tìm ra cung cách. Lý luận tiên sinh trưng nêu về luận điểm hòa điệu vượt xa mọi hiểu biết đối với tiện phu. Lúc Simmias kể khó khăn đương sự bắt gặp, ngạc nhiên hết sức, tiện phu tự hỏi [b] ai có thể bàn luận với lý luận của đương sự, tiện phu hoàn toàn ngỡ ngàng khi thấy tức thì đương sự không thể cưỡng lại lý luận của tiên sinh tấn công phủ đầu tới tấp. Bởi thế tiện phu không lấy làm lạ nếu lý luận của Cadmus sẽ chịu chung số phận.

Quý hữu quý hóa, Socrates tiếp tục, đừng quá lời kéo ảnh hưởng tai hại tác động bất xứng lý luận ngô bối sắp đưa ra. Chuyện đó ngô bối để thần linh quyết định, song ngô bối sẽ nắm chặt, bám sát theo cung cách Homer xem trong điều quý hữu nói có gì đặc biệt. Toàn bộ vấn đề quý hữu đòi hỏi là thế này: Quý hữu chủ trương phải chứng minh linh hồn bất tử, bất diệt [c] nếu không niềm tin của triết gia sắp chết tin rằng sau khi chết triết gia sẽ vui sướng ở dưới cõi âm vì đã sống, đã chết theo triết học hơn sống theo cách khác sẽ là ngu muội, ngớ ngẩn, đần độn. Chứng minh linh hồn mãnh liệt, nghĩa là siêu linh, linh hồn hiện hữu trước khi con người ra đời, tất cả

chuyện này, quý hữu nói, không chứng tỏ linh hồn bất tử mà chỉ chứng tỏ linh hồn sống lâu. Nói linh hồn tồn tại rất lâu từ trước, linh hồn biết nhiều, sống nhiều [d] không có nghĩa vì thế linh hồn bất tử; thực ra khi nhập vào thể xác con người là linh hồn bắt đầu tình trạng hủy diệt như căn bệnh phát sinh; sau đó linh hồn sẽ sống cuộc đời trong tình trạng cực nhọc gia tăng, lần đường nhọc nhằn, cuối cùng sẽ tới tình trạng hủy diệt ngô bối gọi là chết. Quý hữu cũng nói không hề có khác biệt đối với lo sợ mỗi người ngô bối hằng mang nếu linh hồn đi vào thể xác một lần hay nhiều lần, vì theo lẽ tự nhiên trừ kẻ mất trí còn ai cũng sợ chết nếu không biết và không thể chứng minh linh hồn bất tử. Bản nhân nghĩ, Cebes, đó là bản chất lý luận, thực chất chống đối quý hữu chủ trương. Bản nhân nhắc lại, nhắc lại rõ ràng, không phải một lần mà hơn một lần, phòng trường hợp ngô bối bỏ sót điểm nào, [e] và phòng trường hợp quý hữu muốn thêm hay bớt cái gì tùy ý.

Thưa, Cebes đáp, tiện phu không muốn thêm hay bớt cái gì lúc này; quan điểm rõ ràng như tiên sinh nói.

Đến đây im lặng một lúc khá lâu, trầm tư suy nghĩ, sau đó tiên sinh từ tốn tiếp lời: Cebes, vấn đề quý hữu đề cập không phải tầm thường, vì đòi hỏi tìm hiểu sâu xa, đầy đủ nguyên nhân đằng sau sinh và diệt, nguyên nhân thúc đẩy trở thành hiện hữu và tàn lụi tất nhiên. [96a] Nếu quý hữu muốn bản nhân sẽ kể kinh nghiệm bản thân về liên hệ này; tiếp theo, nếu thấy có cái gì có vẻ hữu dụng trong chuyện bản nhân kể, quý hữu có thể sử dụng làm phản biện để thuyết phục ngô bối.

Vâng, tiện phu chắc chắn muốn vậy.

Thế thì lắng nghe, Cebes, bản nhân sẽ kể. Lúc còn trẻ bản nhân ham mê kiến thức đó lạ kỳ, người ta gọi là tìm hiểu thiên nhiên, vì bản nhân nghĩ đó là kiến thức tuyệt vời để hiểu nguồn gốc mọi vật, tại sao mọi vật sinh ra, tại sao mọi vật biến đi và tại sao mọi vật tồn tại. Trong khi tìm hiểu bản nhân thường băn khoăn tới lui thứ nhất với câu hỏi về vấn đề chẳng hạn thế này. [b] Có phải khi nóng và lạnh tác động gây nên tình trạng lên men hay hư

thối, như có người nói, sinh vật nảy nở, phát triển không? Ngô bối có suy nghĩ bằng máu, lửa, hoặc không khí không? Hay không bằng mấy thứ này, trái lại do óc nuôi dưỡng cảm xúc thính giác, thị giác, khứu giác, từ đó ngô bối có ký ức và ý niệm, từ ký ức và ý niệm khi ở trạng thái tĩnh lặng ngô bối có hiểu biết? Rồi trong khi tìm hiểu cung cách số vật thể này tàn lụi thế nào, cái gì xảy ra trên trời, cái gì diễn ra dưới đất, cuối cùng bản nhân đi đến kết luận bản nhân không có tí nào năng khiếu tự nhiên [c] về hình thức tìm hiểu này. Bản nhân sẽ kể quý hữu hay chứng cứ đầy đủ. Tìm hiểu như thế khiến bản nhân đui mù hoàn toàn ngay cả với vật thể bản nhân và người khác nghĩ bản nhân đã biết rõ ràng, nên bản nhân không biết cái bản nhân nghĩ bản nhân biết trước đây, biết bao sự vật khác, và đặc biệt con người phát triển ra sao. Trước đó bản nhân nghĩ hiển nhiên ai cũng biết con người phát triển qua ăn, uống vì thực phẩm làm thịt nảy nở, [d] xương gia tăng, và theo cung cách tương tự phần thích hợp tăng bồi mọi phần cơ thể, nên con người phát triển từ khối nhỏ ban đầu thành khối lớn về sau, người nhỏ bé trở thành người to lớn. Lúc đó bản nhân nghĩ như vậy. Quý hữu có nghĩ như vậy hợp lý không?

Thưa, có, Cebes đáp.

Vậy để ý điểm này nữa. Bản nhân nghĩ ý kiến của bản nhân thỏa đáng, khi người cao lớn đứng cạnh người nhỏ bé người cao lớn cao hơn cái đầu, tương tự như trường hợp hai con ngựa. Thế này càng rõ hơn, [e] bản nhân nghĩ mười lớn hơn tám vì thêm hai, hai sai dài hơn một sai vì vượt nửa chiều dài.

Ý kiến tiên sinh thế nào về sự kiện đó? Cebes hỏi.

Trời đất ơi, bản nhân không tin bản nhân biết nguyên nhân bất kỳ sự vật nào trong số vừa kể. Khi quý hữu cộng một với một bản nhân không biết một thứ nhất hay một thứ hai trở thành hai, hay cả hai trở thành hai [97a] do cộng một này với một kia. Bản nhân không hiểu làm thế nào, khi sáp lại gần nhau, hoặc để một này bên một kia, hợp nhất như thế lại là nguyên nhân để

hai một trở thành hai, trong khi tách ra mỗi một là một, hai một không là hai. Và bản thân cũng không tin khi một vật bị chia, sự chia là nguyên nhân khiến vật đó trở thành hai, [b] bởi bây giờ nguyên nhân trở thành hai là tình trạng đối nghịch, vì hai vật để gần và cộng với nhau, nhưng bây giờ tình trạng là vật này bị lấy đi và tách khỏi vật kia. Bản thân cũng không thể thuyết phục bản thân hiểu vật thể hoặc bất kể cái gì hình thành như thế nào để trở thành một; tóm lại, hiểu tại sao sự vật xuất hiện, tàn lụi hoặc tiếp tục hiện hữu theo phương pháp tìm hiểu này. Vì thế cuối cùng bác bỏ, bản thân mày mò tìm ra phương pháp của mình.

Một hôm bản thân nghe người đọc cuốn sách bảo là của Anaxagoras [c] khẳng định Trí Tuệ điều khiển và là nguyên nhân của mọi vật thể. Bản thân hoan hỉ chấp nhận luận thuyết; bản thân thấy xem ra hợp lý Trí Tuệ là nguyên nhân của vạn vật; bản thân tự nhủ nếu sự thật là vậy, Trí Tuệ sẽ đặt để, sắp xếp mỗi vật thể theo cung cách tuyệt hảo hơn hết. Nếu muốn khám phá nguyên nhân của mỗi vật thể cá biệt, tại sao sinh ra, tại sao tàn lụi hoặc tại sao tồn tại, ngô bối phải khám phá [d] cung cách tuyệt hảo để vật thể tồn tại, tác động, chịu tác động theo bất cứ cung cách nào. Căn cứ vào chuỗi suy tư, tiền đề này, con người chỉ cần tìm hiểu cái gì tốt đẹp và thích hợp hơn hết đối với vật thể này hoặc vật thể khác. Sau đó đương nhiên con người cũng sẽ biết cái gì tồi tệ hơn hết, vì đó là phần của hiểu biết tương tự. Nghĩ đến đề tài bản thân vui sướng khôn xiết. Bản thân thầm nghĩ bản thân đã tìm thấy trong Anaxagoras vị thầy uy tín giảng giải nguyên nhân sự vật đúng như lòng mong ước, [e] bản thân hy vọng trước hết ông sẽ nói cho hay trái đất dẹt hay tròn, sau đó ông sẽ tiếp tục giải thích chi tiết cho biết tại sao tất yếu lại như thế, nói cho tường cái gì tuyệt vời, và tuyệt vời hơn hết là trái đất mang hình thù đó. Nếu ông nói trái đất là trung tâm vũ trụ bản thân nghĩ ông sẽ cắt nghĩa tỉ mỉ trái đất ở vị trí đó là tuyệt vời; nếu ông trình bày điểm này rõ rệt, bản thân sẵn lòng không bao giờ muốn biết nguyên nhân nào khác. [98a] Bản thân cũng sẵn sàng theo cách tương tự tìm hiểu mặt trời, mặt trăng và thiên thể khác, tốc độ tương đối, quỹ đạo cùng mọi hiện tượng liên hệ tới vật thể vừa kể, đồng thời lắng nghe ở

mức độ tuyệt hảo mỗi vật thể tác động và chịu tác động thế nào. Bản nhân không hề nghĩ, từng nói Trí Tuệ điều hành mọi vật thể, Anaxagoras sẽ đưa ra bất kể nguyên nhân nào để giải thích vật thể hiện hữu như thực tại, trừ như thế là tuyệt vời. Bản nhân nghĩ một khi đã giải thích cái tuyệt vời đối với mỗi vật thể như nguyên nhân [b] đối với mỗi vật thể và nguyên nhân tổng quát cho mọi vật thể trong vũ trụ, ông sẽ tiếp tục giải thích cái tốt đẹp đặc biệt cho mỗi vật thể, cái tốt đẹp tổng quát cho mọi vật thể. Bản nhân sẽ không bán rẻ hy vọng lấy món tiền thật lớn lao. Bản nhân nôn nóng, hăm hở có cuốn sách của ông, bản nhân sẽ đọc ngẫu nhiên, mài miết nhằm biết càng sớm càng quý cái gì tuyệt vời và cái gì tồi tệ hơn hết.

Quý hữu ơi, hy vọng chứa chan nào ngờ tan thành mây khói, vì trong khi lần giở trang sách tiếp tục tìm hiểu bản nhân khám phá thấy tác giả không sử dụng Trí Tuệ, không trưng nêu nguyên nhân đối với trật tự điều hành vật thể mà chỉ kể nguyên nhân là nước, không khí, ê-the và nhiều thứ kỳ lạ khác. [c] Bản nhân có cảm tưởng tác giả thật chẳng khác gì người kể chuyện, bắt đầu nói những gì Socrates làm đều do trí tuệ; tiếp theo khi tìm cách trưng nêu lý do cắt nghĩa mỗi động tác bản nhân làm lại bảo bản nhân ngồi đây lúc này là vì thân thể gồm xương, cơ, gân, xương đều dẫn, ngăn cách bởi khớp, trong khi cơ có thể co, giãn, thịt và da nối cơ với nhau, [d] đồng thời che xương; vì thế khi xương giơ lên trong khớp, cơ co giãn nên bản nhân có thể khuyu, gấp chân tay, đó là nguyên nhân bản nhân ngồi đây hai chân co lại. Theo cung cách tương tự người đó sẽ tiếp tục giải thích tại sao bản nhân nói chuyện với quý hữu, người đó sẽ viện dẫn giọng nói, không khí, thính giác, hàng ngàn sự việc khác là nguyên nhân; nhưng người đó sẽ hoàn toàn quên không nhắc tới nguyên nhân thực sự, ấy là do người thành quốc Athens nghĩ kết án bản nhân là phải,[e] vì thế bản nhân nghĩ ngồi đây là phải, là đúng để chấp nhận bất kể hình phạt nào họ nghĩ áp đặt lên đầu lên cổ bản nhân là thích hợp. Bởi nhân danh linh khuyển Ai-cập xin thề cùng quý hữu. Gân này, xương này đáng lẽ đã ở Megara hay Boeotia từ lâu[99a] mang theo những gì chúng cho là tuyệt hảo, nếu bản nhân không nghĩ chấp nhận bất kể hình phạt nào thành quốc quyết định thay vì chạy



trốn, đào thoát là phải lẽ và hợp lý. Nhưng gọi sự việc vừa kể là nguyên nhân nghe quá ư phi lý! Nếu bảo không có xương, không có gân, không có cơ, không có bộ phận khác làm nên cơ thể, bản thân không thể làm những gì bản thân quyết định, nói thế có lẽ đúng. Trái lại, nếu bảo sự việc đó là nguyên nhân những gì bản thân làm, bản thân chưa lựa chọn chiều hướng tuyệt hảo, mặc dù hành động theo trí tuệ, là nói theo cách hết sức mơ hồ, vu khống. [b] Cách nói đó chỉ hàm ý con người không thể phân biệt nguyên nhân thực sự với cái không có cái đó nguyên nhân sẽ không thể là nguyên nhân. Đó là lý do đa số người đời làm, lần mò trong bóng tối mà bảo đó là nguyên nhân, đặt tên cho nguyên nhân không thuộc về nguyên nhân. Bởi thế người này bảo trái đất cuốn xoáy, đứng im do bầu trời nâng đỡ; người kia bảo trái đất như chiếc nắp lớn, phẳng không khí ở dưới đỡ nâng. [c] Nhưng cả hai chưa hề nghĩ tìm kiếm sức mạnh liên hệ tới sự việc này, sẵn sàng là tuyệt hảo để sự vật là tuyệt hảo, và cả hai cũng không nghĩ sức mạnh như thế có sức mạnh siêu phàm. Cả hai hy vọng rồi ra sẽ tìm thấy người khổng lồ mạnh khỏe, sống lâu, bất tử có khả năng nắm giữ thế giới với nhau, cả hai không lúc nào tin tưởng có cái thực sự tốt lành có khả năng gắn bó, ràng buộc mọi vật với nhau. Phần riêng bản thân sẽ vui hết sức nếu trở thành đệ tử của bất kể người nào giảng giải cho biết hoạt động của loại nguyên nhân đó. Nhưng bản thân hoàn toàn thất bại vì không tự mình tìm thấy hay học hỏi từ người khác. [d] Dầu thế bản thân chưa đến nỗi tuyệt vọng hoàn toàn, Cebes ơi, quý hữu có muốn bản thân miêu tả cho hay phương thức thứ hai bản thân tiến hành tìm kiếm nguyên nhân ra sao không?

Thưa, tiện phu quả thật rất muốn nghe, Cebes đáp.

Ở, sau đó, ông tiếp lời, khi đã mệt mỏi vì tìm hiểu sự vật, bản thân thà nhủ phải cẩn thận tránh né kinh nghiệm của người quan sát trực tiếp mặt trời khi nhật thực, vì trong số có người hóng mắt nếu không quan sát mặt trời phản chiếu trên mặt nước hoặc vật thể như thế. Ý nghĩ tương tự lướt qua tâm trí, [e] bản thân run sợ linh hồn sẽ hoàn toàn đui mù nếu bản thân

nhìn sự vật bằng mắt, tìm cách nắm bắt từng sự vật bằng giác quan. Vì thế bản nhân nghĩ bản nhân phải lẩn vào ý niệm, tìm hiểu sự thật về sự vật trên trần gian bằng ý niệm. Dẫu thế, có lẽ, loại suy vừa kể chưa đủ, vì rõ ràng bản nhân không thừa nhận [100a] tìm hiểu sự vật qua ngôn từ chỉ là bản tới hình ảnh phản chiếu, chứ không phải nhìn thẳng vào sự kiện khách quan. Tuy nhiên, dù sao, bản nhân khởi sự thế này: chấp nhận như giả thiết trong mỗi trường hợp luận điểm bản nhân cho là cụ thể hơn hết, tiếp theo coi là thực bất kể cái gì hợp với luận điểm, về nguyên nhân hay về cái gì, và coi là không thực bất kể cái gì không hợp với luận điểm. Bản nhân muốn giải thích nghĩa rõ hơn vì nghĩ hiện tại quý hữu không hiểu.

Không, trời ơi, quả thật không, Cebes nói, không rõ lắm.

Bản nhân [b] muốn nói thế này, ông tiếp tục. Không có gì mới mẻ, trừ những gì bản nhân nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhất là phần đầu, trong đàm luận hôm nay và nhiều lần trước kia. Bản nhân sẽ cố gắng giải thích quý hữu hay luận điểm về nguyên nhân bản nhân từng quan tâm, bản nhân sẽ quay lại nguyên tắc ngô bối nhắc tới nhiều lần trước đây và căn cứ vào đó tiến hành tìm hiểu. Bản nhân công nhận có cái đẹp tuyệt đối, cái tốt tuyệt đối, cái lớn tuyệt đối hiện hữu, do chính nó, trong chính nó. Nếu quý hữu chấp nhận và đồng ý những cái đó tồn tại, bản nhân hy vọng chứng tỏ cho quý hữu thấy nguyên nhân của bản nhân là gì, và chứng minh linh hồn bất tử.

Yên chí, tiện phu đồng ý, Cebes nói, tiên sinh kết luận mau lên. [c]

Vậy để ý, ông tiếp tục, quý hữu có tán thành với bản nhân điều tiếp theo không. Vì bản nhân nghĩ nếu có cái gì đẹp ngoài cái đẹp tuyệt đối, cái đẹp tự nó và chính nó, cái đó đẹp không vì lý do nào khác mà chỉ vì chia sẻ, dự phần trong cái đẹp tuyệt đối, bản nhân nói thế với mọi cái. Quý hữu có chấp nhận loại quan hệ nhân quả này không?

Thưa, có.

Bản nhân không công nhận và cũng không tìm hiểu nguyên nhân phức tạp khác nữa. Nếu có ai nói cho hay cái gì đó đẹp [d] vì màu sắc phong phú, hình dạng ngoạn mục, vân vân, bản nhân không để ý, bản nhân coi thường lý do, vì ngôn từ như thế chỉ khiến bản nhân lẫn lộn. Trái lại, cung cách đơn giản, mộc mạc và có lẽ vớ vẩn, bản nhân công nhận luận thuyết, mọi vật chỉ trở nên đẹp vì hiện diện, chia sẻ, liên hệ hoặc bất kể cái gì quý hữu mệnh danh tùy ý, với cái đẹp tuyệt đối; bản nhân không muốn nhấn mạnh vào bản chất liên hệ, song điều bản nhân biết chắc ấy là mọi vật đẹp là do cái đẹp tuyệt đối. Bản nhân nghĩ đó là câu trả lời ổn thỏa hơn hết bản nhân có thể trả lời bản thân và tha nhân. [e] Bản nhân tin tưởng nếu bám chặt luận thuyết, bản nhân sẽ không bao giờ sai lầm. Đó là câu trả lời an toàn trả lời bản thân và tha nhân là mọi vật đẹp là do cái đẹp tuyệt đối. Quý hữu có cũng nghĩ như thế không?

Thưa, có.

Do khổ lớn mà vật dụng lớn, vật dụng lớn hơn lớn hơn, do cỡ nhỏ mà vật dụng nhỏ, vật dụng nhỏ hơn nhỏ hơn?

Vâng.

Nếu có người nói cho hay người này cao hơn người kia cái đầu, người kia thấp hơn người này cái đầu, cũng như bản nhân quý hữu không chấp nhận ý kiến đó. [101a] Quý hữu phản đối, quý hữu chỉ nói lớn hơn là lớn hơn về khổ, khổ là nguyên nhân tạo nên lớn hơn; và nhỏ hơn chỉ là do cỡ nhỏ, cỡ nhỏ là nguyên nhân tạo ra nhỏ hơn. Quý hữu sẽ ngại nếu phải khẳng định người này lớn hơn hay nhỏ hơn bởi cái đầu, vì sợ bị phản đối, trước hết, lớn hơn là lớn hơn, nhỏ hơn là nhỏ hơn, bởi cùng vật dụng, [b] tiếp đến, lớn hơn là lớn hơn bởi cái đầu, là vật nhỏ, và sự thể xem ra kỳ lạ hết sức, nhất là vật dụng nhỏ làm con người lớn. Quý hữu có sợ điều đó hay không?

Dạ, có, Cebes vừa cười vừa đáp.

Và quý hữu sẽ ngại nói mười hơn tám là hai, hai là nguyên nhân của sự hơn; quý hữu sẽ nói mười hơn tám bằng số, số đó là nguyên nhân của sự hơn? Cũng như quý hữu sẽ sợ nói vật dụng hai sai dài hơn vật dụng một sai dài bằng nửa chiều dài, thay vì nói lớn hơn vì khổ lớn hơn, phải không?

Thưa, đúng thế.

Hơn nữa, quý hữu sẽ tránh không khẳng định, nếu một cộng một, việc cộng là nguyên nhân của hai, [c] hoặc nếu một chia ra, việc chia là nguyên nhân của hai. Quý hữu cũng sẽ lớn tiếng phản đối quý hữu không biết làm thế nào mỗi vật có thể phát sinh, trừ chia sẻ với thực tại đặc biệt vật đó dự phần. Và trường hợp bản thân vừa đề cập, quý hữu sẽ nói quý hữu không biết nguyên nhân nào để trở thành hai trừ dự phần vào thực tại hai, vật sẽ là hai phải chia sẻ với thực tại này, cũng như vật sẽ thành một phải dự phần vào thực tại một. Quý hữu sẽ khước từ việc cộng, việc chia và việc ly kỳ như thế để người thông thái gấp bội giải thích. Nhưng như họ nói, vì sợ bóng mình, [d] do thiếu kinh nghiệm đối với vấn đề, để bảo đảm an toàn, quý hữu bám chặt giả thiết và trả lời tùy tiện. Nếu có người phản bác giả thiết, quý hữu không thèm để ý, quý hữu không buồn trả lời chừng nào xem xét hậu quả đi theo giả thiết có tương hợp hay mâu thuẫn với nhau không. Khi phải giải thích giả thiết một cách hợp lý quý hữu sẽ tiến hành theo đường lối tương tự, nghĩa là, quý hữu sẽ đưa ra giả thiết khác, có vẻ tốt đẹp hơn giả thiết đầu [e] chừng nào đạt điểm khả dĩ chấp nhận đối với mục đích mới thôi. Đúng không? Nhưng quý hữu sẽ không xáo trộn hai giả thiết với nhau như người ưa ý tưởng mâu thuẫn thường làm bằng cách mỗ xê giả thiết và kết quả của giả thiết cùng lúc, nếu không có khác biệt, nghĩa là nếu quý hữu muốn khám phá phần nào sự thật về bất kể cái gì. Người như thế có lẽ sẽ nhất định không tranh luận một lời và cũng không mảy may quan tâm một tí về chuyện đó, vì họ thừa khôn ngoan khuấy động, trà trộn mọi chuyện với nhau và vẫn cảm thấy bằng lòng với chính mình, mặc dù lý luận của họ là mớ bòng bong. [102a] Trái lại, nếu là triết gia, bản thân nghĩ, quý hữu sẽ làm như bản thân miêu tả.

Điều tiên sinh nói đúng vô cùng, Simmias và Cebes cùng phụ họa.

Echecrates. Ô, Phaedo! Khẳng định với quý hữu, tiện nhân không ngạc nhiên. Đúng quá, tiện nhân thấy tiên sinh diễn tả rõ ràng kỳ lạ đối với bất kỳ ai ngay cả người kém thông minh.

Phaedo. Quả vậy, Echecrates, người hiện diện ở đây đều nghĩ tương tự.

E. Ngộ bối cũng vậy dù không có mặt, bây giờ mới nghe. Sau đó còn nói gì nữa?

P. Bì nhân nhớ khi điều vừa kể được chấp nhận, mọi người đồng ý [b] hình trạng hiện hữu dưới nhiều hình thức, hình trạng là thực tại quyết định, lý do tại sao hiện tượng được gọi theo hình trạng là do chia sẻ, tham dự với hình trạng, tiên sinh hỏi tiếp: Nếu quan niệm như thế, theo bản nhân, khi nói Simmias cao hơn Socrates, và thấp hơn Phaedo, quý hữu có ý nói Simmias sở đắc lúc đó cả thuộc tính cao lẫn thuộc tính thấp không?

Thưa, có.

Nhưng bây giờ quý hữu có thừa nhận, ông tiếp lời, phát biểu Simmias cao hơn Socrates không hoàn toàn diễn tả đúng sự thật? Thực ra Simmias không thực sự cao hơn vì đương sự là Simmias [c] mà vì chiều cao của đương sự. Cũng như đương sự không cao hơn Socrates vì Socrates là Socrates, mà vì Socrates thấp hơn so với chiều cao của đương sự.

Thưa, đúng vậy.

Cũng như Simmias không thấp hơn Phaedo vì Phaedo là Phaedo, mà vì chiều cao của Phaedo so với chiều thấp của Simmias.

Vâng, đúng thế.

Vậy theo cách này có thể nói Simmias vừa cao vừa thấp vì ở giữa hai chiều; vượt chiều thấp của người này bằng chiều cao, [d] thua chiều cao của người kia bằng chiều thấp của đương sự. Đến đây chợt nghe nói thế tiên sinh vừa mỉm cười vừa cất tiếng: Quý hữu sẽ nghĩ bản nhân nói giống hệt sách chỉ dẫn. Dầu vậy bản nhân nghĩ đó là sự thật như bản nhân trình bày.

Simmias đồng ý.

Sở dĩ nói thế là vì bản nhân muốn quý hữu chia sẻ quan điểm với bản nhân về vấn đề này. Bản nhân thấy không những sự cao tự nó không bao giờ muốn là cao và thấp cùng lúc, song cũng thấy sự cao trong ngô bối sẽ không bao giờ chấp nhận là thấp hoặc bị vượt qua. Trái lại, theo bản nhân, một trong hai điều sẽ xảy ra: một là sự cao sẽ tẩu thoát hoặc rút lui bất kể khi nào đối nghịch, sự thấp, tiến tới, [e] hai là sự cao sẽ bị hủy diệt khi đối nghịch tiến tới. Sự cao sẽ không sẵn lòng cam chịu, chấp nhận sự thấp, vì là cái không phải nó. Lấy trường hợp bản nhân làm tỉ dụ. Bản nhân đứng tại chỗ, chấp nhận, cam chịu cái thấp và vẫn là người như trước, vẫn người đó, chỉ có điều là thấp. Nhưng sự cao vì là cao không thể trở thành thấp. Cũng như sự thấp trong ngô bối sẽ không bao giờ trở thành cao hay là cao; [103a] đối nghịch cũng vậy, trong khi vẫn như trước sẽ không cùng lúc trở thành hoặc là đối nghịch của đối nghịch; trong tình trạng như thế một là đối nghịch biến dạng, hai là bị hủy diệt khi thay đổi diễn ra.

Tiện phu hoàn toàn đồng ý, Cebes nói.

Tới đây có người trong đám bản nhân không nhớ rõ là ai thắng thốt chen lời: Khoan! Trời đất ơi, trong thảo luận phần trước ngô bối đã chẳng đồng ý cái đối nghịch đích xác của cái đang bàn bây giờ ư, nghĩa là, cái lớn hơn đến từ cái nhỏ hơn, cái nhỏ hơn đến từ cái lớn hơn, và chính xác là cái đối nghịch đến từ cái đối nghịch? Nhưng bây giờ kẻ ngu này thấy ngô bối đang nói cái đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Vừa nghe Socrates ngả ngay đầu sang phía người nói, từ tốn, nhỏ nhẹ đáp lại: Quý nhân đã dùng cảm lưu ý ngô bối nhớ khỏi quên, song quý nhân không nhận ra khác biệt giữa [b] những gì nói bây giờ và những gì bàn lúc đó. Cái ngô bối nói lúc đó là cái đối nghịch đến từ cái đối nghịch của nó, còn bây giờ ngô bối bảo cái đối nghịch tự nó không bao giờ có thể trở thành cái đối nghịch chính nó, dù đó là đối nghịch trong ngô bối hay đối nghịch trong thiên nhiên. Nói khác đi, quý nhân ơi, ngô bối nói tới sự vật sở đắc phẩm chất đối nghịch, gọi sự vật theo tên phẩm chất, nhưng bây giờ ngô bối nói về chính phẩm chất, do hiện diện của phẩm chất trong sự vật mà sự vật mang tên gọi. Ngô bối nhận định đối nghịch tự chúng sẽ nhất định cự tuyệt không bao giờ chịu chấp nhận trở thành lẫn nhau. [c] Đồng thời nhìn Cebes tiên sinh kết luận: Có điều nào quý nhân này vừa phát biểu khiến quý hữu bạn tâm không?

Thưa, bây giờ thì không, Cebes đáp, song tiện phu không phủ nhận nhiều điều khiến thắc mắc.

Vậy là ngô bối đã đồng ý, không nếu, không nhưng, như nguyên lý tổng quát, ông nói, cái đối nghịch sẽ không bao giờ là cái đối nghịch của chính nó.

Hoàn toàn đồng ý.

Vậy để ý xem quý hữu có sẽ đồng ý điểm này nữa không. Có cái quý hữu gọi là nóng, có cái quý hữu gọi là lạnh.

Vâng.

Hai cái [d] có giống cái quý hữu gọi là tuyết và lửa không?

Trời đất ơi, không!

Vậy cái nóng là cái khác lửa, và cái lạnh là cái khác tuyết?

Vâng.

Theo bản nhân quý hữu nghĩ vì là tuyết cái đó sẽ không chấp nhận cái nóng, như ngô bối nói, mà vẫn là tuyết, giữ nguyên tình trạng như trước, chỉ có thêm nóng, nhưng khi cái nóng lại gần cái đó sẽ một là rút lui, hai là bị hủy diệt.

Chắc vậy.

Cũng như khi cái lạnh lại gần, lửa sẽ lánh xa hoặc ngừng tồn tại; lửa sẽ không bao giờ liều lĩnh chấp nhận cái lạnh, mà vẫn là lửa, giữ nguyên tình trạng như trước, chỉ có thêm lạnh. [e]

Thưa, đúng thế.

Bởi thế ngô bối thấy nhiều trường hợp giống trường hợp này, có những cái không những hình trạng tự nó xứng đáng mang tên mãi mãi, mà có những cái không phải hình trạng, song có đặc tính của hình trạng cũng mang tên bất kể hình trạng hiện hữu nơi nào. Có lẽ bản nhân cần lấy ví dụ cho nghĩa rõ hơn. Số lẻ phải luôn luôn mang tên lẻ, đúng không?

Thưa, đúng quá.

Ờ, bản nhân muốn hỏi thế này. Có phải số lẻ là cái duy nhất mang tên này, [104a] hay có cái khác không như số lẻ, song phải luôn luôn mang tên này, cùng với tên của nó, vì bản chất của nó là như thế nên không bao giờ tách khỏi số lẻ? Bản nhân muốn nói chẳng hạn số ba [265](#) cùng nhiều số khác. Để ý số ba. Quý hữu có nghĩ ngô bối phải luôn luôn gọi cả tên của nó lẫn tên số lẻ, dù số lẻ không giống số ba? Bản chất số ba, số năm và nửa tổng số các số lần lượt, mỗi số đều lẻ, dù không số nào giống số lẻ. Cũng như số hai, số bốn, [b] và tổng số các số luân phiên, mỗi số luôn luôn chẵn, dù các số không giống số chẵn. Quý hữu có đồng ý hay không?

Thưa, dĩ nhiên.



Bây giờ để ý, bản thân muốn nói rõ hơn, điểm định nói thế này. Xem ra không những đối nghịch tự chúng không chấp nhận đối nghịch, mà cũng có những cái không phải đối nghịch, song luôn luôn chứa đựng đối nghịch, làm ra vẻ như thể không chấp nhận hình trạng đối nghịch với hình trạng chúng chứa đựng, những cái này sẽ tàn lụi hoặc rút lui khi hình trạng lại gần. Ngô bối có sẽ nói số ba sẽ tàn lụi [c] hay chấp nhận bất kể số phận thế nào không trước khi trở thành chẵn trong khi vẫn là số ba?

Thưa, chắc chắn, Cebes đáp.

Cũng như hai và ba không phải đối nghịch.

Không phải.

Như vậy không phải chỉ hình trạng đối nghịch không chấp nhận đối nghịch tiến tới, song cũng có cái khác không chấp nhận đối nghịch tiến tới.

Đúng quá.

Quý hữu có muốn ngô bối định nghĩa, nếu có thể, những cái này không?

Tiện phu muốn lắm chứ.

Ờ, Cebes, có phải những cái đó là cái bị bất kể cái gì chiếm cứ ép buộc [d] phải không những chứa đựng hình trạng của chúng mà còn luôn luôn phải chứa đựng hình trạng của cái đối nghịch?

Tiên sinh muốn nói thế nào?

Như ngô bối vừa nói lúc nãy, quý hữu thừa hiểu cái hình trạng của số ba chiếm cứ không những chỉ là số ba mà cả số lẻ.

Đương nhiên.

Và ngô bối bảo hình trạng đối nghịch hình trạng sản sinh kết quả này sẽ không bao giờ tiến tới cái đó.

Không thể.

Nhưng hình trạng của số lẻ sản sinh ra cái đó?

Đúng.

Hình trạng của số chẵn là đối nghịch hình trạng của số lẻ?

Đúng.

Hình trạng của số chẵn sẽ không bao giờ tiến tới số ba?

Không bao giờ. [e]

Nói khác đi, số ba không dự phần trong số chẵn?

Nhất định không.

Vậy số ba không chẵn?

Đúng.

Cái bản nhân đề cập ngô bối cần định nghĩa, nghĩa là, thuộc loại nào, trong khi không thực sự là đối nghịch của cái gì, song không thừa nhận đối nghịch, chẳng hạn ngô bối thấy số ba không thừa nhận số chẵn, dù không phải đối nghịch của số chẵn, vì luôn luôn mang theo đối nghịch của số chẵn; cũng như số hai không thừa nhận số lẻ, lửa không thừa nhận lạnh và rất nhiều thứ nữa. [105a] Quý hữu có đồng ý với bản nhân khẳng định thế này không. Không những đối nghịch không thừa nhận đối nghịch, mà đối nghịch còn không thừa nhận hình trạng mang theo đối nghịch, nghĩa là hình trạng mang theo đối nghịch chính nó sẽ không bao giờ chấp nhận đối nghịch của đối nghịch nó mang theo? Xin nhắc lại để quý hữu nhớ; nhắc lại

không tổn hại gì đâu. Số năm không chấp nhận ý niệm là số chẵn, hai lần năm, số mười cũng không chấp nhận ý niệm là số lẻ. Số đó tự nó không là đối nghịch, song không chấp nhận ý niệm là số lẻ. Cũng như một rưỡi, hoặc phân số như một nửa, ba phần tư, vân vân sẽ không chấp nhận ý niệm là số nguyên. [b] Quý hữu theo sát và đồng ý chứ?

Thưa, tiện phu theo sát và hoàn toàn đồng ý với tiên sinh.

Bây giờ bắt đầu trở lại, trả lời bản nhân, ông nói. Làm như bản nhân, đừng trả lời bản nhân lời như lời câu hỏi bản nhân đưa ra. Bản nhân muốn nói, đừng đưa ra câu trả lời an toàn bản nhân đã sử dụng, vì bản nhân nhìn an toàn theo hướng khác, đó là kết quả của những gì ngô bối nói từ nãy đến giờ. Chẳng hạn, nếu quý hữu hỏi, cái gì ở trong cơ thể làm cho cơ thể nóng, bản nhân sẽ không đưa ra câu trả lời an toàn, song dớ dẫn [c] và nói đó là nhiệt; bản nhân sẽ đưa ra câu trả lời ly kỳ rút ra từ kết quả ngô bối bàn luận từ nãy đến giờ và đáp đó là lửa. Nếu quý hữu hỏi, cái gì ở trong cơ thể làm cho cơ thể ốm, bản nhân sẽ không trả lời bệnh, mà nói sốt. Cũng như với câu hỏi số gì ở trong số đó làm cho số đó lẻ, bản nhân sẽ không trả lời tình trạng lẻ, mà nói tình trạng một, vân vân. Quý hữu hiểu rõ ý bản nhân muốn nói chứ?

Vâng, rất rõ.

Vậy, ông tiếp tục, cho bản nhân hay cái gì ở trong cơ thể làm cho cơ thể sống?

Thưa, linh hồn, Cebes đáp.

Sự thật luôn luôn như vậy hả? [d]

Vâng, dĩ nhiên.

Vậy linh hồn luôn luôn đem cái sống cho bất kể cái gì chứa đựng linh hồn?

Rõ ràng, không chút nghi ngờ.

Có cái đối nghịch với cái sống hay không?

Thưa, có một.

Cái gì vậy?

Thưa, cái chết.

Ngô bối đã đồng ý trước đây linh hồn không bao giờ chấp nhận đối nghịch của đối nghịch linh hồn mang theo?

Vâng, ngô bối đã đồng ý rành rọt như thế.

Ờ, thế ngô bối dùng tên nào để gọi cái không chấp nhận hình trạng của số chẵn?

Số không chẵn, Cebes đáp.

Ngô bối gọi là gì cái không chấp nhận công bình chính trực hoặc văn hóa?

Không văn hóa, cái kia là bất công bất chính. [e]

Chí lý, ngô bối gọi là gì cái không thừa nhận cái chết?

Cái không chết, Cebes đáp.

Linh hồn không thừa nhận cái chết?

Không.

Vậy linh hồn không chết, linh hồn bất tử?

Vâng, bất tử.

Xác đáng, ông nói. Ngô bối có nên nói điều này hiển nhiên không? Ý kiến quý hữu thể nào?

Thưa, tiên sinh, hết sức hiển nhiên.

Câu hỏi tiếp theo thì sao, Cebes? Ông tiếp lời. Nếu số không chặn bất diệt, số ba có bất diệt không?

Thưa, dĩ nhiên. [106a]

Nếu cái không nóng bất diệt, vậy khi có người mang nhiệt tới, tuyết có sẽ rút lui cho an toàn, không tan không? Hay tuyết không bị hủy diệt, trái lại đứng im tại chỗ và thừa nhận nhiệt?

Tiên sinh nói đúng quá.

Cũng như nếu cái không lạnh bất diệt, vậy khi cái lạnh tấn công, lửa sẽ không bị dập tắt hay hủy diệt, mà rút lui an toàn.

Đương nhiên.

Có thể nói điều tương tự về cái không chết không? [b] Nếu cái không chết cũng bất diệt, vậy khi bị chết tấn công, linh hồn không thể nào tàn lụi. Vì căn cứ vào điều đã nói, linh hồn sẽ không thừa nhận cái chết hoặc bị chết, như ngô bối đã nói, số ba hoặc số lẻ sẽ không thừa nhận là số chẵn; lửa hoặc nhiệt trong lửa không thừa nhận sẽ là lạnh. Nhưng có người sẽ phản bác, khi số chẵn lại gần, số lẻ không trở thành số chẵn, như đã đồng ý, tại sao số lẻ tự nó không tàn lụi, [c] cái gì ngăn cản số chẵn xuất hiện thay thế? Ngô bối không thể trả lời người nói câu này số lẻ không bị hủy diệt, vì số lẻ bất diệt. Nếu đã đồng ý số lẻ bất diệt, ngô bối có thể trả lời dễ dàng khi số chẵn tới gần, số lẻ và số ba lần tránh, bỏ đi. Ngô bối có thể nhấn mạnh sự thể tương tự với lửa, nhiệt và thứ khác. Đúng không?

Thưa, đúng vậy.

Bởi thế nếu ngô bối đã đồng ý cái không chết là bất diệt cũng bất tử, vậy linh hồn ngoài việc vì bất tử cũng bất diệt. [d] Nếu không đồng ý như thế, ngô bối cần lập luận khác.

Chẳng cần lập luận cầu kỳ, Cebes đáp, bởi nếu cái không chết, cái tồn tại mãi mãi, chấp nhận hủy diệt, xem ra chẳng có cái gì có thể chống lại hủy diệt.

Bản thân hình dung tất cả sẽ đồng ý, tiên sinh nói, thần linh, hình trạng cuộc sống, chính nó, cùng bất kể cái gì không chết không bao giờ ngừng tồn tại.

Mọi người đồng ý, trời ơi, điểm đó và tiện phu tưởng tượng thần linh còn đồng ý hơn nhiều.

Nếu cái không chết bất diệt, vậy linh hồn, [e] nếu không chết, cũng bất diệt?

Hẳn thế, nhất định.

Vậy khi chết đến với con người, phần tất chết của con người chết, song phần không chết lánh xa toàn vẹn, bất diệt, nhường chỗ cho chết.

Dường như thế.

Vậy, rõ như ban ngày, Cebes ơi, tiên sinh tiếp tục, linh hồn con người chắc chắn bất tử và bất diệt, [107a] linh hồn ngô bối thực sự và thế nào cũng tồn tại ở thế giới bên kia.

Thưa, tiện phu chẳng còn gì để nói về chuyện đó nữa, Cebes khẳng định, kể cả nghi ngờ lập luận của tiên sinh. Tuy nhiên, nếu Simmias ngồi đây hoặc ai đó có ý kiến muốn nêu, chẳng nên giữ im lặng, bởi tiện phu không biết còn dịp may nào khác ngoài dịp may hiện tại đương sự có thể đưa ra nếu muốn nói hoặc nghe đôi điều về đề tài đang bàn.

Hiển nhiên, Simmias đỡ lời, phần riêng không còn lý do để nghi ngờ sau khi nghe phát biểu, song vì nhận ra tầm quan trọng của đề tài và quan niệm hạn hẹp của bản thân về bản chất yếu kém của con người, hạ nhân [b] vẫn còn đôi chút hồ nghi riêng tư về những gì ngô bối đã nói.

Nói thế quý hữu không sai chút nào, Simmias, tiên sinh tiếp lời, hơn nữa, dù quý hữu thấy thuyết phục, song giả thiết đầu tiên của ngô bối vẫn đòi hỏi xem xét rõ ràng hơn nữa. Nếu quý hữu và thân hữu phân tích giả thiết đầy đủ, khít khao, bản nhân tin tưởng quý hữu sẽ đạt sự thật của vấn đề đến mức tối đa tâm trí con người có thể vươn tới. Và nếu chắc chắn đã làm như thế, quý hữu sẽ không cần tìm hiểu hơn nữa.

Thưa, đúng thế.

Vậy, các quý hữu khả ái ơi, [c] dù thế nào cũng nên suy nghĩ thật kỹ điểm này. Nếu thực sự bất tử, linh hồn đòi hỏi ngô bối chăm lo, săn sóc không những chỉ thời gian ngô bối gọi là cuộc đời mà cả săn sóc, chăm lo mọi thời gian; nếu chệnh mảng không làm vậy con người sẽ trở nên cực kỳ nguy hiểm. Nếu chết là dứt bỏ mọi ràng buộc, chết sẽ là mối lợi lớn lao đối với người xấu xa, vì qua chết họ không những thanh toán thể xác, thủ tiêu tội lỗi, mà còn dứt bỏ linh hồn. Nhưng sự thể cho thấy ngô bối nhận ra linh hồn hiển nhiên bất tử, không có cách nào [d] lẩn trốn bất hạnh hoặc cứu rỗi linh hồn trừ cố gắng tối đa trở thành đức hạnh, khôn ngoan. Vì đi xuống âm phủ linh hồn không mang theo cái gì trừ giáo dục và cung cách đã sống, hai phạm trù cực kỳ quan trọng ngô bối nghe người ta nói đem lại lợi ích lớn lao hoặc tai ương ghê gớm cho người vừa chết ngay khi bắt đầu hành trình đi xuống dưới đó. Người ta kể khi một người chết thần hộ mệnh ban cho trong cuộc đời sẽ cố gắng dẫn đến nơi tụ tập mọi người phải tới trình bày trường hợp bản thân để xét xử, phán định xong xuôi, [e] tất cả đi xuống âm phủ theo người dẫn đường đưa họ suốt hành trình từ thế giới này đến thế giới đó. Tới nơi sau khi chịu đựng đủ thứ, phải gặp số phận thế nào, phải ở lại bao lâu, người dẫn đường khác dẫn họ trở lại thế giới này sau nhiều chu

kỳ thời gian khá dài. Hành trình không như Telephus của Aeschylus miêu tả. [108a] Nhân vật này nói chỉ có một đường duy nhất dẫn xuống âm phủ, song bản nhân nghĩ không phải một đường duy nhất, vì nếu thế chẳng cần người dẫn đường; nếu chỉ có một đường ai đi cũng được, không ai nhầm lẫn, lầm lạc bất kỳ chỗ nào; chắc hẳn đường có nhiều nhánh rẽ, ngã ba, ngã tư; đưa ra nhận xét này bản nhân căn cứ vào lễ nghi và giới luật thể hiện ở thế giới này. Đúng thế, linh hồn khôn ngoan, trật tự đi theo người hướng dẫn không thể không nhận ra những gì xảy ra xung quanh; trái lại linh hồn ở trạng thái thèm muốn, say mê gắn bó với thể xác, như bản nhân nói trước đây, sẽ thấy bản thân rập rờn lượn vòng quanh thể xác [b] và thế giới hữu hình thời gian khá dài, tới lúc thần hộ mệnh bắt phải bay đi; đáng vẻ đau đớn, khổ sở sau nhiều dẫn vật, giãy giụa linh hồn miễn cưỡng làm theo. Khi tới chỗ mọi linh hồn tụ tập, nếu linh hồn ô uế, vướng mắc tội lỗi như giết người phi lý, thực hiện hành động thực ra tương tự hành động này, hành động thuộc linh hồn thân thích, mọi người tránh mặt quay đi, không ai muốn là bạn đồng hành hay người dẫn đường trong chuyến phiêu du, [c] linh hồn đó lang thang một mình, hoàn toàn cô độc, suốt thời gian chỉ định, tới khi đến và buộc phải sống ở nơi riêng biệt. Trái lại, linh hồn đã sống cuộc đời trong sạch, tiết độ sẽ gặp đồng hành và thần linh dẫn đường, linh hồn nào cũng sống ở nơi thích hợp với mình. Trái đất có nhiều nơi kỳ lạ, Trái Đất chính nó về bản chất và kích thước không như số người tin tưởng miêu tả, hoặc như có người trình bày để thuyết phục bản nhân.

Socrates, tiên sinh nói thế nghĩa là thế nào? [d] Simmias chặn ngang. Phần riêng hạ nhân đã nghe nói nhiều về Trái Đất, song chắc chắn không phải điều thuyết phục tiên sinh. Hạ nhân hân hạnh muốn nghe điều đó.

Ờ, đúng thế, Simmias, bản nhân không nghĩ sự thể đòi hỏi tài năng Glaucus sở đắc để giải thích cho quý hữu hay điều đó thế nào, ngược lại chứng minh điều đó là thực đòi hỏi tài năng gấp bội. Trước hết xem ra bản nhân không có khả năng như thế. Tiếp đến, cho dù có biết, quý hữu ơi, bản nhân thấy thời gian còn lại trong đời không đủ để kể câu chuyện. Dẫu thế



không có gì ngăn cản bản nhân miêu tả cho quý hữu hay [e] bản nhân tin tưởng bản chất trái đất và các vùng trên trái đất thế nào.

Thưa, thế thôi cũng đủ lắm rồi, Simmias đáp.

A, đúng thế, ông nói, điều bản nhân tin thế này. Thứ nhất, nếu là hình cầu giữa bầu trời, [109a] Trái Đất không cần không khí hay lực nào nâng đỡ khỏi rơi. Bản chất đồng chất của bầu trời ở mọi phía và tình trạng đối trọng của Trái Đất đủ giữ trái đất cân bằng. Vật thể ở tình trạng cân bằng nếu đặt ở giữa trung điểm đồng chất sẽ không có khuynh hướng nhô lên, tụt xuống, không ngả phía này hơn phía kia mà có lực đẩy ngang bằng và sẽ ở vị trí bất động. Đây là điều thứ nhất, ông nói, bản nhân tin.

Đúng thế, Simmias đáp.

Thứ hai, ông tiếp lời, về kích thước, ô, Trái Đất lớn lắm, ngô bối sống trong phần nhỏ [b] rải rác quanh biển nằm giữa sông Phasis và cột Hercule, như kiến và ếch dưới ao; người khác sống ở nhiều nơi như thế. khắp nơi quanh trái đất xuất hiện vô vàn vũng sâu đủ loại, đủ hình thù, đủ khổ dạng, nước, sương mù, không khí tràn ngập. Trái Đất trong sạch nằm trong bầu trời tinh khiết, nơi sao trời cư ngụ, đa số người ham giải thích đề tài gọi là ê-the. [c] Nước, sương mù, không khí là trầm tích của ê-the, tất cả liên tục đổ vào vũng sâu của Trái Đất. Sống trong vũng sâu không ý thức sự thể ngô bối tưởng ngô bối sống ở trên mặt trái đất. Sự thể chẳng khác người sống ở dưới đáy nghĩ đang sống ở trên mặt đại dương. Nhìn mặt trời và thiên thể khác qua nước [d] người đó nghĩ đại dương là bầu trời; vì chậm chạp và yếu đuối, người đó chưa bao giờ ngoi lên mặt đại dương, nhô đầu khỏi mặt nước hoặc ra khỏi đại dương tới vùng đất của ngô bối; người đó cũng chưa một lần nhìn đại dương trong sạch, ngoạn mục gấp bội vùng đất ngô bối đang ở và cũng chẳng hề nghe ai kể đã từng mục kích như vậy.

Ngô bối ở trạng huống tương tự. Sống trong vũng sâu ngô bối tin ngô bối sống trên mặt Trái Đất; không khí ngô bối gọi là bầu trời và nghĩ không khí

là nơi qua đó sao trời di chuyển. Nhưng sự thật là vì quá yếu đuối và quá chậm chạp ngô bối không thể lên tới giới hạn thượng tầng không khí. [e] Nếu người nào lên tới giới hạn này hoặc tung cánh bay lên cao nhô đầu khỏi không khí, người đó sẽ nhìn lên và nom thấy thế giới ở trên, như cá từ đại dương ngoi đầu ngược nhìn nom thấy thế giới ngô bối. Nếu bản chất có thể chịu đựng để quan sát quang cảnh, người đó sẽ nhận ra đó là bầu trời thực, ánh sáng thực, trái đất thực. [110a] Vì trái đất, đá trên trái đất và các vùng ngô bối sống đã hư hại và xói mòn, như các thứ dưới biển vì nước mặn. Không có gì mọc ở dưới biển là đáng kể, tóm lại, có thể nói, thực ra không có gì phát triển đầy đủ, đúng cách; trái lại chỗ nào có đất, chỗ nấy có vũng, cát, bùn, nhớt trái dài vô tận, không đáng sánh với cảnh đẹp trong thế giới của ngô bối. Bởi thế sự vật vùng trên so ra vượt xa sự vật vùng ngô bối tới mức độ lớn lao. Nếu quả thực đây là lúc thuận tiện đáng thuật chuyện và [b] chuyện đáng nghe, Simmias, bản nhân sẽ kể sự vật trên mặt trái đất dưới bầu trời thực sự thế nào.

Cứ tự tiện, tiên sinh, Simmias đáp, ngô bối nôn nóng muốn nghe.

Ô, quý hữu tuổi đời như hoa nở, ông tiếp lời, chuyện thế này. Trước hết xin kể trái đất. Nếu từ trên nhìn xuống trái đất trông như quả cầu hình tròn làm bằng mười hai miếng da; màu thay đổi, khác biệt, màu ngô bối biết, người ta bảo, trông chẳng khác màu mẫu, tựa màu họa sĩ sử dụng. Ở trên đó toàn thể trái đất gồm màu như thế, song tươi sáng, thanh khiết hơn màu dưới này. [c] Phần màu tím đẹp lạ lùng, phần màu vàng, phần màu trắng, trắng hơn phấn hoặc tuyết; trái đất còn mang màu khác nữa, về số lượng cũng nhiều hơn, đẹp hơn màu ngô bối đã nhìn. Ngay cả vũng sâu của trái đất, đầy nước và không khí, cũng có màu, óng ánh giữa vẻ khác biệt, nên hình dạng [d] trông như bề mặt phẳng phiu đa sắc trập trùng. Phát triển với vẻ đẹp tương xứng, màu sắc óng ả như bản nhân đã miêu tả, cây, hoa, trái ở đây trông đẹp hơn những gì mọc với ngô bối ở mức độ tương tự; đồi núi cũng ngoạn mục gấp bội về màu sắc, vẻ nhẵn, độ trong. Đá quý của ngô bối ở đây chỉ là mảnh rời, đá màu mã não, đá màu vân thạch, đá màu ngọc bích,

vân vân. Đá ở đó tất cả thuộc loại ngoạn mục hơn nhiều. [e] Lý do là đá ở đó ở trạng thái tự nhiên, tinh khiết, không bị muối mặn xói mòn, hủy hoại, như đá của ngô bối, không bị nước biển, không khí đổ vào vũng sâu ở đây ăn lung, đục rửa mang theo xấu xa, bệnh tật cho đất, đá, súc vật và cây cối. Trái đất ở đó được tô điểm không những bằng vẻ đẹp của các đá này, mà còn điểm tô bằng cả vàng, bạc và kim loại rực rỡ khác nữa. [111a] Vì đường vân xuất hiện lồ lộ, lớn lao và nhan nhản, nên trái đất là biệt cảnh cho người điếm phúc ngắm nhìn! Có nhiều sinh vật sống trên trái đất, cả con người, có sinh vật sống trong nội địa, có sinh vật sống ven biển không khí, như ngô bối sống theo ven biển, cũng có sinh vật sống trên đảo gần nội địa không khí bao bọc xung quanh. Tóm lại, nước và biển quan trọng với ngô bối làm sao, không khí quan trọng với họ làm vậy; [b] ê-the cần thiết với họ làm sao, không khí cần thiết với ngô bối làm vậy. Khí hậu các mùa ôn hòa đến độ họ không có bệnh tật, họ sống lâu hơn người ở đây, mắt nhìn, tai nghe, trí nhớ, và giác quan khác thấy đều tốt hơn ngô bối như không khí tốt hơn nước và ê-the tốt hơn không khí về tinh khiết, trong sạch. Họ cũng có điện thờ, đền thờ để tế tự, thần linh sống thực sự trong đó, họ nghe tiếng nói, lời truyền của thần linh, họ nhìn thần linh trong ảnh tượng và liên hệ, trò chuyện trực tiếp với thần linh; [c] họ nhìn mặt trời, mặt trăng, tinh tú hiển hiện trước mắt; trong sinh hoạt khác họ cũng tìm thấy nguồn vui tương tự sinh hoạt này.

Bản chất Trái Đất tổng quát là vậy, toàn thể, xung quanh và vật thể trên đó. Bên trong trên mặt nghe nói có nhiều vùng, có vùng sâu, có vùng rộng hơn vùng ngô bối sống; có vùng sâu và hẹp hơn, có vùng không sâu hay rộng bằng vùng ngô bối ở. [d] Vùng nổi vùng tại nhiều chỗ bởi mạch ngầm, có mạch nhỏ, có mạch lớn; lạch nước chảy từ lạch này qua lạch kia, dung lượng lớn lao cứ thế tuôn vào vực; sông lớn rộng, chảy xiết, nước nóng, nước lạnh dồn liên miên; lửa cuộn cuộn, sông ngụt lửa, sông đầy bùn, bùn lỏng, có bùn trong,[e] có bùn đục như sông đầy bùn chảy trước dòng phún thạch và cả dòng phún thạch ở Sicile. Sông lần lượt xối vào từng vũng khi dòng nước chạy vòng tới nơi. Vùng nhấp nhô lên tụt xuống theo chuyển

động lắc lư từ lòng Trái Đất, chuyển động là do nguyên nhân tự nhiên như sau: lòng Trái Đất có vực lớn khác thường xuyên qua từ phía này sang phía kia. [112a] Khi nói tới chỗ này Homer miêu tả: Tận đáy âm phủ xa tít mù tấp như bầu trời cách xa mặt đất. Chỗ khác thì hào cùng thì sĩ nhiều vô kể gọi là đáy địa ngục. Sông đều đổ vào vịnh này rồi lại chảy ra; mỗi sông mang theo bản chất trái đất đúng chỗ lúc chảy qua. [b] Lý do vì sao sông đổ vào rồi lại chảy ra khỏi đáy địa ngục ấy là khối lượng chất lỏng không có đáy vững hoặc nền đặc để ngưng tụ; vì thế chất lỏng lắc lư, nô lên tự xuống như sóng nước, do lắc lư đó không khí hoặc hơi thở dao động tương tự, vì tất cả đi theo chất lỏng qua lối thoát sang phía bên kia trái đất, rồi quay trở lại chỗ này. Y như khi con người thở, không khí vào ra, hơi thở ở tiến trình thở ra, hít vào liên tục, bởi thế trong trường hợp này cũng vậy, hơi thở lắc lư với chất lỏng tạo thành luồng gió mãnh liệt và khủng khiếp khi đi vào rồi đi ra. [c] Vì thế lúc hối hả rút tới chỗ ngô bối gọi là vùng thấp, suối trong lòng trái đất dồn đổ vào phần này và đổ đầy ắp. Thế rồi lúc từ vùng đó đổ lại đây, nước lại tràn ngập các suối, suối chảy qua mạch ngầm, len lách tìm đường tới nhiều vùng khác nhau, tạo thành biển, hồ, sông và suối. Từ đó nước lại chảy ngầm dưới đất,[d] có dòng lượn quanh nhiều vùng vừa rộng vừa sâu, có dòng uốn khúc ít vùng đã hẹp lại nông, rồi chảy ngược lại đổ hết vào đáy địa ngục, có dòng ở chỗ đổ xuống thấp hơn rất nhiều ở chỗ tuôn ra, có dòng chỉ cách nhau chút xíu, song tất cả đều ở mức thấp. Có dòng trái phía, có dòng cùng phía, có dòng uốn éo thành vòng tròn như con rắn một hoặc nhiều lần quanh trái đất, đổ xuống càng lúc càng thấp, cuối cùng vòng lại đáy địa ngục. Từ mỗi phía dòng nước có thể đổ xuống trung tâm, [e] nhưng không qua phía bên kia, vì phần này đối diện dòng sông chảy từ hai phía đều dốc.

Còn nhiều sông nữa lớn rộng đủ loại, trong số có bốn sông đáng kể; sông lớn nhất chảy phía ngoài trái đất thành vòng tròn mệnh danh sông Đại Dương; đối diện và chảy ngược chiều là sông Đau Buồn, không những chảy qua nhiều vùng tiêu điều, ảm đạm mà còn len lách sau khi vào lòng đất [113a] lần đường tới hồ Bến Mê, nơi đa số linh hồn người chết tụ tập, sau

khi ở đó theo thời gian chỉ định, có người dài, có người ngắn, linh hồn gửi trở lại làm sinh vật trần gian. Đổ ra giữa hai sông vừa kể, gần chỗ phát xuất, sông thứ ba chảy vào vùng rộng lớn lửa bốc ngùn ngụt, tạo thành hồ lớn hơn biển của ngô bối, làm nước và bùn sôi sùng sục. Từ đó chảy thành vòng, [b] dơ bản, đục ngầu, lượn khúc ngoằn ngoèo qua nhiều chỗ cuối cùng tới ven bờ hồ Bến Mê, song không vào hòa nước, uốn éo dưới lòng đất nhiều lần chảy xuống càng lúc càng thấp đáy địa ngục, sông này mang tên sông Rực Lửa, dòng cuồn cuộn tuôn chảy, phun phún thạch bay tới nhiều vùng Trái Đất. Đối diện sông này là sông thứ tư; như người ta kể thoát tiên đổ vào vùng hoang dã, ghê rợn, khắp nơi xám đen màu chì gọi là vùng Phiền Muộn, [c] vừa đổ vào sông này tạo thành hồ nước gọi là hồ Căm Hờn. Bị đẩy ra, nước chảy vào hồ nhiễm khả năng ghê rợn, đặc tính nghi ngờ, sông này chảy dưới lòng đất, uốn éo theo đường soán ốc ngược chiều sông Rực Lửa, tiếp tục chảy tới bờ hồ Bến Mê đối diện. Cũng không vào hòa nước với sông khác, lượn thành vòng tròn đổ vào đáy địa ngục đối diện sông Rực Lửa, sông này thi nhân, thi sĩ dặn ngô bối gọi là sông Than Khóc.

Đó là hình thể mặt đất và sông ngòi. [d] Khi người mới chết tới nơi, mỗi người do thần hộ mệnh dẫn đường, trước tiên người chết chịu phán xét xem có phải đã sống cuộc đời lương thiện, đức hạnh hay không. Người sống cuộc đời bình thường, không nhân từ mà cũng không bạc ác, sẽ đi tới sông Đau Buồn, lên thuyền chờ sẵn ở đó để đưa tới hồ. Đến nơi họ ở lại, chờ thanh tẩy, xá tội, trừng phạt vì tội lỗi vi phạm, [e] hoặc tưởng thưởng thích hợp do việc làm đức độ xứng đáng đón nhận. Người xem ra không thể cải huân vì tội ác khủng khiếp, vì vi phạm nhiều lỗi lầm lớn lao, báng đạo ngỗ nghịch, giết người xấu xa, bất chính cùng sai trái khác tương tự, số phận thích hợp là ném xuống đáy địa ngục không bao giờ cho ngoi lên nữa. Người xét thấy đã phạm tội lỗi, tuy lớn lao, song có thể cải tạo, như sử dụng bạo lực với cha mẹ trong cơn nóng giận, điên khùng, nhưng cảm thấy ân hận suốt đời, [114a] hoặc giết người theo cung cách tương tự, người này tất nhiên cũng phải quăng xuống đáy địa ngục, sau một năm ở đó sóng sẽ đẩy họ lên, người can tội sát nhân xuống sông Than Khóc, người đối xử tàn tệ

với cha mẹ xuống sông Rực Lửa. Khi bị cuốn chảy mang đi ngang qua hồ Bến Mê, họ lớn tiếng khóc lóc, họ kêu gọi người họ đã giết, họ năn nỉ người họ đã đối xử tàn tệ, [b] họ van lơn cho phép qua sông vào hồ, họ cầu xin đón nhận như bạn bè. Nếu thuyết phục được, họ sẽ bước ra, trừng phạt chấm dứt, đau khổ kết liễu; nếu không thuyết phục được, họ sẽ bị mang trở lại đáy địa ngục, rồi từ đó lại ném vào các sông, trừng phạt chỉ ngừng chừng nào họ thuyết phục được người họ đã gây tội, vì đây là bản án pháp quan tuyên xử họ phải gánh chịu. Người xem ra đã sống cực kỳ đức độ [c] không bị giam giữ trong các vùng này mà được tự do rời khỏi trái đất; họ lần đường đi lên nơi ở tinh khiết và sống trên mặt trái đất. Người thanh tủy bản thân đầy đủ bằng triết học trong tương lai sống hoàn toàn không thể xác; họ kéo tới nơi cư ngụ ngoạn mục gấp bội khó lòng tô vẽ rõ ràng, và chẳng ngô bối cũng không có thời gian làm vậy lúc này. Tuy nhiên, vì những điều ngô bối vừa miêu tả, quý hữu thấy, Simmias ơi, sống trên cõi đời con người phải cố gắng hết sức sao cho đức độ, phải lẽ, vì phần thưởng ngoạn mục, hy vọng lớn lao vô cùng.

Người hiểu biết [d] không khi nào đòi hỏi sự kiện chính xác những điều bản nhân vừa miêu tả, song bản nhân nghĩ người đó sẽ chẳng ngại tin tưởng, bởi chẳng ngại này là chẳng ngại cao cả, sự thể hoặc cái như thế là thực đối với linh hồn và nơi cư ngụ của linh hồn, vì nhận ra linh hồn hiển nhiên bất tử, nhắc lại với mình như thế đó là câu thần chú; đó là lý do vì sao bản nhân kéo dài câu chuyện từ nãy đến giờ. Đó cũng là lý do vì sao con người phải vui vẻ tin tưởng đối với linh hồn mình, nếu trong cuộc đời [e] đã không màng thú vui thể xác, lánh xa trang điểm bề ngoài, làm như không liên hệ mà xa lạ với mục đích, làm hại hơn làm lợi, trái lại quan tâm tới thú vui học hỏi, tô thắm linh hồn không bằng vẻ đẹp vay mượn mà bằng vẻ đẹp tự thân, nghĩa là, tiết độ, chính trực, can đảm, độ lượng, sự thật, [115a] và trang bị như thế chờ đợi, sẵn sàng bước vào hành trình đi xuống cõi âm bất kể khi nào số phận triệu gọi.

Ơ, Simmias, Cebes, tất cả thân hữu hiện diện ở đây, tiên sinh tiếp lời, ngày nào đó trong tương lai quý hữu cũng sẽ ra đi, lên đường theo thời gian của mình, mỗi người bước vào hành trình riêng biệt. Bản nhân trái lại đã sẵn sàng, như nhân vật bi kịch nói, thời gian đã điểm, định mệnh đang réo gọi. Bây giờ là lúc bản nhân đi tắm. Bản nhân nghĩ nên tắm gội trước khi uống thuốc độc để mấy bà khỏi mất công lau rửa thi thể.

Socrates [b] vừa dứt lời, Crito cất tiếng. Thế, Socrates, cho biết bác muốn ta và thân hữu làm gì với các con hoặc bất kể việc gì? Bọn ta phải làm thế nào để bác hài lòng hơn hết?

Không có gì mới mẻ cả, Crito, tiên sinh đáp, chỉ làm như ta thường bảo. Làm vậy bác sẽ làm ta vui lòng, con ta vui lòng, cả bác cũng vui lòng, cho dù lúc này bác không đồng ý với ta về việc đó. Tuy nhiên, nếu bác không chăm lo mà bỏ mặc bản thân, nếu bác không sống theo đường trong đàm đạo hai ta đã luận giải, cả bây giờ lẫn trước kia, [c] mọi hứa hẹn của bác lúc này dù đậm đà, hăng say đến đâu cũng sẽ vô ích.

Ngô bối sẽ cố gắng hết sức làm theo tôn ý, Crito đáp, nhưng ngô bối sẽ mai táng bác thế nào?

Làm như bác muốn, tiên sinh đáp, điều cần làm ấy là bác phải nắm bắt ta trước, đừng để ta tuột thoát tầm tay. Dứt lời tiên sinh đưa mắt từ từ nhìn ngô bối, mỉm cười nhẹ nhàng, đoạn ôn tồn tiếp tục: Các quý hữu ơi, bản nhân bất lực không thể thuyết phục Crito tin tưởng bản nhân là Socrates thực, vẫn Socrates đó, đang trò chuyện với các quý hữu và đang liên tục hướng dẫn cuộc đàm đạo. Lão nhân nghĩ bản nhân là Socrates khác chẳng lâu nữa lão nhân sẽ thấy như xác chết, [d] lão nhân hỏi lão nhân sẽ chôn cất bản nhân thế nào! Ý kiến đưa ra, lý luận sử dụng từ đó đến nay giải thích dài dòng, kỹ lưỡng bản nhân đều cho thấy sau khi uống thuốc độc bản nhân sẽ không ở lại với quý hữu, trái lại bản nhân sẽ ra đi, đi xa, tới nơi sung sướng dành cho người diễm phúc, lời như thế, ý như vậy bản nhân cố gắng an ủi quý hữu và bản thân, song bản nhân nhận thấy không có tác dụng tí nào với



lão nhân. Bởi thế bản nhân muốn quý hữu cam kết với lão nhân nhân danh bản nhân bây giờ, như lão nhân cam kết với phiên tòa hôm xử, song cung cách khác hẳn. Lão nhân cam kết với bồi thẩm đoàn bản nhân sẽ ở lại nhà tù, quý hữu cam kết với lão nhân khi chết bản nhân sẽ không ở lại, trái lại ra đi, đi thẳng, đi xa. [e] Như vậy lão nhân sẽ bớt đau khổ vì bản nhân chết, và sẽ không buồn phiền khi thấy thân xác bản nhân hỏa thiêu hay địa táng. Bản nhân không muốn lão nhân âu sầu vì số phận hẩm hiu, đau khổ ghê rợn bản nhân gánh chịu, hoặc tại đám tang lão nhân sẽ không nói lão nhân đặt Socrates nằm đó, đưa tới cửa huyệt và mai táng tiên sinh. Bởi, Crito quý mến nhất đời, tin ta đi, bác thừa biết, lời giả dối không những tự nó xấu xa mà còn đem xấu xa thâm nhập linh hồn. Vậy, vui lên, Crito chí thiết của ta, và nói bác chỉ mai táng thân xác ta, [116a] bác thực hiện như bác muốn, bất kể cách nào bác nghĩ tốt đẹp hơn hết.

Nói xong tiên sinh đứng dậy đi sang phòng khác, sửa soạn tắm rửa. Lão nhân Crito đi theo và bảo ngô bối chờ. Ngô bối ngồi vừa nói chuyện vừa ôn lại đã nói những gì, và lại kể về bất hạnh lớn lao bao phủ mọi người. Ngô bối đều cảm thấy như thể đã mất người cha và sẽ mồ côi suốt đời. Lúc tiên sinh tắm xong, có người đưa con vào gặp, [b] hai con trai còn nhỏ, một con trai đã lớn, mấy phụ nữ trong nhà cũng tới gặp mặt. Tiên sinh nói chuyện với họ trước mặt lão nhân Crito, đồng thời chỉ bảo, dặn dò điều tiên sinh mong muốn. Sau đó bảo mấy phụ nữ và mấy đứa con ra về, tiên sinh quay lại với ngô bối. Lúc này gần hoàng hôn, vì tiên sinh ở trong đó khá lâu. Tắm xong đi ra tiên sinh ngồi xuống chuyện vãn với ngô bối một lát. Đúng lúc đó cai tù nô lệ hầu hạ nhóm Mười Một Ông bước vào đứng trước mặt [c] cất tiếng: Socrates, bản chức không trách mắng lão nhân như người khác. Họ giận dữ, chửi rủa khi tuân lệnh pháp quan bản chức bảo họ uống thuốc độc. Suốt thời gian lão nhân ở đây, bản chức dần dà nhận ra lão nhân khác hẳn, con người cao cả, hòa nhã, lịch duyệt hết sức đã tới chốn này. Bởi thế đặc biệt bây giờ cũng vậy bản chức biết lão nhân sẽ không hề cáu giận hay gây khó khăn cho bản chức; lão nhân thừa biết ai chịu trách nhiệm, lão nhân sẽ hướng phần nộ vào họ. Lão nhân hiểu tại sao bản chức tới đây và



mang theo mệnh lệnh thế nào. Vĩnh biệt lão nhân, cố gắng gánh chịu trong khả năng có thể càng thoải mái càng quý cái tất yếu ở đời! [d] Nói xong cai tù bật khóc, quay mặt, bước đi. Tiên sinh nhìn theo, đáp lời: Hồi âm lời cầu chúc tốt đẹp, cũng vĩnh biệt quý nhân, lão hủ sẽ làm như quý nhân dặn! Cùng lúc quay lại ngô bối tiên sinh nhỏ nhẹ: Người nhã nhận làm sao! Suốt thời gian bản nhân ở đây thường vào phòng, thỉnh thoảng chuyện trò lịch thiệp, khả ái; bây giờ chân tình tỏ ý buồn, nhỏ lệ khóc như thế! Vậy, Crito, ngô bối làm như cai tù nói; bảo mang thuốc độc vào đây nếu đã nghiền xong; nếu chưa sẵn sàng, bảo người lo việc đó sửa soạn.

Nhưng, [e] Socrates ơi, Crito đáp, ta nghĩ mặt trời chưa lặn mà vẫn le lói trên dãy đồi. Ta biết sau khi nhận lệnh, chờ khá lâu, ăn uống chút đỉnh, nhiều người mới uống thuốc độc, có người còn trò chuyện thân mật với thân nhân. Chớ vội; vẫn còn thời gian.

Crito ơi, với họ làm vậy là tự nhiên, tiên sinh nói, vì họ nghĩ trì hoãn như thế là có lợi đôi chút, với ta cũng là tự nhiên, song lý do làm vậy không thích hợp tí nào. [117a] Bởi, bác ơi, ta không mong đợi đạt được cái gì từ việc uống thuốc độc chậm hơn một chút, trừ điều đó là trò cười dưới chính mắt ta, cố bám víu, cố ghì níu, cố ôm chặt khi cuộc đời chẳng còn gì trao lại. Vậy làm như ta hỏi, đừng bày vẽ trở ngại, khó khăn.

Nghe thấy thế lão nhân Crito gật đầu ra hiệu cho nô lệ đứng gần; nô lệ đi ra, sau một lát trở lại với người nghiền thuốc độc sẵn sàng trong chiếc cốc mang vào. Vừa nom thấy người này tiên sinh thốt lời: A, quý nhân, chuyên gia nghiền thuốc, tử tù phải làm thế nào?

Cứ uống tự nhiên, uống xong đi bộ loanh quanh, khi thấy chân nặng, [b] vào giường nằm, thuốc sẽ âm thầm tác dụng. Nói rồi người này đưa cốc thuốc, tiên sinh giơ tay cầm, dáng dấp hoàn toàn thanh thản, Echeocrates ơi, không run rẩy, không đổi màu da, không thay sắc mặt, song nhìn chăm chăm dưới cặp lông mày rậm như thường làm rồi gạn hỏi: Thừa, cai tù, rảy chút thuốc xuống đất làm lễ thần linh chẳng hay có được hay không?

Ngô bối chỉ pha đúng dung lượng ngô bối tin là đủ, người này đáp.

Tử tội hiểu,[c] tiên sinh đáp, song dù sao con người cũng được phép, thực ra con người bắt buộc, thốt lời cầu nguyện thần linh phù hộ hành trình từ thế giới bên này tới thế giới bên kia xuôi chèo mát mái. Bản nhân muốn cầu nguyện như thế và rất mong được phép cầu nguyện như vậy!

Trong khi nói tiên sinh cầm cốc thuốc, lát sau đưa lên môi lặng lẽ, thoải mái uống cạn, không nhăn mặt, không rùng mình, không khó chịu, hoàn toàn bình thản và tự nhiên. Phần lớn ngô bối đến lúc đó vẫn cầm nước mắt, nhưng khi nhìn tiên sinh uống, nhất là sau khi tiên sinh uống xong, chiếc cốc trống trơn, ngô bối không tài nào kìm nổi hàng lệ nữa. Thôi thế là vô phương cứu chữa! Bì nhân cũng thế, mặc dù cố gắng, chẳng muốn tí nào, nước mắt cứ tuôn trào như suối. Bởi vậy bì nhân phải che mặt. Bì nhân khóc tức tưởi, khóc vì mình, không khóc vì tiên sinh, khóc vì số phận hẩm hiu, do bất hạnh mất thân hữu như thế. Ngay phía trước, [d] còn hơn bì nhân, lão nhân Crito cũng không cầm được nước mắt, đành đứng dậy đi ra. Từ này đến giờ không hề nín nhịn, dáng vẻ tự nhiên, đúng lúc đó Apollodorus vừa gào vừa khóc vì đau đớn, vừa hú vừa rít vì giận dữ khiến mọi người hiện diện đều tan nát cõi lòng, trừ tiên sinh, nghe rõ mồn một, cất tiếng: Thế là thế nào, các quý hữu kỳ lạ quá! Sở dĩ đuổi mấy phụ nữ ra về thực ra chỉ vì bản nhân muốn tránh cảnh rùm beng như thế. Vì bản nhân nghe nói khi chết phải chết bình thản, im lặng với lời truyền gửi tin lành. [e] Bởi thế các quý hữu cần trấn tĩnh và tỏ ra can đảm.

Nghe tiên sinh nói thế ngô bối đỏ mặt, cố nhịn không để nước mắt ứa tuôn. Tiên sinh đi lại quanh phòng, chỉ một lúc thấy chân bắt đầu nặng, lẳng lặng lên giường nằm như đã nghe dặn. Người đem thuốc độc cho tiên sinh đưa tay sờ nắn thân thể, xem bàn chân, ống chân, chốc chốc lại xem, lại sờ nắn. Sau một lúc người đó lấy tay bóp mạnh bàn chân hỏi tiên sinh cảm thấy đau không, tiên sinh trả lời không. Tiếp theo người đó bóp mạnh hơn nữa khoeo chân, ống chân lần dần lên tận bụng, [118a] nán lại cho ngô bối thấy chỗ đó

đã lạnh và cứng dần dần. Người đó tiếp tục nắn sờ, rồi nói khi lạnh lên tới tim là tiên sinh đi đó. Lúc bụng dưới bắt đầu lạnh tiên sinh gỡ khăn trùm mặt, trước đó tiên sinh phủ kín, thảng thốt nói, đây là lời cuối cùng: Crito ơi, ngô bối còn nợ Asclepius con gà trống đấy, nhớ trả, đừng quên. Crito đáp: Không, bác yên chí, ta sẽ làm, nhưng cho ngô bối hay còn gì nữa cần dặn? Câu hỏi đưa ra không nghe tiếng đáp trả lời. Lát ngẩn ngủi trôi qua; tiên sinh cựa quậy; người đem thuốc lại mở khăn trùm mặt, mắt tiên sinh bất động. Vừa nom thấy Crito đưa tay khép miệng và vuốt mắt.

Echecrates ơi, thân hữu của ngô bối chấm dứt cuộc đời như thế đó, người ngô bối từng quen biết, từng khẳng định suy tư chín chắn, hiểu biết uyên thâm, cư xử chính trực hơn hết ở đời.